# CHÉN NGỌC TRƯƠNG CHI

Tập truyện ngắn

NGUYỄN AN BÌNH

# CHÉN NGỌC TRƯƠNG CHI

Tập truyện ngắn

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
**2022**

TỦ SÁCH TÌNH THƠ 16

# CHẤT LIỆU CUỘC SỐNG VÀ TƯ TƯỞNG THẨM MỸ TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN AN BÌNH

**HOÀNG THỊ BÍCH HÀ**

1. Cuối tháng 9/2021, anh gửi cho tôi bản thảo tập truyện ngắn có tựa đề là *Chén Ngọc Trương Chi.* Trong đó gồm 16 truyện rất hấp dẫn lôi cuốn người đọc. Giọng văn thủ thỉ tâm tình qua cảm quan nghệ thuật riêng: những câu chuyện đầy tính hiện thực mang yếu tố đời thường hay tính huyền thoại có yếu tố lịch sử, những địa danh gắn với những huyền thoại gợi trí tò mò khám phá để người đọc không thể không cùng tác giả đi hết câu chuyện và cuối cùng là thưởng thức trọn vẹn tác phẩm. Ở đó có đủ chiêm nghiệm về cuộc đời, về nhân tình thế thái và rất giàu tính nhân văn.

Đọc văn truyện của anh chúng tôi nhận thấy Nguyễn An Bình không chỉ là một cây bút nặng

lòng với thi ca mà còn rất tâm huyết với truyện ngắn - Một thể loại văn xuôi giàu tính sáng tạo thường phải xây dựng cốt truyện, miêu tả tâm lý nhân vật và kịch tính.

Phải nói rằng truyện ngắn Nguyễn An Bình phong phú về đề tài, chất liệu anh chắt lọc từ hiện thực cuộc sống. Bằng góc nhìn tinh tế, nhà văn xây dựng thành hình tượng nhân vật, đưa vào câu chuyện rồi quay trở lại làm đẹp cuộc sống tinh thần của công chúng yêu văn chương. Những nhân vật, sự kiện đẫm hơi thở của cuộc sống, và có cả những nhân vật từ truyền thuyết đã cách chúng ta cả hàng ngàn năm. Tất cả đều bước vào trang viết một cách tự nhiên thật sống động, hợp logic và thuyết phục. Những thông điệp cuộc đời gửi gắm qua lời thoại ở các nhân vật từ ngày xưa mà đến nay cuộc sống hiện đại chúng ta vẫn thấy rất ý nghĩa. Chúng ta hãy đến với từng nhân vật trong câu chuyện của anh:

2. Đó là anh ngư phủ có tiếng sáo và giọng hát tài hoa làm say đắm lòng người (Trương Chi). Anh là học trò của quan tư đồ Vương Doãn tài cao học rộng, cáo quan về mở trường dạy học, nhằm

đem kiến thức tài năng của mình truyền lại cho thế hệ sau. Rất tâm huyết với nghề, cách dạy nghiêm minh, không thiên vị giàu nghèo: con vua, quan quyền hay dân chúng… Đó là điều đáng suy ngẫm, đến nay vẫn chưa bao giờ là cũ. Rồi những bất công, vu oan giá họa cho người chính trực: "Đời nào cũng thế, bọn tham quan ô lại đầy rẫy, chống lại nó, nó mà không chết thì mình phải chết thôi. Vì cách đây không lâu quan ngự sử đã dâng sớ lên vua xin trị tội bảy kẻ nịnh thần, tham quan nhất là sau vụ vỡ đê ở sông Nhĩ Hà, bọn chúng đã ăn xén vật tư,… những bòn rút ngân khố ngày càng khánh kiệt mà còn làm khổ lê dân bá tánh trăm đường lầm than. Lý do vì sao cậu học trò thông minh kỳ vọng của thầy đồ Vương Doãn đã không vinh hiển. Để lại bao nỗi tiếc nuối xót xa cho người đọc, cho mối tình trai tài gái sắc Trương Chi - Mị Nương và tiếng sáo tài hoa nhưng bạc mệnh. (Chén Ngọc Trương Chi).

Câu chuyện về một nhân vật lịch sử nổi tiếng là Đào Duy Từ. Lúc mười sáu tuổi, thơ phú nổi tiếng một vùng. Chàng phải đổi thành họ Vũ, được xướng

tên trên bảng vàng rồi mà bị trượt, suýt sa vào vòng lao lý. Nhờ quan chánh chủ khảo quí mến văn tài của chàng nên xin nhà vua giảm tội nếu không bị khép tội khi quân. "Cơ hội muốn đem tài năng của mình ra giúp dân giúp nước đã mất, chàng bỏ quê nhà xứ Thanh lên Thăng Long tìm đường mưu sinh chờ cơ hội khác. Để kiếm sống Vũ Sinh đã dùng tài học của mình, hành nghề kể chuyện mua vui cho kẻ chợ… biến những câu chuyện trong tích xưa, truyền thuyết thành những câu chuyện mới mẻ tân kỳ... Chàng trở thành người kể chuyện nổi tiếng của đất kinh kỳ". Nhưng trong lòng chàng vẫn ấp ủ cơ hội đem tài học của kẻ sĩ ra giúp đời. Thời cuộc đầy biến động: "Ngoài Bắc, nạn kiêu binh tác yêu tác quái, vua Lê chúa Trịnh ngày đêm tiệc tùng trác táng, sưu thuế nặng nề. Trong Nam, chúa Nguyễn hùng cứ một phương, phân chia ranh giới, dãy đèo Ngang đi dễ khó về. Rồi chàng đã gặp cô gái mặc áo thiên nga. Sau cuộc chuyện trò đó chàng "bí mật rời khỏi phòng trọ, một mình lặn lội băng đèo vượt núi, vượt qua dãy Hoành Sơn hiểm trở vào tụ nghĩa dưới trướng của Sãi vương Nguyễn Phúc

Nguyên. Chàng lấy lại họ Đào giúp Chúa Nguyễn luyện binh, xây thành đắp lũy. Ông là người có công lớn trong việc xây dựng Lũy Thầy, chạy suốt theo sông Nhật Lệ như một hình cánh cung ngăn chia hai miền Nam Bắc, chặn đứng nhiều đợt Nam tiến của Bắc quân đàng ngoài, lập nhiều chiến công hiển hách, được quan khám lí họ Trần gả con gái" (Chiếc Áo Thiên Nga).

Ngược thời gian, Nguyễn An Bình lại đưa người đọc đến với đất nước Trung Hoa để hiểu sự tích ở Động Đình Hồ: "Mùa thu năm ấy, sau hơn hai tháng hành trình, đoàn sứ bộ của Đại Việt đã đặt chân đến Hồ Nam bên bờ hồ Động Đình sau một chuyến đi dài từ ải Nam Quan sang Trung Quốc".

"Nếu Hoàng Hạc Lâu nổi tiếng với bài thơ Thôi Hiệu, Đằng Vương Các nổi tiếng với bài văn Vương Bột thì Nhạc Dương Lâu nổi tiếng với bài Nhạc Dương Lâu ký của Phạm Trọng Yêm."

Chàng họ Vũ không ai khác đó chính là hậu duệ còn sót lại của Nguyễn Trãi. Anh đã gặp và phóng sinh con cá vàng, được báo đáp ra sao? Câu nhân nghĩa từ nàng công chúa (cá vàng):

- "Chàng thật mau quên. Có phải chàng cho rằng thi ân bất cầu báo chăng? Nhưng người thọ ân không thể quên được. Đạo lý thánh hiền từ ngàn xưa đã dạy như thế. Chẳng phải sáng nay chàng đã phóng sinh một con cá vàng xuống hồ này sao?

Rồi nàng khuyên:

- "Con đường hoạn lộ cũng là con đường chính trị hiểm ác khó lường, tai họa có thể ập đến bất cứ lúc nào."

Sự tích Động Đình Hồ gắn liền với tên tuổi Nguyễn Anh Vũ:

"Người đời sau kể rằng, vua nhà Minh nghe trình tấu, cảm kích trước hành động dũng cảm tiêu diệt mãng xà trừ hại cho bá tánh của vị chánh sứ nước Việt đã xuống chiếu sắc phong Nguyễn Anh Vũ đời đời làm thành hoàng của cả vùng Động Đình hồ bao la rộng lớn." (Chuyện kể Động Đình Hồ).

Nhà văn Nguyễn An Bình cũng tỏ ra thông cảm với nỗi vất vả của nghề báo, một nghề không kém phần nguy hiểm đối với nhà báo chân chính. Khi điều tra những khuất tất, để lôi ra ánh sáng những vụ việc làm ăn gian dối thì không tránh khỏi bị kẻ xấu

hãm hại. Trong câu chuyện anh lồng vào tả vẻ đẹp của hoa quỳnh. Vẻ bí ẩn của một facebook mang tên Quỳnh đã cùng động viên chia sẻ vui buồn khi gặp gai góc trắc trở trong công việc. Nhưng người đó chỉ tồn tại trong sương khói mong manh vì cô ấy đã bị ám hại trong khi viết phóng sự điều tra. Dẫu vậy họ vẫn nhắn tin nhau:

- Đấu tranh với hiện tượng tiêu cực thời nay không phải dễ anh nhỉ? Công việc chúng ta nhiều khi gặp khó khăn và đầy nguy hiểm, không phải có nhiệt tình của tuổi trẻ là đủ.

- Anh biết nhưng bên cạnh ta còn nhiều người tốt mà em. Còn em, công việc thế nào rồi?

Cô ấy còn dặn anh nhiều kinh nghiệm khi đi tác nghiệp.

Khi biết Quỳnh Hương chỉ là hồn ma bóng quế, Khang thốt lên:

"Quỳnh Hương ơi! Trong cái thời gian và không gian vô tận của thế giới này em mãi mãi tồn tại trong anh, dù em chỉ còn là sương khói, nhưng em vẫn mãi là đóa hoa quỳnh mảnh mai trong trắng dù chỉ nở một lần duy nhất về đêm nhưng luôn đem

đến cho đời một hương thơm dịu dàng thanh khiết và vĩnh cửu.

Câu chuyện đượm màu ma quái nhưng có ý nghĩa nhân văn cao cả. (Quỳnh Hương)

Tập truyện cũng lý giải khi nhà Trần mặc dù một thời vàng son đưa đất nước đến sự phát triển thịnh trị nhưng đã đến giai đoạn thoái trào, mục ruỗng, "các vị vua cuối đời nhà Trần chỉ biết ăn chơi hưởng lạc, bỏ mặc triều chính". Những đề xuất cải cách mạnh mẽ của Hồ Quý Ly về chính trị, quân sự thường bị quan lại cựu triều dèm pha phản đối. Chính vì thế nhiều lần những đề xuất cải cách ấy không thực hiện được. Biên cương phía Nam thì Chiêm Thành nhiều lần đánh tới Thanh Hóa, thậm chí đem quân ra tới Thăng Long để quấy nhiễu, cướp của làm cho cuộc sống của người dân bao lần khốn đốn, phương Bắc thì triều Minh chờ cơ hội nước ta suy yếu để xâm lược. Là người có tầm nhìn xa trông rộng ông thấy rõ được điều đó nên càng nung nấu quyết tâm thực hiện hành động cải cách của mình". Vì sao Hồ Quý Ly - Một tướng giỏi, có chí lớn muốn canh tân đất nước chỉ lên ngôi được 6 năm cuối cùng lại thất

bại. Bởi vì: "Không một triều đại nào có thể thống trị thiên hạ bằng bạo quyền, muôn đời phải biết lấy dân làm gốc".

Con trai của Hồ Quý Ly đã nói rằng:

"Thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo" (Rồng Đá Thành Nhà Hồ).

3. Qua những chuyến xê dịch của tác giả, chúng ta thấy vẻ đẹp vùng cao của núi rừng Tây Bắc mùa hoa ban trắng, những thửa ruộng bậc thang. Cảnh vật và con người nơi đây. Hào gặp Thảo, tình yêu trong sáng nảy nở nhưng cô đã có người yêu dù người yêu không còn nữa. "Thảo như đóa hoa ban xinh tươi của núi đồi, anh không được phép làm cho nó tàn phai sắc màu, hãy để đóa hoa ban ấy tô thắm cho núi rừng Tây Bắc. Mối tình thoáng qua trong trẻo là một kỷ niệm đẹp với cô gái vùng sơn cước thật thà, thủy chung và hiếu khách. (Lãng Đãng Mai Châu). Rồi Đà Lạt có loài hoa mimosa gắn liền với truyền thuyết cảm động như thế nào, xuất xứ từ đâu? Câu chuyện dẫn dắt người đọc đi vào khám phá để cảm nhận được vẻ đẹp của loài hoa mimosa có sắc vàng rực rỡ đầy quyến rũ, tô

điểm thêm cho vẻ đẹp của xứ sở ngàn hoa. Thắng cảnh Lang Biang- khu du lịch sinh thái mang vẻ đẹp hoang sơ thuần khiết của tỉnh Lâm Đồng,… gắn liền với truyền thuyết về một đôi trai tài gái sắc yêu nhau tha thiết. Và chàng du học sinh sẽ có cuộc gặp lãng mạn đầy hứa hẹn với người thiếu nữ. Tất cả có trong *Tạm biệt mimosa.*

*

Trở lại cuộc sống gần gũi đời thường diễn ra xung quanh qua câu chuyện *Trên chuyến xe cuối năm.* Hồi ức qua nhân vật một thời khốn khó:

"Tôi đã nhiều lần qua lại những chuyến phà này khi trở thành kẻ buôn chuyến đường xa bất đắc dĩ trong những năm khốn khó… Cái thời bao cấp, ngăn sông cấm chợ, buôn một món hàng nào dù rẻ hay mắc,… ngoài những mặt hàng quốc doanh, hợp tác xã, thì đều là hàng lậu cả. Một thằng du kích ba lơn cũng có thể làm khó dễ người đi đường nếu nó nghi trong túi xách họ chứa hàng lậu. Có những đêm kẹt xe, tôi về tới bến trễ, phà ngừng hoạt động phải ngủ vất vưởng trên xe chờ sáng, tôi thấm thía nhiều về những ngày chạy theo miếng cơm manh áo

để nuôi mấy miệng ăn của cái gia đình nhỏ bé của mình." Khi rời bỏ nơi chốn đã nhiều gắn bó ấy, lòng cảm thấy bùi ngùi. Nhưng khi tuổi già xộc tới hay ốm đau, chuyển về thành phố sống gần con cái là một lựa chọn hợp lý. Anh chọn nghỉ hưu trước tuổi. Với suy nghĩ:

- "Có lẽ tôi không còn hứng thú với công việc dạy dỗ trong giai đoạn này, thế thôi."

Câu chuyện bộc bạch của người bạn đường cũng chính là em gái của người bạn năm xưa. Hoàn cảnh của Hồng cũng giống như nhiều phụ nữ không may vướng phải chữ bạc tình. Lúc nghèo, hai vợ chồng công chức lo làm lụng nuôi con. Khi có chút chức tước, chồng đâm ra nhậu nhẹt, lang chạ rồi có con với người ta. Rồi chồng đâm đơn ra tòa ly dị. Lẽ ra vợ chồng tuổi về chiều, con cái trưởng thành, nghỉ hưu chính là lúc nhàn nhã, an hưởng tuổi già. Nay khi không đâm đầu vào mưu sinh lại từ con số không bằng công việc mở đại lý vé số để nuôi con dại… Chị Hồng níu kéo không thành đành buông bỏ. Chị chọn cách vui vầy bên con cháu và thân ruột để khuây khỏa phần nào. Như để an ủi

Hồng (nhân vật điển hình của nhiều phụ nữ sống tốt nhưng bị chồng phản bội, cuối truyện anh để lại câu chốt:

"Cuộc đời không hề bất công với ai bao giờ cả, còn nhiều điều tốt đẹp ở phía trước để chúng ta thấy mình còn đáng sống và cuộc sống còn đáng yêu."

Câu chuyện người hàng xóm là Lão Quyền- Một con người về già sống bí ẩn, bệ rạc với cuộc sống nghèo khó, miếng cơm dựa vào lòng hảo tâm của mọi người và đứa con cũng làm thuê cực khổ. Khi chết cũng buồn như lúc sống. Quê quán không chịu về lại cứ bám mãi một địa điểm túp lều nơi đó. Hóa ra ông đợi cấp trên của ông về. Ông là người hoạt động tình báo mà. Lần nữa người đọc lại xót xa vì (đại tá) cấp trên của ông tìm về quá muộn. Ông không còn nữa. Quá xót xa! Số phận con người như thằng Sửu thì sao:

- Thằng Sửu phải bỏ nhà đi kiếm sống. "Nó thề sẽ không trở lại cái nơi đã làm cho nó bầm dập tổn thương quá nhiều."

Nguyên nhân là bởi mẹ nó lấy chồng khác. Hãy nghe Sửu bộc bạch:

-"Cái thứ chỉ ăn bám váy đàn bà thôi. Mẹ tui làm việc cực khổ chỉ để nuôi thằng cha mà tối ngày chỉ biết lo rượu chè, số đầu số đuôi thôi. Tui chịu không nổi mới bỏ đi đó."

Cha dượng là một người chỉ biết chơi số đề, uống rượu và lôi thằng nhỏ ra đánh đòn khi thua đề "vì cho rằng sự hiện diện của nó trong nhà này đem lại cho hắn nhiều xui xẻo." Người đọc quặn thắt lòng giận những người mẹ sinh con ra mà không bao bọc được con.

- Thằng Sửu cuối cùng được sống ấm áp với ông Tư Diềm "Mùa xuân đang trở về cùng đất trời. Mùa xuân cũng đang nở hoa trong lòng của hai kẻ nghèo khổ" (Mùa Xuân của Sửu). Còn những câu chuyện khác nữa như: *Dốc Đợi, Hoa Đào Vườn Cũ, Gửi Lại Mùa Trăng* mời gọi bạn đọc tiếp tục khám phá.

4. Chất liệu cuộc sống qua lăng kính của Nguyễn An Bình là những cảnh đời, những thực tế hiện diện xung quanh chúng ta hay những chuyện xảy ra cách chúng ta cả ngàn năm trước. Tác giả giàu sức tưởng tượng đã xây dựng thành công nhân vật xung quanh những truyền thuyết về địa danh nào đó. Có thể nhà

văn nhập vai, hay phân thân trong tính cách hoàn cảnh của nhân vật. Tất cả bước vào trang viết của anh thật sống động, tự nhiên. Những tình đất, tình người nơi anh đã gắn bó hoặc đặt chân tới đều để lại dấu ấn trong từng trang viết. Lối kể chuyện tự nhiên, xây dựng cốt truyện có kịch tính, miêu tả tâm lý rất thuyết phục, hợp logic.

Chất liệu cuộc sống và tư tưởng thẩm mỹ xuyên suốt trong tập truyện làm nên vẻ đẹp văn truyện Nguyễn An Bình. Thông điệp hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống bằng giọng văn giản dị trong sáng, dễ hiểu. Anh trân trọng vẻ đẹp tâm hồn, chất thiện lương, giàu tình người từ những người ở nhiều giai tầng khác nhau trong xã hội. Từ nguyên mẫu đời thường, tác giả xây dựng thành hình tượng nhân vật sinh động. Khéo sử dụng các yếu tố hiện thực và lãng mạn. Ảo và thực song hành mang tính huyền thoại nhưng có vẻ hợp lý và thuyết phục, rồi gửi vào đó tính triết luận nhẹ nhàng và giàu ý nghĩa cuộc sống. Thú vị như ta gặp truyện cổ tích giữa đời thường. Đó là cách nhìn nhân sinh mà nhà văn Nguyễn An Bình gửi vào tác phẩm.

Sáng tạo văn chương là một lĩnh vực không hề dễ. Nó đòi hỏi trước hết phải có năng khiếu, đam mê, nhọc nhằn và tâm huyết. Vì vậy Nguyễn Đình Thi đã từng khuyên: "Mỗi người chỉ nên chọn công việc nghệ thuật khi tự cảm thấy đủ sức yêu công việc ấy". Tác phẩm cho thấy Nguyễn An Bình - người làm nghệ thuật rất yêu công việc của mình.

Nếu ở địa hạt thi ca, anh là một nhà thơ trữ tình lãng mạn và đằm thắm thì ở thể loại truyện ngắn, anh tỏ ra là một cây bút có kinh nghiệm.

Như chúng ta đã biết, mỗi nhà văn có sự lựa chọn xây dựng thế giới hình tượng để thể hiện gương mặt thời đại trong một góc nhìn riêng, phù hợp với nội dung tư tưởng gửi gắm. Từ cuộc sống trở thành chất liệu văn học cô đọng tinh chất, phản chiếu hiện thực cuộc sống rõ nét hơn. Giá trị của tác phẩm khi có sức lay động con tim người đọc. Khơi gợi những rung động thẩm mỹ hướng đến vẻ đẹp cuộc sống: Chân - Thiện - Mỹ. Những câu chuyện giản dị, chứa chất trữ tình sâu lắng, nỗi trắc ẩn, ưu tư về số phận con người. Đôi khi chỉ là những nôm na đời thường mà lấp lánh chất thơ. Nguyễn An Bình viết truyện ngắn

theo khuynh hướng hiện thực và lãng mạn. Cài cắm đan xen giữa yếu tố trữ tình và tự sự một cách hài hòa cân đối. Giọng văn giản dị trong sáng, không đề cập đến những vấn đề gì quá to tát. Có lẽ cái dung dị, gần gũi đời thường là cái tạng của anh. Đọc văn truyện của anh, chúng tôi gặp niềm vui, gặp cả những trắc ẩn, suy tư bình dị mà giàu tính nhân văn. Viết truyện ngắn thường có cốt truyện, nhưng cũng có truyện ngắn không cần có cốt truyện theo phong cách Thạch Lam mà vẫn rất lôi cuốn... Lại có những truyện ngắn phảng phất chất thơ. Đó là chất trữ tình sâu lắng và tư tưởng thẩm mỹ trong truyện. Chất thơ trong truyện là nỗi niềm ưu thời mẫn thế của nhà văn: tâm huyết, nghĩa nhân, lo lắng việc đời, thương xót thế gian và u hoài với nỗi niềm nhân thế. Thể hiện thái độ ứng xử của nhà văn đối với cuộc sống, với số phận con người qua trang viết của họ. Anh không kể lại một biến cố, sự việc mà qua những hình tượng chọn lọc, miêu tả tâm lý qua lăng kính nhìn đời của anh. Truyện ngắn có chất thơ, tránh khô khan nhàm chán mới có khả năng thu hút. Hẳn bạn đọc đã gặp trong các truyện ngắn của Paustovsky, Thạch Lam,

Tô Hoài, Nguyễn Khải… là những truyện ngắn giàu chất thơ. Trong truyện ngắn có tính chất tự sự nhưng biết chọn chi tiết thật đắt, cốt truyện ly kỳ kịch tính, ở đó có hơi thở của thời đại, có nỗi vui buồn nhân thế. "Văn học là nhân học" (M.Gorky). Khi truyện ngắn chạm đến tiêu chuẩn thẩm mỹ về cốt truyện, mạch cảm xúc và kết cấu ngôn từ có thể gọi là truyện ngắn giàu chất thơ. Tất nhiên yếu tố tự sự là đặc trưng của truyện ngắn, nhưng biết kết hợp hài hòa với chất trữ tình một cách sáng tạo mới là truyện ngắn hay. Truyện có cốt truyện hoàn chỉnh, miêu tả tự sự, xây dựng nhân vật, diễn biến đầy đủ các yếu tố chi tiết của truyện. Những truyện không có cốt truyện thì dòng chảy của truyện là mạch cảm xúc, tâm trạng có hiện thực đan xen. Trong đó gửi gắm lòng trắc ẩn, trái tim nhân ái đa đoan chủ thể trữ tình.

Từ cảm quan nghệ thuật tinh tế, Nguyễn An Bình viết bằng hồi ức, xây dựng hình tượng nhân vật giàu tính hiện thực gợi cảm. Quá trình sáng tác cho thấy nhà văn đã góp nhặt chất liệu từ đời thường, từ sách vở cổ kim như người đãi cát tìm vàng. Vậy vẻ đẹp trong các truyện ngắn của anh

được chưng cất từ hiện thực cuộc sống và tư tưởng thẩm mỹ của nhà văn.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn muốn truyện ngắn của anh cô đọng tinh chất hơn nữa, hàm súc gãy gọn hơn nữa, gọt bỏ đi những chi tiết "nhẹ ký" không mấy quan trọng mà vẫn có thể đảm bảo hiện ra gương mặt cuộc sống với đủ các gam màu một cách ấn tượng. "Về truyện ngắn, tôi hiểu tuy ngắn nhưng nó có sức chứa đựng phải được nén chặt, gọn mà nặng. Đòi hỏi nhà văn có khả năng thể hiện một cách tập trung và cô đọng, phải biết chọn những điển hình, những chi tiết thật đắt" (Nguyễn Quang Sáng).

Độc giả chúng ta đón chờ tác phẩm của anh sắp xuất bản và có quyền hi vọng những sáng tác mới của anh trong trong thời gian tới, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu thưởng lãm nghệ thuật của công chúng yêu văn chương!

*Sài Gòn, ngày 29/10/2021*

**Hoàng Thị Bích Hà**

# CHÉN NGỌC TRƯƠNG CHI

*Nợ tình chưa trả cho ai*
*Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan.*
(Truyện Kiều-Nguyễn Du)

Vào những ngày mùng một và ngày rằm mỗi tháng, bao giờ trường học của quan tư đồ Vương Doãn cũng tấp nập môn sinh, vì đây là những ngày bình văn thường kỳ. Tháng thì bình thơ, khi thì văn, phú, tế, biểu, đối… Tất cả các loại văn cần thiết trong thi cử đều được quan tư đồ ra đề để các môn sinh rèn tập và chuẩn bị từ trước đến đợt bình văn đem ra thi thố và luận bàn. Quan tư đồ Vương Doãn từng giữ chức vụ cao trong triều và từng là thầy dạy của đương kim hoàng thượng bây giờ. Nên khi ông cáo lão từ quan về mở trường dạy học thì từ các bậc công hầu khanh tướng trong triều cho đến các gia đình giàu có ở kinh đô đều mong muốn gửi gắm con cháu của mình đến học

cùng ông để có thể nên danh nên phận sau này. Ông dạy rất nghiêm minh và cẩn trọng, không hề thiên vị một môn sinh nào dù đó là con của quan to chức trọng hay con của hoàng thân quốc thích đi chăng nữa, nhiều học trò của ông đỗ đạt cao và có danh phận trong triều. Trước ngày bình văn, ông đều yêu cầu các môn sinh nộp quyển để ông chấm, qua đó ông chọn chừng năm quyển được ông phê ưu đem ra bình và chính tác giả của những quyển đó phải đọc cho các bạn đồng môn nghe và lắng nghe lời những nhận định cũng như giải đáp những vướng mắc của các môn sinh khác.

Lần nào cũng thế, trong năm quyển được chọn, bao giờ cũng có quyển của con trai quan ngự sử Trương Học Phi. Không phải quan tư đồ vị nể người môn sinh ấy là con quan ngự sử, bạn thân của ông mà là tài học của chàng trai mười sáu tuổi ấy thật nổi trội, văn chương lưu loát, lập luận sắc sảo mà lời bình văn thì thật hấp dẫn, lôi cuốn. Trương Chi đối đáp rất linh hoạt, đầy sức thuyết phục. Nhiều bạn đồng môn ganh với tài học của chàng, tìm mọi sơ hở trong bài văn để đặt câu hỏi nhằm bắt bí, hạ

thấp chàng đều thất bại. Quan tư đồ đặt nhiều kỳ vọng vào người học trò yêu quí của mình, ông hy vọng trong kỳ thi năm nay sẽ chiếm bảng vàng đem lại vẻ vang cho ông và gia đình quan ngự sử. Nhưng một tai họa khốc liệt xảy ra đã làm đảo lộn những dự tính tốt đẹp đó. Một trận hỏa hoạn cực lớn đã thiêu rụi cả ngôi nhà của quan ngự sử, già trẻ lớn bé không một ai sống sót chỉ trừ Trương Chi. Dân chúng quanh vùng không hiểu vì sao ngọn lửa lại lan nhanh đến thế, có người cho rằng trời cao không có mắt nên tai họa đổ xuống gia đình một viên quan thanh liêm, chính trực, có người hiểu chuyện, chép miệng than: Đời nào cũng thế, bọn tham quan ô lại đầy rẫy, chống lại nó, nó mà không chết thì mình phải chết thôi. Vì cách đây không lâu quan ngự sử đã dâng sớ lên vua xin trị tội bảy kẻ nịnh thần, tham quan nhất là sau vụ vỡ đê ở sông Nhĩ Hà, bọn chúng đã ăn xén vật tư, kê khống ngày công nhân lực để bỏ túi riêng, chia nhau làm giàu gây nên hậu quả nghiêm trọng khôn lường, chẳng những bòn rút ngân khố ngày càng khánh kiệt mà còn làm khổ lê dân bá tánh trăm đường lầm than.

Việc điều tra nghi án vụ phóng hỏa giết người nhà quan ngự sử không đi đến đâu vì triều đình không tìm được chứng cứ hay kẻ gian hùng đã xóa sạch mọi dấu vết, thế lực quá mạnh chăng thì không ai biết, cuối cùng theo thời gian cũng trôi vào quên lãng. Chỉ tội cho Trương Chi, mặc dù thoát chết trong cơn hỏa hoạn khủng khiếp đó, nhưng khuôn mặt thanh tú của chàng hầu như bị hủy hoại hoàn toàn, cũng may đôi mắt và thanh âm không bị hư tổn. Trương Chi được người chú ruột đem về nhà chăm sóc, nuôi dưỡng gần một bến sông. Ông này làm nghề chèo đò, đánh cá trên sông để sinh sống qua ngày. Sau mấy tháng chữa trị thì Trương Chi cũng bình phục, nhưng gương mặt không còn lành lặn như xưa, nó biến dạng đến nỗi chàng không còn muốn nhìn vào gương nữa. Để khỏi làm người khác hoảng sợ vì gương mặt dị dạng của mình, Trương Chi luôn đội chiếc nón rộng vành kéo sụp xuống, phía trước mặt được che thêm một miếng vải mỏng sẫm màu để che khuất đi phần da mặt bị kéo nhúm lại vì bỏng. Rồi người chú cũng qua đời, Trương Chi trở thành người lái đò, đánh cá độ nhật trên sông từ đấy.

Làm bạn với chàng từ nay là con đò, hằng ngày lênh đênh trên sông nước để mưu sinh, nỗi cô đơn buồn tủi với thân phận đắng cay nghiệt ngã, Trương Chi chỉ còn biết gửi gắm qua tiếng sáo, giọng hát của mình. May mắn ngọn lửa đã không lấy mất những gì còn lại của chàng. Tiếng sáo vẫn du dương, đằm thắm, giọng hát vẫn mượt mà trôi chảy, có khác chăng là giờ đây nó chất chứa nỗi buồn nhiều hơn vui và cũng từ đây trên bến sông này, người ta quen dần với một anh ngư phủ có tiếng sáo và giọng hát tài hoa làm say đắm lòng người. Từ nay chuyện thi cử, danh hoa phú quí không còn vướng bận lòng chàng, nó chỉ còn là những bọt sóng cuối bãi đầu ghềnh chiều hôm mà thôi.

Trên bến sông này có một dinh thự của viên quan thượng thư bộ hình Trần Công. Ông cho xây dinh thự này để làm vui lòng người con gái mà ông hết lòng yêu quí: tiểu thư Trần Mị Nương. Mị Nương tuổi vừa đôi tám, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, tính nết lại thùy mị đoan trang nên nhiều gia đình quyền thế trong kinh thành cho người đến dạm hỏi, mai mối nhưng nàng chưa nhận lời ai cả, quan thượng

thư vì yêu con nên cũng không nài ép làm gì. Không giống như những gia đình vọng tộc khác, nàng Mị Nương xinh đẹp ngoài việc thêu thùa khéo léo, nàng còn được phụ thân mướn thầy về dạy học cho nàng nên cầm kì thi họa môn nào nàng cũng am tường cả. Cảnh tấp nập chốn kinh thành làm nàng mệt mỏi không vui nên quan thượng thư cất riêng cho nàng dinh thự gần bến sông nầy, sống gần gũi với thiên nhiên, cây cỏ phù hợp với tâm tánh giản dị của nàng. Một đêm trăng thanh gió mát, Mị Nương trằn trọc không ngủ được, nàng bước ra hiên ngoài vọng lâu để ngắm trăng cho khuây khỏa, thì từ xa phía bến sông tiếng sáo cất lên lúc khoan lúc nhặt, chơi vơi, chất chứa nỗi buồn nhân thế đã làm rung động tâm hồn của nàng. Trái tim chưa hề biết rung động của Mị Nương với nhạc khúc tình yêu đã bắt đầu xao xuyến. Trên bến sông vắng, Trương Chi vẫn thả hồn theo tiếng sáo u hoài. Tai họa đã cướp đi của chàng tất cả nhưng đã bù đắp cho chàng tiếng sáo tài hoa đa cảm. Tiếng sáo cất lên nói thay lòng chàng, như an ủi cuộc đời đầy nghiệt ngã mà chàng phải hứng chịu. Trương Chi đâu biết rằng nơi lầu son gác tía ở bên

sông kia đang có một cô tiểu thư xinh đẹp đang say đắm thả hồn theo tiếng sáo của chàng.

Mị Nương nhờ nàng hầu nữ Nghi Xuân dò hỏi xem ai là người thường thổi sáo trên bến sông ấy thì được biết đó là một chàng trai sống nghề hạ bạc tên Trương Chi. Rung động trước tiếng sáo tài hoa ấy, nàng muốn tìm gặp mặt nhưng nàng hầu nữ Nghi Xuân cố sức can ngăn vì quan thượng thư biết được sẽ rất nguy hiểm và ngăn cấm. Thấy chủ có vẻ không vui nên Nghi Xuân bèn bày kế cho Mị Nương nói dối quan thượng thư đi vãn cảnh, rồi giả dạng nam nhân xuống bến sông mướn đò đi du ngoạn để có dịp được nghe lại tiếng sáo tài hoa đó. Ngồi trên đò xuôi theo dòng nước một lúc lâu, chàng công tử họ Trần kia không biết phải bắt chuyện từ đâu. Mùa này bông lau nở trắng cả triền sông, xa xa vài chiếc thuyền đánh cá tung chài trên sông nước và màn sương còn lãng đãng trên đầu cây ngọn cỏ, phong cảnh thật hữu tình. Công tử họ Trần cao hứng cất tiếng ngâm:

*Khứ niên kim nhật thử môn trung*
*Nhân diện đào hoa tương ánh hồng*

Hai câu thơ trong bài *Đề tích sở kiến xứ* của Thôi Hộ đời Đường. Ở câu thơ thứ hai, chàng công tử họ Trần cố ý ngân dài ra chậm lại rồi dừng hẳn. Không gian như chìm vào cõi không tịch mịch thì bỗng phía sau mũi đò cất lên một tiếng ngâm đầy thanh tú:

*Nhân diện bất tri hà xứ khứ*
*Đào hoa y cựu tiếu đông phong.*[*]

Cả hai thầy trò công tử họ Trần cùng quay mặt lại mũi đò, cậu tiểu đồng Nghi Xuân cười lém lỉnh nhìn về cô chủ như thầm khen tiểu thư nhà mình thông minh thật. Chàng công tử họ Trần lộ vẻ hân hoan, hai tay cung kính trước mặt, hỏi người lái đò:

- Thì ra huynh cũng là người am hiểu thơ phú. Thành thật xin lỗi huynh, đệ đã múa rìu qua mắt thợ rồi.

Người lái đò lật đật buông mái chèo, hai tay cung kính đáp lễ:

- Xin công tử thứ lỗi, tôi đã làm mất nhã hứng ngâm thơ của công tử, thấy công tử dừng lâu quá bất giác tôi đọc tiếp hai câu sau cho tròn nghĩa mà thôi.

- Huynh là người có học, sao không cố chí học hành để mai sau vinh hiển lại làm nghề hạ bạc này?

- Xưa thân phụ còn sống có được cho học đôi ba chữ thánh hiền. Nay thân phụ mất, nhà nghèo nên phải làm nghề sông nước sống cho qua ngày, không dám mơ cao.

Công tử họ Trần đề nghị:

- Nếu được phép, đệ có thể kết bằng hữu với huynh được chăng?

Chàng lái đò vội vã từ chối:

- Tôi không xứng đáng làm bằng hữu với công tử đâu, thân phận tôi nghèo hèn, công tử thứ lỗi cho.

Nhưng trước tấm chân tình của chàng công tử họ Trần, Trương Chi không tiện từ chối. Cuộc gặp gỡ lần đầu của họ là như thế, tuy chưa thật sự gần gũi, thân mật nhưng hình như đã có mối dây ràng buộc họ như một định mệnh đã an bài. Hai người hẹn nhau mỗi tháng sẽ gặp mặt nhau một lần. Chàng Trương thì thổi sáo, còn công tử họ Trần thì ngâm thơ. Đôi lúc họ ra đề cho nhau cùng đối họa thơ phú, trăm phần tương đắc. Từ ngày được kết bạn với Trần Công Tử, tiếng sáo của Trương Chi không còn u oán, buồn bã nữa, mà tiếng sáo lại cất lên với âm điệu réo rắt, yêu đời như thuở chàng còn là môn sinh của quan tư đồ

Vương Doãn. Trương Chi đã vẽ tặng cho Trần công tử một bức chân dung với gương mặt thật xinh đẹp giống như một nàng thiếu nữ diễm tuyệt, tay đang xòe quạt, trên thân quạt có đề bài thơ của Thôi Hộ như là kỷ niệm nhờ bài thơ mà hai người kết bằng hữu với nhau. Nhìn bức tranh khi vẽ xong Trương Chi chợt ao ước phải chi Trần công tử là gái nhỉ? Chỉ suy nghĩ đến đây thôi là chàng đã vội xua đi cái tư tưởng điên rồ ấy ra khỏi đầu óc của mình. Riêng Trần công tử có vẻ thích bức tranh mỹ nam nhân của mình lắm, đem về treo trong phòng ngắm nghía rồi tự hỏi: Nếu Trương Chi biết mình là gái thì sao nhỉ? Chỉ nghĩ đến đó thôi Mị Nương đã ửng hồng đôi má, không dám nghĩ tiếp nữa. Nhiều lần gặp gỡ, ngâm vịnh trên đò Trần công tử dợm hỏi xin được xem rõ mặt người bằng hữu của mình nhưng Trương Chi lại khéo léo từ chối, lấy lí do mình bị dị dạng từ nhỏ nên sợ làm hoảng hốt người khác. Thấy chàng Trương từ chối quyết liệt nên Mị Nương thôi không đề cập đến nữa nhưng cứ thắc mắc mãi. Những lần không có dịp gặp gỡ Mị Nương lại lên vọng lâu nhìn về bến sông lắng nghe tiếng sáo của Trương Chi theo gió đưa về.

Nàng miên man nghĩ về mối tình chớm nở lớn dần theo năm tháng của mình đối với chàng Trương mà mỉm cười hạnh phúc.

Một hôm trong lần gặp mặt, đò đang xuôi theo dòng thì cơn dông bắt đầu ập đến, Trương Chi vội quay mũi để tấp đò vào bờ, gió mạnh đã hất tung chiếc nón rộng vành mà chàng đang đội. Hoảng hốt, chàng vội với theo nắm giữ, nhưng không kịp nữa rồi, chiếc nón đã rơi xuống sông, cùng lúc ấy là một tiếng kêu đầy sửng sốt kinh hoàng của Trần công tử. Vô cùng lo sợ, Trương Chi luống cuống lấy tay che mặt quay lại nhìn. Trần công tử đã ngã nhoài xuống sạp gần như bất tỉnh, chiếc mũ đội đầu văng mất hồi nào không biết, lộ ra mái tóc dài xõa xuống bờ vai. Trương Chi há hốc miệng, kinh ngạc:

- Trần công tử là… là…

Tên tiểu đồng Nghi Xuân trong cơn hoảng loạn hét lớn:

- Trần công tử, Trần công tử cái gì? Đó là Trần tiểu thư con quan thượng thư đó. Người chèo đò tấp vào bờ mau, kêu phu kiệu đưa tiểu thư về dinh để chữa trị không nguy mất.

Thì ra khi cơn gió làm tốc chiếc nón rộng vành, Mị Nương đã kịp nhận ra một gương mặt dị dạng, gớm ghiếc mà chàng cố gắng che giấu, sợ làm tổn thương đến người khác, nàng hoảng hốt ngất đi vì sợ hãi. Chuyện không thể giấu được nữa rồi, cái ngày mà Trương Chi lo sợ đã đến, nhưng chàng không ngờ là nó đến nhanh như vậy.

Suốt mấy ngày hôm sau, Trương Chi lảng vảng nơi cửa dinh quan thượng thư để dò la tin tức nhưng không dò được gì, cũng không thấy hầu nữ Nghi Xuân xuất hiện. Sốt ruột chàng lân la dò hỏi quân canh thì bọn chúng xua đuổi chàng như đuổi tà. Thất vọng, chàng quay về bến sông nằm dài không thiết ăn uống, thân hình ngày thêm tiều tụy đáng thương. Hình ảnh của Mị Nương luôn ẩn hiện trong đầu của chàng. Chàng đã yêu Mị Nương từ bao giờ. Từ khi kết bằng hữu với Mị Nương, chàng luôn ao ước phải chi Mị Nương là gái thì hạnh phúc biết bao, nhưng chàng quên rằng với gương mặt xấu xí, thân phận thấp hèn của mình chỉ làm cho sự việc thêm tệ hại mà thôi. Chàng nghĩ đến cái chết. Phải rồi, chỉ có cái chết mới giải quyết hết mọi việc. Rời

xa thế giới đầy ô trọc này là một giải thoát cho cả mình và Mị Nương.

Một buổi sáng, lão ngư Lê Thái như thường lệ đi chài lưới ngang qua chiếc đò của Trương Chi lấy làm lạ. Đã hai hôm nay rồi con đò vẫn nằm im một chỗ không dời đi đâu. Thường mọi khi lão đi ngang qua đã thấy Trương Chi thức từ lúc nào, pha ấm trà mới mời lão uống một chén cho ấm bụng rồi mới đi chài. Lão cất gọi nhưng không ai trả lời, lão khom người cúi xuống vén tấm sáo mỏng bước vào con đò. Trương Chi nằm đó, người lạnh tanh, chàng đã chết từ lúc nào, hai tay để lên ngực, phía dưới có kẹp một mảnh giấy. Lão đỡ nhẹ một cánh tay của Trương Chi lên, cầm mảnh giấy đọc. Đó là bài thơ tuyệt mạng của chàng:

*Bụi trần chi vướng bận lòng nhau*
*Một tấm chân tình biết gởi đâu?*
*Tiếng sáo giao duyên tràn nỗi nhớ*
*Câu thơ ly biệt cạn thương sầu*
*Nửa vầng nhật nguyệt ngàn năm hận*
*Một khối u tình vạn kiếp đau*
*Tro bụi xin người hòa sóng nước*
*Ân tình chưa trọn hẹn mai sau.*

Lão ngư Lê Thái thở dài. Lão thực hiện theo nguyện vọng sau cùng của Trương Chi, đem thi hài của chàng đi hỏa táng rồi đem tro cốt rải trên dòng sông mà hằng ngày con đò chàng ngược xuôi đưa đò và đánh cá. Khi lấy tro cốt của Trương Chi đi rải sông, lão ngư phát hiện trái tim của chàng không tan thành tro bụi mà lại kết thành một khối đá cứng. Đem xuống sông rửa trôi đi những vết dơ bẩn bên ngoài, viên đá lấp lánh màu đỏ huyết như viên ngọc. Lấy làm lạ lão bỏ viên đá ấy và bài thơ tuyệt mệnh vào một cái hộp rồi cất đi.

Riêng Mị Nương, sau cơn hoảng loạn đó, nàng nằm mê sảng cả tháng trời. Quan thượng thư ngày đêm mời thầy thuốc chữa trị bệnh tình mới thuyên giảm. Họ nói tiểu thư bị tâm bệnh, cần phải có thời gian lâu dài mới hết được. Mỗi lần nhìn bức chân dung mà Trương Chi vẽ tặng mình mà Mị Nương ứa nước mắt, nàng nhớ tiếng sáo của Trương Chi, nhớ những lúc cùng chàng ngâm vịnh trên sông nước, nàng hiểu ra rằng nàng không thể sống thiếu chàng, chẳng qua là khi thấy bộ mặt gớm giếc một cách bất ngờ, đột ngột làm cho tâm trạng nàng hoảng hốt,

đau khổ mà thôi. Mị Nương nhờ nàng hầu nữ Nghi Xuân đi dò la tin tức của Trương Chi thì gặp lão ngư Lê Thái. Lão đã kể hết sự tình, đưa chiếc hộp đựng bài thơ tuyệt mạng và viên tim đá cho Nghi Xuân đưa về cho tiểu thư của cô.

Đọc bài thơ tuyệt mệnh và cầm viên tim đá trong tay, Mị Nương càng đau buồn hơn, lòng bồi hồi khôn tả. Nàng tự trách mình trong giây phút nông nổi đã làm mất đi mối chân tình cùng Trương Chi, thế gian này còn tìm đâu ra tiếng sáo tài hoa nhưng bạc mệnh ấy nữa.

Thấy con có vẻ quý viên ngọc đá, quan thượng thư cho người nhờ thợ kim hoàn chạm khắc thành một chén ngọc vô cùng tinh xảo để tặng cho con. Ngày nọ, Mị Nương rót trà vào chén ngọc, bỗng nhiên dưới đáy chén hiện lên hình ảnh con đò, văng vẳng tiếng sáo vi vu như kể lể nỗi nhớ nhung thương tiếc. Hình ảnh cũ lại ùa về, nàng bật khóc, những giọt nước mắt hối tiếc chân tình rơi vào chén ngọc. Trong lòng chén như có một làn khói xanh mỏng xuất hiện càng lúc càng lớn dần. Cuối cùng cả chén ngọc hóa thành làn khói xanh tan vào khoảng hư không mất dạng.

Mị Nương lâm trọng bệnh, ngày càng thêm nặng.Trong cơn mê sảng, nàng nghe như có tiếng sáo của Trương Chi rót vào tai, kể cho nàng nghe bao nỗi nhớ nhung vì xa cách. Đêm Mị Nương mất, người ta kể lại rằng có đôi hạc trắng bay từ dinh quan thượng thư về phía bến sông nơi ngày trước hai người thường thổi sáo, ngâm vịnh thơ phú đảo ba vòng, kêu vang lên ba tiếng rồi bay về hướng Tây rồi mất hút. Bức chân dung treo trên tường cũng mờ dần nét vẽ rồi mất hẳn như chưa từng được ai đó đặt bút vẽ lên bao giờ.

**Tháng 6/2013**

---

** Tạm dịch:*

*Đề chỗ đã thấy năm trước*

*Cửa này, năm ngoái, hôm nay*

*Hoa đào phản chiếu mặt ai ửng hồng*

*Mặt người giờ ở nơi nao?*

*Hoa đào vẫn đó, cười chào gió đông (Thôi Hộ)*

Trần Trọng San dịch

# LÃNG ĐÃNG MAI CHÂU

Hào thường cho rằng mình không phải là phượt thủ chuyên nghiệp bởi những dịch chuyển của anh từ nơi này sang nơi khác rất là tùy hứng chứ không phải là niềm say mê khám phá những vùng đất mới hoang dã hay có những ý tưởng khác đời. Anh rong ruổi mỗi lúc có thể để tìm cái đẹp trong thiên nhiên qua lăng kính cái đẹp của nhiếp ảnh và cách tiếp cận của riêng mình. Ngay từ lúc học phổ thông, Hào có niềm say mê muốn lưu giữ những khoảng khắc đẹp nhất của thiên nhiên và con người, đó có thể chỉ là một nụ hoa đang hé nở trong sương sớm, một cánh bướm hay chú ong mật đang say sưa vờn hoa dưới ánh sáng xiên khoai của một ngày mới hay những thửa ruộng bậc thang vùng cao, mùa hoa tam giác mạch biên giới… Nói là nói vậy nhưng kinh nghiệm của một phượt thủ chuyên nghiệp thì Hào có thừa, từ việc mang theo đồ dùng cá nhân như giấy tờ, tiền bạc, cốt tinh gọn nhẹ nhàng nhưng phải bảo đảm được tính đa năng

trong việc chọn ba lô, đồng hồ, vật nhọn, kính râm, mũ bảo hiểm, quần áo phù hợp với nơi muốn đến… nên những ngày rong ruổi đường trường, anh luôn có tâm trạng thoải mái, tự tin.

Lần này chuyến phượt về Mai Châu cuối năm, Hào muốn săn những bức ảnh đẹp về thiên nhiên, con người và nhất là ảnh về mùa hoa ban đang bắt đầu rộ nở ở Mai Châu. Hoa ban là loài hoa biểu tượng của vùng cao, biểu tượng của tình yêu trong sáng và thủy chung của núi rừng Tây Bắc, lần trước anh chỉ có dịp lướt qua khi lên Mộc Châu Sơn La cùng đoàn công tác của công ty, theo yêu cầu của đối tác muốn quay hình vì lúc đó Mộc Châu đang vào mùa hoa đào, hoa mận nở rộ, những cành mận, cành đào đua nhau bung nở. Hoa mận không chỉ đẹp bởi vẻ mỏng manh, tinh khiết mà khi nở nó làm cho cả đất trời cao nguyên nhuộm trắng bởi một màu tinh khiết trong ngần, bên cạnh đó lại xen kẽ sắc hồng của những cành đào lung linh trong nắng sớm khiến bao du khách như lạc vào chốn thần tiên trong chuyện cổ tích. Lên Mai Châu lần này, anh còn có mục đích khác mong tìm gặp người con gái

trong các bức ảnh mà anh tình cờ chụp được khi ghé ngang qua ngã ba Tòng Đậu vào mùa hoa ban năm trước. Đó là một thiếu nữ Thái xinh xắn trong trang phục dân tộc đang làm người mẫu cho mấy tay nhiếp ảnh của tờ báo của tỉnh chuẩn bị ảnh cho số báo xuân sắp tới. Hôm đó đoàn phượt của anh vượt qua Thung Khe, đến ngã ba Tòng Đậu có một bạn trong đoàn đề nghị ghé tạt vào… để săn ảnh, vì anh ta biết hoa ban đang vào mùa khoe sắc.

Trong lúc các bạn túa ra tìm góc để bấm máy, anh chợt chú ý đến mấy tay thợ ảnh đang sắp xếp góc độ để bấm máy, qua việc trao đổi của họ anh biết họ đang làm bộ ảnh bìa cho các tờ báo tết của tỉnh sắp tới. Trong số các thiếu nữ làm mẫu, anh chú ý đến một cô gái tuổi khoảng hai mươi, gương mặt thật dễ nhìn trong trang phục dân tộc, cô biết cách tạo dáng thật tự nhiên và đặc biệt nụ cười luôn kèm theo trên gương mặt có thần thái làm hút mắt người nhìn. Anh lặng lẽ đứng sau nhóm thợ, chọn cho mình những góc ảnh thích hợp để ghi hình, không biết anh bấm được bao nhiêu kiểu, đến khi đoàn í ới gọi nhau để lên đường anh vẫn còn tiếc rẻ vì cảm thấy chưa

thỏa mãn. Anh ước phải chi có thời gian mình sẽ có bộ ảnh tuyệt đẹp cho cô gái.

Sau này khi về Hà Nội, công việc cứ lôi cuốn làm anh gần như quên mất hình ảnh cô gái mình đã chụp ở rừng hoa ban Tòng Đậu Mai Châu. Một hôm, khi lục lại trong thư mục ảnh lưu, anh mới chợt nhớ và chọn lọc những tấm ảnh đẹp nhất, thần thái nhất của cô gái để in ra và quyết định quay trở lại Mai Châu để thỏa mãn sự khám phá của mình và nếu may mắn gặp lại người trong ảnh, anh sẽ tặng lại cho cô như một món quà bất ngờ thú vị.

Lần này anh đi bằng môtô - một mình - đường đi Mai Châu bây giờ đã không còn trắc trở, quanh co, thay vào đó là những cung đường hiện đại đã được rút ngắn, dễ đi và khung cảnh quanh các cung đèo cũng trở nên hấp dẫn thơ mộng hơn. Quốc lộ 6 là tuyến chính mà nhiều phượt thủ chọn để lên Mai Châu. Theo tuyến đường này sẽ đi qua dốc Cun dài chừng 12km cheo leo uốn lượn ngập đầy sương trắng và đèo Thung Khe (đèo Đá Trắng) cũng vậy - hai điểm nổi tiếng đẹp kỳ vĩ. Đèo Thung Khe thử thách tay lái không chỉ bởi những dốc cao

khúc khuỷu mà còn những dốc đổ uốn lượn liên tục. Với độ cao hơn 1.000m so với mực nước biển, khi dừng nghỉ ở đỉnh đèo Thung Khe, bạn có thể ngồi vào những túp lều lợp bằng tre nứa để thưởng thức ngô luộc, khoai nướng, cơm lam chấm vừng hoặc mua những lọ mật ong rừng hay những giò phong lan treo lủng lẳng đem về miền xuôi làm quà cho người thân. Có đứng trên những cung đường đèo này mới nhận ra hết vẻ đẹp hoang sơ, huyền ảo bất tận của non xanh nước biếc mà tạo hóa đã ban tặng cho vùng đất này mà nhà thơ Quang Dũng đã từng nhắc đến trong bài Tây Tiến: *"Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm. Heo hút cồn mây, súng ngửi trời. Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống. Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi"*. Hoặc bạn có thể đi thêm khoảng vài trăm thước nữa tới một địa điểm mà dân địa phương gọi là Dốc Đá Trắng, rồi men theo lối mòn phủ đầy đá dăm, tuột xuống một mỏm núi chìa ra phủ đầy đá trắng bồng bềnh mây. Một bên là núi, một bên là vực, mây mù phủ kín, phong cảnh thật hùng vĩ, con người mới thấy hết sự nhỏ bé của mình trước thiên nhiên.

Đi thêm khoảng 15km nữa là tới Mai Châu. Thung lũng Mai Châu được bao bọc bởi núi, phủ xanh bởi những cánh đồng ngút ngàn. Nơi đó có nhiều bản làng của người dân tộc Thái sinh sống và là điểm thu hút nhiều du khách tìm đến như: bản Lác, bản Pom Cọong, bản Văn, bản Nhót…

Hào cho xe chạy vào bản Lác, đến dãy nhà sàn của đồng bào làm dịch vụ homestay mà anh đã liên hệ và đặt trước qua điện thoại. Điều đầu tiên Hào nhận thấy ở đây là đường vào bản khá khang trang, được tráng xi măng sạch sẽ ngăn nắp, không gian mang một vẻ đẹp thanh bình và dân dã, quanh bản là những đồng lúa, ruộng ngô xanh mướt, có tiếng suối róc rách đâu đây, mờ xa là dãy núi non nối tiếp dài vô tận.

Dân bản Lác ở đây là người Thái Trắng, bao gồm 5 dòng họ sinh sống Hà, Lò, Vi, Mác, Lộc, họ là những người giản dị, dễ thân thiện. Nơi anh ở là một dãy nhà sàn được những người dân bản địa tự tổ chức thành một xóm dịch vụ homestay phục vụ khách du lịch. Nhà sàn cất cao ráo, vững chắc, mái được lợp bằng lá gồi hay lá mây mốc thếch xếp khít

nhau, còn sàn lát toàn bộ bằng thân tre dập nhỏ. Bởi vậy rất thoáng mát khi mùa hè tới và ấm cúng khi đông về.

Hào nhận phòng và ngủ một giấc dài để lấy lại sức, khi thức dậy trời đã về chiều. Sau khi tắm giặt, Hào xuống dùng cơm với những người cùng trọ. Có nhóm sinh viên đi khám phá, vài cặp gia đình đơn lẻ, có cả một gia đình đem theo mấy đứa trẻ con nữa. Ánh đèn điện và bếp lửa than sáng rực với mùi thơm đặc trưng của các món ăn đặc sản của vùng Tây Bắc như cơm lam, thịt lợn mán, gà nướng, cá suối chiên, hòa quyện vào nhau tạo thành một hương vị đặc trưng xen lẫn tiếng cười nói rộn rã của thực khách tạo nên một không gian vừa sôi động vừa ấm cúng làm Hào cũng cảm thấy vui lây. Anh biết còn nhiều món ăn đặc sản khác của Mai Châu như thịt trâu gác bếp nổi tiếng. Nghe bạn kể lại, muốn làm món ăn này, dân bản phải lựa ra những phần thịt thăn, thịt bắp ở vai và lưng con trâu, sau đó thái dọc thớ thành những miếng nhỏ, rồi tẩm ướp công phu với sả, gừng, tỏi, ớt khô và hạt mắc khén - loại trái rừng rất khó kiếm. Những miếng thịt này được "gác" bếp

trong mấy tháng trời cho ám khói, miếng thịt "ăn" gia vị và khô đi. Trâu gác bếp ngon là thịt vẫn giữ sắc đỏ nhất định, vị ngọt với mùi rất đặc trưng của các hương liệu núi rừng. Khi ăn thịt trâu gác bếp, thường sẽ kèm với rượu Mai Hạ - loại rượu đặc trưng làm từ lá rừng của người Thái hoặc món rau rừng đồ là loại rau thập cẩm với vô vàn các loại lá cây rừng, rau rừng có thể ăn được như rau beo, rau tầm bóp, rau đốm, rau đu đủ,... Những loại rau này chỉ cần hái và rửa sạch rồi đem đồ lên trong khoảng 30 đến 40 phút là có thể ăn được. Rau rừng sẽ được ăn chung với bánh dày và chấm với loại nước chấm đặc biệt được pha chế theo công thức riêng của người dân bản xứ. Còn có măng đắng, nhộng ong rừng xáo măng chua, nước lá phao, rượu Mai Hạ, thịt gà đồi, cá suối nướng, thịt ướp chua, nhộng ve sầu chiên, rau xôi… nhưng thôi để dành đó thời gian còn ở lại Bản Lác sẽ từ từ thưởng thức vậy.

Sau buổi cơm chiều, mọi người được thông báo sẽ có một đêm biểu diễn văn nghệ, giao lưu cùng du khách ghé thăm bản. Ở đây mọi người có thể xem những điệu múa xòe, múa sạp, múa ô với những

thanh niên nam nữ trong trang phục truyền thống dân tộc, nghe những bản tình ca Tây Bắc vui tươi, tham gia đốt lửa trại, cùng hòa mình vào không gian văn hóa mang màu sắc bản địa của người Thái. Nơi biểu diễn là một khu đất rộng ở đầu bản Lác, cũng không xa lắm, có thể đi xe điện hoặc đi bộ. Hào chọn cách thứ hai vì anh nghĩ vừa đi vừa ngắm cảnh, thưởng thức không khí trong lành về đêm trên mấy con đường trong bản thì còn gì thú bằng.

Hào đến nơi cũng vừa lúc đội văn nghệ bắt đầu mới tiết mục xòe Thái vui nhộn: Các cô gái Thái với trang phục truyền thống kết hợp với thắt lưng, khăn piêu, xà cạp, các loại hoa tai, vòng cổ, vòng tay, xà tích tạo nên một điệu múa vui tươi đầy màu sắc. Rồi múa sạp, múa ô của người Mông. Xen lẫn là những bản tình ca như *Chiếc khăn Piêu, Tình ca Tây Bắc*... Trong các tiết mục anh chú ý đến một cô gái hát bài *Tình ca Tây Bắc,* giọng hát sao mà cao vút và trong như suối nguồn:

*Em là dòng sông Mã, anh là núi Mường Hung*
*Cho thuyền em ngược (ơ ờ) dòng,*
*gió đưa em về núi.*

*Em hãy về bên suối đợi anh anh ở bên khuông*
*Anh làm no lòng mường, em làm vui ấm bản.*

Đôi mắt ấy, nụ cười ấy của cô ca sĩ hình như anh đã gặp đâu đây rồi thì phải, nhưng trong giây phút bất chợt anh không tài nào nhớ ra được. Buổi văn nghệ đã tan từ lâu, trên đường về anh cố lục trí nhớ xem anh đã gặp cô gái ấy ở đâu nhưng không tài nào nhớ ra được.

*

Buổi sáng hôm sau, Hào thức giấc hơi muộn, anh xuống nhà khách thì nhiều người trong nhóm du khách đã đi chơi rồi, anh lững thững quảy ba lô đi dọc theo các con đường trong bản. Dân trong bản đã biết làm dịch vụ mở cửa hàng bán quà lưu niệm cho khách để có thêm thu nhập, từ những món quà nhỏ nhất như chiếc móc khóa đến những vật dụng lớn hơn như quạt, vòng đeo tay, đeo cổ gùi, dao quắm, cung nỏ, chuông gió tre… và nhất là khăn, mền, váy áo thổ cẩm màu sắc rất sặc sỡ, bước chân anh vô tình bước vào một trong những gian hàng như thế, anh đi ngang qua quầy bán đồ lưu niệm

rồi thơ thẩn đi dọc theo mấy xà ngang treo khăn và quần áo thổ cẩm, dừng lại ngắm nghía, định chọn vài chiếc khăn làm quà cho hai cô em gái ở nhà, chợt nghe bên tai có tiếng hỏi:

- Quí khách muốn mua khăn ạ. Ở đây có nhiều mẫu mã đẹp, quí khách có cần em chọn giúp không?

Hào vừa quay mặt lại vừa nói:

- Không sao, tôi có thể tự chọn được mà.

- Vậy quí khách cứ tự nhiên chọn lựa nhé.

Chợt Hào thảng thốt sững người, trước mặt anh là cô gái trẻ khá xinh, mặt tươi tắn, nụ cười như luôn gắn trên môi, cái cô diễn viên múa xòe Thái và cũng là người hát bản *Tình ca Tây Bắc* có giọng cao vút đêm qua đây mà. Cô gái suốt đêm qua làm anh trằn trọc cố nhớ đã gặp lúc nào, anh ồ lên nói với giọng ngạc nhiên:

- Cô có phải là người hát bài *Tình Ca Tây Bắc* trong buổi văn nghệ đêm qua phải không?

Không trả lời thẳng vào câu khách hỏi, nét mặt cô gái như rạng rỡ hẳn lên:

- Ồ! Đêm qua anh cũng có mặt ở buổi diễn à?

- Em có giọng ca không thua gì ca sĩ, sao em không đi hát luôn nhỉ?

- Em chỉ thích hát phục vụ thôi.

- Tôi có một cái này muốn cho em xem.

Nói xong Hào lấy trong ba lô một cuốn album ảnh đưa cho cô gái. Tò mò, cô gái cầm tập album mở ra xem. Khoảng hai mươi kiểu ảnh được chụp với nhiều góc độ khác nhau của một cô gái trong rừng hoa ban hiện ra trước mắt, cô gái vừa xem vừa reo lên:

- Ồ! Ảnh của Thảo đây mà, ai chụp mà đẹp thế nhỉ? Mấy ông nhà báo tỉnh chụp Thảo không có tấm nào đẹp như thế này cả.

Hào cười xòa trước vẻ hồn nhiên của cô gái:

- Thế là tôi đã gặp đúng người rồi. Không uổng công tôi lên Mai Châu chuyến này. Ảnh của em hết đấy. Tôi chụp là để tặng người trong ảnh đó mà.

Cô gái tên Thảo cười tủm tỉm:

- Thích quá. Cám ơn anh, mà sao anh chụp Thảo hồi nào mà em không biết vậy.

Hào kể cho cô gái nghe cách đây hơn một năm, anh và đoàn công tác lên Mộc Châu, trên đường đi

có ghé ngang qua Tòng Đậu, gặp lúc Thảo đang làm mẫu ảnh cho các nhà báo, nên anh đã chụp cho cô một số ảnh, năm nay lên Mai Châu để săn ảnh và tìm xem có thể gặp người mẩu để tặng ảnh, quả là có duyên mới gặp được nhau như thế.

Hào chợt hỏi:

- Nhà em ở đây à?

- Ồ không! Đây là nhà cô em, mấy hôm nay cô em có việc đi vắng nên nhờ em trông coi cửa hàng, một vài bữa nữa cô về em sẽ trở lại thị trấn anh ạ.

Hào nhìn cô gái chợt đề nghị:

- Anh lên đây cũng chưa biết tham quan những đâu, em có thể hướng dẫn anh được không?

Cô gái cười;

- Nếu như thế thì em rất vui lòng, vừa để trả công vừa để làm vui lòng quí khách đã đến quê em mà.

*

Những ngày sau đó, Thảo đưa Hào đi nhiều nơi ở Mai Châu. Trước hết cả hai trở lại ngã ba Tòng Đậu mà một năm trước hai người tình cờ gặp nhau để thưởng thức hoa ban đang rộ nở, lần nầy thì Thảo làm người mẫu đàng hoàng cho anh chàng Hào

tha hồ chụp thoải mái không lén lút như trước, họ say sưa ngắm cảnh hoa ban nở đẹp như một bức tranh thủy mặc được vẽ giữa không gian bao la của đất trời Tây Bắc trong một thời tiết se lạnh rất dễ làm say lòng người. Bước chân của họ cũng qua những nơi khác như Thác Pùng, Hang Mỏ Luông, Bản Văn, Bảo Tàng Thái, Thác Gò Lào, lang thang trên những cánh đồng lúa bậc thang, những rẫy ngô xanh mướt… và nhất là hang Chiều. Muốn lên hang Chiều phải bước lên 1.200 bậc thang đá giữa những cây Xà Pùng xanh mát. Hang Chiều gồm có 2 tầng, đi theo bước chân của Thảo sau khi đi hết bậc đá, Hào bắt gặp tầng thứ nhất, Thảo dừng lại nói:

- Anh Hào có biết tại sao nơi đây người ta gọi là hang Chiều không? Vì mỗi khi chiều xuống, ánh sáng mặt trời chiếu rọi vào hang, những lớp thạch nhũ trong hang phản chiếu ánh sáng lấp lánh đầy màu sắc, tạo nên những vầng sáng huyền ảo trong mắt mọi người mà không phải nơi nào cũng có được.

Lại còn có những dòng nước nhỏ từ trên đỉnh núi len lỏi vào trong vách đá lâu ngày tạo thành những khối thạch nhũ mang nhiều hình dáng kỳ lạ như

những bức tượng được bàn tay khéo léo của tạo hóa điêu khắc tỉ mỉ mà con người không thể nào chạm trổ được. Hết tầng thứ nhất, Thảo đưa Hào đi theo mấy bậc thang dẫn xuống tầng thứ hai, Hào không quen địa thế nên bước trượt chân, suýt ngã, may nhờ cô gái Thái níu lại kịp, hai cơ thể như áp vào nhau làm Thảo suýt ngã theo, Hào có cảm giác tim Thảo đang đập mạnh và hơi thở thơm tho của cô gái làm chàng ngây ngất, nhưng anh cũng kịp trấn tĩnh lên tiếng xin lỗi vì sự vô ý của mình, Thảo khúc khích cười:

- Không sao đâu anh, em đã đoán trước mà, anh đi không quen nên thế thôi chứ hang này em đi nhiều lần rồi.

Bước vào tầng thứ hai, Hào thấy trước mặt mình là khối thạch nhũ trắng xinh đẹp mang hình dáng một cô gái đang ngồi lặng lẽ, có khuôn mặt thanh tú như đang ngóng đợi người về một cách nhẫn nại. Cuối hang là một dòng suối nhỏ róc rách không ngừng chảy xuống thành hang làm cho Hào có cảm giác như lạc vào động thiên thai vậy. Trở lên, Hào lấy máy, chọn góc cạnh để chụp ảnh, anh nghĩ đây là những bức ảnh ngược sáng, có sự tương

phản giữa ánh sáng diệu kỳ với bố cục hợp lý, anh sẽ có được những bức ảnh đầy ấn tượng đây.

*

Đêm cuối trước ngày về, Hào rủ Thảo ra thị trấn Mai Châu uống cà phê nghe nhạc. Ngồi bên Thảo trong quán, Hào có dịp ngắm cô bạn gái của mình một cách kỹ lưỡng hơn, anh khám phá ở cô một nét đẹp thầm lặng ẩn chứa trong một tâm hồn trong sáng thánh thiện, mấy ngày được Thảo hướng dẫn tham quan đây đó anh cảm nhận cô gái Thái có nhiều điểm đáng quí, ngoài việc ca hay múa giỏi, kiến thức khá sâu rộng về văn hóa mà tính tình rất hồn nhiên trong sáng. Anh ao ước…

Cả hai đi bộ từ thị trấn về bản Lác, hình như họ cố ý đi chậm lại để có thể được gần bên nhau thì phải. Trời cuối năm sương xuống nhiều, đường về bản bắt đầu mù mù sương lãng đãng. Họ im lặng không nói gì, đến một khúc quanh có một băng đá của nhà ai đó đặt cho khách ngồi nghỉ chân, Hào nắm nhẹ tay Thảo nói:

- Mình ngồi nghỉ ở đây một chút Thảo nhé.

Cô gái không nói gì lẳng lặng ngồi xuống cạnh bên anh. Không gian im ắng quá, có thể nghe được

tiếng lá rơi và tiếng chim ăn đêm vừa vụt qua hàng cây trước mắt. Hào nhìn Thảo anh thì thầm:

- Anh yêu Thảo.

Cô gái không trả lời, Hào kịp nhận ra đôi bờ vai của Thảo như run lên vì xúc động, anh nhẹ nhàng ôm cô gái và nhẹ nhàng hôn lên đôi môi mọng ướt của cô, hơi thở cả hai như dồn dập lên vì cảm xúc. Trong giây phút say mê ngây ngất đó cô gái như chợt tỉnh, xô nhẹ anh ra nói trong hơi thở nức nghẹn:

- Không được đâu anh.

Hào tha thiết:

- Thảo theo anh về Hà Nội được không?

- Em không thể yêu anh được.

Hào ngơ ngác:

- Vì sao?

- Em đã có người yêu rồi.

Hào thảng thốt:

- Sao Thảo không nói cho anh biết.

- Anh có hỏi em đâu mà em nói. Nhưng mà thôi cũng không có gì anh ạ, người yêu em đã mất cách đây hơn hai năm rồi.

- Nguyên nhân?

- Anh ấy học ở Hà Nội, trên chuyến xe về làm lễ hỏi, anh ấy bị tai nạn giao thông trên đèo. Em hứa suốt đời sẽ nhớ đến anh ấy.

Hào im lặng không nói, anh buồn nhưng tôn trọng tình cảm riêng tư của Thảo, cô như đóa hoa ban xinh tươi của núi đồi, anh không được phép làm cho nó tàn phai sắc màu, hãy để đóa hoa ban ấy tô thắm cho núi rừng Tây Bắc, hãy giữ tình cảm đẹp đẽ mãi mãi trong trái tim của mình Thảo nhé.

Gần đến ngã rẽ vào nhà Thảo, cô nhìn Hào khẽ nói:

- Mai anh về bình an nhé.

Hào nhìn theo bóng Thảo, bóng nàng đã khuất sau ngã rẽ.

Sương xuống nhiều và Hào thấy trước mắt mình một màn sương như che mất lối về của mình.

**Mai Châu, tháng 11/2017**

**Sài Gòn, tháng 9/2019**

# CHIẾC ÁO THIÊN NGA

Ở phía Nam kinh thành Thăng Long, có một ngôi chợ nhỏ, có một thư sinh không biết từ đâu đến sống bằng nghề kể chuyện. Từ lâu Vũ Sinh nổi tiếng là người có cách kể chuyện truyền kì rất hấp dẫn, lôi cuốn. Mỗi lần chàng ra chợ là thu hút rất đông người đến nghe, từ hạng phú hào giàu có cho đến hạng nghèo hèn khố rách áo ôm. Với kiến thức uyên bác, sâu rộng mà chàng đã học được từ sách vở, Vũ Sinh đã biến những câu chuyện trong tích xưa, truyền thuyết mà ai cũng biết thành những câu chuyện mới mẻ tân kỳ, những lời nhận định sâu sắc không làm nhàm chán người nghe. Dân kẻ chợ không ai biết Vũ Sinh từ đâu đến, quê quán gia thế ra sao, chỉ biết hằng ngày Vũ Sinh ra chợ kể chuyện để kiếm sống qua ngày. Thật ra Vũ Sinh không phải họ Vũ mà là họ Đào, xuất thân từ gia đình phường hát quê miệt Thanh Hóa, cha mẹ thấy chàng thông minh, sáng dạ nên gửi gắm chàng cho một thầy đồ nổi tiếng trong vùng dạy dỗ. Năm mười sáu tuổi, thơ

phú của chàng thiếu niên họ Đào nổi tiếng một vùng, gia đình và thầy học cùng các bạn đồng môn đều hy vọng anh sẽ đem lại vinh quang cho quê hương dòng tộc. Nhưng theo qui định của triều đình lúc bấy giờ, con cái phường chèo hát xướng là hạng thấp hèn trong xã hội không được ứng thí, nên quan lại địa phương không đưa vào danh sách môn sinh được dự thi, nên chàng được mẹ đổi sang họ Vũ, giấu thân thế đi để đăng ký dự thi. Năm ấy chàng đỗ đầu kỳ thi Hương và tiếp tục ứng thí kỳ thi Hội, ngày Vũ Sinh được xướng danh trên bảng vàng thì có người ganh ghét tố giác việc thay tên đổi họ, gian dối lý lịch đi thi.Thế là Vũ Sinh bị tuốt hết bằng cấp và suýt rơi vào vòng lao lý. Nhưng quan chánh chủ khảo năm đó vì quí mến văn tài của chàng nên xin nhà vua giảm tội, nhưng chàng bị cấm từ nay không được ứng thí nữa nếu không sẽ phạm tội chết. Uất ức, đau buồn, Vũ Sinh biết rằng con đường công danh, cơ hội muốn đem tài năng của mình ra giúp dân giúp nước đã mất, chàng bỏ quê nhà, bỏ xứ Thanh lên Thăng Long tìm đường mưu sinh chờ cơ hội khác. Với kiến thức văn chương phong phú, Vũ Sinh đã

dùng tài học của mình, hành nghề kể chuyện mua vui cho kẻ chợ và không biết từ lúc nào chàng đã trở thành người kể chuyện nổi tiếng của đất kinh kỳ. Vũ Sinh có lối dẫn nhập rất độc đáo, lúc là một bài thơ, bài đồng dao, lúc là một câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn… để vào chuyện nên ngay từ đầu đã tạo sự cuốn hút đối với người nghe.

Ngày nọ, trong không khí se lạnh của một ngày cuối năm, ở góc phiên chợ cạnh tửu quán Vạn Xuân có khoảng đất trống là nơi Vũ Sinh thường dùng làm nơi kể chuyện, mọi người háo hức chờ đợi chàng kể một câu chuyện mới: Chiếc áo thiên nga. Vũ Sinh bắt đầu vào chuyện bằng một đoạn thơ:

*Thành quách còn đây giếng ngọc trong*
*Ngàn năm lệ vẫn chảy xuôi dòng*
*Long lanh đáy nước hồn thiên cổ*
*Đâu móng rùa vàng chớ đợi mong.*

*Người đã phụ ta ai phụ người*
*Giang san chìm nổi lệ châu rơi*
*Tình sâu mù mịt đường lông ngỗng*
*Oan tình khôn rửa Mỵ Châu ơi.*

Đó là câu chuyện về truyền thuyết vua An Dương Vương xây thành Cổ Loa, chuyện thần Kim Qui trao móng rùa làm nỏ thần giữ nước và nhất là bi kịch tình yêu giữa Trọng Thủy, Mỵ Châu dẫn đến chuyện mất nước Âu Lạc, khiến dân tộc phải chịu sự cai trị ngàn năm của giặc phương Bắc. Vũ Sinh kể rất say sưa, hấp dẫn như chính mình là người trong cuộc vậy. Kết thúc chuyện kể, chàng không quên nhắc lại lời của Thần Kim Quy nói với An Dương Vương: "Giặc ngồi phía sau nhà vua đó" để phê phán Mỵ Châu chính là thủ phạm, nàng là người có tội với đất nước, vì đã quá tin chồng, tên gián điệp phương Bắc, đã đưa đất nước rơi vào cảnh nô lệ gần một ngàn năm. Vũ Sinh kể chưa kết thúc câu chuyện thì đột nhiên một cơn lốc mạnh nổi lên, cát bụi bốc lên mù mịt, lều bạt hàng quán bị gió thổi vào nghe phành phạch, cột kèo kêu răng rắc, trời đang quang mây bỗng tối sầm lại, mây đen từ đâu kéo đến mù mịt, ai nấy đều hoảng hốt sợ hãi vội chạy tìm nơi ẩn nấp hoặc mau chóng thu xếp hàng hóa quay trở về nhà. Một lát sau trời đất trở lại bình thường như không có chuyện gì xảy ra, nhưng chợ

đã vãn người đã thưa, đường phố vắng vẻ, Vũ Sinh đứng ngơ ngác một hồi, không biết chuyện gì xảy ra, buồn bã gói mấy quyển sách cũ cất vào tay nải rồi lững thững bước về nhà. Hoa đào của mấy nhà dân hai bên đường đã bắt đầu nở hoa, màu hồng phơn phớt khoe sắc như báo hiệu một mùa xuân sắp đến trên đất kinh kỳ.

Đêm ba mươi Tết năm nay thật buồn. Đã năm năm rời xứ Thanh lên Thăng Long phồn hoa, ngày đi Vũ Sinh ra trước mộ mẹ lạy tạ và khấn trước mộ mẹ nếu chuyến đi xa này công không thành danh không toại sẽ không trở về quê hương xứ sở một lần nào nữa. Vũ Sinh vẫn tưởng sẽ tìm được con đường sáng để đem tài học của kẻ sĩ thi thố trước thời cuộc đầy biến động này. Ngoài Bắc, nạn kiêu binh tác yêu tác quái, vua Lê chúa Trịnh ngày đêm tiệc tùng trác táng, sưu thuế nặng nề. Trong Nam, chúa Nguyễn hùng cứ một phương, phân chia ranh giới, dãy đèo Ngang đi dễ khó về. Vũ Sinh bước ra ngoài hiên cửa nhìn về phương trời xa, bất giác cất giọng u hoài:

- Đời ta đến thế này thôi sao?

- Sao lại thế này? Công tử có tâm sự ư?

Nghe tiếng người, Vũ Sinh sửng sốt quay lại, một người con gái không biết xuất hiện từ lúc nào, bước vào đây bằng cách nào. Môi hồng, da phấn, nét mặt thanh tú, mái tóc dài mềm mại xõa một bên vai, khoác chiếc áo lông choàng trắng, một người con gái đẹp nếu không nói là tuyệt thế giai nhân. Dưới ánh sáng chập chờn của ngọn bạch lạp càng tăng thêm vẻ quyến rũ, ma quái của cô gái. Người hay ma, tiên nữ hay hồ ly, Vũ Sinh cảm thấy rờn rợn khắp người nhưng cố trấn tĩnh hỏi:

- Nàng là ai? Từ đâu đến?

Thiếu nữ nhìn Vũ Sinh mỉm cười:

- Là ai ư? Công tử cần chi biết thân thế thiếp. Thiếp là người từ lâu đã hâm mộ tài kể chuyện của công tử nhưng chưa có dịp diện kiến. Sáng nay nghe công tử kể truyền thuyết về *Chiếc áo thiên nga.* Một câu chuyện tình buồn đầy ngang trái nhưng mang mối hận ngàn thu, công tử có biết chăng. Thiếp nương theo làn gió đến gặp công tử nhờ giải mối oan tình.

Vũ Sinh kinh ngạc:

- Chiếc áo thiên nga? Giải mối oan tình? Cơn lốc sáng nay chẳng lẽ có liên quan đến nàng chăng?

- Phải, cơn lốc ban sáng do thiếp tạo ra để phản đối cách nhìn nhận vấn đề chưa đúng của công tử về công chúa Mỵ Châu. Truyền thuyết còn nhiều uẩn khúc mà công tử chưa biết tường tận đấy thôi.

Trong thâm tâm chàng có cảm giác hơi khó chịu vì bị chê kiến văn còn khiếm khuyết, người chê lại là cô gái xinh đẹp, nhưng chàng cố dằn lòng:

- Câu chuyện có nhiều uẩn khúc, xin được lắng nghe nàng giải thích?

- Công tử thật lòng muốn nghe ư?

- Vâng! Nàng cứ nói.

Giọng người con gái trở nên xa xăm như muốn đưa Vũ Sinh về thuở hồng hoang của thời kỳ dựng nước Âu Lạc:

Truyền thuyết kể rằng sau khi đánh tan quân xâm lược nhà Tần và thôn tính được nước Văn Lang, Thục Phán lên ngôi lấy hiệu là An Dương Vương, thành lập nước Âu Lạc. An Dương Vương là vị vua có tầm nhìn xa trông rộng, thấy kinh đô cũ của nước Văn Lang không phải là nơi có thể định đô xây dựng đế nghiệp lâu dài, ông cho thầy địa lý

đi khắp cõi Âu Lạc tìm thế đất thịnh vượng để xây dựng kinh thành mới. Các thầy địa lý tìm kiếm hàng tháng trời về báo lại, có một vùng đất có vị trí đắc địa có thể khống chế một vùng rộng lớn cả đồng bằng lẫn sơn địa. Đó chính là vùng đất Cổ Loa. Khi quyết định dời đô từ Phong Châu về Cổ Loa, đoàn thuyền của vua chứng kiến cảnh chín con rồng quần thảo một hòn ngọc lớn. Vua cho đấy là điềm lành nên chọn đúng nơi mà chín con rồng quần thảo để xây chính điện. Trong cuộc giao tranh, một con rồng khỏe nhất chiếm lĩnh được hòn ngọc và ngậm vào mồm. Nhưng nó cũng bị hỏng một mắt sau cuộc chiến đó. Bởi chính An Dương Vương đã dùng bảo kiếm của mình chọc thủng mắt rồng để quy phục bản tính hung dữ của nó. Thành Cổ Loa xây nhiều lần vẫn không xong, mỗi lần xây gần xong lại tự nhiên đổ sập. An Dương Vương cho là điềm gở, có yêu quái ngăn trở, nên lập đàn khấn thần phật giúp đỡ. Thần Kim Quy hiện lên giúp vua tiêu diệt yêu quái thành mới xây xong. Thần còn tặng cho vua chiếc móng và sợi dây gân của loài giao long sống lâu năm ở biển đông để làm vũ khí giữ thành.

An Dương Vương sai Cao Lỗ, một vị tướng tài tạo thành chiếc nỏ thần kỳ, dùng móng rùa thần làm lẫy, gân giao long làm dây nỏ. Chiếc nỏ rất lớn và rất cứng, khác xa nỏ thường. Mỗi lần bắn có thể phát ra hàng trăm mũi tên tiêu diệt rất nhiều quân địch và có thể bắn liên hoàn nên hiệu quả sát thương rất cao. Để sử dụng tốt chiếc nỏ thần kỳ cần có nhiều tướng sĩ có sức mạnh phi thường.

Nhờ chiếc nỏ thần kỳ mà Âu Lạc đã nhiều lần đánh bại cuộc xâm lăng của Triệu Đà chúa đất Nam Hải. Triệu Đà thấy Âu Lạc sản vật nhiều, phong phú nên tìm mọi cách chiếm đoạt để mở mang lãnh thổ, bành trướng thế lực về phương Nam. Nhưng Âu Lạc có nỏ thần, quân Nam Hải bị giết hại rất nhiều nên đành rút lui tìm cơ hội khác. Triệu Đà thấy việc dùng binh không có lợi, bèn xin giảng hòa rồi sai con là Trọng Thủy làm sứ giả qua cầu thân nhằm tìm cách phá chiếc nỏ thần, vũ khí lợi hại của dân Âu Lạc.

Trọng Thủy là người con hiếu thuận, nhưng chàng lại không thích chiến tranh, nhiều lần chàng khuyên cha nên lấy tình hòa hiếu đối với lân bang

nhưng Triệu Đà không nghe. Sợ Trọng Thủy làm hỏng đại sự của mình, Triệu Đà đã cử một gia tướng thân cận giả làm người hầu cận của Trọng Thủy để nắm lấy nội tình của Âu Lạc mà chính Trọng Thủy cũng không hề hay biết. Trong những ngày làm sứ giả đi lại kết tình hòa hiếu, Trọng Thủy gặp được Mỵ Châu, nàng công chúa mắt phượng mày ngài, nhan sắc tuyệt trần, con gái yêu của An Dương Vương. Trai tài gái sắc gặp nhau, họ yêu nhau tha thiết đắm say. An Dương Vương thấy đôi trẻ gắn bó với nhau như hình với bóng, nghĩ việc kết thân sẽ làm tăng thêm mối giao hảo giữa hai nước, giảm đi cái họa ngoại xâm từ nước láng giềng phương Bắc nên nhà vua liền gả Mỵ Châu cho Trọng Thủy. Để làm nguôi ngoai nỗi nhớ quê hương của Trọng Thủy, không nơi nào trong thành Cổ Loa mà Mỵ Châu không đưa Trọng Thủy đến xem, thưởng ngoạn, kể cả những nơi bố trí canh phòng cẩn mật. Một lần Trọng Thủy nhớ cuộc chiến tranh giữa hai nước trước kia bèn hỏi:

- Nàng ơi! Bên Âu Lạc có bí quyết gì mà chiến thắng ngoại xâm vậy?

Mỵ Châu vô tình đáp:

- Nào có bí quyết gì đâu chàng. Âu Lạc có thành cao, hào sâu vững chắc, tướng sĩ có tinh thần chiến đấu dũng mãnh, tinh nhuệ, lại có chiếc nỏ thần kỳ một phát bắn ra có thể tiêu diệt hàng trăm quân địch thì giặc nào mà không đánh bại hở chàng?

Rồi Mỵ Châu đưa Trọng Thủy đến nơi cất nỏ thần, giải thích cho chàng biết cách chế tạo, sử dụng nỏ thần. Tất cả những sự việc đó đều được tên gia tướng đi theo hầu cận ghi chép đầy đủ, hắn ta tìm cách đánh tráo lẫy nỏ bí mật chuyển về Nam Hải. Nhằm phá thế phòng ngự của Âu Lạc, Triệu Đà đã gửi sang tặng An Dương Vương một đoàn nữ nhạc nhan sắc tuyệt trần, ca hay múa giỏi, những loại rượu ngon, đặc sản của miền Nam Hải đều được đưa sang để vua quan Âu Lạc chìm đắm trong men say tửu sắc. Quả nhiên An Dương Vương đã rơi vào bẫy của Triệu Đà. Thấy thời cơ đã đến, Triệu Đà viết thư triệu hồi Trọng Thủy về nước để chống giặc vì quân Tần phương Bắc lại quấy nhiễu biên cương. Thấy chồng nhận thư có vẻ buồn bã bồn chồn, Mỵ Châu liền hỏi:

- Hình như chàng có điều gì không vui?

Trọng Thủy nhìn nàng đáp:

- Phụ vương triệu hồi ta về nước cầm quân chống giặc Tần xâm lược. Lần nầy về nước, lại đi phương Bắc xa xôi chinh chiến, lành ít dữ nhiều, không biết ngày nào có thể gặp lại nàng, lòng ta cảm thấy bất an.

- Chàng đi lần này xa xôi nghìn dặm, vì nước lòng em không cản, nhưng biết đến bao giờ chúng ta được gặp lại nhau?

- Nàng ơi, nếu chẳng may giặc giã xảy ra, nàng không còn ở chốn này, ta biết tìm nàng phương nào?

- Thiếp có chiếc áo lông ngỗng trắng, hễ thiếp chạy về phương nào, thiếp sẽ rải lông ngỗng về phương ấy trên đường đi, chàng theo đó mà tìm.

Nói xong Mỵ Châu khóc nức nở.

Trọng Thủy về nước cũng là lúc Triệu Đà phát động chiến tranh với Âu Lạc. Cậy nỏ thần, vua quan Âu Lạc vẫn chìn đắm trong hoan lạc. Giặc đến cửa thành, nỏ thần mất hiệu nghiệm, tinh thần chiến đấu của quân sĩ bạc nhược, những nơi phòng thủ xung yếu bị chọc thủng nhanh chóng, quân Nam Hải ùa

vào thành. Bấy giờ An Dương Vương mới vội lên ngựa, để Mỵ Châu phía sau ra khỏi cửa thành chạy về phương Nam. Trên đường ngựa chạy, Mỵ Châu đã rải lông ngỗng theo để Trọng Thủy có thể theo dấu mà tìm thấy nàng.

Ngựa chạy liền mấy ngày đêm, đường bôn tẩu càng xa đường núi càng gập ghềnh hiểm trở, đến chân núi Mộ Dạ thì đường hết, trước mặt là biển cả mênh mông, An Dương Vương dừng ngựa ngửa mặt lên trời kêu:

- Trời đã tuyệt đường ta rồi.

Nhà vua vừa than xong thì một cơn lốc mạnh bốc bụi cát lên cao, biển dậy sóng mù mịt. Thần Kim Quy hiện lên trong cơn sóng dữ, giọng rền vang:

- Người tiếp tay với giặc ở sau lưng nhà vua đó.

An Dương Vương chợt hiểu, Mỵ Châu khóc nói với cha:

- Con trẻ lòng sáng như nhật nguyệt có trời cao chứng giám. Lòng người nham hiểm khó lường, con đâu ngờ cuộc hôn nhân của con trẻ lại nằm trong âm mưu của kẻ thù mà gây họa mất nước. Con có tội

với cha già, với dân tộc, xin lấy cái chết để đền tội với non sông.

Nàng nhìn về đường cũ than:

*Lông ngỗng bay theo đường bôn tẩu*
*Vó ngựa vùi chôn khối u tình*
*Sóng biển chưa tan hồn huyết lệ*
*Trách chàng dứt nghĩa dấy đao binh.*

Rồi rút gươm của vua cha tự vẫn, máu nàng loang cả một vùng biển. An Dương Vương ôm xác con mà khóc, nhà vua hiểu chính mình mới là người tạo nên thảm họa diệt vong của đất nước, con trẻ nào có tội tình gì. Đau buồn, hối hận, nhà vua định đưa gươm lên kết liễu đời mình, thì Thần Kim Quy cất tiếng:

- Xin người dừng tay, người còn trách nhiệm với đất nước nầy. Ngày sau ta sẽ giúp người phục quốc, xây dựng lại cơ đồ đã mất. Long Quân đang chờ đợi người, hãy đi ngay kẻo không còn kịp nữa.

An Dương Vương ngậm ngùi nhìn về cố quốc, nhìn xác Mỵ Châu nằm sóng soài trên bãi biển, dòng máu đỏ chảy dài xuống biển mà lòng đau như cắt. Rồi bước xuống biển. Lạ thay nhà vua bước tới

đâu thì nước biển dạt ra tới đó, phút chốc nhà vua đã mất hút vào lòng biển khơi.

Trọng Thủy khi biết được sự tình thì đã muộn. Từ Phiên Ngung, chàng vội vã phi ngựa ngày đêm về Cổ Loa, đến nơi thì thành quách đã tan tành, khói lửa ngút trời. Nhớ lời ước hẹn, Trọng Thủy theo đường lông ngỗng xuôi về phương Nam thì không còn kịp nữa. Chàng ôm xác Mỵ Châu khóc than, lòng đầy hối tiếc. Tham vọng bá quyền của vua cha đã đẩy hai dân tộc vào cuộc binh đao tàn khốc. Trọng Thủy đưa xác Mỵ Châu lên bè chèo ra biển khơi hướng về hoang đảo, mong tìm một cuộc sống an nhiên giữa cỏ cây hoang dã chỉ có chàng với những hoài niệm về một mối tình trong sáng, trái ngang bị tham vọng của người đời vùi dập, chia rẽ.

Vũ Sinh buột miệng nói:

- Thế còn truyền thuyết giếng ngọc?

- Do người đời sau thêm vào để tăng thêm bi kịch cho cuộc tình đầy oan trái của Trọng Thủy - Mỵ Châu mà thôi.

Vũ Sinh vô cùng ngạc nhiên vì đây là lần đầu tiên chàng được nghe kể câu chuyện ly kỳ có nhiều

tình tiết mới mẻ đến thế, chàng thắc mắc hỏi giai nhân:

- Nhưng trong chính sử từ xưa đến nay vẫn chép như thế ?

Giai nhân lắc đầu cười buồn:

- Công tử đừng nghĩ rằng chính sử bao giờ chép cũng đều đúng cả, cũng như dã sử, ngoại truyện là do người đời thêu dệt nên, tất cả đều có nguyên nhân của nó.

Vũ Sinh nhìn giai nhân, lòng đầy nghi hoặc:

- Vì sao nàng lại biết biết rõ tường tận đến thế? Chuyện này xảy ra trên ngàn năm rồi còn gì? Chẳng lẽ nàng là…

Vũ Sinh hoảng hốt, ngập ngừng không nói hết câu, người phụ nữ xinh đẹp khoác chiếc áo choàng trắng đứng trước mặt mình lại là công chúa Mỵ Châu hơn ngàn năm về trước? Như đoán được tâm trạng của Vũ Sinh, giai nhân nhìn chiếc áo mình đang mặc, khẽ gật đầu nói:

- Công tử đoán không sai, thiếp chính là Mỵ Châu trong câu chuyện *Chiếc áo thiên nga* mà buổi sáng hôm nay công tử kể cho mọi người nghe. Nỗi

oan tình suốt cả ngàn năm của thiếp đã động lòng trời cao, nghiệp trần đã dứt nên thiếp và công tử mới có cơ duyên gặp mặt đêm nay.

Vũ Sinh bối rối, ngạc nhiên chưa hiểu câu nói của giai nhân:

- Ý nàng muốn nói là…

- Nhờ công tử giải oan tình cho thiếp.

- Bằng cách nào?

- Như cách công tử từng làm.

- Nghĩa là...

Vũ Sinh chợt hiểu, chàng ngập ngừng:

- Ta e khó lay chuyển tình thế.

- Vì sao?

- Vì truyền thuyết đó đã ăn sâu vào tận xương cốt của dân chúng rồi, giờ bắt họ chấp nhận một thực tế khác thì chẳng khác nào bảo họ phải đạp đổ thành trì tư tưởng từ lâu hay sao?

Giai nhân có vẻ trầm ngâm:

- Đó có lẽ là một điều rất khó đối với công tử. Thiếp chỉ khuyên công tử một điều, khi đã biết tường tận đúng sai một vấn đề thì phải biết thay đổi hành động việc làm, đừng đem những lời nói sáo

rỗng mê hoặc lòng người như trước, về sau hối hận không kịp.

- Thế nàng bảo ta phải làm thế nào?

- Là kẻ sĩ đứng trước thời cuộc nghiêng ngửa, chiến tranh không thể tránh khỏi, công tử chưa có dự định gì cho cuộc đời mình sao?

Vũ Sinh ngao ngán:

- Ta còn làm được gì? Đường công danh đã đứt đoạn từ lâu, thân thế phường tuồng của ta ai dung nạp, cũng may chưa bị họa sát thân. Tài cán thời buổi nhiễu nhương này làm được gì được chứ?

- Nói thế là công tử không có cái nhìn sâu rộng rồi.

Vũ Sinh ngơ ngác giây lát, nhìn giai nhân:

- Xin nghe nàng nói.

- Đàng Trong là nơi đất lành chim đậu, long vân hội tụ, công tử có thể khởi nghiệp cho mình. Công tử ở lâu nơi này không tốt, sẽ có ngày mang họa không thể tránh khỏi.

Vũ Sinh như bừng tỉnh một giấc mộng dài, chắp tay cung kính:

- Cám ơn nàng đã chỉ dẫn, ta như vừa thoát khỏi cơn mê.

Giai nhân đứng dậy mắt nhìn ra cửa:

- Năm cũ đã tận, thời khắc chuyển giao đã tới, thiếp không còn thời gian ở lại, xin từ giã công tử, thiếp đi đây.

Vũ Sinh hoảng hốt nói:

- Thế còn có dịp gặp lại nhau không?

Giai nhân nhìn chàng mỉm cười, giọng mơ hồ như sương khói:

- Chúng ta gặp nhau đêm nay đã là cơ duyên rồi. Thiên đình cảm thông cho nỗi oan tình của thiếp cả ngàn năm nên cho phép thiếp gặp chàng trong phút giây ngắn ngủi, nhờ chàng giải tỏa những oan tình mà thiếp phải gánh lấy trong lịch sử. Nay khối u tình đã dứt, thiếp được thiên đình cho phép tái sinh về phương Nam trong gia đình họ Trần.

- Làm sao để nhận ra nhau?

- Khi công tử thấy cô gái nào mang áo choàng lông ngỗng trắng thì đó là thiếp. Nếu thật sự có duyên số chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Nói xong giai nhân bước ra cửa rồi đi thẳng, phút chốc đã biến mất, chỉ còn thoảng lại mùi hương phảng phất trong phòng. Vũ Sinh bàng hoàng như

không tin vào mắt mình. Đêm trừ tịch năm đó chàng không ngủ được. Xa xa đã nghe tiếng pháo nổ đì đùng đón giao thừa.

*

Từ ngày hôm đó người ta không còn thấy chàng thư sinh họ Vũ ra chợ kể chuyện nữa. Có người nói chàng chán ngán cuộc sống nghèo túng, nổi trôi nên theo đạo sĩ vào núi tu tiên rồi. Có người lại nói Vũ Sinh tài trí như thế, bất mãn xã hội chắc lên non tụ tập lâu la làm giặc cũng nên. Tất cả chỉ là những lời phán xét tầm thường thị phi của bọn vá áo túi cơm, chúng làm gì hiểu được chí lớn, sải cánh bay cao của loài chim hồng chim hạc kia chứ. Ngay đêm trừ tịch không đợi trời sáng, Vũ Sinh đã bí mật rời khỏi phòng trọ, một mình lặn lội băng đèo vượt núi, vượt qua dãy Hoành Sơn hiểm trở vào tụ nghĩa dưới trướng của Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên. Chàng lấy lại họ Đào giúp Chúa Nguyễn luyện binh, xây thành đắp lũy, lũy Trường Dục và Lũy Thầy, chạy suốt theo sông Nhật Lệ như một hình cánh cung ngăn chia hai miền Nam Bắc, chặn đứng nhiều đợt Nam tiến của Bắc quân đàng ngoài

lập nhiều chiến công hiển hách, được quan khám lí họ Trần gả con gái cho. Còn việc chàng có gặp lại giai nhân trong đêm trừ tịch hay không thì không thấy dị sử chép lại.

**2013- 2017**

# TẠM BIỆT MIMOSA

Tôi đi qua khu chợ bán rau cải để đến nhà Kiệt như đã hẹn trước. Buổi sáng Đà Lạt se se lạnh, sương vẫn chưa tan hết, những sọt rau xanh tươi được các nhà vườn chuyển tấp nập ra vào khu chợ, xen lẫn tiếng ồn ào bán hàng, trả giá, tạo nên một khung cảnh mua bán náo nhiệt. Quấn lại chiếc khăn len mỏng cho đỡ lạnh, tôi bước lên mấy bậc thang ở cuối chợ rau, len qua một ngách nhỏ là qua một con phố khác. Ở Đà Lạt phố xá thật lạ, khi lên cao khi xuống thấp, có chỗ chỉ cần qua vài bậc thang ngắn là có thể ngoặt qua một khu phố khác, không khí mới ồn ào ở nơi này thì lại yên ắng, vắng vẻ ở nơi khác ngay.

Nhà của Kiệt ở gần cuối con phố, cậu ta nói chỉ cần bước vào con phố này là nhận ra nhà cậu ta ngay bởi vì duy nhất ở đây chỉ riêng nhà Kiệt có trồng cây mimosa vàng. Tôi và Kiệt quen nhau từ khi hai chúng tôi nhận được học bổng du học ở Singapore, quê Kiệt ở Đà Lạt, còn quê tôi ở miền

Tây. Chúng tôi học chung ngành công nghệ. Kiệt yêu thích âm nhạc, nhạc Ngô Thụy Miên và Trịnh Công Sơn như chảy trong máu của hắn, ca từ trong những bản nhạc của hai nhạc sĩ này không chê vào đâu được, đi chơi đâu nếu có dịp là Kiệt đem theo cây ghi-ta để nghêu ngao ca hát, còn tôi lại thích thiên văn, nhưng không vì thế mà hai chúng tôi lại không thân nhau. Lần này về Đà Lạt, chúng tôi đi theo chương trình giao lưu giữa sinh viên trường đại học chúng tôi đang học với một trường trung học phổ thông nơi đây, ba Kiệt là hiệu trưởng của trường THPT này nên giấy tờ, sinh hoạt, tham quan đều rất thuận lợi. Hôm nay là ngày cuối của chương trình giao lưu chúng tôi được tự do trọn ngày, ba mẹ Kiệt muốn mời tôi đến nhà chơi. Cùng đến thăm nhà Kiệt hôm nay còn có Mai, bạn gái Kiệt cũng là sinh viên du học ở Singapor có mặt trong đoàn chúng tôi từ đầu.

Ngôi nhà có cây mimosa vàng nổi bật trên con phố, nó cao lớn nhưng thon thả tươi mát, mùa này mặc dù đã vào tháng năm, nhưng cây vẫn trổ những chùm hoa vàng hình cầu rực rỡ, tỏa hương thơm

mát dịu. Tôi nghe nói giống cây này có xuất xứ từ Úc, được du nhập vào nước Pháp rất sớm và nó đã theo chân bác sĩ Yersin đến đây khi ông khám phá ra cao nguyên Lang Biang, sau này trở thành thành phố hoa Đà Lạt xinh đẹp ngày nay. Thật ra cây mimosa chẳng có giá trị kinh tế nào đáng kể, nhưng vì sắc vàng rực rỡ của nó quyến rũ làm say đắm lòng người nên người ta đã trồng nó trên những con đường, quả đồi để tô điểm thêm cho vẻ đẹp của xứ sở ngàn hoa, cứ thế sắc hoa vàng thấp thoàng từ trong ngõ nhỏ đến một số con đường lớn. Khác với hoa dã quỳ, cánh to rực rỡ nhưng lại mau tàn, còn hoa mimosa lại bền bỉ hơn, nó nở hết đợt hoa này đến đợt hoa khác nhất là vào mùa xuân là thời điểm mãn khai nhất của nó, hoa lại khoe sắc vàng, óng ánh mịn mượt như nhung, nở tung hết cánh li ti từng chùm, hình cầu trông thật thơ mộng, duyên dáng. Cây có dáng đẹp, cành lá lấp lánh ánh bạc, đặc biệt có hương thơm ngai ngái. Đồng bào dân tộc quen gọi mimosa là cây lá bạc hoa vàng và mùa xuân là mùa của lá bạc hoa vàng trên cao nguyên. Ngoài loại mimosa vàng này còn có loại

mimosa khi nở màu hoa tím nhạt cũng rất dễ thương quyến rũ nhưng mấy hôm ở Đà Lạt, tôi không thấy ai trồng, chẳng lẽ nó không phù hợp với sự thưởng thức của người dân phố hoa này hay sao nhỉ?

Trồng nhiều là thế, nhưng suốt con phố nhỏ này chỉ có ngôi nhà của Kiệt là trồng mimosa nên người ta có thể thấy nó nổi bật và dễ nhận ra hơn những ngôi nhà khác, ngôi nhà có hàng rào bằng gỗ thông, những thanh đứng đóng cách khoảng thật đều đặn, đầu thanh chuốt nhọn hình mũi tên sơn trắng muốt sạch sẽ càng làm nổi bật lên ngôi nhà thấp thoáng phía sau. Tôi đứng tần ngần trước ngôi nhà có cây mimosa vàng đó một lúc thì trong nhà có người chạy ra. Một cô bé khoảng mười sáu, mười bảy tuổi gì đó nhưng lớn như một thiếu nữ, mái tóc dài mượt mà, óng ả trong nắng sớm Đà Lạt, mặt xinh xắn nhanh nhẹn mở cổng reo lên:

- A! Anh Tân đến rồi, vào đi anh. Sao anh không bấm chuông.

Tôi ngạc nhiên nhớ là mình chưa từng gặp cô bé nầy, hơn nữa đây là lần đầu tiên mình đến Đà Lạt, làm sao cô bé lại biết tên mình. Tôi hỏi:

- Sao bé lại biết anh?

Cô bé nhìn tôi cười vẻ tinh nghịch:

- Mình đã gặp nhau rồi mà anh.

Tôi ngớ người ra. Chịu. Không biết gặp cô bé này lúc nào, nếu mở miệng ra nói không nhớ sợ cô bé này giận mất. Như đọc được suy nghĩ của tôi, cô bé nói luôn:

- Bốn năm trước em cùng ba mẹ đến sân bay tiễn anh Kiệt đi du học ở Singapore, anh lúc đó cũng trong đoàn học sinh Việt Nam đi cùng anh Kiệt mà, đúng không?

À! Tôi nhớ ra rồi. Ở sân bay lúc ấy, đoàn du học sinh chúng tôi và gia đình những người thân đi tiễn tập hợp lại chụp chung một tấm hình lưu niệm nhưng có một cô bé cứ níu lấy tay anh khóc thúc thít như không muốn anh nó lên máy bay làm ba mẹ nó phải dỗ dành mãi mới thôi. Thì ra là cô bé đây mà. Tôi nheo nheo mắt cười:

- Thế bây giờ cô bé có còn khóc nhè nữa không?

Cô bé nhìn tôi nguýt mắt rất hồn nhiên:

- Lúc đó người ta còn nhỏ xíu chứ bộ.

- Thế bây giờ bé thành người lớn rồi sao?

- Thôi! Không đùa với anh nữa đâu. Mới gặp mà anh đã chọc phá Vân rồi.

Tôi cười giả lả chưa biết nói gì, thì trong nhà có tiếng của Kiệt nói với ra và tiếng cười giòn tan, trong trẻo của Mai, tôi thầm nghĩ cô này đã đến trước mình một bước rồi. Vân khép cửa rào lại, giục tôi:

- Anh vào nhà đi, ba mẹ, anh Kiệt, chị Mai đang chờ anh trong nhà đó.

Tôi bước qua khu vườn nhỏ để vào nhà, bụng thầm nghĩ: Kiệt có cô em gái dễ thương quá.

*

Ăn sáng xong, chúng tôi xin phép ba mẹ Kiệt đi tham quan đỉnh núi Lang Biang. Lang Biang là khu du lịch sinh thái cách trung tâm thành phố Đà Lạt khoảng 12km về phía Bắc thuộc địa phận thị trấn Lạc Dương, được đánh giá là khu du lịch sinh thái mang vẻ đẹp hoang sơ thuần khiết nhất vùng sơn cước hoang dã của tỉnh Lâm Đồng, nó được ví như nóc nhà của thành phố Đà Lạt.

Lang Biang gắn liền với truyền thuyết về một đôi trai tài gái sắc yêu nhau tha thiết: chàng K'Lang

- người dân tộc Cill và nàng H'Biang - người dân tộc Lạch. Do lời nguyền thù hằn giữa hai bộ tộc bắt họ phải chia lìa, họ nguyện bảo vệ tình yêu, bằng cách chết cùng nhau, cái chết của họ đã xóa bỏ hận thù giữa hai bộ tộc. Ngưỡng mộ trước tình yêu chung thủy của đôi trai tài gái sắc này các loài chim muông, cây cỏ đã bảo vệ vun đắp hai nấm mồ của nàng Lang và chàng Biang lâu dần thành ngọn núi có hai đỉnh đứng vững chãi giữa trời xanh gọi là Lang Biang, nơi mà bất cứ du khách nào lần đầu tiên đến thành phố hoa Đà Lạt đều mong muốn được chinh phục. Không biết câu chuyện này có thật hay không mà nghe cô hướng dẫn giới thiệu với đoàn khách du lịch một cách trôi chảy say mê như chính cô ta là người chứng kiến mối tình thủy chung của cặp tình nhân này. Theo cô hướng dẫn viên, để lên tới đỉnh núi Lang Biang có ba cách: đi xe uoát, đi bộ hoặc leo dây.

Nhóm tôi có hai cô gái và thời gian cũng không có nhiều nên chúng tôi chọn cách thuê xe lên đỉnh Lang Biang cho thuận tiện. Chiếc u-oát chạy quanh co trên con đường nhựa dài khoảng 6km từ chân

núi để lên tới đỉnh, băng qua những rừng thông bạt ngàn, trên đường chúng tôi bắt gặp những người dân tộc vai mang gùi đem những sản vật mà họ thu hái hay trồng trọt được xuống chân núi để bán hoặc trao đổi hàng hóa, vừa đi vừa nói chuyện líu ríu trông vui mắt. Cô bé Vân ngồi cạnh tôi lúc nào cũng tỏ vẻ thích thú, liến thoắng hồn nhiên làm tôi cũng cảm thấy dễ chịu, thân thiện.

Người tài xế thả chúng tôi xuống đỉnh núi Rađa, đây là đỉnh núi cao khoảng 2.000m so với mặt nước biển, hầu như quanh năm mây phủ, ở đây du khách có thể thả hồn theo những đám mây đang bồng bềnh trôi. Lúc còn nhỏ xem phim *Tây Du Ký* tôi mê đắm cảnh tiên nữ đang múa điệu nghê thường cho ngọc hoàng và quần tiên xem trong đám mây trôi bồng bềnh dưới chân, cảm giác ấy trở lại trong tôi khi đứng trên đỉnh núi Rađa nầy. Chúng tôi đi dọc theo đỉnh núi để ngắm cảnh. Đứng trên đỉnh núi này chúng tôi có thể ngắm trọn thành phố Đà Lạt mộng mơ trong tầm mắt của mình, nó hiện ra như một bức tranh thủy mặc huyền ảo, nhìn về phía Tây xa xa là hồ Dankia - Suối Vàng trông như một

tấm lụa đào khổng lồ vắt ngang núi đồi xanh ngắt, bạt ngàn. Ở lưng chừng núi là một thung lũng rộng, đó là "Thung lũng ngàn năm", nơi thích hợp cho du khách cắm trại qua đêm. Đâu đó nhiều nhóm du khách trải bạt ra nghỉ ngơi bày đồ ăn thức uống ra để thưởng thức, vừa ăn uống vừa trò chuyện vui vẻ.

Chúng tôi cũng chọn một khoảng đất rộng để cắm trại. Kiệt bắt đầu gẩy đàn hát, Mai nghe có vẻ chăm chú say sưa. Vân có lẽ nghe anh mình hát quen rồi nên có vẻ lơ đãng nhìn đám mây đang bồng bềnh trôi, đứng dậy đi lên phía trước để ngắm cảnh. Kiệt hất hàm về phía tôi như ngầm bảo đi theo Vân để bảo vệ cho em nó, có chuyện gì không yên với nó đâu. Tôi khẽ nhún vai, thì đi vậy, để cho ông bà còn tự do trò chuyện chứ. Tôi đi phía sau Vân nhưng không báo cho cô bé biết. Đang đi Vân bỗng kêu á một tiếng, người chao đảo như muốn ngã, tôi hoảng hốt chạy nhanh tới tay nắm lấy tay Vân kéo mạnh về phía mình, bờ ngực như núm cau mới nhú của cô gái mới lớn vô tình chạm nhẹ vào cánh tay tôi làm tôi giật mình thảng thốt. Một cảm giác lâng lâng khó tả làm tôi muốn buông tay Vân nhưng sợ

Vân té nên lại thôi. Tôi hỏi Vân để khỏa lấp vẻ bối rối của mình và làm cho cô bé bớt ngượng vì tôi thấy gò má của Vân như ửng hồng lên:

- Cô bé có sao không?

Vân cúi xuống xoa bóp cái chân bị sụp xuống cái lỗ nhỏ mà cô không để ý tới, kêu suýt xoa. Tôi nói:

- Thôi! Ngồi xuống đây nghỉ một lát đi, xem lại cái chân đã xem có sao không, bé nhé.

Vân ngoan ngoãn ngồi xuống, tôi cũng ngồi xuống theo, bảo Vân đưa chân cho mình xem.Tôi xoa nhẹ bàn chân cho Vân đỡ đau rồi nói:

- Không sao đâu, một lát là hết đau thôi mà.

Vân có vẻ như mắc cỡ khi tôi xoa lên bàn chân của cô, giọng có vẻ cảm động:

- Bộ anh đi theo Vân hả? Sao ngay lúc Vân té mà anh đỡ Vân vậy?

Tôi cười có vẻ bí mật:

- Bí mật quân sự, không nói được.

Vân cười nhìn về phía trước. Như chợt nhớ ra điều gì, tôi hỏi:

- Sao ở con phố của bé chỉ có nhà của bé trồng mimosa vàng vậy?

- Vậy ngôi nhà mới nổi bật, dễ kiếm chứ anh. Nói vui với anh vậy thôi chứ Vân thích loài hoa mimosa ấy lắm.

- Sao vậy?

- Vì loài hoa ấy có một truyền thuyết rất cảm động.

- Truyền thuyết gì thế bé?

Giọng Vân có vẻ mơ màng:

Ngày xưa ở vùng đất Australia xa xôi tươi đẹp nằm giữa biển khơi đầy nắng ấm có đôi tình nhân yêu nhau say đắm. Chàng là một ngư dân thông minh, vạm vỡ. Nàng là con gái cưng của một gia đình quý tộc, đẹp rực rỡ yêu màu vàng và có tấm lòng nhân hậu, thương người. Nhưng gia đình lại ép gả nàng cho một gia đình quyền quý. Chàng buồn phiền từ bỏ biển khơi, lên vùng rừng núi xa xôi làm nghề giữ rừng để quên đi mối tình tuyệt vọng, thì bỗng nơi ấy xảy ra một trận cháy rừng dữ dội, chàng đã bất chấp nguy hiểm lăn xả vào để cứu những cánh rừng xanh và các con thú tội nghiệp, rồi ngọn lửa quái ác ấy đã thiêu chết chàng. Khi hay tin chàng trai bỏ biển lên ngàn để quên đi mối tình dang dở, nàng đã bỏ trốn trong đêm vu quy để đi tìm chàng. Nhưng đến nơi thì chỉ thấy xác chàng bên

đống tro than của cánh rừng bị cháy. Đau đớn tột cùng và nàng đã gục chết bên xác người yêu. Từ đó trên vùng núi cao của đất nước Australia thơ mộng, nơi đôi tình nhân chết cho mối tình bất tử xuất hiện một loài cây thân mộc, lá màu xanh biếc, lấp lánh từng chùm hoa vàng thơm mát. Đó chính là loài hoa mimosa vàng tràn ngập trên thành phố Đà Lạt này đó.

- Vì vậy mà cô bé thích mimosa à?

Vân không trả lời mà lại hỏi tôi:

- Chuyện tình của họ cảm động quá phải không anh?

- Bé lãng mạn quá đấy.

Vân cười hỏi qua chuyện khác:

- Mai anh về miền Tây hở?

- Ừ! Mai anh cùng đoàn giao lưu bay về Sài Gòn, anh đón xe về miền Tây thăm gia đình còn họ tiếp tục bay về Singapore.

- Anh có nhớ Đà Lạt không?

- Nhớ chứ.

- Nhớ ngôi nhà có hoa mimosa vàng chứ?

Tôi nhìn Vân ngập ngừng:

- Nhớ.

Rồi tôi nói khỏa lấp:

- Thôi! Mình quay lại chỗ Kiệt và Mai đi kẻo hai người đó trông.

Chúng tôi xuống núi thì đã quá trưa. Từ chối khéo buổi cơm trưa nhà Kiệt để về. Trưa nay tôi muốn xuống phố ăn cơm bụi một bữa rồi lang thang một chút ở thành phố ngàn hoa này, mua vài món quà lưu niệm về cho gia đình. Vân giành ra mở cổng rào cho tôi, trước khi tôi đi Vân giúi đưa cho tôi một tấm thiệp, nhìn tôi nói:

- Anh Tân nhớ đọc nhé.

Tôi khẽ gật đầu quay đi. Đi một đoạn xa quay đầu nhìn lại vẫn thấy Vân còn đứng đó, nhìn theo. Thấy tôi quay lại, Vân vẫy tay, tôi cũng vẫy tay chào lại rồi tiếp tục bước đi về phía chợ.

*

Ngồi trên máy bay nhìn qua cửa sổ, thành phố Đà Lạt đã bỏ lại sau lưng tôi chợt thấy lòng nao nao. Thành phố này có gì để nhớ nhỉ? Chợt nhớ đến tấm thiệp của Vân đưa cho tôi, lúc đầu tôi định về nhà mới mở ra xem nhưng rồi tò mò không biết cô bé viết gì, nên tôi mở ra xem. Một chùm hoa mimosa

vàng nhỏ ép khô bên cạnh góc thiệp và ở giữa có ghi dòng chữ: "Chờ Vân qua Singapore anh nhé. Nhớ dẫn Vân đến China town, anh Kiệt nói nơi đó bán đồ ăn ngon lắm. Đừng quên ngôi nhà có hoa mimosa vàng, được không anh?".

Tôi ngẩn ngơ giây lát, rồi tự mỉm cười một mình, thầm nghĩ:

- Nếu có duyên chúng ta sẽ gặp lại nhau cô bé ạ.

Đột nhiên hình ảnh ngôi nhà có hoa mimosa vàng hiện ra trong trí óc tôi và có lẽ đó là hình ảnh tôi không thể quên trong suốt cuộc đời của mình.

**Tháng 5/2013**

# CHUYỆN KỂ Ở ĐỘNG ĐÌNH HỒ

Mùa thu năm ấy, sau hơn hai tháng hành trình, đoàn sứ bộ của Đại Việt đã đặt chân đến Hồ Nam bên bờ hồ Động Đình sau một chuyến đi dài từ ải Nam Quan sang Trung Quốc. Trong hai tháng đó, đoàn sứ bộ do chánh sứ Nguyễn Anh Vũ dẫn đầu di chuyển theo con đường định sẵn của những lần sứ bộ đi trước đó, chủ yếu bằng đường sông: theo dòng Minh Giang và Tả Giang để đến Ngộ Châu, sau đó ngược dòng Quế Giang sang Quế Lâm, rồi đi vào kênh Hưng An xuôi thuyền vào sông Tương, rồi theo sông Tương chảy dọc suốt tỉnh Hồ Nam đến hạ lưu thị trấn Tương Đàm, Tương Âm vào hồ Động Đình nổi tiếng thơ mộng. Tại đây quan chánh sứ Anh Vũ cho các quan lại trong đoàn sứ bộ được nghỉ ngơi vài ngày để dưỡng sức trước khi dùng thuyền vượt qua hồ Động Đình để đến Hồ Bắc đi Bắc Kinh hoàn thành trách nhiệm đất nước giao phó đồng thời nhân đó có thời gian thăm thú một số các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của đất Hồ

Nam. Từ lâu Anh Vũ nghe đồn phong cảnh xung quanh hồ Động Đình rất nên thơ hữu tình nên cũng muốn tìm hiểu nhằm mở rộng tầm nhìn đôi chút về xứ người. Xét về mặt địa lý, hồ Động Đình nằm ở phía Nam sông Dương Tử và do nhiều hồ lớn hợp thành, có thể nói đây là một cái hồ tự nhiên trời ban dành tặng cho tỉnh Hồ Nam để làm nơi điều hòa lưu lượng rất lớn mực nước sông Dương Tử đổ về vào mùa mưa lũ. Ngoài sông Dương Tử ra, hồ còn được bốn con sông khác đổ nước vào là Tương Giang, Tư Giang, Nguyên Giang và Lệ Thủy. Ngoài ra còn có sông Tiêu đổ vào sông Tương gần Trường Sa trước khi sông Tương đổ vào hồ, vì thế khúc sông này được gọi là Tiêu Tương. Sông Tiêu, sông Tương là những con sông nổi tiếng được nói tới rất nhiều trong văn chương Trung Hoa và Đại Việt mà chàng đã từng đọc qua.

Giữa hồ Động Đình mọc lên một hòn đảo lớn gọi là Quân Sơn, tên cũ của nó là núi Động Đình hay Tương Sơn. Đảo cách thị trấn Lạc Dương khoảng 13km, chiều rộng 1km, trên đảo có 72 đỉnh núi, có nhiều đình quán đền chùa. Phong cảnh ở

đây đi cùng với hồ thật thần tiên như chốn bồng lai tiên cảnh dưới trần, đã nổi danh hàng ngàn năm nay. Tương truyền rằng ngày xưa có tiên xuất hiện ở đây. Cảnh sắc thay đổi theo bốn mùa. Về mùa xuân, hoa cỏ muôn màu khoe sắc. Mùa hạ, trời quang mây tạnh là lúc thấy rõ toàn cảnh mặt hồ. Mùa thu khói sương huyền ảo như chốn thiên thai. Đêm đêm văng vẳng vọng lại tiếng hát câu hò của người dân chài vang lên trong thinh lặng. Mùa đông là lúc những loài di điểu trở về… Cảnh sắc huyền ảo như trong một bức tranh sơn thủy.

Đến Động Đình Hồ mà không thăm lầu Nhạc Dương là một thiếu sót rất lớn. Lầu Nhạc Dương ở đầu thành Tây Môn, thành phố Nhạc Dương tỉnh Hồ Nam. Đứng trên lầu có thể thấy bao quát cả Hồ Động Đình với mặt nước hồ xanh thẳm, thuyền bè qua lại và đảo Quân Sơn thấp thoáng xa xa, nhất là khi hoàng hôn buông xuống, mặt trời đỏ lừng lựng khuất phía sau đường chân trời và từng đàn chim lũ lượt bay về tổ ấm tạo nên một bức tranh thật rực rỡ của một ngày sắp tàn. Trên đường đi sứ, các sứ thần nước ta khi đến hồ Động Đình đều dừng chân

đến ngoạn cảnh ở lầu Nhạc Dương sau đó đến Vũ Hán thăm Hoàng Hạc Lâu. Là một trong bốn danh lâu Trung Quốc nên các sứ thần Đại Việt cũng đề thơ xướng họa lưu giữ bút tích của mình. Trung Quốc có câu *Động Đình thiên hạ thủy, Nhạc Dương thiên hạ lâu*. Động Đình là hồ đứng đầu thiên hạ, Lầu Nhạc Dương là lầu đứng đầu thiên hạ. Nếu Hoàng Hạc Lâu nổi tiếng với bài thơ Thôi Hiệu, Đằng Vương Các nổi tiếng với bài văn Vương Bột thì Nhạc Dương Lâu nổi tiếng với bài Nhạc Dương Lâu ký của Phạm Trọng Yêm.

Quan chánh sứ Nguyễn Anh Vũ cũng không ngoại lệ, ngay sáng hôm sau chàng đã đến lầu Nhạc Dương để ngắm cảnh. Lầu Nhạc Dương nguyên là Duyệt Quân Lâu do đại tướng Đông Ngô thời Tam Quốc dựng lên dùng để thao luyện binh sĩ, kiểm duyệt thủy quân, đến đời nhà Đường mới đổi thành Nhạc Dương lâu. Anh Vũ có dịp chiêm ngưỡng bút tích, đọc thơ của các nhà thơ nổi tiếng còn lưu lại như Mạnh Hạo Nhiên, Trương Cửu Linh, Lý Bạch, Đỗ Phủ, đề thơ tự vịnh. Mải vui vãn cảnh nên trên đường trở về sứ quán, Anh Vũ bước lạc vào một

làng chài nhỏ ven hồ, những mái nhà thấp lè tè cũ kỹ, thưa thớt vắng người, không khí có vẻ ảm đạm buồn tẻ. Chàng đang đứng chơ vơ chưa biết hỏi thăm ai, bỗng thấy một lão ngư đầu đội nón tơi đang đi tới, chàng hỏi nơi đây là địa phương nào, lão bảo: Đây là làng chài Đan Phượng, dân trong làng chuyên sống bằng nghề hạ bạc nhờ nguồn lợi thủy sản trong hồ đắp đổi qua ngày. Nói đến đây bỗng lão ngư thở dài ngao ngán: Suốt cả buổi sáng quăng lưới chỉ bắt được một con cá này mà thôi. Hôm nay nhà lão chắc thiếu gạo thổi cơm mất thôi. Nói xong lão dợm bỏ đi. Anh Vũ ngăn lại nhìn vào giỏ cá lão đang xách trên tay, quả thật chỉ thấy một con cá chép vảy màu vàng lấp lánh nằm vật vờ trong đó, con cá nhìn chàng chớp mắt nhiều lần, chiếc đuôi lắc qua lắc lại như có vẻ van lơn cầu khẩn xin chàng cứu mạng. Động lòng, chàng trả một số tiền khá lớn cho lão ngư rồi mang giỏ cá xuống bờ hồ để phóng sinh, chàng nói:

- Cá vàng ơi! Mày hãy trở về vương quốc thủy tộc của mày đi nhé. Đừng lạc lối đến đây một lần nào nữa kẻo lại hối không kịp.

Hình như hiểu được tiếng người, dưới dòng nước trong xanh của mặt hồ, cá chép lắc lư cái đuôi của mình mấy lượt, đầu ngước lên như muốn trả lời chàng trước khi lặn sâu xuống đáy hồ mất hút.

Đêm Động Đình hồ nhuốm một màu huyền ảo, trên bờ những hàng quán treo đèn kết hoa rực rỡ, tiếng đàn tiếng sáo du dương hòa lẫn với tiếng cười nói của khách du ngoạn tạo một không khí thật tưng bừng nhộn nhịp.

Dưới bến nước, thuyền của tao nhân mặc khách cũng ra vào thưởng ngoạn không khí trong lành mát lạnh của mặt hồ. Anh Vũ cho thuyền chèo ra khơi xa một chút để ngắm trăng. Ánh trăng mười sáu in trên mặt hồ lấp lánh như dát vàng trên làn sóng lăn tăn trông thật huyền ảo. Trước phong cảnh hữu tình có một không hai ấy, Anh Vũ chợt hứng khởi ngâm nga:

*Để tử Tiêu Tương khứ bất hoàn*
*Không dư thu thảo Động Đình gian*
*Đạm tảo minh hồ khai ngọc kính*
*Đan thanh họa xuất thị Quân Sơn*[1]

Chẳng biết từ đâu theo làn gió đưa về tiếng ngân nga của một bài thơ tả về cảnh đẹp của Động Đình hồ:

*Hồ quang thu nguyệt lưỡng tương hòa*
*Đầm diện vô phong kính vị ma*
*Dao vọng Động Đình Sơn thủy thúy*
*Bạch ngân bàn lý nhất thanh loa*[2]

Là người am hiểu thơ Đường, Anh Vũ biết bài thơ đó là của Lưu Vũ Tích, một danh sĩ đời Đường. Chàng cảm khái cao hứng vỗ tay khen hay và cho thuyền chèo đến gần chiếc thuyền có treo đèn kết hoa xem ai là người đã ngâm vịnh bài thơ hay đó. Thuyền vừa cập mạn thì trên thuyền ánh sáng rực rỡ đó, Anh Vũ nghe có một giọng nữ vang lên:

- Quan nhân đã đến rồi thưa tiểu thư.

Có tiếng một người con gái khác ở trong thuyền:

- Em mời ân nhân vào trong thuyền giùm chị nhé.

Tức thì bên kia thuyền có một miếng ván dài bắc ngang qua thuyền chàng. Anh Vũ bước qua tấm ván để vào khoang thuyền, chàng thấy bên trong thuyền được bày trí thật trang nhã, diễm lệ, màn che

trướng phủ, đèn sáp lung linh chẳng khác nào cách trang trí của con nhà khuê các giàu có. Giữa thuyền bày sẵn một tiệc rượu đầy những món ngon như đang chào đón khách quý, chàng ngỡ mình đường đột đến không đúng lúc muốn quay lui, thì nàng thiếu nữ xem chừng là chủ nhân, có gương mặt cực kỳ thanh tú, tóc mây xõa dài như suối, trâm cài lấp lánh màu hổ phách, mặc chiếc áo vàng tươi sáng dưới ánh đèn trông muôn phần diễm lệ bước tới, nụ cười như hoa hàm tiếu mới nở:

- Xin ân nhân đừng ngại. Tiệc rượu này thiếp bày ra để chào đón ân nhân đó thôi. Xin mời chàng ngồi xuống đây.

Được ngồi đối diện với nữ chủ nhân xinh đẹp, Anh Vũ cảm thấy bối rối không biết phải mở lời như thế nào, vừa ngỡ ngàng trước vẻ đẹp của nữ chủ nhân, chàng lại vừa ngạc nhiên khi nghe giai nhân gọi mình là ân nhân:

- Ân nhân ư? Ta với nàng có mối ân nghĩa gì sao? Ta là khách lạ từ phương xa vừa ghé ngang qua đây và chưa hề gặp nàng bao giờ thì làm gì có nghĩa ân trong đó.

Thiếu nữ nhìn chàng, cười:

- Chàng thật mau quên. Có phải chàng cho rằng thi ân bất cầu báo chăng? Nhưng người thọ ân không thể quên được. Đạo lý thánh hiền từ ngàn xưa đã dạy như thế. Chẳng phải sáng nay chàng đã phóng sinh một con cá vàng xuống hồ này sao?

Anh Vũ giật mình kinh ngạc:

- Phải! Nhưng việc đó nào có liên quan gì..., chẳng lẽ nàng là…

- Vâng! Chính thiếp. Thiếp là con cá vàng mà chàng đã phóng sinh ban sáng. Thiếp là Tiểu Long Nữ, con vua Thủy Tề cai quản vùng Động Đình hồ mênh mông rộng lớn này hàng nghìn năm nay. Sáng nay vì mải mê ngắm cảnh sông nước của hồ, thiếp đã trốn vua cha hóa thành cá chép lội rong chơi khắp nơi, không ngờ dính lưới của ngư ông, cũng may gặp được chàng ra tay cứu giúp, nếu không chắc chẳng còn thể xác để trở về gặp phụ thân nữa rồi. Ơn đức ấy thiếp kết cỏ ngậm vành cũng chưa trả hết được, thiếp mượn lời thơ xướng họa mời chàng qua thuyền, bày tiệc mọn để tỏ lòng ơn nghĩa, xin chàng chớ chối từ.

Được lời như cởi tấm lòng, Anh Vũ cùng giai nhân trò chuyện vô cùng tâm đắc, Tiểu Long Nữ tỏ ra am tường thi phú làm Anh Vũ càng thêm mến phục. Qua vài tuần rượu, trăng đã xế ngang đầu lúc nào không biết, Tiểu Long Nữ nói với chàng:

- Buổi tiệc nào rồi cũng phải tàn. Buổi gặp gỡ của chúng ta đêm nay cũng là duyên kỳ ngộ. Thiếp biết chàng đang mang trách nhiệm đi sứ, nên không dám lưu khách lại thêm nữa, nhưng đường đi sứ xa xôi sẽ gặp nhiều bất trắc khó lường xin chàng lưu ý cho.

- Ta xin lắng nghe lời khuyên của nàng.

- Chàng ơi, chàng có biết một tai họa đang sắp ập đến với chàng rồi không?

Anh Vũ giật mình kinh sợ:

- Tai họa ư? Xin nàng nói rõ hơn?

- Chẳng phải là họ Nguyễn chàng có ân oán với loài rắn sao? Chàng không nhớ vụ án thảm khốc Lệ Chi Viên năm nào?

Anh Vũ nhìn Tiểu Long Nữ trân trối. Sao nàng lại biết vụ án oan khuất khủng khiếp mà gia tộc chàng phải hứng chịu, chuyện đã xảy ra nhiều năm rồi không phải sao? Chàng thảng thốt kêu lên:

- Loài rắn ư? Ta cũng nghe mẫu thân nói điều đó. Nhưng theo ta đó chỉ là truyền thuyết. Riêng ta vẫn luôn mang nghi vấn trong lòng, miệng thế gian thêu dệt, lấy chi là thực, lấy chi làm giả?

- Chàng không tin ư? Thế gian có những điều giả lại biến thành thực, thực lại thành giả. Lộng giả thành chân, chàng là người trí giả mà không hiểu điều đó sao?

Anh Vũ trầm ngâm, nhớ lại lời kể của mẫu thân về vụ án Lệ Chi Viên năm nào khi chàng đã lớn, gia tộc đã được giải oan: Đó là vụ án thảm khốc mà gia tộc chàng phải gánh lấy từ cái chết vô cùng bí ẩn của vua Lê Thái Tông khi tuần du về Chí Linh. Chuyện rắn báo oán có lẽ bắt đầu từ đời tổ phụ chàng là Nguyễn Phi Khanh. Khi chưa ra làm quan cho nhà Hồ, ông mở trường dạy học, môn sinh đến thụ huấn khá đông nên ông có dự định cất thêm trường lớp. Một hôm ông dẫn các môn sinh ra phía sau nhà chỉ khu đất trống nhờ họ phát quang cỏ để cất trường. Tối hôm đó, ông nằm mộng thấy một người đàn bà mặc áo trắng đến khẩn khoản xin ông thư thả ít hôm để dọn nhà vì các con còn quá nhỏ,

dù không biết là ai nhưng thấy có thể giúp được nên ông nhận lời. Sáng hôm sau ông thức muộn thì đám cỏ sau nhà đã phát xong, học trò vào báo lại, trong lúc phát quang, họ đào phải một hang rắn, họ đập chết ba con rắn con, còn con rắn mẹ bị đứt đuôi nhưng đã chạy thoát. Ông mới chợt hiểu người đàn bà trong giấc mơ là con rắn trắng đội lốt, ông thở dài buồn bã thốt: "Thế là ta không cứu được họ rồi". Mấy hôm sau trong một đêm ông ngồi đọc sách thì trên xà nhà có một con rắn bò ngang. Đuôi của nó nhỏ máu xuống trang sách ông đang xem, giọt máu rơi đúng chữ đại và thấm qua 3 trang giấy như thầm bảo sẽ trả thù mối hận này qua ba đời liên tiếp. Khi nhà Hồ mất, tổ phụ ông bị bắt giải về Bắc Kinh cùng hai vua nhà Hồ, khi qua biên ải ông có nhắc lại chuyện ấy cho Nguyễn Trãi - cha chàng nghe để đề phòng. Nhưng không ngờ chuyện rắn báo oán lại xảy ra cuối đời của cha chàng khi lui về trí sĩ ở Côn Sơn. Tương truyền cha chàng có người hầu thiếp xinh đẹp và thông minh giỏi chữ nghĩa, cuộc gặp gỡ giữa họ phải chăng là mối dây oan nghiệt tạo nên vụ án Lệ Chi Viên khốc liệt? Chàng

nghe kể cha mình gặp bà Nguyễn Thị Lộ năm 26 tuổi, lúc làm quan cho nhà Hồ, gặp nàng Thị Lộ 16 tuổi ở Vũ Lăng đi bán chiếu, thấy dung nhan xinh đẹp bèn làm thơ chọc ghẹo:

*Ả ở đâu mà bán chiếu gon,*
*Chẳng hay chiếu bán hết hay còn?*
*Xuân xanh nay độ bao nhiêu tuổi?*
*Đã có chồng chưa? được mấy con?*

Không ngờ cô nàng bán chiếu xinh đẹp ứng khẩu đáp lại một cách nhanh chóng:

*Tôi ở Tây Hồ bán chiếu gon.*
*Can chi ông hỏi hết hay còn?*
*Xuân xanh vừa độ trăng tròn lẻ.*
*Chồng còn chưa có, có chi con!*

Cảm vì sắc mến vì tài, Nguyễn Trãi bèn lấy bà làm thiếp. Vì bà có học thức nên được Lê Thái Tông phong làm Lễ nghi học sĩ để dạy dỗ cho cung tần mỹ nữ và giảng sách cho vua nghe. Chính vì thế khi vua Lê Thái Tông đi duyệt võ ở Chí Linh, trên đường về ghé vào Côn Sơn thăm Nguyễn Trãi, lúc vua rời Côn Sơn, Thị Lộ được lệnh theo vua về triều. Khi xa giá Thái Tông đến Lệ Chi viên (vườn

trái vải) ở làng Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, đêm ấy vua bị cảm, đến sáng thì mất, các quan hộ giá giữ kín và rước linh cữu vua về Thăng Long, rồi mới báo tang. Ngay sau đó Thị Lộ bị bắt, Nguyễn Trãi đang đi kiểm tra ở Đông Bắc, được tin Thái Tông mất, vội trở về triều cũng bị bắt và bị buộc tội đồng mưu với Thị Lộ thí vua. Triều đình đã khép tội tru di 3 họ Nguyễn Trãi, gây ra một vụ án tàn khốc nhất lịch sử. Tương truyền rằng khi bị hành hình dìm xuống nước cho chết, thì bà Lộ biến thành một con rắn lớn bò xuống nước bơi đi mất. Nhân thế người ta cho rằng Thị Lộ là rắn đội lốt thành để hại con cháu Nguyễn Phi Khanh nhằm báo thù.

Gia quyến Nguyễn Trãi trước tai họa diệt vong đó cũng lưu tán khắp nơi khi biến cố Lệ Chi Viên xảy ra. Người em trai Nguyễn Trãi là Nguyễn Phi Hùng chạy về Phù Khê, huyện Từ Sơn, Bắc Ninh. Nguyễn Phù - một người con của Nguyễn Trãi - chạy lên Cao Bằng, đổi họ sang họ Bế Nguyễn. Bà vợ thứ năm của Nguyễn Trãi là Lê thị, đang mang thai, phải trốn về Phương Quất, huyện Kim Môn, Hải

Dương nhưng rồi cũng không tránh khỏi sự truy sát. Đặc biệt, bà vợ thứ tư của Nguyễn Trãi là bà Phạm Thị Mẫn lúc đó cũng đang mang thai, được người học trò cũ của chồng là Lê Đạt giúp chạy trốn vào xứ Bồn Man, sau về thôn Dự Quần, huyện Ngọc Sơn, phủ Tĩnh Gia, Thanh Hóa. Tại đây, bà sinh ra Nguyễn Anh Vũ. Để tránh sự truy sát của triều đình, Nguyễn Anh Vũ đổi sang họ mẹ là Phạm Anh Vũ. Sau hơn 20 năm chịu oan khuất, vua Lê Thánh Tông đã xuống chiếu minh oan cho Nguyễn Trãi và cho tìm con cháu ông để cho tập ấm. Người ta tìm được một người con Nguyễn Trãi là Nguyễn Anh Vũ. Lúc này Anh Vũ đã đỗ Hương cống nên được Thánh Tông cho làm tri huyện và sau thăng dần chức tước được cử làm chánh sứ sang Trung Quốc.

Anh Vũ suy tư nói:

- Ta nghĩ rằng chuyện rắn báo oán đã chấm dứt sau ngày Thị Lộ bị hành hình. Hàm oan của cha ta chẳng phải đã rửa sạch rồi đó sao?

- Chàng quên rằng có truyền thuyết cho rằng khi bị dìm xuống sông chết, người ta thấy xuất hiện một con rắn trắng lội đi mất hay sao?

- Như vậy Thị Lộ tức là rắn biến thành đeo đuổi để trả thù ư?

Tiểu Long Nữ mỉm cười nhìn Anh Vũ:

- Chàng có biết chuyện Trụ Vương cuối đời nhà Thương? Ông ta là một vị vua ham mê tửu sắc, hoang dâm vô độ, để làm vui lòng ái phi của mình ông ta không những giết hại trung thần, tận diệt hết loài hồ để lấy bộ lông làm áo, vì thế con cháu loài hồ quyết tâm báo thù rửa hận. Có con chồn chín đuôi thoát chết, thành tinh nhập hồn vào thân xác Đắc Kỷ xúi giục ông ta làm điều bạo ngược đến nỗi nước mất nhà tan. Thiếp cho rằng trong vụ án Lệ Chi Viên thì xác là Thị Lộ còn hồn là loài rắn báo oán thì có gì là lạ đâu. Con rắn thành tinh đó từ ấy đã về ẩn náu làm mưa làm gió ở hồ Động Đình này chờ cơ hội để báo thù chàng đó.

Tiểu Long Nữ trầm ngâm một lúc rồi nói tiếp:

- Đó cũng chỉ là một nghi vấn, một truyền thuyết. Nhưng có một điều này chàng phải lưu ý: Con đường hoạn lộ cũng là con đường chính trị hiểm ác khó lường, tai họa có thể ập đến bất cứ lúc nào. Vua Lê Thái Tông vốn là một ông vua ham sắc, có

nhiều vợ, nhiều cung tần mỹ nữ hầu hạ ngày đêm. Chỉ trong 2 năm sinh liền 4 hoàng tử. Các bà vợ vua luôn tranh chấp ngôi thái tử cho con mình, dòm ngó đến ngai vàng, kéo bè kéo phái nhằm hậu thuẫn cho mình, nên trong triều thường xảy ra những hiềm khích, nghi kỵ. Vì thế trong một lúc giận dữ, vua Lê Thái Tông đã truất phế hoàng hậu Dương Thị Bí và phế lập ngôi thái tử con của bà là Lê Nghi Dân lúc ấy mới lên 2 tuổi. Thay vào đó lập bà Nguyễn Thị Anh lên làm hoàng hậu và phong cho con bà này là Lê Bang Cơ lên làm thái tử khi chưa đầy 1 tuổi. Cùng lúc đó có một bà vợ khác của vua là Ngô Thị Ngọc Dao cũng sắp lâm bồn. Nguyễn Thị Anh lại sợ đến lượt mẹ con mình bị phế nên tìm cách hãm hại bà Ngọc Dao. Cha chàng đã biết được âm mưu đó nên đã tìm cách cứu bà Ngọc Dao, đưa ra ngoài thành để nuôi giấu chờ ngày sinh nở. Chính từ mối hiềm thù, cũng có thể bà hoàng hậu cho người bí mật bỏ thuốc độc vào thức ăn để giết vua tại Lệ Chi Viên rồi vu cáo cho cha chàng và bà Nguyễn Thị Lộ cũng nên.

Anh Vũ nghe xong, ngửa mặt nhìn trời than:

- Oan oan tương báo biết bao giờ cho dứt. Nay ta đang mang trọng mệnh triều đình giao phó biết làm thế nào, chẳng lẽ bỏ mạng tại nơi này?

Tiểu Long Nữ vội trấn an Anh Vũ:

- Vì cảm ơn chàng đã cứu giúp, thiếp đã có cách giúp đỡ chàng tránh được tai họa diệt vong.

Nói xong, Tiểu Long Nữ sai người hầu vào bên trong lấy ra một thanh gươm trao cho Anh Vũ:

- Đây là thanh gươm trị thủy của vua cha mà thiếp mượn tạm, chàng cầm lấy sẽ qua hồ bình an, lúc trở về ắt có việc dùng đến. Thôi! Trời đã khuya chàng nên lui gót để sáng mai còn lên đường sớm, còn có cơ duyên chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Sáng hôm sau, đoàn sứ bộ Đại Việt dùng thuyền vượt hồ Động Đình, thuyền đi đến gần giữa hồ bỗng sóng to gió lớn nổi lên dữ dội, từng cột sóng cao ngất như chụp lấy chiếc thuyền mỏng manh, một con rắn trắng lớn rượt theo, vượt ngang mặt thuyền gầm gào gọi tên Anh Vũ đòi mạng. Thuyền chòng chành, nghiêng ngả mấy phen tưởng chìm, ai nấy cũng đều sợ hãi, lo âu. Nguyễn Anh Vũ biết rắn hiện hình báo oán, bình tĩnh cầm thanh gươm trị

thủy bước ra trước mũi thuyền, đưa thanh gươm lên cao, dõng dạc nói lớn:

- Oan có đầu nợ có chủ, ta sẵn sàng đối diện ân oán của tiền nhân đối với nhà ngươi nhưng ngươi không được làm hại người vô tội. Nay ta đang mang trọng trách đi sứ vua Đại Việt đến Bắc Kinh nối bang giao giữa hai nước. Xin cho ta hoàn thành sứ mệnh, lúc trở về sẽ nộp mình, quyết không thất hứa.

Anh Vũ vừa dứt lời thì mặt hồ đang nổi sóng bỗng nhiên sóng yên hồ lặng như chưa hề xảy ra chuyện gì, người trong thuyền ai nấy đều ngạc nhiên. Đoàn sứ bộ qua hồ an toàn. Cuộc hành trình lại tiếp tục. Đường đến Bắc Kinh lần này khá vất vả, đoàn đến Vũ Hán, Hồ Bắc rồi theo đường bộ đến Võ Thắng Quang, đến Hà Nam, qua Tín Dương, Yên Thành, Hứa Xương đến Khai Phong, rồi lại theo sông Hoàng Hà đến Trường Ca, Nghiệp Thành, qua Hàm Đan vượt sông Dịch đến Bắc Kinh[3]. Đoàn ở lại Bắc Kinh khoảng 20 ngày để hoàn thành công việc. Trở về đến phía Bắc hồ Động Đình đã là cuối hạ đầu thu. Nước hồ vẫn xanh trong, hoa cúc nở đầy hai nên đường, sắc vàng như mật trải khắp nơi.

Thuyền lại vượt hồ, Nguyễn Anh Vũ ăn mặc gọn ghẽ, tay cầm thanh gươm trị thủy đứng hiên ngang ở đầu thuyền. Thuyền đi vào giữa hồ, nước hồ bỗng dưng sôi lên sùng sục, rồi sóng gió bắt đầu dâng lên dữ dội mãnh liệt hơn lần trước, trời xám xịt, gió rít từng cơn thật ghê rợn. Rắn trắng xuất hiện, nhe năng múa vuốt, ào ào đuổi theo thuyền. Anh Vũ nói lời từ biệt với mọi người, rút gươm nhảy xuống dòng nước xoáy trên mặt hồ. Nhờ có thanh gươm trị thủy mà thân pháp Anh Vũ trở nên nhẹ nhàng như đang ở trên cạn, đường gươm trở nên mạnh mẽ sắc bén khôn lường. Trên thuyền, mọi người thấy Anh Vũ và con rắn trắng như quây tròn quần thảo lấy nhau trong một trận quyết chiến thật dữ dội. Nhờ có gươm báu trong tay nên đường kiếm của chàng rẽ nước loang loáng chém vào đầu rắn, Bạch xà cũng lanh lẹ không kém né đòn và cái đầu rắn miệng thè cái lưỡi đỏ lòm chực chờ phun nọc độc và tìm cách nuốt chừng lấy chàng. Ai nấy đều lo ngại cho tính mạnh của Anh Vũ. Bỗng đâu nghe một tiếng thét lớn của Anh Vũ, mọi người chỉ thấy một đường kiếm xanh chém xuống đầu rắn

nhanh như tia chớp, máu loang cả mặt hồ, tiếng quẫy đạp dữ dội xen lẫn tiếng gầm rú ghê rợn kinh hồn, một lát sau mặt hồ trở lại phẳng lặng nhưng không thấy người và rắn đâu nữa, chỉ thấy máu loang cả một vùng rộng lớn, cả hai chắc đã chìm sâu xuống đáy hồ.

Người đời sau kể rằng, vua nhà Minh nghe trình tấu, cảm kích trước hành động dũng cảm tiêu diệt mãnh xà trừ hại cho bá tánh của vị chánh sứ nước Việt, đã xuống chiếu sắc phong Nguyễn Anh Vũ đời đời làm thành hoàng của cả vùng Động Đình hồ bao la rộng lớn. Tuy nhiên còn một chi tiết mà người viết muốn kể thêm chắc chưa ai nhắc đến: Sau trận hỗn chiến dữ dội giữa người và rắn, kết thúc câu chuyện rắn báo oán gây nên vụ án Lệ Chi Viên đẫm máu năm xưa, Nguyễn Anh Vũ - hậu duệ cuối cùng còn sót lại của dòng họ Nguyễn - lại một lần nữa không chết, mà chàng cùng Tiểu Long Nữ - con vua Thủy Tề - sống ung dung tự tại, ngược xuôi sông hồ, chu du tứ hải, non bồng nước nhược, danh lam thắng cảnh không nơi nào không đến, thân xác phiêu diêu thoát khỏi sông mê bến tục nhiều ân oán

thị phi, sống luôn tìm cách hãm hại nhau để tranh giành quyền tước địa vị, công danh đối với chàng giờ chỉ còn là bọt nước đầu ghềnh, đám vân cẩu bay cuối trời mà thôi.

---

*(1): Bài Du Động Đình của Lý Bạch*

*Dịch nghĩa:*

*Dạo trên hồ Động Đình*

*Nơi sông Tiêu Tương vua đi mà không về*

*Chỉ còn cỏ thu ở Động Đình gian*

*Gió nhẹ tan sương thấy mặt hồ*

*Nắng lên họa rõ ra là Quân Sơn.*

*(2): Bài Vọng Động Đình của Lưu Vũ Tích*

*Dịch nghĩa:*

*Ngắm hồ Động Đình*

*Vẻ phong quang của hồ và ánh trăng thu hòa hợp với nhau*

*Mặt hồ lặng gió giống như mặt gương đồng chưa mài sáng*

*Từ xa ngắm màu xanh của mặt nước hồ Động Đình và núi Quân*

*Giống như trên cái mâm bằng bạc có con ốc xanh*

*(3): Theo "Nguyễn Du qua hành trình đi sứ Trung Quốc" của Mạnh Hà*

# TRÊN CHUYẾN XE CHIỀU CUỐI NĂM

Tôi vào quầy lấy vé đặt trước qua điện thoại. Cô gái của hãng xe ở quầy hỏi tôi ba số cuối điện thoại rồi tra trên màn hình máy tính, hỏi tên sau đó xé vé xe trao cho tôi và ân cần nhắc nhở: Xe sắp rời bến, chú ra xe luôn đi nhé, chúc chú có chuyến đi vui vẻ. Tôi nói cám ơn và gửi tiền vé rồi xách ba lô ra tìm chiếc xe có đề mã số trên tấm vé đang đậu ở ngoài bãi đỗ xe gần đó. Bến xe Cần Thơ mới đưa vào hoạt động không lâu, nó nằm trên tuyến đường tránh qua thành phố trung tâm miền Tây đi thẳng lên thành phố Hồ Chí Minh và xuống các tỉnh cực Nam như Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau nên mật độ xe cộ lưu thông tương đối thoáng đãng hơn trong nội thị. Không như ở bến xe cũ đặt tại đường 91B bây giờ là đường Nguyễn Văn Linh đã trở nên quá chật chội vì vừa sát chợ Hưng Lợi vừa gần khu dân cư, lại đối diện với siêu thị lớn nên mật độ xe cộ, người tham gia giao thông đông đúc nên thường xảy ra ùn tắc, nhất là vào những giờ cao điểm.

Không mất thời gian lắm cho việc tìm kiếm, tôi bước lên xe và ngồi vào chiếc ghế của mình. Xe còn thưa khách, lúc này tôi mới thư thả để nhìn qua lớp kính trắng cảnh sinh hoạt của bến xe. Đã gần 7 giờ tối, đường đã lên đèn từ lâu, tôi thầm nghĩ về đến thành phố và bắt xe ôm đến nhà chắc không dưới 11 giờ đêm. Hôm nay đã là 22 tháng chạp rồi, ngủ một đêm, sáng ra đã là ngày 23, ngày mà theo tục lệ của người Việt Nam là tiễn đưa ông táo về trời để bẩm báo với Ngọc Hoàng chuyện một năm xảy ra ở hạ giới như thế nào và cũng là lúc các thành viên trong gia đình chuẩn bị dọn dẹp trang hoàng nhà cửa đón một cái tết cổ truyền của dân tộc, dù giàu dù nghèo ai cũng mong hưởng một cái tết đầm ấm bên cạnh sự có mặt đông đủ của người thân. Tuy vậy chuyến xe cuối chiều về thành phố vẫn còn đông khách cho cả hai loại xe có thương hiệu là TB và PT. Hành khách lần lượt lên xe với túi xách gọn nhẹ của mình, cái gì cồng kềnh đều đã được gửi ở khoang hành lý dưới gầm xe hết rồi, một người đàn bà gương mặt không còn trẻ nữa, sáng sủa, khá đôn hậu bước lên xe và ngồi vào chiếc ghế trống cạnh tôi, đặt dưới

chân mình một túi xách nhỏ màu nâu đậm. Tôi lướt cái nhìn phớt qua gương mặt người ngồi bên cạnh có cảm giác đó là một người đàn bà hiền hậu rồi tiếp tục quay ra cửa kính nhìn cảnh nhộn nhịp của những chiếc xe đang chuẩn bị rời bến. Từ phòng bán vé của hãng xe PT vẳng lên tiếng nhắc nhở hành khách có mặt ở các chuyến xe sắp khởi hành. Một nhân viên của nhà xe lên kiểm soát chỗ ngồi, xe bắt đầu lăn bánh rời bến. Qua cầu vượt vào quốc lộ 1A hướng về thành phố.

Tôi lơ đãng nhìn hàng cây chạy ngả nghiêng ngược hai bên đường quốc lộ. Những vệt đèn vàng kéo dài, dòng xe nối tiếp ngược chiều nhau qua lại, tiếng còi xe loáng thoáng vang lên. Xe bắt đầu qua cầu Cần Thơ. Trên xe nhìn qua cửa kính chỉ thấy những ánh đèn thấp thoáng, không nghe được tiếng sóng rạt rào, tiếng gió thốc ràn rạt thịt da những khi đi phà lúc chưa có cầu nhưng tôi vẫn cảm nhận được một thứ tình cảm khó tả len vào tâm hồn. Cây cầu dây giăng bắt qua sông Hậu, cái mơ ước lâu đời của người miền Tây đã thành hiện thực từ lâu, bỏ lại sau lưng nó cái thời đò ngang cách trở. Tôi chợt nhớ

đến những chuyến phà đưa đón hành khách nhiều năm về trước trên dòng sông này.

Ngày đó muốn qua sông Hậu chỉ có những chuyến phà 100 hoặc 200 nối hai bên bờ sông và phải mất hàng tiếng đồng hồ hoặc hơn thế nếu là những ngày đông khách, mưa bão. Tôi đã nhiều lần qua lại những chuyến phà này khi trở thành kẻ buôn chuyến đường xa bất đắc dĩ trong những năm khốn khó sau ngày thống nhất đất nước. Cái thời bao cấp, ngăn sông cấm chợ, buôn một món hàng nào dù rẻ hay mắc, dù có giá trị hay không giá trị ngoài những mặt hàng quốc doanh, hợp tác xã đều là hàng lậu cả. Một thằng du kích ba lơn cũng có thể làm khó dễ người đi đường nếu nó nghi trong túi xách của họ chứa hàng lậu. Có những đêm kẹt xe, tôi về tới bến trễ, phà ngừng hoạt động, phải ngủ vất vưởng trên xe chờ sáng, tôi thấm thía nhiều về những ngày chạy theo miếng cơm manh áo để nuôi mấy miệng ăn của cái gia đình nhỏ bé của mình. Tôi lại nhớ tới ngôi nhà cũ, mới đây thôi cũng đã trao qua tay người chủ mới đã năm tháng rồi còn gì. Trở về quê lần này, cố gắng thu xếp những chuyện gì còn dang

dở, cho tiền mấy đứa em hoàn cảnh còn khó khăn, thăm một vài thằng bạn chí cốt thường ngày lê lết cà phê cà pháo, uống dăm ly rượu, bia bọt với bạn bè văn chương, đi mà lòng sao cảm thấy buồn, nhớ không biết vì sao. Phải chăng khi ta rời bỏ những thứ gì hằng ngày gần gũi thân thiết bình thường ta không để ý tới, bấy giờ mới cảm thấy có chút gì hụt hẫng, buồn bã tiếc nuối ngậm ngùi. Thật ra khi vợ chồng tôi quyết định bán nhà về thành phố cũng là một cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt lắm đấy chứ, nhưng cứ dùng dằng mãi. Cho đến lúc vợ tôi bị một cơn đột quỵ bất ngờ vì tắc động mạch não nhưng may cấp cứu kịp thời nên không để lại di chứng gì nặng nề cho lắm khiến tôi phải hối tiếc, chính điều này đã khiến tôi phải suy nghĩ lại và từ đó tôi ngộ ra một điều tuổi già đã xộc đến cận kề trước mắt rồi nên đồng ý theo lời đề nghị của thằng con trai (mặc dù nó đã nói điều này với vợ chồng tôi mấy năm trước rồi) bán nhà lên thành phố sống chung với nó để khi đau ốm bệnh tật dễ xoay trở hơn. Con người ta sống gần suốt cuộc đời mình trên mảnh đất mình sinh ra và trưởng thành với bao kỷ niệm không phải

dễ dàng quên được thì khi dứt áo ra đi, vô hình trung bứng họ ra khỏi vùng đất đã từng cưu mang đùm bọc họ, nơi gắn bó những tình cảm gia đình, nơi lưu giữ những khổ đau và những hạnh phúc thì làm gì họ không có chút hụt hẫng, chao đảo trong tâm hồn và thể xác kia chứ.

- Anh về thành phố không ghé lại dọc đường?

Người đàn bà ngồi bên cạnh chợt lên tiếng.

Tôi liếc nhìn qua chị:

- Vâng! Thưa chị.

- Anh là người thành phố?

- Thưa không. À! Mà cũng có thể nói như vậy.

Người đàn bà quay sang nhìn tôi có vẻ dò xét:

- Anh nói gì tôi chưa hiểu rõ cho lắm.

Tôi cười nhẹ:

- Quê tôi ở đây nhưng mới chuyển về thành phố vài tháng nay thôi chị ạ.

- Thế à?

Rồi người đàn bà im lặng, ngừng nói. Lúc này tôi mới có dịp quan sát chị kĩ hơn: Đó là người đàn bà trung niên, có tuổi nhưng mái tóc còn rất dài, mượt và đẹp nữa, được cột lại gọn gàng bằng vòng

thun vải màu lam nhạt, trông gương mặt có vẻ trẻ trung hơn. Nước da mịn màng, đôi mắt trong sáng nhưng có vẻ hơi phiền muộn. Có chút gì quen quen nhưng tôi không nghĩ ra mình gặp ở đâu. Một người có vẻ dễ gần gũi, thân thiện. Tôi chợt hỏi:

- Chị lên thành phố có chuyện?

- Tôi lên thăm gia đình đứa em gái. Ở chơi vài bữa cho đỡ buồn, sẵn làm visa đi Úc luôn anh ạ.

Tôi ngần ngừ muốn hỏi tiếp nhưng chợt nhớ ra mình với cô ấy chỉ mới nói vài câu xã giao thôi, chứ có thân thiết gì đâu mà hỏi cặn kẽ người ta như thế nên đành im lặng, người đàn bà lại lên tiếng trước:

- Hình như anh từng làm việc cho nhà nước?

- Vâng! Tôi từng là giáo viên.

- Anh dạy trường nào?

- Tôi cũng đi dạy nhiều nơi nhưng trường cuối cùng tôi dạy và cũng lâu nhất cho đến khi hưu là ĐTĐ.

- Tôi biết trường đó. Đó là trường cấp 2 lớn nhất thành phố.

- Phải.

- Anh nghỉ hưu theo chế độ.

- Ồ không! Tôi nghỉ hưu trước tuổi nhưng vẫn có chế độ vì đủ thâm niên giảng dạy.

- Vì sao?

Tôi khẽ nhún vai:

- Biết nói sao cho chị dễ hiểu nhỉ? Có lẽ tôi không còn hứng thú với công việc dạy dỗ trong giai đoạn này, thế thôi.

Người đàn bà chép miệng:

- Cũng phải thôi. Xã hội bây giờ đổi thay nhiều quá. Cái ngày xưa mình thích, lý tưởng đeo đuổi bây giờ lại hóa ra lại tầm thường, dung tục. Cũng giống như tôi, tôi thường tự hào cho rằng gia đình của tôi là hạnh phúc, đầy ấp tiếng cười, niềm vui trẻ thơ thế mà bỗng chốc trở nên u ám, nghẹt thở đến nỗi bây giờ ở nhà ngày nào tôi cảm thấy không khí ngột ngạt khó thở ngày ấy, nên muốn đi xa một thời gian cho khuây khỏa.

- Hình như chị có chuyện buồn?

- Không phải chuyện buồn, phải nói là bất hạnh thì đúng hơn.

- Tôi không nghĩ thế.

Người đàn bà quay sang nhìn tôi:

- Sao anh lại cho rằng như thế.

- Tôi thấy gương mặt chị rất phúc hậu, người như thế không thể gặp chuyện bất hạnh được, vậy thôi.

Tôi nghe bên tai có tiếng thở dài nhè nhẹ:

- Vậy mà hoàn cảnh của tôi lại hoàn toàn ngược lại.

Người đàn bà im lặng giây lát rồi chợt hỏi tôi:

- Có bao giờ anh nghĩ rằng người sống chung với mình gần suốt cuộc đời lại phản bội mình một cách tàn nhẫn không?

Tôi nhìn cô phân vân không biết trả lời thế nào.

- Tôi biết anh không tin nhưng hoàn cảnh tôi lại như thế anh ạ.

Rồi giống như một con suối mà dòng chảy bị tắc nghẽn từ lâu vừa được khơi thông, chị bộc bạch cuộc đời của mình:

- Tôi tên Hồng, là con thứ ba, nên mọi người thường gọi tôi là Ba Hồng, ở Nhơn Ái Phong Điền, còn chồng tôi tên Quân. Tôi và anh ấy quen nhau trong thời chiến tranh. Lúc ấy tôi làm y tá trong trạm quân dân y, còn anh ấy đã là xã đội trưởng. Địa bàn hoạt động của chúng tôi là vùng ven của thành

phố CT một thời nổi tiếng với tên gọi Lộ Vòng Cung. Nghĩ lại thời chiến tranh cực khổ, nguy hiểm thiếu thốn trăm bề mà tình nghĩa vợ chồng luôn yêu thương gắn bó với nhau thế mà sao ngày hòa bình, con người lại có thể đổi thay dường ấy.

Tôi im lặng chờ nghe chị nói tiếp:

- Sau ngày thống nhất, anh ấy chuyển sang ngành công an. Tôi làm ở bệnh viện tỉnh một thời gian nữa mới xin thôi việc để toàn tâm lo việc gia đình để anh ấy yên tâm công tác. Sau nhiều năm tháng làm việc cống hiến, anh ấy được đề bạt lên trưởng công an huyện Đ. Trong công việc thì tận tụy, trong gia đình anh ấy là một người chồng, người cha rất có trách nhiệm. Tôi rất hạnh phúc và rất tự hào có được một người chồng như anh ấy. Vậy mà tất cả đều sụp đổ khi anh ấy phản bội tôi. Tôi thực sự rất sốc khi phát hiện ra anh ấy còn một gia đình khác.

- Chị phát hiện ra anh ấy có gia đình riêng từ lúc nào?

- Phải nói anh ấy rất giỏi trong việc giấu giếm quan hệ bất chính bên ngoài. Chuyện xảy ra rất lâu

nhưng tôi không hề hay biết hay nghi ngờ và tự anh ấy phơi bày, tung hê hết mọi chuyện khi thấy không còn cần thiết phải che giấu nữa. Tôi đã từng tự hỏi, tại sao chuyện xảy ra trong một thời gian dài như vậy mà tôi không phát hiện ra, chắc anh cho rằng tôi là một người đàn bà ngốc nghếch lắm phải không?

Tôi lắc đầu e ngại:

- Tôi không nghĩ như thế.

- Cũng phải thôi. Nếu anh là tôi chắc cũng bị lầm mất. Hằng ngày đi làm anh đều về nhà rất đúng giờ, ăn cơm sinh hoạt cùng gia đình vui vẻ, có việc cần thì lên phòng sớm để làm việc thêm mà thôi. Anh ấy chỉ vắng nhà ban đêm khi trực ban hay đi công tác xa.

- Như vậy làm sao anh ấy có thời gian đi lại với người đàn bà khác?

- Anh ấy lợi dụng những đêm trực ban. Vì là lãnh đạo nên mỗi tuần đều trực cơ quan một hoặc hai lần. Khoảng mười một giờ đêm gì đó là anh ấy rời khỏi cơ quan đến nhà con nhỏ đó, bọn lính tưởng anh ấy về nhà, hơn nữa anh ấy là thủ trưởng cơ quan, có thằng lính nào dám hỏi han sếp của

mình đâu chứ. Xin lỗi anh, con nhỏ đó chỉ đáng con anh ấy thôi. Suốt một thời gian dài như thế nên không ai phát hiện ra.

- Cơ quan không ai biết à?

- Nếu biết cũng không ai dại gì nói ra, cái lợi chưa thấy đã thấy vạ miệng trước mắt.

- Rồi sao chị lại phát hiện?

- Phải, tôi phát hiện được thì hậu quả đâu đến nỗi tồi tệ. Tự ông ấy phơi bày ra mọi thứ đó thôi, điều đó làm cho tôi quá đỗi đau lòng nhưng biết trách ai đây.

- Chị nói sao tôi thấy rối mù không hiểu gì cả.

- Số là sau khi có quyết định về hưu, ông ấy báo cơ quan cho đi nghỉ dưỡng một tuần rồi biến mất luôn mấy tháng trời không tin tức, tôi tìm kiếm khắp nơi mà không biết ông ấy đi đâu.

- Chị không báo với cơ quan của anh ấy sao?

- Họ cũng không biết ông ấy đang làm gì, ở đâu.

Tôi dò hỏi:

- Lạ thật. Sao chị tìm ra anh ấy?

- Tôi nghĩ làm cái gì thì làm, hành động của ông ấy trong cơ quan chắc cũng phải có người biết. Tôi nhớ

ra thằng lính thân tín thường ngày đi chung với ổng. Ban đầu cậu ta chối bay chối biến, không biết gì cả, hết năn nỉ rồi hăm he nếu không nói sẽ báo cơ quan vì tội che giấu sẽ bị kỷ luật, mất việc, cuối cùng cậu ta cũng chịu nói ra, một phần vì thương hoàn cảnh của tôi, một phần sợ vì che giấu mà bị khiển trách của cơ quan.

- Thế ông ấy đi đâu?

Chị cay đắng:

- Ông ấy nào có đi xa đâu anh ơi, ở ngay trong thành phố Cần Thơ này thôi.

Tôi hơi ngạc nhiên, người đàn bà cười buồn:

- Anh biết ông ấy làm gì không? Mở đại lý vé số để nuôi mẹ con con nhỏ đó. Anh xem có mắc cở với người ta không?

Bỗng có tiếng chuông điện thoại, tôi nhắc chị:

- Có điện thoại của ai gọi kìa chị.

Chị lấy điện thoại trong cái túi xách để dưới chân mình, bấm máy nghe.

Có tiếng người con trai loáng thoáng trong máy, người đàn bà nhìn qua khung cửa kính xe trả lời:

- Vừa vào đường cao tốc một chút thôi con, chắc hơn một tiếng nữa mới đến Sài Gòn, mẹ đã gọi điện

cho dì dượng Tư rồi, họ nói sẽ ra đón mẹ ở bến xe. Mẹ không sao đâu, con đừng lo. Nhớ chú ý việc học hành của hai đứa nhỏ và chuyện dọn dẹp nhà cửa giúp mẹ nhé, gần tết mà mẹ không có nhà con đừng buồn, nhớ nói với bọn trẻ là bà nội đi chơi vài bữa về sẽ có quà cho chúng vui nhé con.

Cất máy xong, người đàn bà nói tiếp câu chuyện của mình còn lỡ dở của mình:

- Cuộc điện thoại vừa rồi của thằng con trai lớn của tôi với ông ấy đấy. Nó hiện giờ là giáo sư đại học, đã có 2 con.

- Các con của chị có biết ông ấy có người ngoài không?

- Bọn chúng đều biết cả, nhưng lại chín chắn điềm tĩnh lắm anh ạ. Ngay cả khi cùng tôi đến tìm ba của bọn chúng, thấy ba chúng đang làm công việc phân phối vé số, ân cần nhỏ nhẹ với khách, khác xa với cung cách của người làm lãnh đạo trước kia, không kìm nén nổi tức giận, tôi đã muốn chạy vào quậy tưng lên nhưng bọn chúng cản lại nói làm như thế chỉ làm ba hổ thẹn thêm, mọi việc sẽ xấu hơn không ích lợi gì. Tôi nghĩ cũng phải, làm lớn

chuyện thì xấu chàng hổ thiếp, hơn nữa ổng cũng từng lãnh đạo một cơ quan luật pháp, lối xóm nhìn vào soi mói không ra gì nên tôi thôi anh ạ. Đi về mà lòng bực tức ấm ức mãi.

- Chị làm như thế là đúng. Rồi chuyện sau đó thế nào chị?

Chị thở dài:

- Tôi đem câu chuyện trình bày với cơ quan cũ, ban tổ chức huyện ủy mời ông ấy về làm việc chứ biết làm sao nữa anh.

Tôi tò mò muốn nghe đoạn kết câu chuyện không vui của chị, chị thong thả nói tiếp:

- Trước mặt mọi người, ông ấy thừa nhận mình có người đàn bà khác cách đây hơn sáu năm. Nguyên nhân cũng dễ hiểu: Cô gái ấy là gái phục vụ trong một quán karaoke, khá xinh, ca hay lại khéo chiều chuộng khách. Trong một lần tiệc tùng cơ quan, ông ấy rủ nhau đi hát karaoke, ông ấy gặp cô ta và dính với nhau từ đó. Cả hai đã có một đứa con trai năm tuổi. Họ sống với nhau hơn sáu năm, có một mặt con mà tới giờ này tôi mới biết anh thấy có khổ không?

- Cách giải quyết như thế nào hả chị?

- Mặc dù có lời khuyên răn, hòa giải cũng như lời tha thứ lẫn năn nỉ của tôi, nhưng ông ấy lại rất cứng rắn dứt khoát. Ông ấy bảo đành có lỗi với tôi và mấy đứa nhỏ nên tài sản nhà cửa ông đều giao hết cho tôi không lấy một thứ gì, hai đứa con đã lớn đều đã lập gia đình có công ăn việc làm ổn định, ông không còn phải lo lắng gì nữa, hãy để cho ổng sống cuộc đời riêng của mình. Ổng còn có một gia đình, một đứa con nhỏ mới năm tuổi nên có trách nhiệm nuôi nấng nó nên người, nên xin mọi người thông cảm cho ông.

- Thế là ông ấy xin ly dị.

Người đàn bà thở dài:

- Tôi còn biết phải làm gì chứ anh. Giữ người ở lại chứ ai lại giữ người bỏ đi phải không? Bọn trẻ thấy tôi buồn nên khuyên tôi đi chơi đây đó để thanh thản.

- Vì thế chị mới lên thành phố?

- Đi mà trong bụng nhớ mấy đứa cháu quá. Cũng phải đi đây đó chứ ở nhà quanh quẩn chắc tôi cũng điên mất.

- Nếu tôi như chị chắc tôi cũng làm thế thôi.

Tôi nhìn người đàn bà ngồi kế bên mình. Gương mặt mảnh mai, hiền hậu ấy ai ngờ lại đang phải chịu một tổn thương quá lớn từ chính người chồng mình đã yêu thương tin tưởng, từng vượt qua những hoạn nạn trong chiến tranh, những khó khăn trong thời bao cấp đến khi cuộc sống sung túc đủ đầy lại gãy đổ tan vỡ. Tình cảm con người thật quá phức tạp, khó hiểu không thể lý giải được, thấy đó rồi mất đó.

- Tôi xin chia buồn cùng chị về chuyện nhà không vui.

Chị nhìn tôi nhẹ nhàng nói:

- Anh đừng lo cho tôi, tôi không còn cảm thấy bị tổn thương xúc phạm nữa. Bên cạnh tôi còn mấy đứa con và một bầy cháu nội ngoại nữa. Cái gì rồi cũng sẽ qua đi, nuôi giữ giận hờn, ghen tuông trong lòng mãi cũng không đem lại lợi ích gì cho ai cả phải không anh?

Tôi cảm thấy an tâm nhẹ nhõm trong lòng, người đàn bà trước mặt tôi không hề yếu đuối ủy mị chút nào. Chị sẵn sàng đối mặt trước những đau khổ và bất hạnh, biết tìm một lối thoát cho mình

khỏi những bế tắc khi tình cảm gia đình không còn nguyên vẹn, bị sứt mẻ, tổn thương. Tự nhiên tôi thương cho số phận của người phụ nữ biết bao. Họ là người vợ, người mẹ luôn tất bật lo lắng, vun quén cho gia đình nhỏ bé của mình được vuông tròn, hạnh phúc, vui cái vui sau mọi người, khổ đau lại là người chịu đựng đầu tiên, không than vãn trách móc. Trong tình cảm cũng thế, khi gia đình còn còn yên ấm đưa đến chia ly, đổ vỡ thì chính họ là người chịu tổn thương, thiệt thòi nhiều nhất.

Tôi nhìn người đàn bà, tới lúc này mới thấy có chút gì đó thoáng gợn trong đầu. Cái tên Ba Hồng loáng thoáng gợi nhớ cho tôi một điều gì đó xa lắm, trong đám mây mù mờ trí nhớ cằn cỗi của mình, tôi chợt bật lên câu hỏi:

- Ba Hồng ở Nhơn Ái Phong Điền, em của Hai Kiệt và là chị của Tư Nhàn?

Người đàn bà có vẻ sững sờ quay nhanh lại về phía tôi, trong ánh sáng lờ mờ của mấy ngọn đèn nhỏ trong xe, tôi thấy trên gương mặt cô ấy lộ nét ngạc nhiên:

- Phải! Sao anh biết?

Tôi không trả lời mà nói theo dòng hồi tưởng của mình:

- Nhà có trồng một bụi trang đỏ trước bàn thờ ông thiên, trước nhà có con rạch chảy về Trường Long phải không?

Người đàn bà nói như reo lên:

- Đúng rồi! Sao anh biết rành quá vậy?

Tôi thoáng bâng khuâng. Đúng là Hồng, em của Kiệt bạn tôi đây mà. Đã hơn bốn mươi năm rồi còn gì. Ngày ấy tôi và Kiệt học chung lớp ở Đại học Sư phạm Cần Thơ, cả hai cùng thích văn chương và có gởi bài cho một số báo giấy ở Sài Gòn nên rất thân thiết. Những ngày nghỉ lễ tôi thường hay theo Kiệt về quê của bạn ở Nhơn Ái chơi, Hồng lúc đó học lớp mười hai, đã ra dáng một cô thiếu nữ rồi, rất dễ thương và dạn dĩ, những lúc rảnh rỗi Hồng thường theo ghe hàng bông của mẹ xuôi ngược sông rạch đi bán đó đây để phụ giúp mẹ có tiền lo cho ba anh em ăn học. Tôi quí Hồng ở chỗ ham học và biết quán xuyến lo cho gia đình và Hồng cũng rất thích tôi ở chỗ rất điềm đạm và làm thơ hay. Đôi lần Kiệt đùa bảo tôi:

- Mày chịu làm em rể tao không? Tao nói một tiếng là bà già tao chịu liền. Tao xem ra con Hồng cũng thương mày lắm.

Tôi ưu tư trả lời:

- Mày đừng nhắc chuyện đó. Tao đã có người yêu rồi mà.

- Tao biết, nhưng xem ra chuyện tình của mày không đi đến đâu, chỉ sợ ngày sau đem lại những buồn phiền không đáng có.

- Tao hiểu điều đó, nhưng đó là chuyện sau này, đừng lo nghĩ xa quá. Mày cũng đừng nói gì sợ Hồng nó buồn.

- Việc đó mày đừng lo.

Hình như Hồng cũng loáng thoáng biết việc tôi có người yêu nhưng em giả đò không biết và tôi cũng thế cho đến ngày ra trường, tôi và Kiệt mỗi đứa một nơi. Cuộc sống sau đó bộn bề nhiều khó khăn không còn biết tin tức gì của nhau nữa.

Tôi nhìn người đàn bà trước mặt. Hèn gì khi thấy cô lên xe, tôi đã ngờ ngợ như đã từng gặp ở đâu mà nhất thời không thể nhớ được. Tôi chậm rãi trả lời cô ấy:

- Anh là Dũng. Bạn học của anh Kiệt ở trường sư phạm đây mà. Ngày trước anh thường theo anh Kiệt về Nhơn Ái chơi, Hồng còn nhớ không?

Ba Hồng chăm chú nhìn tôi, chợt cô reo lên:

- Đúng là anh Dũng rồi. Trời! Hơn bốn mươi năm rồi còn gì? Nếu anh không nói chắc em cũng không nhận ra. Thời gian làm người ta thay đổi quá phải không anh?

Tôi gật đầu:

- Ừ! Đã hơn bốn mươi năm rồi còn gì. Anh nhớ lúc ấy Hồng còn học lớp 12 mà.

Ba Hồng nhìn tôi cười:

- Anh không nhớ lúc ấy em thường theo ghe của mẹ đi bán hàng bông sao? Mẹ em lúc ấy đang là một đầu mối giao liên cơ sở của cách mạng, một thời gian sau, cơ sở nội thành bị lộ, mẹ vào vùng giải phóng, em cũng thoát ly theo mẹ vào trong ấy luôn rồi đi học lớp y tá và gặp ông ấy trong đó.

- Anh không nghe anh Kiệt nói điều này. Mà cũng phải, đó là chuyện không thể nói với người khác được. Mà hôm nay 22 tháng chạp rồi, sao Hồng không ở nhà lo cúng quảy, lên Sài Gòn làm chi?

- Em buồn nên lên thăm vợ chồng Tư Nhàn vài bữa cho khuây khỏa vậy mà, ở nhà nhớ chuyện gia đình buồn héo buồn hắt đó anh.

Tôi nói lảng sang chuyện khác:

- À! Anh Kiệt bây giờ thế nào rồi em? Từ ngày ra trường đến nay anh không còn gặp anh ấy.

Giọng Ba Hồng chợt trầm xuống:

- Anh Kiệt mất lâu lắm rồi anh. Lúc ra trường, anh ấy được phân về Giá Rai, Bạc Liêu để dạy, rồi thương một cô thôn nữ ở đó. Mấy năm sau anh ấy bị bệnh nặng rồi mất đi trong hoàn cảnh nghèo túng. Lúc ấy ai cũng khó khăn quá, có thuốc men gì đâu anh. Mẹ em cũng vì chuyện ấy mà buồn rầu, một thời gian sau cũng qua đời.

Không khí có vẻ ngột ngạt. Lần đầu gặp lại Ba Hồng, em gái người bạn học cũ, tôi cảm thấy rất vui nhưng đi liền lại là tin buồn, rất buồn. Tôi khẽ thở dài. Mấy mươi năm tôi và Kiệt không có tin tức gì của nhau, thế mà khi được tin lại tin không vui. Cuộc đời có ai đoán được chữ ngờ bao giờ đâu. Tôi quay mặt nhìn ra cửa kính cố giấu cảm xúc của mình. Ba Hồng biết tôi đang xúc động nên cũng im lặng không nói gì.

*

Xe bắt đầu vào bến, tôi hỏi Ba Hồng về đâu. Cô nói về Bình Thạnh và có người quen ra đón. Tôi yên tâm, bắt tay cô, chúc cô có chuyến đi vui vẻ rồi bước qua xe trung chuyển để vào thành phố. Ngồi trên xe trung chuyển, nhìn qua cửa kính, tôi thấy Hồng còn đứng đó, mắt nhìn theo xe tôi bắt đầu lăn bánh, có lẽ người quen chưa đến kịp nên cô còn đứng chờ, một vài tài xế tắc xi bước tới hỏi cô về đâu, nhưng cô lắc đầu từ chối. Cơn mưa trái mùa chợt ào tới, tôi thấy Hồng lúp xúp kéo hành lý vào mái che của nhà chờ gần đó, hình ảnh người đàn bà đứng dáo dát trong cơn mưa sao lẻ loi đến tội nghiệp. Xe di chuyển một đoạn khá xa, tôi cố nhìn lại hình ảnh Ba Hồng lần nữa, cô đứng một mình đơn độc giữa đám người không quen biết, đang hối hả tất bật trong cái bến xe miền Tây như nhạt nhòa trong những dòng nước mưa đang ào ạt chảy loang trên mặt đường dưới những ngọn đèn vàng của dòng xe trong bến lấp loáng nhỏ dần nhỏ dần.

Tôi mong Hồng những ngày ở thành phố hay nếu có đi đâu đó ở nước ngoài như lời cô nói sẽ tìm được sự an yên trong tâm hồn, quên đi những phiền

muộn của chuyện chồng con mà cô đã cho đi năm tháng tuổi trẻ của đời mình đến tuổi xế chiều lý ra Hồng được tận hưởng. Cuộc đời không hề bất công với ai bao giờ cả, còn nhiều điều tốt đẹp còn ở phía trước để chúng ta thấy mình còn đáng sống và cuộc sống còn đáng yêu biết bao nhiêu phải không Ba Hồng, em gái của người bạn thân tôi thuở nào?

# QUỲNH HƯƠNG

Khang ngã người vào miếng đệm tựa lưng ở phía sau chiếc ghế ngồi của bàn làm việc, đưa hai bàn tay ra sau làm động tác lên xuống gáy vài lần cho đỡ cứng tay. Mải miết lướt trên bàn phím hơn tiếng đồng hồ khiến cho mấy đầu ngón cứng và mỏi, đó là mấy động tác anh thường làm sau một bài viết căng thẳng, cần nhiều sự tập trung, vất vả vật lộn với từng con chữ, câu văn lập luận viết làm sao để thuyết phục được ông biên tập, rồi còn người đọc nữa chứ. Ai nói nghề làm báo dễ ăn đâu, nhất là chuyên về mảng xã hội, không hề, thế rồi cũng xong bài viết. Anh khoan khoái vươn vai đứng dậy, làm thêm một vài động tác cho vận động rồi bước ra ngoài ban công để hóng gió và thư giãn tinh thần một chút. Từ trên cao tầng 10 của cao ốc, Khang nhìn xuống mặt đường vẫn lố nhố những hàng đèn xe nối đuôi nhau trên mấy trục đường, tạo nên những vệt sáng ngoằn nghoèo đan xen vào nhau trông lạ mắt, y như những vệt sáng vàng ố của những thanh

sắt vừa mới ra lò trong nhà máy luyện sắt thép nào đó. Sài Gòn giờ này chắc đã hơn 24 giờ, cái giờ vừa là định lượng thời gian của một ngày cũ và bắt đầu cho một ngày mới, con số ám thị cũng thay đổi theo. Khang là người luôn nghiêm túc trong công việc, nên anh thường xuyên thức khuya để hoàn tất bài vở để kịp giao bài về tòa soạn cho kịp số báo tới nên anh khi nhìn nhịp độ xe lưu thông bên dưới là có thể đoán được thời gian của cái thành phố vừa lạ vừa quen này. Lạ cũng phải vì Khang không phải là người sinh trưởng ở thành phố này, anh người miền Tây lên Sài Gòn trọ học, sau khi tốt nghiệp, anh xin vào làm ở một tờ báo mà anh thực tập để làm việc, cũng may người ta nhận vì thái độ làm việc cần mẫn, nhanh nhạy của anh khi còn thực tập. Thời buổi này sinh viên ra trường tìm việc làm không phải dễ. Quen cũng đúng vì mấy năm đi học và làm việc, anh gắn bó với thành phố này biết bao nhiêu, nó trở thành quê hương thứ hai của anh, cái thành phố mà trước kia ta thường ví nó là hòn ngọc Viễn Đông, nay là một thành phố năng động nhất của cả nước, nó được ví như đầu tàu phát triển nhưng cũng

từ đó phát sinh nhiều hệ lụy cần phải giải quyết, nhất là những năm gần đây, những dự án đất đai bất động sản có quy mô rất lớn được triển khai ồ ạt kéo theo nhiều vụ việc tiêu cực ảnh hưởng đến đời sống xã hội dân sinh rất nhiều. Là một phóng viên thuộc mảng xã hội, anh thấy mình có trách nhiệm làm rõ những mảng tối này, nói thì như vậy chứ muốn đi đến tận cùng của sự việc nhiều khi là điều không thể. Đôi lúc anh cảm thấy mình bất lực, buồn vì sự chiến đấu của anh quá đơn độc đôi lúc sợ bất trắc, nguy hiểm luôn rình rập đâu đây. Nhiều đồng nghiệp của anh từng bị, biết thế nhưng anh vẫn cố gắng tự động viên mình, tự nhủ làm gì cũng không thẹn với lòng mình là được.

Khang ngước lên nhìn bầu trời đêm. Đêm cuối tháng không trăng nhưng đầy sao. Những vì sao lấp lánh trên cao tạo nên một khoảng không gian đầy huyền hoặc. Anh tự hỏi trên dải ngân hà xa xôi kia có sự sống nào tồn tại như trên trái đất này không nhỉ? Anh biết có nhiều chuyến tàu vũ trụ được phóng lên không gian, tiếp cận nhiều hành tinh xa xôi cách trái đất hàng triệu năm ánh sáng, nhưng

chưa có một tín hiệu nào le lói về một hành tinh có cấu trúc xã hội như loài người. Anh cũng mong đừng có còn hơn là có một xã hội loài người hiện đại như cái hành tinh anh đang sống, cái hành tinh chứa đựng trong lòng nó đầy rẫy sự bất ổn, tồn tại những bất công, tội ác hoành hành không bao giờ chấm dứt. Anh tự cười thầm với ý nghĩ vớ vẩn không đâu vào đâu của mình, trong cái không gian tĩnh lặng của trời đêm, đột nhiên Khang cảm giác có một mùi hương thoang thoảng đâu đó xộc vào mũi đánh thức khứu giác làm lá phổi của anh căng lên một lên một cách dễ chịu. Mùi gì nhỉ? À! Phải rồi đó là hương hoa quỳnh, một mùi hương nhẹ như hơi thở, thơm tho thanh khiết biết dường nào như mùi hương của người con gái. Chậu quỳnh được đặt một góc ban công của căn phòng trọ của anh có một nụ hoa đang nở, cái nụ hoa mà mấy hôm trước nó còn nhỏ xíu giờ đã sắp mãn khai, thời gian đi nhanh thế sao? Đây là chậu quỳnh của người trọ trước bỏ lại khi trả phòng, không biết tại sao không mang đi, khi anh đến thuê phòng đã thấy nó rồi, chắc người chủ nhà cũng lười biếng dọn dẹp lại thấy không tốn

hại gì nên để yên đó, còn anh cũng lười biếng, suốt ngày chạy rong ở ngoài đường lấy tin, về nhà đã mệt nhoài còn phải xử lý công việc trên máy làm gì có thì giờ đâu lo mấy công việc nhỏ nhặt thế kia, vả lại sự có mặt của cái chậu hoa đâu có ảnh hưởng gì đến công việc của anh, nên anh cứ để yên, trên tầng cao có chút màu xanh của hoa lá thêm phần thú vị một chút có sao đâu. Thỉnh thoảng ra ban công nhìn trời đất, anh cũng tưới một chút nước cho nó có thêm sức sống. Vậy mà nó cũng chịu đựng được và ra hoa. Đây là lần trổ bông đầu tiên của nó từ ngày anh dọn tới đây. Nghĩ cũng thú thật, trên tầng 10 cao vút của tòa nhà mà được thưởng thức mùi hương tinh khiết của một loài hoa chỉ nở về đêm thì còn thú vị nào bằng.

Hoa quỳnh có một thế giới riêng của nó, thế giới của loài hoa diễm lệ chỉ nở về đêm, một thế giới khi mọi vật bắt đầu chìm đắm vào giấc ngủ thì nó lại vươn vai thức giấc, những cánh hoa e ấp từ từ bung ra một cách khoan thai như những bước đi dịu dàng của người con gái đang độ xuân thì. Hoa quỳnh trong chậu nhà Khang là loại quỳnh trắng,

cánh mịn như tơ, mà anh không rành lắm về các loại quỳnh, chỉ biết đại khái quỳnh cũng có nhiều màu: trắng, đỏ, hồng, vàng… trong cuộc sống hiện đại với nền công nghệ sinh học phát triển, người ta lai tạo được rất nhiều loại quỳnh với nhiều mảu sắc khác nhau, có loại quỳnh nở vào ban ngày lâu tàn người ta thường gọi là nhật quỳnh. Anh thì không thích loại quỳnh này vì nó không có mùi hương và anh cho rằng nó làm mất đi vẻ đẹp cao quý của loài hoa được người đời tôn xưng là "Nữ hoàng bóng đêm", bởi vì hoa quỳnh chỉ nở vào ban đêm và hương thơm của nó dặt dìu biết bao trong không gian tĩnh lặng. Khang nhớ ngày còn nhỏ ở quê nhà, mẹ cũng rất thích mùi hương của hoa quỳnh, bà trồng trong những cái chậu nhỏ ở hàng ba, trên lối đi từ nhà ra tới cổng và tuổi nhỏ của anh đã đắm chìm trong mùi hương trang nhã quí phái ấy. Quỳnh khi nở có hình dạng giống kèn trumpet, đài hoa phủ một màu đỏ cam bóng mượt. Hoa nhiều cánh, mỏng mềm mại, bề mặt như phủ một lớp sáp trong sắc trắng với chùm nhị vàng bên trong và hương thơm phảng phất nhẹ nhàng thanh tao nhưng không kém phần

quyến rũ, làm thơm ngát cả một vùng không gian xung quanh nó. Phải chăng như món quà của tạo hóa dành tặng cho tao nhân mặc khách, cho những ai luôn say mê khám phá, thưởng thức cái đẹp dịu dàng, trang nhã mà không phải người trần tục nào cũng có thể vươn tới hay sao?

Khang ngồi xuống vuốt nhẹ đóa hoa như có cảm tưởng đang vuốt ve gò má của một cô gái xuân thì. Từng cánh hoa mềm mượt như run rẩy theo từng ngón tay của anh và anh cảm nhận như có làn hương của người con gái nào đó đang quanh quẩn gần đây và anh lặng yên để chiêm ngưỡng niềm hạnh phúc đó. Bỗng trên máy tính của anh có tiếng bíp bíp, báo hiệu có người đang gởi tín hiệu trong messenger của anh, Khang không nghĩ giờ này có ai đó còn thức: Một người bạn thân hay một bạn đồng nghiệp nào đó thấy máy anh còn bật sáng nên gõ vào messenger để nói chuyện cho vui chăng, chắc không có ai rảnh hơi vào cái giờ mà ai nấy cũng đã mệt nhoài sau một ngày làm việc vất vả, chỉ trừ một người nhưng chắc gì là cô ấy. Anh trở lại bàn làm việc, đúng là tin nhắn của Quỳnh Hương. Đèn online của Quỳnh

Hương bật sáng, anh liếc nhìn sang đồng hồ đã qua 24 giờ rồi, một thời khắc không gian và thời gian bắt đầu bước qua một ngày mới. Bao giờ cũng vậy, anh chỉ có thể nói chuyện với Quỳnh Hương vào giờ này vì cô nói ban ngày đã dành thời gian cho công việc hết rồi, đôi lúc rảnh anh vào inbox gởi tin nhắn nàng nhưng không bao giờ thấy nàng online khiến anh có lúc bực mình, làm việc gì mà dữ vậy. Thường thì Quỳnh Hương online trước và anh vào máy trao đổi chuyện trò gì đó với nàng. Đôi lúc anh ngạc nhiên hỏi nàng sao thức khuya vậy, Quỳnh Hương trả lời: Em cũng như anh thôi, ban ngày phải dành thời gian cho công việc cho xã hội, chỉ có khoảng thời gian sau 24 giờ mới buông bỏ công việc và dành riêng cho mình một chút thời gian ít ỏi mà thôi. Đôi khi ngồi trên máy muốn ngủ gà ngủ gật đó anh biết không? Sau lần đó Khang không hỏi và thắc mắc nữa, mỗi người có cái tự do cho riêng mình. Khang biết Quỳnh Hương không thích người khác tìm hiểu riêng tư sâu quá về nàng.

Khang quen Quỳnh Hương đã hơn ba tháng, nói đúng ra từ ngày dọn về ở tòa cao ốc nầy, anh

mới biết và quen cô, quen nhưng chưa hề biết mặt mũi ra sao, nghĩ có ngộ không. Lúc đó tâm trạng Khang đang phiền muộn, công việc của anh không được suôn sẻ lắm, loạt bài phóng sự điều tra của anh đang bế tắc nên anh viết lên facebook của mình sự chán chường mệt mỏi đó. Quỳnh Hương đã vào comment động viên và chia sẻ với anh. Kiến thức của cô về công việc của anh phụ trách hình như cô rất rõ, nắm bắt được các sự việc anh nêu ra và có những lời khuyên rất xác đáng làm anh vô cùng ngạc nhiên. Cô gái thật thông minh, có những lý luận sắc sảo, thiên phú của một người làm báo. Có điều cái hình đại diện trên facebook của Quỳnh Hương chỉ là một đóa quỳnh trắng muốt và một cái tên Quỳnh cụt ngủn cụt nghẻo. Khang lại chúa ghét cái người xin kết bạn với mình không rõ chân tướng mặt mày ra sao thì làm bạn thế nào được. Nhưng khi qua facebook của cô, biết Quỳnh Hương từng là phóng viên của một tờ báo phụ trách về mảng xã hội như mình và những câu chuyện nàng kể khi tác nghiệp làm cho Khang cảm thấy thích thú, nên anh coi như là một ngoại lệ vậy.

Có lần anh hỏi nàng:

- Sao em lại để cái avatar là đóa quỳnh mà không là gì khác.

- Tại em thích hoa quỳnh mà.

Khang vặn vẹo tiếp:

- Sao không là Thu Quỳnh, Lệ Quỳnh, Quỳnh Hoa, Quỳnh Hương gì gì đó mà chỉ có cái tên Quỳnh cụt ngủn cụt nghẻo vậy?

- Vì tên em là Quỳnh, ai muốn gọi thế nào cũng được có sao đâu. Quỳnh thì phải có hương, hương thơm dịu dàng thanh khiết không lẫn với loại hoa nào, anh gọi là Quỳnh Hương được không? Cám ơn anh đặt cho em cái tên thật đẹp.

Khang kết bạn với Quỳnh Hương như vậy và ngầm hiểu với nhau chỉ có thể nói chuyện với nhau sau 24 giờ mà thôi.

Quỳnh Hương gõ vào máy trước, dòng chữ hiện lên trên inbox sau tiếng bíp mà anh đã nghe từ ngoài ban công:

- Anh vẫn còn thức?

Khang cũng gõ lóc cóc lên bàn phím trả lời:

- Ừ! Anh chưa ngủ.

- Chưa ngủ tức là còn thức?

Khang bật cười bông đùa:

- Dĩ nhiên rồi. Còn em sao vẫn thức như mọi khi sau 24 giờ ?

- Em cũng mới vừa viết bài xong. Bây giờ mới bắt đầu là thời gian dành cho riêng mình. Buồn ngủ nhưng muốn trò chuyện với anh giây lát.

- Lịch làm việc của em sát sao nhỉ?

Quỳnh Hương không trả lời mà chỉ hỏi:

- Hình như anh mới vừa ra ban công?

Khang kinh ngạc:

- Ừ! Sao em biết?

Khang như nghe có tiếng cười khúc khích bên kia đầu máy:

- Em có giác quan thứ sáu mà. Em thoáng thấy mùi hương quỳnh đâu đây truyền qua máy của em.

- Ôi! Em là thần thánh phương nào vậy? Đúng là có một đóa quỳnh vừa nở và anh mới vừa chạm vào nó, thì thầm tâm sự với nó đây. Cánh hoa mượt mà trắng muốt tựa như làn da của một cô gái vậy.

- Nghe anh nói mà em cảm thấy ơn ớn nổi da gà.

- Sao thế. Thần giao cách cảm phải không. Mà sao em biết chỗ anh có cây quỳnh.

- Có lần anh viết trên máy mà.

- Ừ nhỉ. Anh quên mất.

- Giỡn chơi thôi, em đoán như vậy. Có lần em từng nói với anh là em có cô bạn đồng nghiệp từng sống ở cái cao ốc này mà, cô ấy rất thích hoa quỳnh.

Quỳnh Hương quay sang hỏi về công việc của anh:

- Bài phóng sự về BC anh viết xong hết chưa?

- Bài cho ngày mai đã xong, tuy có nhiều trở ngại nhưng cuối cùng cũng sắp kết thúc rồi.

- Em cũng mong thế. Đấu tranh với hiện tượng tiêu cực thời nay không phải dễ anh nhỉ? Công việc chúng ta nhiều khi gặp khó khăn và đầy nguy hiểm, không phải có nhiệt tình của tuổi trẻ là đủ.

- Anh biết nhưng bên cạnh ta còn nhiều người tốt mà em. Còn em, công việc thế nào rồi.

- Vẫn vậy. Địa bàn của em là các tỉnh nên đi suốt nhưng ít căng thẳng và nguy hiểm hơn anh. Công việc cứ cuốn hút ta đi, bất kể thời gian và

không gian, một ngày nào đó bỗng dưng ta thấy già mà không hay anh nhỉ?

Khang dò hỏi:

- Có bao giờ em cảm thấy mình nên dừng lại và nghĩ đến hạnh phúc riêng mình không?

- Ôi anh. Em thích công việc này mà.

Quỳnh Hương lại gõ vào máy:

- Ngày mai anh có đi xuống hiện trường không?

- Phải đi chứ. Ngày mai anh gặp nhân chứng để lấy thêm chứng cứ, thuyết phục mãi họ mới đồng ý đưa, ban đầu họ nghi ngờ anh là người của chủ đầu tư, tiếp cận họ để lấy chứng cứ tiêu hủy. Bây giờ thì ổn rồi, có nó bài viết anh mới thêm phần thuyết phục và có cơ sở để làm việc với cơ quan hữu quan nữa.

- Em đề nghị với anh ngày mai không đi xe riêng mà anh nên đi xe ôm quen nhé

Khang ngạc nhiên:

- Sao thế?

- Có bạn chung đường đỡ nguy hiểm hơn. Kinh nghiệm của một người bạn làm báo nói cho em biết điều đó. Cô ấy từng bị theo dõi và suýt chút nữa thì gặp nguy hiểm.

- Anh biết rồi. Cám ơn em. Sao em không trả lời anh câu hỏi lần trước?

- Câu hỏi gì thế anh?

Khang hỏi cắc cớ:

- Em quên hay cố tình quên nhỉ?

- Thật mà.

- Mình quen đã lâu mà chưa từng có dịp gặp nhau. Anh muốn gặp em một lần, mời cà phê hoặc đãi em món gì đó được không?

Bên kia ngập ngừng giây lát:

- Chưa phải lúc anh ạ.

Khang hơi thất vọng:

- Nhưng anh vẫn muốn một lần được gặp.

Bên kia lại im lặng khá lâu, tin nhắn hiện lên:

- Em công tác xa thành phố thường xuyên. Về nhà chưa nóng ghế lại đi rồi, công việc cứ cuốn em đi.

- Cứ đi mãi sao, em không mỏi chân à?

- Mỏi chứ anh nhưng phải cố gắng thôi. Nhiều người còn cần ngòi bút của ta anh à.

- Mà thôi, em hứa khi bài phóng sự của anh thành công, tranh thủ thời gian anh em mình gặp nhau ăn mừng được không?

Khang mừng ra mặt:

- Hứa rồi đấy nhé.

- Tất nhiên. Em hứa mà.

*

Khang bước ra khỏi thang máy, đi nhanh ra hành lang của chung cư. Một chiếc xe máy trờ tới, Lâm - cậu thanh niên chạy xe ôm, quen cười thân thiện:

- Anh lên đi em chở cho.

Khang cười cười:

- Lâm biết anh đi đâu không mà chở?

- Thì anh bảo đi đâu em chở anh đến đó mà.

Sau khi Khang ngồi yên ở phía sau, cậu xe ôm xoay người lại nói nhỏ vừa đủ anh nghe:

- Anh ngồi chắc nhé, em chạy cắt đuôi đây. Đừng nhìn lại phía sau bọn mọi nghi ngờ.

Khang hơi ngơ ngác nhưng nhanh chóng hiểu, khẽ gật đầu. Cậu bạn trẻ lướt nhẹ ra đường phố, qua một đoạn đông người, cậu bắt đầu tăng tốc. Với tay nghề thuần thục của một tài xế xe ôm, Lâm luồn lách qua những con phố có lúc ngoặt vào con hẻm nhỏ trước khi thoát ra đường cái khác, chẳng mấy

chốc cậu ta đã bỏ xa chiếc xe gắn máy phân khối lớn bám theo. Nhìn qua kính chiếu hậu, Lâm nói với Khang một cách thích thú: Thành công.

Khang hơi thắc mắc:

- Sao gọi bọn chúng là mọi?

- Vì bọn tay sai này chỉ biết bám đít chủ, chủ sai đâu làm đó giống bọn mọi trên rừng vậy thôi.

- Chuyện lần trước cám ơn Lâm nhé.

- Chuyện gì vậy anh?

- Chuyện hôm trước bọn côn đồ muốn hành hung anh đấy mà.

Khang nhớ ngày hôm đó trên đường đi công tác xuống địa bàn ở một khoảng đường khá vắng, xe anh đang chạy bỗng nghe có tiếng rồ ga mạnh và hơi gió lướt tới sau lưng. Linh tính của một người phóng viên biết có chuyện chẳng lành anh vội hụp đầu xuống thì thấy một cây dầu vuông lướt ngang qua đầu và cái đạp thật mạnh vào chiếc xe anh đang chạy làm xe anh loạng choạng ngã xuống mặt đường, anh chỉ còn kịp nhìn thấy hai thanh niên bịt khẩu trang che kín mặt xẹt ngang. Bọn chúng nhìn lại thấy anh bị ngã nhưng không có vẻ gì bị thương

nặng, nên chúng muốn quay đầu xe lại hành hung tiếp thì phía sau anh có tiếng la lớn:

- Cướp! Ăn cướp! Bà con ơi có ăn cướp.

Biết bị động, hai thanh niên lạ mặt phóng xe chạy mất. Khang chỉ xây xát chút đỉnh, cũng may lúc ấy Lâm tới kịp nếu không chắc tính mạng anh nguy hiểm mất, không biết bọn nào mà khốn nạn thế, chúng hành hung anh để được gì?

- Lâm chở khách về ngang đó à?

Lâm ầm ừ:

- Thì cũng có chở khách.

- Sao thế.

Lâm cười:

- Thì em bám theo anh, nếu có khách gọi thì em chở khách.

- Tại sao bám theo anh, nói gì lạ vậy.

- Số là khi anh vừa chạy khỏi chung cư, bên tai em nghe như có tiếng thì thầm rất quen: Chạy theo anh ấy, có chuyện đó Lâm ơi. Em như bị bỏ bùa chạy theo anh thôi.

Khang nghe lạnh sau gáy, nhưng anh cố trầm tĩnh rồi bật cười:

- Nói gì nghe ghê vậy. Coi bộ anh có quý nhân phù trợ chắc.

Lâm cười hề hề:

- Chắc vậy. Giờ điểm đến là đâu ông anh?

- Lâm đưa anh qua BC.

*

Buổi sáng vào tòa soạn giao bài rồi qua phòng tài vụ nhận tiền nhuận bút, đẩy cửa vừa bước ra chạm mặt anh phó tổng biên tập. Thấy Khang anh ta hồ hởi: Loạt bài của chú về sự sai phạm của chủ đầu tư và chính quyền địa phương về đô thị mới ở BC trong việc bồi thường và tái định cư cho người dân tạo được hiệu ứng tốt lắm đó nghe. Người dân họ nhìn mình với cặp mặt thiện cảm hơn, chính quyền thành phố đã chú ý và giao cho phía công an vào cuộc rồi, chắc chắn mọi việc sẽ được xử lý rốt ráo trong thời gian tới. Tuần sau mình có một sự kiện khác hay lắm, ban đầu mình định giao cho tay Cang nhưng nay mình đổi ý giao công việc này cho chú mình yên tâm hơn. Vậy nhé.

Khang hơi đỏ mặt vì được sếp khen khá bất ngờ, anh cám ơn sếp đã tin tưởng và tạo điều kiện cho mình

làm việc rồi đi ra. Vừa bước ra khỏi cổng tòa soạn thì anh trưởng phòng nhân sự đi công tác ở đâu cũng mới vừa trờ tới. Thấy Khang, anh ta dừng xe lại hỏi:

- Định về à.

Khang gật đầu:

- Vâng thưa anh. Ờ! Mà anh có bận gì không vậy?

Ngữ - Tên người trưởng phòng cười khà khà:

- Xong công việc hết rồi. Định vào báo cáo thủ trưởng một tiếng rồi thăng luôn.

Khang đang có chuyện không vui trong lòng nên cũng không muốn về nhà lúc này, liền nói với Ngữ:

- Vậy mình đi vui một chút được không anh?

- Mới lãnh tiền nhuận bút rồi chứ gì? Cũng định mời chú đây. Mình thích cách viết về BC của cậu quá. Phải nói là hay không chê vào đâu được. Phải vậy mới không uổng công của tôi, không đánh giá lầm người. Thôi mình đi luôn nhé.

Khang hơi lựng khựng:

- Anh không vào báo cáo à?

Ngữ nhún vai làm ra vẻ bất cần:

- Chuyện cũng không quan trọng mấy. Ngày mai cũng không muộn. Thôi mình đi.

Hai anh em chạy lên đường NĐC, ghé quán Vỹ Dạ. Quán này của một ông nhà văn gốc Huế, khá nổi tiếng, có một thời gian chuyển qua làm báo, viết kịch bản phim truyện truyền hình nhưng coi bộ không sống nổi với nghề viết lách nên bàn với vợ mở quán nhậu các món đặc sản của Huế. Thời buổi giao thông thuận tiện nên mỗi ngày đều có những chuyến hàng hải sản tươi, rau trái Huế nhờ máy bay làm cầu không vận đưa vào nên quán không thiếu những món tươi ngon của miền sông Hương núi Ngự. Cánh văn nghệ Sài Gòn cũng thương nên lui tới ủng hộ khá đông vì thế cuộc sống gia đình ông cũng dễ thở. Hai anh em cụng ly chúc mừng sức khỏe nhau. Khang cũng có chút tâm sự có người đồng điệu nên cũng vui. Ngữ một thời cũng là phóng viên của mảng xã hội nên anh có thừa kinh nghiệm chỉ dẫn cho Khang lúc Khang mới chập chững bước vào nghề nên Khang rất quí anh, coi Ngữ như là anh của mình, Khang kể:

- Có một điều lạ mà em không biết nói cùng ai. Kỳ phóng sự này hình như tổ đãi hay sao đó anh?

- Chuyện gì? Nói tao nghe.

- Em tình cờ quen một cô bạn gái đồng nghiệp trên facebook cũng không lâu. Hôm đó đi công tác về thấy người dân kêu oan mãi vụ đất đai mà không thấu đến ai. Cái sai phạm của chủ đầu tư cấu kết với chính quyền địa phương rành rành như thế mà mình là phóng viên chỉ biết viết bài, nêu chứng cứ phản ánh sự việc còn lăng kính của cấp thẩm quyền về sự việc đó như thế nào mình không thể đoán được nên cảm thấy bất lực, buồn tình than thở một chút câu chuyện khó khăn đó trên facebook, cô ấy vào chia sẻ, mình thấy cô ấy có kiến thức, kinh nghiêm nên mình rất khâm phục, nhờ đó mà việc điều tra của mình thuận lợi hơn. Chẳng hạn như em đi lấy tin tức, có người theo dõi thậm chí gây sự đều có người giúp đỡ.

Ngữ hỏi:

- Thật vậy sao?

- Em cũng không rõ nữa, avatar của cô ấy chỉ là một đóa hoa quỳnh.

Ngữ cười ha hả, vỗ vai Khang:

- Ông kết bạn ngộ quá. Không biết mặt cũng không biết tên luôn mà tin người ta à? Có ngày bị mắc bẫy đấy ông em.

- Ban đầu em cũng định delete đó chứ, nhưng thấy mấy comment của cô ấy viết hay quá nên thôi, vào trang của cô ấy, thì biết cô ấy có một thời gian làm phóng viên phụ trách mảng xã hội nên cũng có ít nhiều kinh nghiệm, trao đổi với nhau về công việc riết rồi tự nhiên thân với nhau lúc nào không biết.

- Tên cô nàng?

- Chỉ có cái tên Quỳnh cụt ngủn. Em thắc mắc hỏi, cô ấy bảo thích vậy. Nhưng em lại thích gọi cô ấy là Quỳnh Hương hơn,

Ngữ đăm chiêu nhìn ra ngoài sân. Nắng lấp lóa xuyên qua tàng cây bàng vừa thay lá xanh mướt. Anh nói bâng quơ:

- Tao cũng có một đứa em họ, hắn từng làm phóng viên mảng xã hội cho báo Người Đồng Bằng, rất xông xáo và say mê công việc vô cùng. Nhiều bài báo cô ấy viết rất tốt, có tác động tích cực làm bọn sai phạm vừa sợ vừa ghét.

Khang hơi tò mò:

- Cô ấy vẫn còn công tác chứ anh?

Giọng Ngữ trầm buồn:

- Không! Cô ấy đã đi xa rồi.

- Là sao?

- Trong một đêm đi công tác xa về, cô ấy bị tai nạn giao thông.

- Ở đâu anh?

- Hình như ở góc đường bùng binh HCR thì phải.

Khang nghe hơi thở mình nóng lên hấp tấp hỏi:

- Cô em họ anh tên gì? Tai nạn giao thông xảy ra lúc mấy giờ anh nhớ không?

- Thằng em mày hỏi lạ. Em tao mà tao không nhớ. Hắn tên Quỳnh Hương mới vừa 24. Theo tao biết trong biên bản giao thông ghi thì tai nạn chết người đó xảy ra cũng vào 24 giờ đêm. Sau này bên công an điều tra người ta phát hiện đây không phải là một tai nạn giao thông bình thường mà đó là một vụ án giết người. Bọn tội phạm đã theo dõi và dàn dựng, mướn sát thủ hại Quỳnh Hương để bịt đầu mối một vụ ăn chia đất đai rất kinh tởm của bọn quyền thế mà Quỳnh Hương đang theo đuổi để đưa ra ánh sáng.

Khang nghe hơi lạnh hình như chạy dọc theo sống lưng, anh thở hắt ra không nói được tiếng nào. Địa điểm đó là nơi Quỳnh Hương hẹn gặp anh sau

khi kết thúc loạt bài phóng sự về BC thành công như đã hứa, cô nói: xong công việc em bắt xe về có lẽ rất trễ, nhà người quen ở bùng binh HCR, khoảng 24 giờ em sẽ về đến. Anh đến sớm trước hơn một tiếng đem theo một bó hoa thật đẹp. Chờ mãi qua 24 giờ mà vẫn không thấy, anh bồn chồn lo lắng không biết vì sao Quỳnh Hương vẫn chưa tới, sau đó Khang nhận được tin nhắn của nàng trong inbox: Xin lỗi anh. Xe hư. Em không về được. Anh đừng chờ.

Khang buồn nhưng đành chịu không hiểu vì sao Quỳnh Hương không đến. Đã hứa với nhau rồi mà.

Chợt Ngữ quay sang hỏi Khang:

- Ờ! Mà cậu nói đang ở cái cao ốc Trần Hưng Đạo gì đó ở Q.5 phải không?

Khang ậm ừ vâng dạ, Ngữ hỏi cặn kẽ hơn:

- Phòng mấy?

Khang trả lời cụt ngủn:

- 10.5

Ngữ vô tình nói:

- Quỳnh Hương cũng ở phòng đó gần một năm trước khi nó bị tai nạn giao thông. Mình có đến

chơi chỗ nó ở một lần, ngoài ban-công nó có trồng một chậu quỳnh thật đẹp, cậu dọn vào đó ở không biết chậu quỳnh có còn không hay chủ nhà đã vứt đi mất rồi

Khang không trả lời Ngữ, mặt anh tái nhợt thở như không ra hơi. Trong phút chốc anh xâu chuỗi lại các sự việc và hiểu tất cả: Vì sao Quỳnh Hương không đến điểm hẹn. Điểm hẹn chính là nơi Quỳnh Hương gặp nạn, có lẽ nàng không muốn mình cảm nhận được nỗi bất hạnh mà nàng chịu đựng quá lớn. Quỳnh Hương ơi! Trong cái thời gian và không gian vô tận của thế giới này em mãi mãi tồn tại trong anh, dù em chỉ còn là sương khói em vẫn mãi mãi là đóa hoa quỳnh mảnh mai trong trắng dù chỉ nở một lần duy nhất về đêm nhưng luôn đem đến cho đời một hương thơm dịu dàng thanh khiết và vĩnh cửu.

# ĐUỔI CHUỘT ĐÊM TRĂNG

Phải nói rằng tôi thầm cám ơn ông trời đã đem đến cho tôi thằng bạn tốt trong cuộc đời này. Nhờ nó mà tuổi thiếu niên ít niềm vui trong gia đình của tôi có nhiều kỷ niệm đáng nhớ. Những kỷ niệm êm đềm mà nhiều năm sau tôi cũng không thể quên được. Đối với thằng học trò nhỏ như tôi, suốt một khoảng thời gian dài học phổ thông chỉ có việc cắp sách đến trường rồi lại từ trường về nhà, họa hoằn được cha mẹ cho phép đi chơi đâu đó lòng vòng trong thành phố cũng không có gì sâu sắc để có thể đem lại cho tôi niềm vui và ấn tượng nhớ lâu hơn được. Cho đến khi tôi gặp Minh, làm bạn với nó, những ngày nghỉ học theo nó rong ruổi trên chiếc xe đò chạy đường liên tỉnh Cần Thơ - Sóc Trăng, xe của ba nó, tài xế là chú út, còn lơ lại là anh rể, người nhà cả. Đi theo xe chạy qua những vùng đất mới, được làm phụ xe, vỗ phùm phùm vào thùng xe những lúc xe chạy ngang qua mấy thị trấn đông người dọc theo quốc lộ 4 (bây giờ là quốc lộ 1A) thường họp chợ sát

lộ, xe cộ và người mua bán tấp nập để họ tránh vào lề đường cho xe chạy. Chỉ nghĩ đến việc người qua đường tránh dạt vào bên trong lề đưa mắt nhìn theo cũng đủ làm tôi thích thú, những lúc đó tôi cho rằng mình oai phong lắm, bây giờ nghĩ lại cảm thấy tức cười vì những suy nghĩ trẻ con vụng dại của mình thời ấy. Tôi còn có nhiều kỷ niệm với nó nữa kia, nhất là khi về quê nó chơi có nhiều việc rất thú vị, chỉ riêng hình ảnh đuổi chuột đêm trăng ở quê bạn, một vùng quê thơ mộng yên tĩnh, trong bầu không khí còn ngai ngái mùi gốc rạ sau một vụ lúa vừa mới gặt xong và kết thúc bằng một sự cố bất ngờ làm tôi nhớ mãi. Nếu ngày đó không có Minh ra tay kịp thời thì không biết giờ này tôi như thế nào, linh hồn tôi đang phiêu bồng ở một thế giới ta bà nào đó cũng không biết nữa.

Tôi gặp và học chung với Minh rất tình cờ nhưng lại khá độc đáo và thú vị. Năm ấy tôi học lớp 11 ở một trường tư, còn nó học trường công lập, lần đầu tiên chúng tôi quen nhau trong một trường hợp khá đặc biệt: gặp nhau tại hội đồng thi tú tài 1 của hội đồng thi Thọ Nhơn. Nó tên Minh còn tôi tên Mạnh,

theo thứ tự abc thì tôi và nó thi chung phòng, ngồi gần nhau, dù mỗi buổi thi có thay đổi vị trí chỗ ngồi cũng chỉ lên xuống qua lại đôi chút, tóm lại cũng ngồi gần nhau mà thôi. Ngày đầu tiên thi văn và toán diễn ra bình thường không có gì đáng nói, đến ngày thi thứ hai, buổi sáng thi môn sinh vật thì bắt đầu có vấn đề. Vì là ban A nên môn sinh vật có hệ số 3 nên có quyết định rất lớn đến kỳ thi tú tài của chúng tôi, giữa giờ thi tôi thấy Minh bắt đầu cắn bút, nó loay hoay một hồi rồi nhìn tôi ánh mắt có vẻ cầu cứu, tôi giả bộ làm lơ lo viết nốt phần bài còn lại vì đề thi ra khá dài, nhưng một hồi nó lại đá nhẹ vào chân tôi, tôi dừng viết ngước lên nhìn nó, nó nói nhỏ:

- Này, bạn giúp tôi với, cho tôi xem câu 3 đi, bạn làm xong chưa?

Tôi định lắc đầu nhưng nhìn ánh mắt có vẻ van lơn của nó tôi không nỡ. Tôi nhún vai nhìn trước nhìn sau một hồi rồi kín đáo mở rộng tờ giấy thi ra cho nó xem, nó cắm cúi xem rồi viết lia viết lịa. Việc làm ơn miễn cưỡng của tôi xem ra lại có hiệu quả. Ngày hôm sau tôi lại là kẻ mang ơn nó. Tôi vốn kém môn lý mà đề thi hôm đó lại vượt quá khả năng

của tôi, tôi đành đưa mắt cầu cứu nó. Khác với vẻ miễn cưỡng của tôi hôm qua nó hào phóng nhanh nhẹn mở rộng giấy thi ra cho tôi xem. Thế là tôi và nó đã vượt qua kỳ thi tú tài một năm ấy một cách dễ dàng.

Vào lớp 12, nhờ đỗ khá cao trong kỳ thi tú tài 1 vừa qua, tôi nộp đơn xin vào học trường công, tôi dễ dàng vượt qua những đối thủ khác để được nhận vào lớp 12 năm đó. Đây là một ngôi trường được Pháp xây từ thế kỷ trước, rộng lớn và nổi tiếng nhất miền Tây thời bấy giờ - Trường THTH Phan Thanh Giản - Nơi đã từng in dấu chân của nhà văn, ông già Nam bộ Sơn Nam, nhạc sĩ Lưu Hữu Phước với bản nhạc danh tiếng *Lên Đàng.* Run rủi thế nào mà tôi lại vào ngay lớp thằng Minh nữa chớ. Ngày đầu tiên đi học, mới bước vào lớp Minh đã nhận ra tôi ngay, nó trố mắt nhìn tôi, nheo nheo mắt cười:

- Mình gặp lại nhau rồi nhé, bạn hiền?

Tôi gật đầu nhìn nó, cười vẻ thân thiện. Lớp mới, tôi không quen ai, chỉ biết có Minh nên ngay từ đầu tôi đã làm thân ngay với nó. Sau này khi chơi thân với nhau tôi thấy Minh cũng rất dễ gần, bộc trực thẳng

tính. Ngay tuần lễ đầu tiên đi học, Minh đã rủ tôi đến nhà chơi. Thì ra nhà nó cách xa nhà tôi không xa. Nhà tôi ở đường Lý Thái Tổ còn nhà nó ở Võ Trường Toản, từ nhà tôi muốn qua nhà nó chỉ đi một quãng ngắn, băng qua đường Hòa Bình rồi đi thêm một quãng nữa là tới. Chơi thân với nó một thời gian tôi mới biết nhà Minh đang ở được ba Minh mua lại của người quen để Minh có chỗ ăn học ở thành phố, còn quê Minh ở Băng Thạch cách thành phố khoảng 16, 17 cây số gì đó về phía đường đi Sóc Trăng. Gia đình Minh làm nghề nông nhưng ba Minh lại là một người có đầu óc kinh doanh rất hiệu quả. Ngoài ruộng vườn đang canh tác, ba Minh còn lập một xưởng mộc đóng xuồng ghe, cung cấp cho địa phương và những vùng phụ cận như Đông Phước, Cầu Trắng, Phụng Hiệp... Nhà Minh lại có một chiếc xe đò chạy tuyến Cần Thơ, Sóc Trăng do chú Út của Minh làm tài xế, anh rể Minh làm phụ xế kiêm lơ xe mà tôi và Minh thường đi ké làm phụ lơ những lúc muốn rong chơi đây đó.

Một hôm vào lớp, học hai tiết đầu xong, tôi rủ Minh xuống căng tin của trường uống nước. Đang uống dở ly nước, Minh bỗng nói với tôi:

- Ê Mạnh, thứ bảy này vào nhà tao chơi nghe, sáng chủ nhật mình chở ra thành phố.

Tôi nhìn nó dò xét hỏi:

- Có chuyện gì không Minh, bài vở tuần sau nhiều lắm đó. Tao muốn ở nhà làm mấy bài tập mà ông thầy toán cho, không khéo ăn trứng vịt như chơi.

- Yên chí, cứ đem tập theo rồi tao với mày cùng ôn tập làm bài, có chuyện này hay lắm, tao muốn rủ mầy tham gia cho vui.

Nghe nói có chuyện hay hay, tôi tỏ vẻ khoái chí nói:

- Chuyện hay gì, nói thử tao nghe coi.

- Đuổi chuột đêm trăng, hấp dẫn lắm nghe mày.

Tôi hơi ngạc nhiên:

- Sao ban ngày không đuổi lại chọn ban đêm thấy gì mà đuổi? Mày xạo vừa vừa thôi chứ.

- Không tin mày theo tao thì biết ngay thôi mà, vui lắm.

Nói thế chứ trong bụng tôi thích lắm rồi, ngoài việc tham gia đuổi bắt chuột mà lại trong đêm trăng nữa chứ, lại được thưởng thức món thịt chuột ướp gia vị nướng hay thịt chuột băm nhỏ xào với lá cách

thì tuyệt cú mèo. Tôi gật đầu liền nhưng cũng nói thòng một câu:

- Đi học về để tao xin phép mẹ tao cái đã, bà già có cho phép thì mới đi được, mẹ tao đồng ý thì tao báo cho mày hay, thế nhé.

- Ok, tao chờ.

Khoảng 3 giờ chiều, tôi và Minh có mặt ở bến xe để chờ chiếc xe đò của nhà Minh chạy khứ hồi từ Sóc Trăng về. Tôi và Minh leo lên xe để cùng về Băng Thạch. Xuống xe phải đi một đoạn đường đất nữa, Minh hú đứa em gái của nó bơi xuồng qua khúc sông trước nhà đón chúng tôi.

Buổi chiều hôm ấy bọn tôi ăn cơm sớm, Minh chạy đi tìm các dụng cụ cho buổi săn chuột tối hôm đó. Bảy giờ tối, khi trăng non bắt đầu lên, bên kia bờ mương có tiếng chú Út của Minh í ới vọng sang:

- Minh ơi, xong chưa, đi thôi.

- Xong rồi chú ơi, chờ thằng Hiền qua nữa là mình đi.

Hiền là con chú Tư của Minh, nhà cũng gần đó vì tôi vào nhà Minh chơi nhiều lần nên cũng quen biết nó, tướng cao lớn, đen đúa chân chất nhưng

cũng rất dễ mến. Dụng cụ đem theo để đuổi bắt chuột cũng rất đơn giản: đèn pin, len, cuốc, gậy tre và lồng nhốt chuột. Vì tôi là tay ngang nên Minh giao cho tôi giữ cái lồng sắt nhốt chuột và chiếc gậy tre đập chuột khi nó thoát ra khỏi hang chạy trốn, được con nào hay con đó.

Chú Út của Minh còn đem theo hai con chó để săn chuột, một mực một cò, đây là hai trợ thủ đắc lực mỗi lần chú đi săn chuột. Chúng tôi đi ra phía sau nhà, qua cây cầu nhỏ, đi hết mảnh vườn trồng toàn cam quýt, là đến thửa ruộng rộng lớn của nhà Minh. Mùa này lúa mới gặt xong, gốc rạ vẫn còn tươi, trong không khí trong lành của thôn quê, mùi ngai ngái xông lên thật khoan khoái, dễ chịu làm sao. Trăng đã lên cao, ánh trăng bàng bạc khắp nơi sáng như ban ngày, vài con chim ăn đêm nghe tiếng động vụt bay lên kêu quang quác. Đây cũng là mùa no ấm của lũ chuột, sau mùa gặt chuột con nào con nấy ú na ú núc, ruộng đã trơ gốc trống trải, bọn chuột đào hang ẩn nấp vào những bờ đê rậm cỏ. Đối với những người nông dân như chú Út, thằng Minh, thằng Hiền thì việc phát hiện ra hang của lũ

chuột không phải là khó, cây len trong tay thằng Minh sắn xuống nơi bụi cỏ nào, chỉ trong chốc lát là chuột từ trong đó phóng ra, chỉ chờ có thế là thằng Hiền dùng cây tre đập tới tấp nhiều lúc nó bỏ cây dùng tay chụp tới. Phía bờ đê bên kia chú Út cũng bắt được nhiều chuột. Hai con chó của chú Út cũng tỏ ra thiện nghệ không kém, con mực chỉ chờ phát len của chú Út vỡ đất, con chuột nào nhào ra là nó phóng tới vồ ngay, con chuột chỉ cần nghe tiếng gừ của con mực là nó quíu cẳng lại kêu chít chít chịu phép, chú Út chỉ còn ung dung nắm đuôi chuột quay mấy vòng, con chuột ngắc ngư nằm yên, tôi chỉ còn nắm đuôi nó bỏ vào lồng. Con chó cò lại có lối bắt chuột theo cách khác, nó đứng yên trên bờ đê đưa mắt dõi theo theo động tác của từng người. Nó chỉ ra tay khi thấy con chuột nào thoát khỏi vòng vây là nó phóng nhanh đến chặn đầu lối thoát, ngoạm chặt vào đầu con chuột dù cho nó vùng vẫy thế nào đi nữa cho đến khi thằng Hiền hay thằng Minh đến nắm đuôi chuột thì nó mới chịu nhả ra. Tôi đôi lúc thấy chuột chạy ra cũng dùng gậy tre phang tới nhưng chưa đập trúng được một con chuột nào nên

đành đi nhặt mấy con chuột ngất ngư bỏ vào lồng mà thôi.

Đang lúi húi nhặt chuột, bỗng tôi nghe tiếng thằng Minh la to phía sau:

- Ê, Mạnh, coi chừng.

Tôi dừng tay lại, quay ra phía sau nhìn chưa biết chuyện gì xảy ra thì nghe một tiếng phập của cây len cắm vào mặt ruộng. Nhìn cái đuôi rắn hổ đang quật què quật quại làm rạp cả một vạt cỏ bờ đê làm tôi tái xanh cả mặt, thằng Minh thở phào nhẹ nhõm nói:

- May quá, trúng rồi, suýt chút nữa mày bỏ mạng rồi đó nghe.

Thì ra trong lúc đào hang bắt chuột, chúng tôi đã làm động đến hang con rắn hổ gần đó, nó bò ra khỏi hang gặp ngay lúc tôi chàng ràng trước mắt là nó mổ tới, thằng Minh nhanh mắt phóng cây len cắm phập vào đầu rắn xuống mặt ruộng. Chợt hiểu, tôi bủn rủn cả tay chân, nó mà mổ trúng thì tôi đi đời nhà ma là cái chắc.

Chú Út lên tiếng:

- Đủ rồi mình về thôi, hôm nay có cháo rắn đậu xanh bồi dưỡng rồi tụi bây ơi.

Chúng tôi ngừng cuộc săn chuột, hai con chó lăng xăng chạy lên phía trước, cái lồng đựng chuột khá nặng, tôi phải nhờ thằng Hiền xách tiếp một bên đem về nhà. Trong lúc chúng tôi sắp xếp lại dụng cụ, rửa ráy tay chân thì thằng Minh cầm xác con rắn hổ đem xuống bếp nhờ đứa em gái bắc nồi cháo, còn nó thì tìm dao thớt để xử lý con rắn.

Tối hôm đó chúng tôi có một bữa cháo rắn đậu xanh thơm lừng, ngon lành, thêm mấy con chuột đồng béo núc nướng mọi thơm lừng. Có lẽ đó là buổi cháo rắn ngon nhất trong cuộc đời niên thiếu của mình và cũng là một kỷ niệm không thể nào quên. Dù chuyện đuổi chuột đêm trăng năm ấy xảy ra bao nhiêu năm tôi vẫn còn nhớ, cũng như tình bạn giữa tôi và Minh vẫn gắn bó với nhau như ngày nào, dù bây giờ mỗi đứa đã có gia đình và ở xa nhau không còn có dịp gặp nhau thường xuyên như ngày xưa nữa. Chúng tôi tuy không ai nói ra nhưng trong lòng chúng tôi vẫn luôn dành cho nhau tình cảm sâu đậm như những ngày còn đi học.

# RỒNG ĐÁ THÀNH NHÀ HỒ

Ánh trăng hạ huyền đã lên cao từ lâu và đang chếch về phía Tây như một cái móc câu vàng vành vạnh treo trên vòm trời tháng tám, mùa thu với tiếng gió thổi vi vu nhè nhẹ xen lẫn với tiếng rên rỉ của côn trùng càng làm cho không gian chìm đắm trong thê lương tĩnh mịch. Đêm đã về khuya, trời càng thêm lạnh, ngọn gió phất phơ lay động những tấm rèm nhung treo trên lầu vọng nguyệt, ngọn đèn trong phòng hắt dáng một bóng một người đang đứng yên gần như bất động. Hồ Quý Ly đứng yên như thế đã lâu, nhiều đêm ông vẫn đứng lặng im như pho tượng, thao thức không ngủ được, tâm trạng rối bời trước tình thế của đất nước. Ông nhìn vào đêm đen, trầm tư. Tin tức cấp báo từ phương Bắc qua những hỏa hiệu được bắn lên từ các phong hỏa đài đặt từ biên cương Cao Bằng, Lạng Sơn kéo dài đến thành Tây Đô cho thấy tình hình chiến sự đã cấp bách lắm rồi. Các thám mã cũng lần lượt phi nhanh báo tin về sự chuyển động của quân địch.

Kẻ thù phương Bắc bộc lộ ý đồ xâm lược rõ rệt, đã chuyển quân sát tận biên giới với danh nghĩa phù Trần diệt Hồ, thế mạnh như nước vỡ bờ.

Thật ra Hồ Quý Ly cũng dự đoán trước diễn biến tình hình sự việc nhưng không ngờ chiến sự lại diễn ra nhanh như thế. Các vị vua cuối đời nhà Trần chỉ biết ăn chơi hưởng lạc, phế mặc triều chính, còn quan lại, con cháu nhà Trần cũng chỉ mong giữ lấy quyền cao chức trọng, tận hưởng phú quí, sợ gian khổ nên những đề xuất cải cách mạnh mẽ của ông về chính trị, quân sự thường bị quan lại cựu triều dèm pha phản đối, chính vì thế nhiều lần những đề xuất cải cách ấy không thực hiện được. Biên cương phía Nam thì Chiêm Thành dưới sự chỉ huy của Chế Bồng Nga nhiều lần đánh tới Thanh Hóa, thậm chí đem quân ra tới Thăng Long để quấy nhiễu, cướp nhiều tài vật làm cho cuộc sống của người dân bao lần khốn đốn. Phương Bắc thì triều Minh chờ cơ hội nước ta suy yếu để xâm lược. Là người có tầm nhìn xa trông rộng, ông thấy rõ được điều đó nên càng nung nấu quyết tâm thực hiện hành động cải cách của mình.

Chính vì thế ông đã hối thúc vua Trần Thuận Tông dời đô về Tây Đô để khi có biến dễ bề chống đỡ, tránh áp lực nặng nề của giặc khi đánh vào Thăng Long nhưng cũng đồng thời mưu tính một kế sách lâu dài: nếu triều Trần không còn phù hợp nữa thì phải thay thế đi để xây dựng một vương triều hùng mạnh khác mới có thể chống đỡ thế lưỡng đầu thọ địch được. Kế sách dời đô của ông lần này cũng vấp phải phản ứng dữ dội của bọn quan lại triều Trần nhưng thế lực của ông lúc này đã đủ mạnh để xoay chuyển tình hình. Thế là một cuộc thanh trừng đẫm máu xảy ra, những người không theo ý hướng của ông đều nhận lấy những hậu quả khủng khiếp: kẻ thì chết người bị tù đày, gia sản bị tịch biên. Ngay cả các quan chỉ vì can gián Hồ Quý Ly không nên dời đô gây xáo trộn tình hình mà nên ở lại Thăng Long, nơi có núi cao, sông sâu án ngữ, Họ còn cho rằng "Cốt ở đức, không cốt ở hiểm" nhưng Hồ Quý Ly gạt ngang: "Ý ta đã quyết, không được can gián nữa nếu không muốn lãnh lấy cái chết". Thế là tất cả phải im lặng nếu không muốn chọn lấy cái chết.

Để xây thành Tây Đô, Hồ Quý Ly phải huy động toàn bộ sức người sức của rất lớn, phu phen tạp dịch rất nặng nề. Người già, đàn bà, trẻ em đều phải tham gia phục vụ công trình. Ngày ngày, tháng tháng, dân phu binh lính mệt mỏi vào các dãy Tượng Sơn, Hang Ma, Đồi Cốc, Dọc Khoai chặt cây, đốn củi về đốt lò nung vôi. Lò nung vôi, nung gạch mọc lên nhiều vô kể cũng không đáp ứng đủ vật liệu để xây thành. Dân công phải bạt đồi, xẻ núi lấy đá phục vụ công trình, những phiến đá to lớn nặng hàng tấn được khai thác chuyển về xây thành, công việc vô cùng nặng nhọc, nguy hiểm. Các thợ kỹ thuật, nghệ nhân cũng phải làm việc suốt ngày đêm, lương thực cung cấp không đủ, đói ăn, ốm đau, lại nửa vùng đất xây thành nước tù đọng quanh năm nên bệnh dịch tràn lan làm phu phen chết dần, chết mòn không kể xiết. Đặc biệt là việc chế tác đôi rồng đá đòi hỏi những nghệ nhân lành nghề trong chạm khắc. Có người đã phải chết vì lỡ chạm sai một chi tiết không vừa ý với nhãn quan của họ Hồ. Hồ Quí Ly đã tuyển chọn từ các nghệ nhân có tiếng tăm khắp các vùng về để chạm khắc. Tượng rồng được tạc bằng đá xanh, nguyên khối,

khi tạc xong có chiều dài 3 thước 8. Thân rồng thon nhỏ dài về phía đuôi, uốn bảy khúc, vẩy phủ kín cả thân. Rồng có 4 chi, mỗi chi có 3 móng ẩn hiện trong các vân mây mềm mại trông rất huyền ảo, sống động vô cùng. Các khoảng trống dưới bụng và các ô tam giác ghép thành các bậc đều được chạm những đóa hoa cúc và móc hoa lại thật tỉ mỉ đến từng chi tiết một. Đôi rồng khi chế tác xong được đặt nằm song song hai bên đường ngay trung tâm của tòa thành, từ cổng Nam đi sang cổng phía Bắc của thành Tây Đô tạo một cảnh quan thật trang nghiêm, hùng tráng. Cứ thế tòa thành xây ròng rã suốt hơn 3 tháng trời mới hoàn thành[(1)].

Thành xây xong, việc dời đô đã ổn định, dưới sự ủng hộ của các quan Trần Thiếu Đế là cháu ngoại của ông phải thoái vị và ra chiếu nhường ngôi cho ông, Hồ Quí Ly yên tâm có thời gian hoạch định kế sách lâu dài để cải cách đất nước theo ý định mình đã vạch ra từ trước. Ông thực hiện một loạt những cải cách có lợi cho đất nước như: Phát hành tiền giấy "Thông bảo hội sao" thay thế tiền đồng, thuận tiện cho việc cất giữ thông thương mua bán, quan tâm

đến giáo dục, sửa chữa chế độ thi cử cho phù hợp, đưa toán học vào thi cử để tìm người tài. Về quân sự, Hồ Quý Ly ý thức rất rõ ý đồ xâm lược của nhà Minh phương Bắc, ông càng ra sức tập trung xây dựng lực lượng quân sự hùng mạnh, chú trọng cải tiến kỹ thuật vũ khí, mở xưởng đúc vũ khí, tuyển thợ giỏi vào làm việc trong các công xưởng quân sự. Hồ Nguyên Trừng đã chế được loại súng thần cơ có sức công phá mạnh mẽ, thủy binh cũng được trang bị những chiến thuyền lớn hơn. Bên cạnh đó, ông chủ trương xây dựng các hệ thống phòng tuyến trên mặt đất để phòng thủ quốc gia như thành Tây Đô, thành Đa Bang và cả một hệ thống công trình phòng thủ có quy mô lớn, dài gần 400km kéo dài từ núi Tản Viên, men theo sông Đà, sông Hồng, sông Luộc đến cửa sông Thái Bình. Nhưng những điều thực hiện được mới chỉ là bước đầu, thời gian còn quá ngắn, công việc không phải lúc nào cũng xuôi chèo mát mái theo ý Hồ Quý Ly, lòng dân còn bất ổn chưa nguôi hướng về triều cũ, tướng tài lác đác như lá rụng mùa thu, quân lính tập luyện chưa thuần thục, quân lương còn thiếu thốn nhiều, liệu có thể chống đỡ thế giặc

hùng mạnh được chăng, bao nhiêu mối lo như hằn sâu lên nét mặt của Hồ Quý Ly. Trong không gian im vắng của đêm khuya, bỗng ông nghe đâu đây có tiếng đàn tỳ bà vang lên lúc khoan lúc nhặt, lúc xa lúc gần đưa đẩy theo chiều gió như mang một nỗi sầu vạn cổ, lông mày ông chợt nhíu lại tỏ vẻ không vui. Từ chỗ khó chịu ông lại ngạc nhiên tự hỏi: Tiếng đàn phát ra từ đâu vậy, sao tiếng đàn như mang một nỗi u hoài uất hận khôn nguôi như thế. Ông cố gắng lắng nghe, hình như tiếng vang lên từ vườn thượng uyển thì phải. Tò mò, Hồ Quý Ly khẽ bước xuống lầu, chậm rãi chân bước theo tiếng đàn đang bay trong gió. Dưới liềm trăng vàng treo trên ngọn liễu, ông thấy thấp thoáng bóng dáng một thiếu phụ với y phục trắng tinh đang ngồi trên băng đá cạnh khóm bông hải đường, người thiếu phụ có mái tóc đen mượt mà óng ả dưới ánh trăng chảy dài xuống bờ vai thon nhỏ, bàn tay mềm mại đang lướt nhẹ trên từng phím đàn. Dưới bàn tay tài hoa ấy, cây đàn vang lên những âm thanh trầm bổng, dìu dặt lúc thì trầm mặc u buồn, lúc thì như thở than ai oán thê lương vô cùng.

Trong không gian khuya khoắt tĩnh mịch làm cho Hồ Quý Ly như lạc vào một nơi đầy ma mị. Ông tự hỏi mình đang ở đâu đây và bất giác chợt rùng mình, cái lạnh như len vào từng đốt sống lưng. Người thiếu phụ này là ai? Ma quỷ, tiên nương hay là hồ ly? Sao lại xuất hiện trong đêm hôm khuya khoắt như thế này, ngay trong vườn thượng uyển của ta? Tuy có phần sợ hãi nhưng không kiềm chế nổi sự tò mò, Hồ Quý Ly bước tới gần thêm một chút nữa để nhìn cho rõ mặt người đàn bà. Dưới vòm trăng hạ huyền, gương mặt thiếu phụ hiện lên thật vô cùng diễm lệ mà hình như trong đời ông chưa từng thấy vẻ đẹp tự nhiên nhưng lại lôi cuốn như thế. Trên nét mặt yêu kiều đó lại thoảng lên nét buồn muôn thuở. Ông thử lục tìm trong trí nhớ xem thiếu phụ này có phải người ở trong cung không nhưng không tài nào nhớ được. Hồ Quý Ly lên tiếng:

- Nàng là ai? Tại sao đêm hôm khuya khoắt lại đàn một khúc cầm nghe buồn thảm thế? Hình như ta chưa từng gặp nàng trong cung của ta lần nào thì phải?

Người thiếu phụ đang chìm đắm trong cung đàn, thả hồn mình vào những phím tơ lòng, không biết có người bên cạnh đang lắng nghe tiếng đàn của mình tự nãy giờ. Nàng chợt giật mình thoát khỏi trạng thái mơ hồ lãng đãng như khói sương ấy, nhẹ nhàng đặt chiếc đàn lên mặt bàn cẩm thạch kề bên, đứng lên vòng tay cúi đầu đáp:

- Tiện thiếp xin ra mắt thượng hoàng.

Hồ Quý Ly ngạc nhiên:

- Nàng biết ta ư?

- Ngài là đấng quân vương, cả đất nước này đều biết chẳng lẽ thiếp lại không biết người ư?

- Nàng chưa trả lời câu hỏi của ta.

- Thiếp không phải là người trong cung. Nhà thiếp ở dưới chân thành phía Đông của tòa thành này.

Hồ Quý Ly lại càng ngạc nhiên:

- Dưới chân thành phía Đông ư? Nàng làm sao vào đây được?

- Không có nơi nào thiếp không thể đến được, thưa thượng hoàng.

Không để cho Hồ Quý Ly hết ngạc nhiên, người thiếu phụ tiếp lời:

- Tên thiếp là Bình Khương, là vợ của chàng cống sinh Trần Công Sỹ được thượng hoàng tin tưởng giao việc giám sát, đốc thúc phu phen xây bức tường thành phía Đông.

Hồ Quý Ly nhíu mày suy nghĩ trong giây lát, chợt ông nhớ ra điều gì đó. Thì ra người thiếu phụ đứng trước mắt mình là vợ của Trần Công Sỹ, người được ông giao phó xây dựng đoạn thành phía Đông. Ông nhớ lại tất cả rồi. Để gấp rút dời đô từ Thăng Long về Tây Đô, Hồ Quý Ly đã huy động một số lượng lớn dân quân ngày đêm xây thành, đắp lũy, phu phen làm việc cực nhọc vô cùng, ngày đêm không nghỉ để đảm bảo tiến độ nội trong 3 tháng phải hoàn thành "kinh đô bất khả chiến bại". Trong tình thế dầu sôi lửa bỏng lúc ấy, các tường thanh các mặt khác tới kỳ đã từng bước hoàn thiện công trình thì đoạn thành phía Đông do Trần Công Sỹ phụ trách xây vừa xong lại đổ sập xuống không rõ nguyên nhân khiến cho Hồ Quý Ly vô cùng tức giận. Ông nghi ngờ Trần Công Sỹ có ý đồ phản nghịch nên cố ý làm chậm trễ việc xây thành làm lỡ việc lớn. Trong cơn giận dữ, Hồ Quý Ly đã ra lệnh cho

quân sĩ chôn sống chàng vào vị trí bức tường thành vừa bị đổ để làm gương răn đe tất cả những ai bất tuân thượng lệnh và giao phó trọng trách xây tường thành tiếp tục lại cho viên quan khác. Sau này ông còn nghe quần thần kể lại, vợ Trần Công Sỹ tên là Bình Khương nghe tin đã chạy đến ngự sử đài than khóc kêu oan cho chồng, nhưng ai nấy đều sợ uy của Hồ Quý Ly, không dám vào bẩm báo lại. Vì quá tức giận, nàng chạy đến nơi chồng bị chôn sống, dùng toàn bộ sức lực để xô ngã bức tường dầy định mệnh ấy mong tìm thấy xác của chồng nhưng bức tường không hề lay chuyển. Vô cùng tuyệt vọng, nàng liều mạng đập đầu vào bức tường thành để tự vẫn theo chồng. Phiến đá nơi nàng tuẫn tiết in sâu dấu vết đầu người và đôi bàn tay cào cấu của nàng. Cảm thương trước tấm lòng chung thủy sắt son của người thiếu phụ, người dân nơi đây đã lập đền thờ nàng ở sát vách tường cửa phía Đông thành Tây Đô. Sự việc xảy ra đã lâu, Hồ Quý Ly hầu như không còn nhớ nếu người thiếu phụ không nhắc đến tên chồng mình. Hồ Quý Ly nghĩ đến đây đã thấy rờn rợn vì biết người đang đối diện với mình chỉ là hồn

ma bóng quế mà thôi, chẳng lẽ nàng ta hiện hình về đòi đền mạng ta chăng?[2]

Hồ Quý Ly cố giữ bình tĩnh, nhưng câu hỏi có vẻ hơi gượng gạo:

- Ta nghe người báo là nàng đã tự vẫn chết rồi kia mà.

Nàng Bình Khương nhìn nhà vua, giọng nói u buồn xen lẫn oán trách:

- Người nói không sai. Thiếp đã không còn sống trên cõi đời này, thân xác vùi chôn dưới ba tất đất từ lâu, mồ chắc đã xanh cỏ, nhưng linh hồn còn mang nhiều nỗi u uất, phảng phất trên trần gian chưa thể siêu thoát được.

Hồ Quý Ly có vẻ giận dữ, gằn giọng:

- Điều gì làm cho linh hồn nàng không tan? Chẳng lẽ với cái tội làm hỏng việc lớn của ta, chồng nàng bị giết oan khuất lắm sao?

- Thưa thượng hoàng, đối với người, cái chết của một chàng cống sỹ chẳng qua chỉ là con giun cái kiến mà thôi. Hơn nữa trong cơn thịnh nộ quyết định tàn bạo ấy cũng để thỏa mãn quyền uy tối thượng của mình mà thôi thì còn suy xét làm gì nỗi

oan khuất của người dân chứ. Thượng hoàng có biết tường thành phía Đông nơi chồng thiếp phụ trách xây dựng trên một nền đất yếu, phía dưới có mạch nước ngầm ăn thông ra Lỗi Giang nên không thể chịu đựng sức nặng hàng ngàn tấn của tường thành được, đổ sập là điều không thể tránh khỏi. Thiếp đã đến ngự sử đài kêu oan nhưng không ai chú ý nghe lời giải trình của thiếp.

Hồ Quý Ly tỏ vẻ nghi ngờ:

- Làm sao nàng biết tường thành xây trên đất yếu? Phải chăng nàng nói để chạy tội khi quân của Trần Công Sỹ chăng?

Bình Khương có vẻ không vui:

- Người trần không thể biết được điều bí mật nằm trong lòng đất thưa thượng hoàng. Hình như trong xử lý công việc, người chưa bao giờ tin tưởng một ai. Thiếp biết thượng hoàng là người có chí lớn, người dời đô về đất này để mưu đồ đại sự, xây dựng một vương triều hùng mạng để lưu danh muôn đời. Nhưng dục tốc bất đạt, xây một công trình to lớn như thế chỉ trong vòng 3 tháng chỉ bằng sức lao động tay chân của con người là một việc chẳng khác gì dời

non lấp biển, đã làm tài nguyên đất nước kiệt quệ, sinh linh dân đen bị nướng vào lửa đỏ. Làm vua chỉ muốn người ta phục tùng mệnh lệnh, chỉ xem chung quanh mình thấy ai cũng có thể là đồ phản nghịch, nghi ngờ tất cả mọi thứ dù sự thật hiện ra trước mắt và luôn dùng quyền uy để bức hại người khác thì không thể là một đấng minh quân được.

Nếu như bình thường, chắc chắn Hồ Quý Ly sẽ nổi cơn lôi đình thịnh nộ, người dám nói ra câu phạm thượng đó thế nào cũng thịt nát xương tan, nhưng biết Bình Khương là người đàn bà khác thường, chỉ là hồn ma bóng quế, vất vưởng trên đầu cây ngọn cỏ thì cơn giận cũng nguôi đi, giận dữ cũng chẳng có ích gì, Hồ Quý Ly kìm nén cơn giận trong lòng nói:

- Ta tạm tin lời nàng vậy nhưng nàng nói ta dùng bạo quyền để cai trị dân chẳng phải quá đáng sao?

- Đây không phải là lời nói của thiếp mà đó là lời truyền tụng trong dân gian. Người ở trong cung cấm cách ly với đời thường, mắt không được thấy tai không được nghe, làm sao hoàng thượng có thể thấu hiểu được nỗi khổ của dân đen kia chứ? Bài

đồng dao mà bọn trẻ con nghêu ngao hát khắp kẻ chợ ai mà không hay không biết.

Hồ Quý Ly lộ vẻ ngạc nhiên:

- Bài hát đồng dao ư? Bài hát nói điều gì thế?

- Thiếp xin đọc hầu hoàng thượng xin trước hết xin người không được giận dữ.

Hồ Quý Ly gật đầu:

- Được. Ta hứa. Nàng đọc đi. Ta nghe.

Bình Khương bắt đầu đọc:

*Bạt núi để xây thành*
*Phu phen nhiều lao khổ*
*Vợ con lìa cha anh*
*Thành xây xong lại sập*
*Xương chất đầy kè đá*
*Hào sâu đỏ máu dân*

*Thân gầy còm đói rách*
*Ai oán thấu trời xanh.*
*Những tưởng lục thập kỷ*
*Nào ngờ chỉ sáu năm*
*Thành cao dù muôn trượng*
*Không lớn bằng lòng dân.*

Dứt lời, Bình Khương nói như nói chính mình:

- Long xà ẩm thủy lục niên ký chủ. Số trời đã định không thể cải mệnh được. Tiếc thay tích củi ba năm đốt cháy một giờ. Chỉ tội cho muôn dân vô tội một lần nữa lại nướng mình trong lửa đỏ hung tàn của giặc ngoại xâm.

Hồ Quý Ly nghe những lời nói của Bình Khương như từ cõi âm vọng về. Ông chợt biến sắc không hiểu vì sao người thiếu phụ này lại biết điều bí mật mà chỉ hai cha con ông biết mà thôi. Trong đầu ông miên man suy nghĩ về điều nàng vừa nói. Mưu đồ xây kinh đô mới để thừa dịp truất ngôi nhà Trần đã manh nha từ lâu trong đầu của Hồ Quý Ly, mặc dù nắm giữ quyền cao chức trọng, dưới một người trên vạn người, nhưng Hồ Quý Ly nhận thấy các ông vua nhà Trần đã quá bạc nhược, u mê nên muốn tự mình thành lập một vương triều mới. Ông tin rằng với tài năng của mình sẽ xây dựng một đất nước hùng mạnh, phía Nam có thể đè bẹp Chiêm Thành, phía Bắc có thể dựa vào thành cao hào rộng, thế núi hiểm trở có thể chống lại kẻ thù phương Bắc. Để thực hiện việc dời đô, xây dựng

một vương triều vững mạnh cho riêng mình, Hồ Quý Ly đã bí mật cùng một vài cận thần tâm phúc của mình đi tìm thế đất tốt để xây thành. Khi thuyền xuôi dọc theo sông Mã đến động An Tôn, ông thấy nơi đây thế núi hiểm trở, đất đai trù phú, hình thù như hình quả ấn của trời, sông Mã như long mạch dài hàng ngàn dặm, xung quanh còn có nhiều phụ lưu bắt nguồn từ Trường Sơn như sông Luồng, sông Âm, sông Chu, sông Bưởi giống như những chi long mạch chầu vào long mạch chủ khiến ông rất vừa lòng, ưng ý.

Đứng trên núi cao, có thể ngắm nhìn kỹ lưỡng địa thế xung quanh vùng động An Tôn. Cảnh quan thật hùng vĩ, địa thế vô cùng hiểm trở. Phía Đông Nam có núi Đốn làm tiền án, Tây Bắc có núi Song Tượng. Một con voi chầu về hướng Bắc, một con khác lại quay đầu về hướng Nam canh giữ núi Mâm Xôi. Phía Tây Nam có 5 ngọn núi đá vôi: 3 ngọn gọi là Kim Ngọ (ngựa vàng), 2 ngọn khác gọi là Kim Ngưu(trâu vàng). Đây là một mỏ đá vô cùng to lớn có thể sử dụng để xây thành vững chắc. Thời bình với đồng ruộng phì nhiêu có thể cày cấy tích lũy

lương thực, thời chiến có thể dựa vào thế núi hiểm trở tự nhiên, với thành cao hào sâu cự địch được.

Bên ngoài có nhiều dãy núi vòng cung bao bọc vây kín bốn phương tám hướng. Vòng trong là sông Mã, sông Bưởi lượn tròn như những chiến hào tự nhiên vây quanh. Ở trong cùng, một khu đất nổi lên như một cái ấn của trời. Bên trên là vòm trời xanh như chiếc lọng che cho cái ấn thật huyền ảo. Từ ngã ba Bông nối vào ngã ba Đầu là một nhánh chảy vào đền Hàn, Châu Tử xuống bến Lèn ra cửa Lạch Trường. Một nhánh qua đất Hàm Rồng đổ ra cửa Hới tạo thành thể lưỡng long chầu nguyệt. Thành xây trên động An Tôn nên gọi là thành An Tôn, còn gọi là thành Tây Đô[3].

Là người am hiểu phong thủy, Hồ Quý Ly khi chọn thế đất này để xây thành, ông rất lấy làm tâm đắc, nói với các con mình: Đất này là đất Thạch bàn long xà lục thập niên ký (có nghĩa thế đất như rồng chầu rắn cuốn này vững như bàn thạch có thể trụ được ít nhất 60 năm). Nhưng Hồ Hán Thương, người con trai thứ của Hồ Quý Ly, am hiểu phong thủy, sau khi xem kỹ thế đất đã nói với ông: "Con

lấy làm lạ, như phụ hoàng nói: đất này đúng là đất rồng chầu rắn cuốn, có thể phát tích đế vương, nhưng con xem đi xem lại có lúc lại giống thế Long xà ẩm thủy lục niên ký chủ, chỉ phát được 6 năm thôi. Hồ Quý Ly cho rằng kiến thức phong thủy của Hồ Hán Thương chưa tinh tường nên cũng không chú ý lắm vào nhận định của con.

Câu chuyện phong thủy này chỉ có cha con ông biết mà thôi, tại sao dân gian lại biết được mà truyền tụng qua bài đồng dao này? Có thật không chuyện gì có thể qua mắt thế gian chăng? Bài hát đồng dao thật sự làm cho ông bối rối, lo ngại. Hồ Quý Ly cũng biết những hành động quyết liệt của mình tranh đoạt ngôi vị nhà Trần cũng là một điều mà nhiều người không phục, nên khi đã củng cố được ngôi vị, chỉ sau 7 tháng làm vua, ông đã nhường ngôi lại cho Hồ Hán Thương để làm thái thượng hoàng. Lẽ ra theo lễ tục, ông phải nhường ngôi cho người con cả là Hồ Nguyên Trừng. Hồ Nguyên Trừng là một người rất giỏi võ nghệ, lại là người có tài thiết kế vũ khí lợi hại, rất xứng đáng được ông truyền ngôi, nhưng lại là con của người vợ cả, không có quan hệ

huyết thống với dòng tộc họ Trần, nếu lập Trừng lên làm vua, chẳng khác gì như đổ thêm dầu vào lửa, khiêu khích sự chống đối của đám quan lại, giới sĩ phu và một bộ phận lớn nhân dân trong nước, đồng thời cũng tạo thêm lí do cho giặc Minh dễ bề thực hiện ý đồ xâm lược nước ta với chiêu bài "phù Trần diệt Hồ", vì thế Hồ Quý Ly quyết định chọn người con thứ là Hồ Hán Thương lên giữ ngôi vua, Một điều dễ hiểu, Hồ Hán Thương là con của công chúa Huy Ninh, vợ lẽ của Hồ Quý Ly, đồng thời cũng là con ruột của Thượng hoàng Trần Nghệ Tông, Hán Thương gọi Nghệ Tông bằng bác, gọi vua Thuận Tông (con Nghệ Tông) bằng anh và gọi vua Kiến Tông (con Thuận Tông) bằng cháu, nên việc lập Hồ Hán Thương làm vua cũng nằm trong tính toán, trù liệu của Hồ Quý Ly, nhằm lôi kéo những người còn lưu luyến với triều đại cũ.

Như đoán được sự băn khoăn trong lòng Hồ Quý Ly, Bình Khương nhẹ nhàng nói:

- Câu chuyện đối đáp giữa người và thế tử Hán Thương về long mạch, cũng như việc lập thế tử Hán Thương lên làm vua thay vì Nguyên Trừng, thượng

hoàng có thể giấu giếm được dân đen con đỏ chứ làm sao che mắt được trời phật thánh thần ma quỷ, xin người chớ lấy làm ngạc nhiên như thế.

Hồ Quý Ly nghe nàng nói hình như tỉnh ngộ. Thì ra những mưu tính của ông dù ngấm ngầm bí mật hay công khai cũng không qua khỏi thiên cơ. Có điều mưu sự tại nhân, thành sự tài thiên mà thôi. Chẳng lẽ bao công sức ông đổ ra với hy vọng tạo dựng một vương triều hùng mạnh với những cải cách lớn lao, lưu danh cho muôn đời sau lại thất bại thế này ư?

Hồ Quý Ly thở hắt một hơi dài buồn bã, ngước nhìn bầu trời đêm, những ngôi sao lấp lánh, xa tít trên bầu trời kia có hiểu được tâm trạng ngổn ngang của ông lúc này không? Ông đang suy nghĩ gì trong đầu không ai có thể đoán được. Vài tiếng chim đêm đập cánh bay đi để lại tiếng kêu nghe não nuột, mấy cành liễu lay động tạo thành những bóng đen lăn quăn trên mặt đất như mấy con rắn đang trườn mình quăng tới tìm mồi, vài chiếc lá rơi, tiếng gió thổi lạo xạo cũng không làm cho ông thoát khỏi nỗi trầm tư, muộn phiền. Ánh trăng hạ huyền đã dần mờ nhạt.

Phía chân trời bắt đầu xuất hiện một quầng sáng báo hiệu một ngày mới bắt đầu. Một ngôi sao lẻ loi, muộn màng băng ngang qua vườn thượng uyển mất hút về phìa bầu trời xa xôi đầy bí ẩn. Trong thời khắc ấy, tiếng Bình Khương hình như thoảng bay đi trong gió:

- Âm đức của hoàng thượng không dầy, chính chính sách hà khắc, coi sinh mạng dân đen như ngọn cỏ, bao nhiêu xương máu người dân vô tội đã đổ xuống để xây thành đắp lũy, tiếng than oán ngút trời cao đã làm cho long mạch bị đứt đoạn không phát triển được. Thời cuộc sẽ có nhiều biến chuyển khôn lường, lòng người lại đang ly tán, không thể quy về một mối. Chỉ mong hoàng thượng sáng suốt mới mong tình thế thay đổi phần nào, cục diện may ra sáng sủa hơn. Không một triều đại nào có thể thống trị thiên hạ bằng bạo quyền được, muôn đời phải biết lấy dân làm gốc, thiên hạ mới thái bình, đất nước mới không rơi vào ách thống trị của ngoại bang. Người đã tạo ra được một cái cớ có một không hai để kẻ thù xâm lăng nước ta với danh nghĩa phù Trần diệt Hồ, rồi sau đó đất nước sẽ ra sao chắc

người cũng đoán được. Mấy lời khẩn thiết tự đáy lòng xin hoàng thượng nhớ lấy.

Khi Hồ Quý Ly ngước lên muốn hỏi Bình Khương điều gì đó thì không thấy nàng đâu nữa, xa xa chỉ thấy một bóng trắng lướt qua hàng cây, mờ dần rồi mất hẳn. Hồ Quý Ly nhìn theo, lẩm bẩm như nói với chính mình:

- Nàng đã theo ngọn gió bay đi về nơi mà nàng cần đến, phải chi ta nghe được những lời nói của nàng sớm hơn, có lẽ cuộc đời ta mắc nợ với nàng, với chồng nàng với cả dân tộc này ít hơn. Cuộc đời ta chấm hết ta không hề hối tiếc, chỉ tiếc sự nghiệp lớn chưa hoàn thành, người đời sau có hiểu được chí lớn của ta chăng?

Lần đầu tiên trong cuộc đời mình, Hồ Quý Ly không còn tin vào những quyết đoán táo bạo của mình nữa, chắc ta đã già rồi. Ông chợt thở dài buồn bã.

*

Quả đúng như lời nàng Bình Khương nói. Tháng 9 năm 1406, quân Minh phát động chiến tranh xâm lược nước ta với chiêu bài phù Trần diệt Hồ, mặc dù đã tích cực phòng bị, xây dựng thành lũy kiên

cố và huy động quân binh cao nhất, đặt quân phòng ngự giữ những nơi hiểm yếu quan trọng nhất nhưng quân nhà Hồ liên tiếp thua nhiều trận liền. Đúng như lời Hồ Nguyên Trừng (con trai Hồ Quý Ly) từng nói với cha mình: "Thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo". Cuộc chiến tranh đã thu hút được một số lực lượng lớn người dân trong nước đứng lên chống lại nhà Hồ, ngay cả trong quân binh nhà Hồ cũng có nhiều người quay đầu chống lệnh. Chiến tranh giữa hai bên nhanh chóng ngã ngũ, quân binh nhà Hồ liên tiếp thua các trận đánh lớn ở thành Đa Bang, Hàm Tử. Tháng 4/1407, quân Minh đánh tới thành Tây Đô. Cầm cự chẳng bao lâu thì thành vỡ, cha con Hồ Quý Ly kéo tàn binh chạy về cửa biển Kỳ La - Hà Tĩnh thì quân Minh đuổi theo rất gấp. Đến ngày 11, 12 thì lần lượt Hồ Quý Ly, Hồ Nguyên Trừng và Hồ Hán Thương đều bị giặc bắt. Nếu tính từ năm 1400, khi Hồ Quý Ly truất ngôi nhà Trần, tự lập làm vua, đóng đô ở Tây Đô cho đến tháng 4 năm 1407 khi cha con Hồ Quý Ly bỏ thành chạy về Kỳ La lánh nạn và bị giặc bắt, thời gian chỉ hơn 6 năm, phải chăng ứng với lời tiên đoàn nhà Hồ

chỉ tồn tại được 6 năm của Hồ Hán Thương hay là ý trời trong bài đồng dao mà nàng Bình Khương đã đọc cho Hồ Quý Ly nghe?

Có một điều cần phải nói thêm với bạn đọc, cùng thời gian khi cha con Hồ Quý Ly bị giặc bắt giải về Tàu, thành Tây Đô cũng xảy ra một câu chuyện lạ lùng: Trời đất đang quang đãng, trong vắt bỗng sấm chớp từ đâu nổi lên đùng đùng, từng trận mưa lớn đổ xuống như trút nước, lũ từ thượng nguồn sông Mã, sông Bưởi, sông Chu kéo về ồ ạt như một trận đại hồng thủy. Trời tối mịt mùng, sấm chớp rền vang khắp nơi, nước sôi réo ùng ục như thiên binh vạn mã rầm rập từ đâu kéo về, lẫn trong tiếng gió hú, tiếng sấm vang như còn có tiếng những oan hồn uổng tử cất lên tiếng kêu bi thương, ai oán như đòi mạng, nhà nào nhà nấy đều hoảng sợ xanh cả mặt mày, ôm chặt lấy nhau mà khóc, người bình tĩnh hơn cuốn vội vài vật dụng cần thiết rồi bồng bế nhau kéo lên đồi cao, núi sâu lánh nạn. Mãi đến ba bốn hôm sau trời mới quang, mưa mới tạnh, mọi người mới kéo nhau về quê cũ. Trong thành Tây Đô thật tiêu điều xơ xác, một phần bị giặc Minh cướp bóc tàn phá, một phần

do tác hại khủng khiếp của cơn lũ vừa tràn qua. Rác rến, bùn sình, xác súc vật chết vương vãi khắp nơi, điều đặc biệt đôi rồng đá được chế tác tuyệt mỹ, tượng trưng cho sức mạnh của vương triều nhà Hồ tự nhiên biến mất, không còn để lại một chút dấu vết nào, không ai hiểu vì sao?[4]

**Tháng 1/2018**

**NGUYỄN AN BÌNH**

---

*(1) Theo truyền thuyết: Thành Tây Đô được xây trong 3 tháng thì xong nhưng xét về khối lượng công trình có người cho rằng xây trong 3 năm hay nhiều năm mới xong.*

*(2): Hiện nay đền thờ nàng Bình Khương vẫn còn tồn tại sau hơn 600 năm với nhiều lần trùng tu. Ngôi đền tọa lạc dưới chân bờ thành phía Đông thuộc làng Đông Môn, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc tỉnh Thanh Hóa. Trong đền còn lưu giữ một phiến đá kỳ lạ có in hình giống như đôi bàn tay và chiếc đầu người phụ nữ, người dân cho rằng đó là vết tích đập đầu tự tử kêu oan cho chồng của nàng Bình Khương.*

*(3): Theo sách "Thành nhà Hồ và những câu chuyện xây thành" của tác giả Phạm Văn Chấy.*

*(4): Theo ông Nguyễn Xuân Toán, Phó giám đốc Trung tâm Bảo tồn di sản thành nhà Hồ thì đôi rồng đá trên được người Pháp phát hiện lại vào năm 1938 khi họ làm một con đường nội địa trong thành, nhưng cả hai đều bị mất đầu. Nguyên nhân của việc đôi rồng mất cả đầu có nhiều giả thuyết được đặt ra, nhưng chưa giả thuyết nào thuyết phục vì chưa trưng ra được những chứng cứ rõ ràng có thể chấp nhận được.*

# LÃO QUYỀN

- Dậy! Dậy! Anh ơi! Dậy!

Mới chợp mắt được một chút sau khi vất vả với chồng giáo án vừa chỉnh sửa xong để ngày mai đón đoàn kiểm tra của phòng giáo dục về chuyên môn, Mạnh còn đang mơ màng trong giấc ngủ chập chờn thì bên tai có tiếng vợ gọi, không mở mắt, Mạnh lăn mình qua bên kia miệng càu nhàu:

- Gì vậy? Để cho anh ngủ một chút đi.

Hạnh - vợ Mạnh - nói như thì thầm:

- Anh ơi, thức dậy đi, hình như có trộm.

Vừa nghe nói có trộm là Mạnh đã giật mình, tỉnh dậy như sáo. Mấy ngày trước mới bị mất trộm sấp ni lông dùng để căng lên trần mái lá để chống dột, Mạnh đang bực tức, giận thằng ăn trộm quá chừng, ăn trộm phải biết lựa chỗ nhà giàu mà chôm chỉa, mình thầy giáo nghèo rớt mồng tơi có gì mà trộm.

Có mấy mét nhựa ni lông mới mua định căng trên trần nhà chống dột mà nỡ lòng nào nó lại lấy đi

cho đành kia chứ. Nên nói có trộm thì không tỉnh nhanh sao được, Mạnh kêu lên:

- Đâu? Ở đâu?

- Ấy! khẽ chứ, ở bên hông nhà mình kìa.

Mạnh im lặng chăm chú lắng nghe. Ngoài kia, trừ tiếng gió rì rào đang thổi rào rạo, nào nghe thấy gì đâu. Mạnh hơi bực mình:

- Anh có nghe thấy gì đâu?

- Chờ coi, em nghe có tiếng động lạ đó.

Mạnh cố căng tai lên chú ý, đêm về khuya, trời nhiều gió. Tiếng gió đánh vào tàu lá chuối bên hông trường nghe phành phạch nên rất khó phát hiện tiếng động nào khác. Mạnh khẽ bước xuống giường đi lần về phía cửa, tay cầm một khúc cây để sẵn ở góc nhà, áp tai vào tường lắng nghe. Bỗng có một tiếng soạt khá to như có người đang di chuyển chạm vào lùm cỏ dại tạo nên. Mạnh la to lên một tiếng nhằm đánh động cho tên trộm biết hắn đã bị lộ để có thể lẩn mất trước khi Mạnh xuất hiện vì Mạnh không muốn có sự va chạm xô xát không đáng có. Mạnh bật sáng đèn, mở nhanh cửa nhìn về phía lùm cỏ cao ngút đầu bên hông trường xem có ai không. Dưới ánh

sáng lờ mờ của ngọn đèn điện từ bên kia đường hắt sang, một bóng người lách ra khỏi bụi cỏ rậm, vén vòng dây kẽm gai công-xẹt-ti-na ngăn ngang con lộ đi băng qua bên kia đường để vào con hẻm 99. Một người đàn ông, tướng đi xiêu vẹo ngả nghiêng nhưng không có vẻ gì sợ hãi trước sự phát hiện của Mạnh. Anh nheo mắt nhìn cho rõ xem bóng đen là ai. À, thì ra lão Quyền đây mà. Mạnh thở phào nhẹ nhỏm, cái tay cầm khúc gỗ buông thõng xuống nhìn theo lão Quyền đi khuất vào con hẻm rồi vào nhà chốt cửa lại. Hạnh vẫn chưa hết run, hỏi chồng:

- Ai vậy anh? Ăn trộm hả?

- Ừ, ăn trộm.

Hạnh hoảng hốt:

- Trời đất, rồi có sao hông? Sao em thấy êm re vậy?

Mạnh phì cười, trấn an:

- Có ai xa lạ đâu, lão Quyền ấy mà.

- Làm em hết hồn. Lão làm gì ở đó lúc đêm hôm khuya khoắt vậy?

- Còn làm gì ngoài chuyện ấy.

Hạnh ngơ ngác:

- Chuyện gì?

Thấy Mạnh cười cười ra vẻ bí mật, Hạnh chợt nghĩ ra cái ỡm ờ của chồng, véo vào cánh tay anh đau điếng:

- Đồ quỷ, ị thì nói ị, có vậy mà cũng không thèm nói.

- Thôi đi ngủ, mai còn dậy sớm đi dạy nữa.

*

Gọi là nhà cho có vẻ đàng hoàng một chút, nhưng thật ra nó chỉ là một mái lá thấp lè tè, nắng thì nóng mưa thì dột tứ tung, phía trước trổ ra mặt tiền đường Ngô Quyền và Võ Thị Sáu, sau lưng dựa vào vách tường của góc cầu thang lên xuống có sẵn của nhà trường, trên mái lá đã được trải thêm một lớp giấy dầu nhưng chỉ sử dụng được một hai mùa thì đâu lại vào đấy, vì bọn mèo hoang buổi tối chạy loạn xạ kêu gào tìm bạn tình thảm thiết thì giấy dầu nào chịu nổi. Còn nhớ những năm cuối thập niên 70 của thế kỷ trước, thời kỳ còn bao cấp, cơ quan trường học nào cũng khó khăn về tài chính nên công đoàn trường nào cũng tìm cách xoay sở cho có nguồn quỹ tự túc dùng để khen thưởng cuối năm, thăm nom gia đình giáo viên khi có tang gia

hiếu hỉ, vì thế một góc hàng rào của trường cấp 1 - 2 Mạnh đang dạy học được dỡ bỏ để lập xưởng điện cơ nói là để cho học sinh có chỗ thực hành, nhưng thực chất là cho nhóm thợ điện bên ngoài hợp đồng mướn để thu tiền. Ngày Mạnh từ huyện đổi về ngôi trường này thì cơ sở điện cơ đã có từ lâu, nhưng sau đó làm ăn thua lỗ thế nào không biết mà mấy tháng tiền thuê mặt bằng không đóng, nhà trường quyết định thu hồi lại. Sẵn dịp đó Mạnh đăng ký với nhà trường thuê lại để bán văn phòng phẩm cho học sinh. Cái cửa hàng văn phòng phẩm của gia đình Mạnh có vị trí thật đặc biệt: nó nằm cheo leo một góc tách biệt với khu dân cư, đứng một mình một chợ. Xéo phía trước là cái lô cốt to tổ chảng còn sót lại của chế độ trước. Chẳng là phía sau trường của Mạnh tiếp giáp với tiểu khu của quân đội cũ nên họ xây lô cốt công sự làm chốt gác bảo vệ đơn vị, bên kia lộ là trường cấp 3 thành phố. Để bảo vệ an toàn cho tiểu khu, quân đội đã dùng công-xẹt-ti-na (một loại dây kẽm gai của Mỹ rất sắc bén trong chiến tranh dùng làm hàng rào bảo vệ căn cứ quân sự) kéo bít ngang con lộ, không cho ai qua lại. Sau ngày

giải phóng mấy năm, tình trạng này vẫn không có gì thay đổi, cỏ trong con đường cấm mọc cao ngút đầu, lâu lâu có đợt thanh tra của cấp trên xuống, ban giám hiệu mới huy động thầy trò phát quang làm vệ sinh nhưng rồi đâu lại vào đấy vì con lộ nằm trong sự quản lí của đơn vị bộ đội tiếp quản. Bị bỏ hoang nên từ lâu nơi này thường làm chỗ phóng pháo tự do cho dân nhậu xỉn say, nhất là dân trong hẻm 99, ban đêm thường mò ra ị bậy như lão Quyền mà Mạnh bắt gặp tối hôm qua.

Nói đến lão Quyền ở cái hẻm 99 ngang trường ai mà không biết lão. Lão là dân cố cựu ở đây mà. Trước 1975, trong hẻm 99 này là nơi đóng quân của đơn vị truyền tin cả một vùng. Lão là lính truyền tin phụ trách điện đài, gia đình lão cũng như một số lính tráng sĩ quan lúc bấy giờ sống trong trại gia binh. Lúc ấy có một chuyện động trời xảy ra, những cuộc hành quân của các đơn vị chủ lực vào những vùng xôi đậu hay vùng căn cứ cách mạng thường bị phản kích mạnh mẽ, thậm chí bị thất bại nặng nề, tổn thất nhiều lính tráng và hao tổn khí tài rất lớn, tình báo an ninh quân đội điều tra cho rằng có sự rò rỉ tin mật

từ đơn vị truyền tin này. Một cuộc lùng sục, bố ráp diễn ra, lão và một vài người bị bắt đưa đi. Lão bị tra tấn hỏi cung dữ dội nhưng lão nhất quyết không nhận mình là kẻ phản bội, làm lộ thông tin cho phía bên kia. Sau mấy tháng bị giam giữ điều tra, không tìm ra chứng cứ phạm tội của lão, người ta phải thả lão ra thì thân xác lão đã bầm dập tơi tả, đầu óc nghễnh ngãng lúc nhớ lúc quên, đôi mắt thất thần mông lung. Lão bị sa thải, đơn vị truyền tin yêu cầu gia đình lão phải rời khỏi trại gia binh, lão chưa kịp đi thì miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất. Đơn vị truyền tin được bộ đội tiếp quản. Gia đình binh sĩ lần lượt hồi cư, ai về quê nấy, gia đình lão Quyền cũng về quê tận miệt Vị Thanh Long Mỹ gì đó. Mới có mấy ngày là lão lại xuất hiện ở cái hẻm 99 này, gia đình lão hai ba lần cử người lên đưa lão về quê nhưng rồi vài ngày sau lại thấy lão có mặt như thể nơi này có ma ám lão không đi được, riết rồi bà con họ hàng cũng chán nản, mặc kệ lão muốn ở đâu thì ở. Dân trong xóm thương tình che cho lão cái chòi nhỏ dựa vào vách tường của khu gia binh cũ, bây giờ là hậu cứ của đoàn cải lương thành phố.

Thằng Khánh con lão cũng phải lên theo để trông nom lão, nó chạy bàn cho quán cà phê ngoài đầu hẻm của ông ba người Phúc Kiến. Thằng Khánh được nuôi cơm nên ăn ở luôn ở đây. Ban ngày thỉnh thoảng vắng khách nó chạy vào trong hẻm xem cha nó như thế nào, khi thì gói xôi, trái bắp tiếp tế cho ông già.

Suốt ngày lão Quyền lang thang trong xóm, ai cho gì ăn nấy nhưng chưa hề ăn cắp hay xin xỏ của ai một món đồ nào, lâu lâu lại ra ngoài đầu đường ngó qua ngó lại như trông ngóng ai, suốt ngày không ai thấy lão nói một tiếng nào, lão giống như một người câm vậy. Dân trong xóm thương tình nên lão cũng không quá vất vả trong cái ăn. Khi không ai cho gì, tới bữa đói bụng, lão đứng bên kia hẻm cạnh cột đèn nhìn chăm chăm qua quán cà phê chỗ thằng Khánh chạy bàn, một tay cầm cái tô, tay kia cầm cái muỗng gõ kêu lốc cốc leng keng, bà ba tiều nhìn sang, biết ý bà nói với thằng Khánh:

- Khánh, ba mày hình như đói bụng rồi đó. Hôm nay chắc không ai cho gì ăn, mày qua bển lấy cái tô bới cơm và múc một ít thịt kho trong nồi cho

ổng với hai trái chuối xiêm nữa, kêu ổng vô trong nhà mà ăn, ổng ở đây làm vậy ai dám vào uống cà phê nữa.

Thằng Khánh lấy cơm cho ông già, dắt lão Quyền vào trong xóm mà không quên cằn nhằn ông già đừng có làm vậy nữa trông kỳ cục lắm, lão chỉ nín thinh vừa đi vừa múc cơm ăn một cách ngon lành. Nói là nói vậy thôi chứ ai cũng biết lão nghe có hiểu gì đâu, cứ mỗi lần lão đói cơm là điệp khúc gõ muỗng gõ tô lại tiếp diễn. Bà ba tiều riết rồi cũng không nói nữa, chỉ nhìn thằng Khánh và thằng Khánh biết phải làm gì. Vợ Mạnh thấy thế tội nghiệp đôi khi cũng cho lão cơm và một ít bánh trái có sẵn trong nhà. Có lần ngồi uống cà phê với mấy giáo viên trong trường, Mạnh hỏi thằng Khánh:

- Nè Khánh, sao em không đưa ba về quê, ở đây sống vất vưởng như thế coi sao được?

Thằng Khánh nhún vai, lắc đầu:

- Thầy không biết đó thôi, em đưa ổng về quê mấy lần rồi. Một hai hôm lại trốn lên đây giống như bắt cóc bỏ đĩa. Thây kệ, ổng muốn sống sao thì sống, không làm bậy khiến người ta mắng vốn em là được rồi.

- Ổng lên đây làm gì? Có bà con gì ở đây không?

- Có còn ai ở đây đâu thầy ơi. Từ ngày ổng bị đánh một trận tơi bời hoa lá tới bây giờ, ổng điên điên khùng khùng như vậy đó. Không biết tại sao ổng không muốn rời khỏi chỗ này nữa.

Mấy đứa học trò cấp 1 trường Mạnh đúng là bọn ngổ ngáo không ai bằng, mỗi lần đi học về thấy lão từ xa đã réo to lên:

- Ê! Lão khùng kìa tụi bây ơi.

Rồi chúng xoay vòng vòng quanh lão, vừa nhún nhẩy vừa hát:

*Lão khùng mà đi lung tung*
*Coi chừng bị bắt đừng mong ngày về*

Khi chúng thấy lão gầm gừ trông có vẻ tức giận vì bị trêu chọc, cúi xuống nhìn quanh như muốn lượm đá chọi chúng là bọn trẻ lại ré lên hè nhau bỏ chạy tán loạn, miệng còn nghêu ngao chọc phá:

- Lêu lêu mắc cỡ. Xí hụt.

*

Có một lần không biết lão Quyền ăn gì mà chiều hôm đó lão đau bụng một trận dữ dội, lão đi tiêu không dứt. Người trong xóm chạy ra quán cà phê ông ba tiều

báo tin cho thằng Khánh biết. Nó chạy vội về cái chòi rồi chạy nhanh ra trạm y tế gần đó mua thuốc cho ba nó uống. Suốt đêm lão rên rỉ ư ử không thôi. Trưa hôm sau lão mất, một cái chết không êm ả chút nào, có lẽ lão ăn phải đồ ăn ôi thiu của người ta bỏ thì phải. Đám tang của lão thật buồn tẻ. Cái hàng rẻ tiền xin của hội từ thiện cho làm gì lọt vào cánh cửa bé tí tẹo của cái chòi mà dân trong xóm dựng cho lão, người ta đành che rạp tạm bợ ngoài đường để có chỗ làm đám ma. Đi theo xe tang chỉ có thằng Khánh, le que vài người thân ở dưới quê hay tin lên kịp, vài người hàng xóm rảnh rỗi mà thôi. Từ lâu chính quyền đã chuyển giao khu đất này cho công ty du lịch thành phố làm bãi tập kết xe của công ty, cái hậu cứ của đoàn cải lương đã chuyển đi từ lâu, còn kẹt cái chòi của lão Quyền chưa biết tính sao, nay lão mất rồi, người ta chờ xong cái thất thứ nhất của lão rồi yêu cầu người nhà trả lại mặt bằng cho công ty du lịch thi công.

Trưa đi dạy về, vừa bước vào nhà, Hạnh đã nói:

- Anh ơi, trong hẻm 99 không biết có chuyện gì mà người ta ùn ùn đến xem, có cả mấy chiếc xe quân sự nữa.

Không biết chuyện gì, tôi liền bỏ chiếc cặp da lên bàn, bước vội qua lộ. Đi ngang đầu hẻm 99 thấy bà ba tiều đang trông quán, Mạnh liền hỏi:

- Chuyện gì rần rần vậy thím ba?

- Không biết nữa, có mấy ông bộ đội tìm đến cái chòi của lão Quyền, chú ba cũng chạy vô đó rồi, thầy vô xem có chuyện gì không? Xem chừng mấy ông bộ đội này làm lớn à nghen.

Mạnh không nói gì đi thẳng vào phía trong. Đúng là họ tìm lão Quyền thật. Qua câu chuyện, mọi người mới vỡ lẽ ra, người đến tìm lão Quyền là một sĩ quan cấp tá vừa từ chiến trường Campuchia về. Trong chiến tranh, ông là người chỉ huy cụm tình báo vùng, lão Quyền là một mắt xích trong cụm tình báo của ông. Chính lão Quyền là người đã cung cấp những tin tối mật cho những cuộc hành quân của phe bên này, nhờ đó mà quân giải phóng mới bẻ gãy được nhiều trận càn vào căn cứ cách mạng và chính nhờ sự kiên trì giữ vững khí tiết không khai báo nên nhiều cơ sở cách mạng không bị phát hiện. Sau ngày giải phóng miền Nam, công việc còn nhiều bề bộn, ông lại nhận nhiệm vụ mới

sang giúp nước bạn cho tới bây giờ, sau khi hoàn thành nhiệm vụ mới có cơ hội tìm gặp lão Quyền thì lão đã mất rồi.

Giờ thì Mạnh đã hiểu vì sao lão lại không bỏ con hẻm này về quê, trong đôi mắt thất thần ngây dại của lão như đang chờ đợi trông ngóng điều gì. Mặc dù sau trận đòn thù tra tấn của an ninh quân đội, lão như người mắc bệnh tâm thần, điên dại nhưng trong sâu thẳm tiềm thức như mách bảo đồng đội cũ sẽ tìm được ông, giờ tuy muộn nhưng lão ra đi chắc lòng thanh thản nhiều.

*

Chuyện về lão Quyền cứ ám ảnh Mạnh mãi, ngày ấy không biết có cánh phóng viên báo chí địa phương nào biết câu chuyện đó để ít ra viết thành một mẩu tin hay một kí sự gì đấy cho mọi người biết hay không. Mạnh cũng định viết thành truyện ngắn gởi cho một tờ báo nào đó đăng không phải vì món tiền nhuận bút thời đó khá lớn so với đồng lương èo uột của giáo viên lúc bấy giờ, mà muốn trải lòng vì một câu chuyện cần có được ai đó chia sẻ, cảm thông nhưng cứ chần chừ mãi rồi quên đi.

Ấy thế mà câu chuyện chất chứa trong lòng Mạnh qua đi đã ba mươi ba năm, Mạnh về hưu được bốn năm rồi, nhờ tiền dành dụm chắt chiu sau bao năm dạy học, Mạnh cũng kiếm cho gia đình mình được căn nhà nhỏ, tuy không to rộng lắm nhưng cũng đủ để che mưa che nắng. Thằng con lớn ra trường có việc làm ổn định đang sống ở Sài Gòn, còn thằng nhỏ được học bổng sang Mỹ học mấy năm nay, đôi vợ chồng già trở thành vợ chồng son, ngôi nhà lại trống trải mênh mông. Trường cấp 1-2, nơi Mạnh từng công tác từ lâu đã đổi thành trường THCS mang tên một danh nhân, trường cấp 3 bên cạnh cũng trở thành trường THPT được nhà nước đầu tư, trở thành những ngôi trường đẹp nhất nhì thành phố, con lộ ngăn giữa hai trường và phần đất của quân đội trước kia bị hàng rào công-xẹt-ti-na phong tỏa, cỏ dại rậm rạp hoang vắng cũng được giải phóng khai thông thành con lộ khang trang, hai bên đường trồng hai hàng sao xanh ngắt mát rượi, mang tên một nữ anh hùng thời chống Pháp, còn con hẻm 99 cũng được giải tỏa mở rộng thông qua một con đường lớn khác trở thành khu dân cư sầm

uất, đông đúc người ở, quán cà phê đầu hẻm của chú ba tiều cũng không còn nữa, sau ngày mở rộng con hẻm chỉ còn miếng đất xéo nhỏ xíu không làm ăn gì được nên gia đình đã dọn đi nơi khác từ lâu.

Nghe người quen gần đó nói lại, thằng Khánh con lão Quyền được ai đó mai mối lấy được một cô vợ sửa quần áo lặt vặt ở góc đường Mậu Thân. Cô này cũng siêng năng cần mẫn nhưng không được đẹp gái cho lắm vì trên mặt có một cục bướu máu bẩm sinh từ nhỏ. Đôi lần Mạnh thử đem một vài chiếc áo, cái quần đến để sửa và ngồi chờ lấy mong có lúc được gặp mặt thằng Khánh xem lúc này đời sống nó có dễ chịu không, nhưng chưa lần nào thấy nó xuất hiện. Mạnh nghĩ mộ của lão Quyền chắc đã xanh cỏ bao năm, không chừng xương cốt lão đã hòa lẫn vào lòng đất mẹ từ lâu rồi cũng nên. Câu chuyện của lão mấy người còn nhớ, hơn nữa ở xóm cũ có mấy nhà còn trụ lại được và nhớ con đường rộng lớn nầy cách đây hơn ba mươi năm là con hẻm lầy lội, nắng bụi mưa bùn. Ngay cả trường hợp của Mạnh đây thôi cũng dễ nhận ra, mới nghỉ hưu có mấy năm, mỗi lần nhận được thư của nhà trường

mời về họp mặt nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 là mỗi lần thấy ít đi thầy cô cũ từng công tác chung. Thậm chí, mới đây khi vào trường có việc, Mạnh bị một anh bảo vệ trẻ nhà trường mới hợp đồng chặn lại hỏi:

- Bác tìm ai? Đến đây có việc gì không?

Thời gian sẽ xóa nhòa đi tất cả. Viết lại câu chuyện này, lòng Mạnh như trút đi gánh nặng đè lên vai mình. Lão Quyền ơi, lão yên lòng ra đi thanh thản nhé. Đời người cũng chỉ là cát bụi mà thôi, việc gì mình phải bận lòng kia chứ.

**Tháng 6/2013**

# SƯƠNG KHÓI THẦN PHÙ

Lư Sinh lững thững gánh bó củi khô xuống núi. Nắng đã lên cao từ lâu. Cái nắng của những ngày hè làm cho không khí thêm phần oi ả nóng bức, đường từ trên núi về đến chùa là một khoảng đường dài khá xa, lại phải lên xuống nhiều dốc đá đủ làm cho con người không quen đi núi cảm thấy mệt nhọc rã rời. Mặc dù mồ hôi lấm tấm rịn trên mặt mũi tay chân chàng, thấm ướt cả vạt áo sau lưng nhưng điều đó không làm Lư Sinh phải chùn bước vì sức trai tráng của mình cũng như quá quen thuộc với công việc hằng ngày này. Ngày nào chàng cũng lên núi từ sớm khi sương còn ướt trên bụi cỏ ven đường để có thể chặt củi được nhiều rồi cột lại thành hai bó lớn để gánh về. Rừng bạt ngàn cây cối, củi ở Nhân Sơn không thiếu, chỉ sợ không biết có đủ sức lực gánh về hay không mà thôi. Đi vào buổi sớm tinh sương, trời mát lạnh lại được nghe tiếng chim hót, tiếng vượn hú, tiếng gió rì rào trên những tàn cây cao, tiếng thú tác trong rừng sâu cũng

làm cho tâm hồn cảm thấy rộng mở, gần gũi với thiên nhiên hơn biết chừng nào. Củi một phần để lại sử dụng trong việc bếp núc trong chùa, một phần dùng để đổi gạo và những vật phẩm linh tinh khác dùng trong sinh hoạt hằng ngày của thiền tự. Về đến chùa cũng hơn 9 giờ, rồi lại làm những việc vặt vãnh chuẩn bị buổi cơm chay cũng gần hết một buổi sáng. Lúc này sư Tuệ Không cũng đã xong phần kinh niệm trên chánh điện. Hai thầy trò dùng cơm xong, buổi trưa nghỉ ngơi qua giờ mùi là sư Tuệ Không giảng kinh pháp cho Lư Sinh nghe khoảng hai tiếng. Sau đó Lư Sinh thường lui ra phía sau vườn chùa để ôn luyện võ nghệ, còn sư Tuệ Không cũng tản bộ vãn cảnh, cắt tỉa cây cảnh hoa lá trước sân chùa, sau đó thường ngồi lại trên một phiến đá tương đối rộng rãi bằng phẳng, phóng tầm mắt nhìn ra xa về phía cảnh biển trước mặt mà trầm mặc suy tư. Nhiều khi Lư Sinh luyện tập xong vào lo cơm chiều, ra mời sư phụ vào dùng cơm vẫn thấy sư ngồi ở đó, đôi mắt hướng về cõi mênh mông sông nước, mơ màng như nghĩ một điều gì. Lư Sinh cảm thấy sư phụ có tâm trạng uẩn khúc chất chứa trong cái

nhìn xa xăm đó nhưng không tiện hỏi han, đôi lúc chàng cảm thấy tò mò định đánh bạo hỏi nguyên do, nhưng nhớ lời sư phụ dạy, chuyện gì không phải của ta thì không nên xen vào, lại thôi.

Lư Sinh nhớ lại ngày mình đến tá túc ở ngôi chùa này, dễ chừng cũng hơn hai năm rồi. Một quãng thời gian khá dài đủ cho chàng bình tâm tĩnh trí trước cơn biến động của cuộc đời. Chàng vốn người phủ Diễn Châu, Nghệ An, gia đình khá giả giàu có trong vùng. Từ nhỏ Lư Sinh được phụ thân rước thầy về dạy học, nhờ sáng dạ và chuyên cần học tập nên đến năm mười tám tuổi, văn tài cũng như võ nghệ của chàng vượt trội hơn người. Chẳng may thân phụ trong một cơn trọng bệnh qua đời, chàng buồn tình bán cả nhà cửa đi chu du thiên hạ, kết giao bằng hữu khắp nơi. Nghe tin triều đình mở khoa thi võ, chàng vội thu xếp lên đường ra Thăng Long ứng thí, mong đem tài năng thi thố để có thể giúp dân giúp nước. Nào ngờ thi cử chưa xong đã gặp đại nạn. Số là ở chốn kinh đô, thấy bọn thân vương dựa vào quyền thế của gia tộc hoành hành bá đạo, giữa ban ngày mà cướp con gái nhà lành về làm tì thiếp,

tiếng kêu khóc van xin vang trời nhưng không ai dám can thiệp. Lư Sinh thấy chuyện bất bình, nổi giận ra tay cứu giúp, nhưng lỡ tay đánh chết người. Sợ tội, chàng vội vã trốn về quê, trên đường bôn tẩu, chàng không dám đi đường cái quan vì sợ quan quân truy bắt nên chỉ men theo đường rừng núi vắng vẻ ít người mà đi. Đến Nhân Sơn thì ngất xỉu vì đói khát, cũng may sư Tuệ Không có việc phải xuống núi bắt gặp đã đem về chăm sóc, từ đó chàng đành tạm nương thân ở chùa Vân Sơn cho đến nay. Chán ngán trước cảnh loạn lạc, thế thái nhân tình, mấy lần chàng xin sư Tuệ Không xuống tóc cho chàng quy y cửa phật, toàn tâm theo thầy theo học đạo nhưng sư Tuệ Không khuyên chàng thêm một thời gian nữa cho tâm hồn bình lặng rồi hãy suy nghĩ cho thật chín chắn hơn, lúc đó quyết định cũng không muộn. Có lần trời đã ngả về chiều, ánh hoàng hôn đã tắt từ lâu sau ngọn Nhân Sơn xa thẳm, trời đã sẩm tối vẫn chưa thấy sư phụ vào trai phòng, Lư Sinh bước ra triền núi nơi phiến đá thường khi sư Tuệ Không ngồi trầm tư mặc niệm nơi đó. Thấy sư phụ mắt hướng về biển cả mênh mông trong im lặng, Lư Sinh

không dám kinh động, chỉ đứng bên cạnh nhưng sư Tuệ Không đã nhận ra sự có mặt của chàng, người chỉ tay về phía trước:

- Con có thấy trước mặt chúng ta là cửa biển gì không?

Lư Sinh mau mắn trả lời:

- Bạch thầy, đó là cửa biển Thần Phù[1].

Sư Tuệ Không khẽ gật đầu:

- Đúng vậy. Đó là cửa biển Thần Phù.

Rồi người nói tiếp:

- Chắc con đã từng nghe trong nhân gian có truyền tụng câu ca dao về cửa biển Thần Phù này chứ?

Không đợi Lư Sinh trả lời, sư Tuệ Không đọc cho chàng nghe:

*Lênh đênh qua cửa Thần Phù*
*Khéo tu thì nổi vụng tu thì chìm.*

Đây là một cửa biển rộng lớn và cũng vô cùng nguy hiểm đối với những thuyền bè muốn vượt qua cửa biển này để ra Bắc vào Nam. Nó nguy hiểm vì có nhiều núi đá nhấp nhô nằm ngay trên cửa biển, đồng thời có rất nhiều đá ngầm lởm

chởm phía dưới mà người đi sông biển không thông luồng lạch, thuyền của họ có thể bị đắm lúc nào không biết nếu va chạm phải. Hơn nữa từ sườn núi dốc dựng đứng chạy dài xuống thành vách núi dưới chân, sóng gió từ đời này sang đời khác đánh mạnh bào mòn vào vách đá tạo thành những cái hang sâu thẳm mà người đi biển không thể đoán được sự tận cùng của nó nằm ở chỗ nào. Thuyền bè qua đây khi gặp giông tố, sẽ bị một dòng hải lưu tạo thành cơn lốc xoáy cuốn hút vào những hang động chết người đó dù người có tài giỏi đến đâu cũng khó tránh khỏi.

- Thưa thầy, con nghĩ câu dân gian truyền tụng ấy không chỉ dừng lại ở việc cảnh báo với ngư dân qua lại vùng sông nước này về mối nguy hiểm tự nhiên của cửa biển Thần Phù đâu ạ.

Sư Tuệ Không nhìn Lư Sinh mỉm cười gật đầu nói:

- Con nói đúng. Lời dân gian có rất nhiều ý nghĩa chứ không phải chỉ nói một điều cụ thể gì trước mắt mà không hàm chứa một ý sâu xa nào trong đó. Con người ta sống trong cõi nhân sinh này

thiện ác bất toàn, nào ai có thể tự coi mình là bậc chính nhân quân tử hay cho rằng người khác chỉ là hạng phàm phu tục tử, giá áo túi cơm kia chứ. Gieo nhân nào thì gặt quả đó. Mỗi người phải tự chịu lấy hậu quả trước những quyết định của mình. Những quyết định ấy có thể mở ra trước mắt chúng ta một con đường sáng, giúp ta đi suốt cuộc hành trình như người đi biển vượt qua cửa biển Thần Phù đầy sóng to gió lớn một cách dễ dàng, bằng ngược không biết chọn cho mình một con đường chính tạo ắt lạc vào một cõi u minh, mê cung không thấy đường ra, qua cửa Thần Phù có thể bị nhấn chìm bất cứ lúc nào khi biết bao hiểm họa luôn chực chờ xung quanh mình. Chắc con hiểu ý ta?

- Con xin nghe lời thầy chỉ bảo.

Một lần khác, khi Lư Sinh đứng hầu sư Tuệ Không trong một buổi chiều tà nắng nhạt, ngoài khơi xa nước xanh thẳm kéo dài đến tận chân trời. Sư chỉ tay về phía vùng nước xanh thẳm ấy hỏi chàng:

- Con có thấy gì ngoài xa khơi đó không?

- Thưa thầy, con chỉ thấy một màu nước xanh thẳm mênh mông của biển cả thôi ạ.

Sư nói với vẻ trầm tư xa vắng:

- Phải rồi, chỉ có màu nước biển xanh thôi chứ không có gì cả. Ngày xưa đã từ lâu lắm rồi tình cờ ta đã từng bắt gặp trên mặt biển trùng khơi đó những ngọn núi thật xinh đẹp như đào nguyên bềnh bồng trên sóng nước, nó tan hợp cùng gió mưa mây trời, co duỗi theo sóng gợn, bốn mùa đầy hoa thơm cỏ lạ, tiếng chim ca, đàn sáo rộn ràng, chỉ có người hữu duyên mới gặp được. Nay trên mặt nước mênh mông ấy, ta đâu còn nhận ra nơi nào ngọn Phù Lai, đâu là núi La Phù, Bồng Lai ngày nọ. Phải chăng cõi nhân sinh chẳng qua chỉ là đại mộng, giấc mơ kê vàng, thấy đó rồi mất đó mà thôi. Tạo hóa tuần hoàn sinh diệt vô thường ư?

Lư Sinh chưa hiểu ý sư Tuệ Không muốn ám chỉ điều gì, nhưng chàng biết trong lòng của thầy có những tâm tư chưa thể nói hết cùng chàng. Rồi sư thủng thẳng cùng Lư Sinh rảo bước về thiền tự khi những tia nắng cuối cùng vừa khuất sau ngọn đồi xanh thẳm sắc cây rừng.

Từ ngày đó sư có vẻ trầm lặng hơn, lời cầu kinh buổi tối thường ngắn lại, sư Tuệ Không thường đi

nghỉ sớm. Lư Sinh bỗng cảm thấy ngôi thiền tự hình như thiếu sự sống, một nỗi hoang vắng mơ hồ như len vào tâm hồn chàng trai trẻ. Một buổi tối, sư Tuệ Không sau một hồi kinh ngắn, mệt nhọc ngồi thiền trên nệm cỏ như mọi khi và bảo Lư Sinh ngồi nán lại với mình.

Giọng nói của sư Tuệ Không nhẹ nhàng nghe thật xa vắng:

- Từ lâu ta biết con có nhiều điều nghi ngại muốn hỏi ta nhưng chưa phải dịp để ta tỏ bày cùng con. Chắc con cũng biết từ ngày con lưu lạc đến tá túc nơi đây, ngoài mặt là tình thầy trò nhưng trong lòng ta luôn xem con là con trai của ta. Ta biết sức ta đã mòn mỏi lắm rồi, ta sắp được về nơi ta đã từng nơi đó ra đi với một lòng thanh thản vô bờ. Ta vốn người Hóa Châu, Châu Ái tên Từ Thức. Thuở nhỏ được cha mẹ cho theo đòi nghiên sách ở cửa thánh hiền, cũng nằm lòng kinh sử nhưng lòng lại không thích chốn quan trường đầy hiểm ác nên không ra ứng thí. Sau khi thân phụ ta qua đời, vì có công lao với triều đình, có phụ ấm nên ta được bổ làm tri huyện Tiên Du dưới thời Quang Thái nhà Trần.

Năm ấy, vào mùa xuân năm Bính Tý[1], mọi người nô nức du xuân. Gần huyện đường có ngôi chùa danh tiếng trồng nhiều giống hoa đẹp có một cây hoa mẫu đơn trổ bông rực rỡ, khắp nơi người ta nô nức đến chiêm ngưỡng đông như trẩy hội. Có một người con gái không biết từ đâu đến, tuổi độ trăng tròn, mặt hoa da phấn muôn phần xinh đẹp đến xem hội hoa mẫu đơn. Chẳng may thế nào vịn một cành hoa, cành giòn mà gãy đi. Người trông coi giữ lại bắt đền, đến tối cũng chẳng ai đến nhận người quen. Ta thấy vậy bất nhẫn đành cởi áo gấm gửi lại tăng phòng để chuộc nàng ra. Sau đó cô gái ấy về đâu ta cũng không rõ.

Xã hội cuối nhà Trần rất rối ren, trong triều thì quan lại lo tranh giành đoạt lợi, chỉ biết vun vén cá nhân, dân nghèo bị ức hiếp nổi lên thành giặc. Tính ta không chuộng hư danh, không thích trong vòng kiểm tỏa của chốn quan trường nên thường bị quan trên trách mắng, lòng buồn bực nên trả ấn từ quan. "Một mái chèo về, nước biếc non xanh" du ngoạn khắp vùng sơn thủy hữu tình, chẳng phải là thỏa chí phiêu bồng lắm sao? Vốn tính hay phiêu lưu nên ta

thường rày đây mai đó, làm bạn với gió mát trăng thanh, sơn kỳ thủy tú, nơi nào có cảnh đẹp ta thường ghé thăm, đề thơ vịnh cảnh tâm trạng vô cùng thư thái. Một hôm ta thức sớm trông ra cửa biển Thần Phù, xa xa vài chục dặm, trong làn sương mờ ảo thấy có một đám mây ngũ sắc đùn lên rồi từ từ tụ lại như một đóa sen khổng lồ mọc lên từ biển, ngạc nhiên vì cảnh lạ chưa từng thấy, vội chèo thuyền ra xem thì đó là một hòn núi thật đẹp, lòng tự bảo: "Chao ôi! Những nơi danh lam thắng cảnh các miền trên đất nước nơi nào mà ta không đến, nơi nào ta chưa từng được nhìn, còn hòn núi này từ nơi nào mọc ra trôi nổi trên biển vậy, há chẳng phải là nơi thần tiên ở hay sao?

Núi cao sừng sững, rêu xanh bám đầy không có nơi nào bám để leo lên được. Ta đang ngao ngán nản lòng muốn chèo thuyền về thì bỗng vách núi nứt toạc ra một cái hang nhỏ, vừa bước nào thì tự nhiên vách hang khép kín lại, ta không còn con đường nào khác, phải lần dò leo lên mãi, cuối cùng cũng đến được một nơi bằng phẳng sáng sủa, lạc vào một rừng đào đang mùa hoa nở. Ôi! Đào nguyên. Trong

ta đâu đây như còn ngỡ mình mới lạc bước vào rừng đào thuở nào. Nơi lần đầu tiên ta gặp Giáng Hương bên dòng suối Tương Tư, nàng đẹp như cánh hoa đào tỏa hương thơm trong gió. Nàng chính là cô gái xinh đẹp lỡ làm gẫy cành hoa mẫu đơn vào tiết xuân dạo nọ. Để đền ơn tri ngộ, nàng đã tạo nên hòn núi nổi đưa ta đến đây, chốn non bồng nước nhược này. Bên tai ta vẫn còn nghe tiếng cười trong trẻo, rộn rã của nàng và các tiên nữ khác trong những ngày tháng sống vô ưu. Dọc theo dòng suối là những luống đào chạy dài tít tắp, đào bạt ngàn trong cõi bồng lai. Những cánh hoa mảnh mai trắng tinh, phớt hồng lung linh những giọt sương mai trong nắng sớm, rực rỡ hồng tươi dưới ráng chiều. Mùa xuân bất tận làm cỏ hoa luôn xanh tươi mãi, đất trời như giao hòa, niềm vui hình như không bao giờ tắt trên hòn đảo thần tiên này.

Lư Sinh gần như nín thở trước cảnh đẹp kỳ vĩ của ngọn núi tiên ngoài khơi cửa biển Thần Phù qua lời sư phụ kể nhưng không dám ngắt lời, sư Tuệ Không nói trong hơi thở nhẹ nhàng của đêm thanh vắng:

- Nhưng hỡi ơi. Cũng vì lòng ta còn chút lưu luyến hồng trần mà sự chia ly ngày ấy cũng là sự vĩnh biệt giữa ta và nàng Giáng Hương. Mỗi năm vào đầu mùa xuân, các tiên nữ đều lên thiên đình chầu Tây Vương Mẫu, Giáng Hương nói cùng ta: Mấy ngày thiếp ở trên thiên đình, chàng cứ mặc tình ngao du vui chơi thỏa thích nhưng xin đừng mở cánh cửa phía sau rừng đào vì đó là điều cấm kỵ, xin chàng nhớ lấy. Ta nào phải kẻ không nghe lời nói phải, nhưng khi rong chơi đây đó đã nhàm chán, ta chợt nhớ lời Giáng Hương, tò mò ta lần bước đến cánh cửa mở xem có cái gì bí mật trong đó mà nàng nói cấm kỵ không được mở, thì ra phía sau khung cửa hiện lên khung cảnh sinh hoạt dưới trần gian. Nhìn ra cửa bể thấy những chiếc thuyền đang căng buồm xuôi về phương Nam. Lòng quê lay động. Từ khi ta lên non tiên, thời gian trôi qua bao nhiêu ngày ta không còn nhớ, ao sen quê nhà đã bao mùa tàn rữa, những đêm gió thổi, những sáng sương sa, bóng trăng soi qua cửa sổ, thủy triều lên xuống bao nhiêu lần ta nào biết được. Chỉ nghĩ đến đó thôi cũng đủ làm ta chạnh lòng sa nước

mắt. Giáng Hương về thấy cánh cửa trần gian đã mở, biết ta lòng trần chưa dứt, lòng cảm thấy bùi ngùi. Ta thấy thế chỉ xin về thu xếp việc nhà rồi trở lại. Nàng khóc mà nói rằng: "Thiếp không dám vì tình phu thê mà ngăn cản tấm lòng hoài hương của chàng, nhưng chỉ e từ nay hồng trần cách trở, ngày về non tiên mù mịt chân mây, e rằng chỉ có thể gặp nhau trong giấc mộng mà thôi". Rồi cho xe loan đưa ta về.

Ta đâu ngờ mấy năm ở cõi đào nguyên là mấy trăm năm nơi chốn dương trần. Quê nhà vật đổi sao dời, cảnh đời dâu bể đổi thay không thể ngờ được. Hỏi người cố cựu, bóp trán nhăn mày, tra tìm gia phả mới hay: Có ông cụ tam đại ngày xưa tên đó, một hôm rong chơi ngoài biển không thấy về nữa, đến nay đã gần 400 năm. Từ đời Trần năm nọ bây giờ dưới thời Lê Trung Hưng rồi, Trịnh Nguyễn phân tranh, nắm quyền chia đôi thiên hạ rồi còn đâu. Ta buồn bã ra đi, người thân không còn ai, ta ở lại trần gian để làm gì nhưng đường về non tiên đã mờ mịt lối, ta biết phải về đâu. Thôi đành lập ngôi thiền tự nơi núi cao hoang vắng, ngày ngày nhìn ra cửa

Thần Phù mênh mông sông nước, nghĩ lại chuyện xưa, ăn năn thì đã muộn. Thật là:

*Mặt suối hoa đào lặng lẽ trôi*
*Rêu trùm sắc thắm uổng phai phôi*
*Lưu lang biệt động sao khờ mấy*
*Thư ngọc buồn tênh giở bồi hồi*[3]

Ngày ta mất, con hãy đóng bè đưa xác ta ra cửa Thần Phù, mặc tình trôi theo dòng nước, ở chỗ mênh mông của đất trời, ta có còn được hội ngộ cùng Giáng Hương chăng?

Ngừng giây lát, giọng sư Tuệ Không mỗi lúc một yếu đi:

- Con còn nhớ khi con xin ta xuất gia ta đã nói với con điều gì không?

Lư Sinh giàn giụa nước mắt trả lời:

- Con vẫn nhớ thưa thầy. Thầy bảo muốn đến cửa phật phải tùy duyên không thể ép buộc lòng mình được.

- Đúng vậy. Tuổi con còn trẻ, nhiệt huyết còn cao, có thể đem tài năng cống hiến cho nước nhà sao vì một lỗi nhỏ mà nhụt chí trượng phu? Chẳng qua con định xuất gia để trốn chạy thực tế mà thôi.

Tính tình con ngay thẳng bộc trực, thấy chuyện không theo đạo lý là sẵn sàng ra tay trừ bạo, cứu giúp người hoạn nạn. Việc con lỡ tay đánh chết cường hào hà hiếp dân lành cũng là vạn bất đắc dĩ mà thôi. Nay nước nhà đang trong thời kỳ loạn lạc, Đàng Ngoài chúa Trịnh tiếm quyền vua Lê làm điều bạo ngược, Đàng Trong mấy đời chúa Nguyễn không yên, tham quyền vơ vét tiền bạc của dân, đất Tây Sơn có kẻ anh hùng, cờ đào dựng binh khởi nghĩa, mưa đồ việc lớn thống nhất giang sơn, con nên theo về, với võ nghệ của con ắt sẽ hữu dụng.

Lư Sinh quỳ trước mặt sư Tuệ Không, nước mắt giàn giụa hứa:

- Con xin nghe lời thầy dạy.

Đêm hôm ấy sư Tuệ Không viên tịch. Nhớ lời thầy dặn, Lư Sinh đóng bè đưa xác thầy ra cửa Thần Phù, đợi gió lớn rồi đẩy bè ra khơi. Chiếc bè tự nhiên trôi băng băng theo dòng nước, phút chốc đã biến mất trong màn sương mù mịt.

Lư Sinh quỳ xuống đất hướng về cửa biển Thần Phù lạy ba lạy như để từ biệt thầy. Gạt nước mắt đứng lên, trở về chùa đóng cửa thiền tự, khăn gói

tìm đường vào Nam. Năm đó là năm 1773, quân khởi nghĩa của Tây Sơn tam kiệt vừa đánh chiếm thành Qui Nhơn của chúa Nguyễn, lập làm đại bản doanh, khí thế vô cùng mãnh liệt, nghĩa sĩ anh hùng khắp nơi về tụ nghĩa rất đông.

**Sài Gòn, 17/4/2018**

---

*(1): Năm Bính Tý niên niệu Quang Thái thứ 9 (1396) đời nhà Trần, Trần Thuận Tông đang ở ngôi vua (1388 – 1398)*
*(2): Cửa Thần Phù: Còn gọi là cửa Thần Đầu, là một cửa biển hiểm yếu xa xưa nằm trên tuyến đường thủy hành quân Nam tiến của người Việt nên được gắn với nhiều truyền thuyết ly kỳ trong dân gian và sử sách. Cửa Thần Phù ngày nay đã bị phù sa bồi đắp và trở thành vùng đất nằm cách bờ biển hơn 10 km. Trước đây khu vực này thuộc tỉnh Ninh Bình, dưới thời Nguyễn, một phần được tách về tỉnh Thanh Hóa. Cửa biển Thần Phù hiện nằm trên tuyến sông Nhà Lê, thuộc ranh giới giữa 2 xã Yên Lâm, Yên Mô, Ninh Bình và Nga Điền, Nga Sơn, Thanh Hóa. Khu vực Thần Phù nay ở thượng nguồn lưu vực sông*

*Càn, con sông cùng với dãy núi Tam Điệp là ranh giới giữa 2 miền Trung - Bắc Việt Nam.*

*(3): Nguyên tác: Đào hoa nhiễu giản xuất thiên thai*
*Ủy địa tàn hồng bán lục đài*
*Khước tiếu Lưu lang khinh xuất động*
*Lâm phong kỷ bả ngọc thư khai.*

*(Trích truyện "Từ Thức lấy vợ tiên" trong Truyền Kỳ Mạn Lục của Nguyễn Dữ)*

# MÙA XUÂN CỦA SỬU

Thằng Sửu hấp háy đôi mắt lé xẹ của nó nhìn về phía đàn chim bồ câu từ trên cao chao liệng và đáp xuống mặt đường một cách nhẹ nhàng như một chiếc lá rơi. Sự hiện diện của chúng trở thành một thói quen đúng giờ đúng giấc. Nó đếm từng con một: Một, hai, ba, bốn… hai mươi, ba mươi… hình như còn thiếu hai con. Con gì kia nhỉ? Nhớ rồi, còn thiếu con có bộ lông màu cà phê sữa lốm đốm như cu cườm và con có đôi cánh xanh phớt tím. Hai con này có dáng đi rất điệu đà và luôn có mặt sau rốt, trong khi những con bồ câu khác khi sà xuống là khệnh khạng mổ thức ăn ngay. Chúng mổ lấy mổ để những mẩu bánh mì vụn hay những hạt lúa hạt đậu mà lão Tư Diềm sửa xe ở góc đường rải cho, thậm chí chúng còn tranh nhau như sợ mất phần giống như bọn côn đồ đang tranh thức ăn bố thí vậy. Còn hai con này thì không, sau khi bay lượn một vòng như quan sát, là đà sà xuống đất sau khi thu cánh, chúng nhẹ nhàng đáp đất với tiếng gù gù

trong mỏ, chúng đứng nhìn đồng bọn đang tranh phần với đôi mắt màu nâu sẫm, rồi từ từ mới dự phần, chúng mổ một cách thong thả như không có chuyện gì xảy ra. Lão Tư Diềm thường dành phần ăn riêng cho chúng mà.

Lần đầu tiên đi ngang con đường này đúng lúc lão Tư Diềm rắc thức ăn cho lũ chim trời, thằng Sửu tình cờ bán vé số đi ngang qua, nó trố mắt ngạc nhiên khi thấy một bầy chim sẻ lẫn chim bồ câu thản nhiên mổ thức ăn mặc có người qua lại trên đường, nó đã thốt lên:

- Chèn ơi! Lũ chim ở đâu nhiều thế này.

Những ngày sau đó nó đi ngang qua đó như một thói quen, lân la ngồi xuống cục u nần của gốc cây xanh gần đó để xem lũ chim ăn. Nó phát hiện cái cây có những trái màu nâu như trái sa bô chê mà nó thường thấy bày bán ở các sạp trái cây nhưng không biết là trái gì. Sau này khi thân quen, lão Tư Diềm nói cho biết đó là cây dái ngựa. Cây này do người Pháp đem sang trồng khi cai trị nước ta, lá màu xanh đậm mọc dầy và luôn xanh tươi nên tỏa bóng mát rậm, trái của nó thuộc dạng quả nang hóa

gỗ hình trứng ngược giống dái con ngựa, nên người dân thường gọi là cây dái ngựa. Trước đây, trong thành phố, cây này được trồng rất nhiều, sau này không biết vì lý do gì mà bị đốn từ từ và bây giờ chỉ còn một vài cây tồn tại mà thôi.

Thằng Sửu không phải người thành phố, nó gia nhập vào đội quân bán vé số như một thành viên từ hơn năm nay trong một hoàn cảnh không thể nào khác hơn. Ba nó mất sớm vì bệnh, mẹ nó lấy chồng khác khi nó mới bảy tuổi. Khốn nỗi ông cha dượng của nó lại là một kẻ bê tha rượu chè, bài bạc nên nó thường bị hắn hành hạ đánh đập mỗi khi có gì không vừa ý. Mẹ nó lại sợ ông chồng vũ phu thượng cẳng chân, hạ cẳng tay nên không dám bênh vực nó. Một lần hắn thua số đề, về nhà sẵn có rượu trong người, hắn lôi thằng nhỏ ra đánh một trận dữ dội vì cho rằng sự hiện diện của nó trong nhà này đem lại cho hắn nhiều xui xẻo. Hôm đó có anh Quân nhà thím Tám làm thợ hồ ở thành phố về nhà chơi, nó năn nỉ anh Quân cho nó đi theo và anh Quân tội nghiệp nhận lời. Nó thề sẽ không trở lại cái nơi đã làm cho nó bầm dập và tổn thương quá nhiều.

Từ khi quen với lão Tư Diềm, nó được lão giao bịch thức ăn rải cho lũ chim mỗi khi lão bận bịu sửa xe cho khách hàng. Ngồi nhìn lũ chim ăn, Sửu phát hiện ra khá nhiều điều thú vị: chẳng hạn khi bọn bồ câu cất cánh bay lên thì chân chúng khuỵu xuống, cánh chim dang rộng ra và đưa lên cao, tiếp theo cánh chim đập mạnh xuống, cổ chim vươn ra phía trước, chân chim duỗi thẳng đập mạnh xuống đất tạo đà làm cho nó bật lên cao, còn khi muốn đáp xuống cánh chim dang rộng ra để cản không khí, chân chim duỗi thẳng chuẩn bị cho việc hạ cánh thật dễ dàng. Trên không, chúng bay uyển chuyển mềm mại bao nhiêu thì dưới mặt đất chúng di chuyển lại ô dề cục mịch chậm chạp bấy nhiêu, kể cũng ngộ.

Lão Tư Diềm còn kể cho nó nghe những đặc tính của loài chim bồ câu mà nó chưa từng được biết: chẳng hạn như bọn chúng rất thích ở chuồng đẹp, chuồng càng màu mè sặc sỡ thì bồ câu mới thích ở, nếu chuồng xấu xí thì nó sẽ lần lượt bỏ đi hết. Chúng rất thích ăn các loại hột như bắp lúa và các loại đậu, thích loại nguyên hột, thích tắm và thích sưởi nắng, nên người nào có ý lập chuồng trại thì cửa chuồng

trại phải quay về hướng Đông hay Đông Nam là tốt nhất. Đặc điểm quan trọng nhất của bồ câu là thích bay và bay rất giỏi, vừa cao vừa xa, chúng lại rất thông minh. Người ta tin rằng chúng có giác quan thứ sáu, nên dù lạc đường, chúng cũng tìm được cách về tổ một cách dễ dàng. Vì thế từ mấy ngàn năm trước, người ta đã tìm cách huấn luyện chúng để đưa thư từ nơi này sang nơi khác dù đường xa chập chùng, nhiều chướng ngại như núi sông, cách xa nơi ở năm bảy chục cây số vẫn bay về đúng chỗ. Sửu rất thích điều này, càng ngày nó càng có vẻ thích thú ngắm lũ bồ câu ăn, lũ chim cũng không có vẻ e dè nó như lúc ban đầu, thậm chí có lúc Sửu bỏ thóc trong lòng bàn tay giả giọng gù gù, lũ bồ câu cũng sà đến mổ ăn một cách bình thản.

*

Hôm nay đã là ngày 28 tết, các cơ quan và trường học đã nghỉ nên đường xá quang đãng và thông thoáng hơn, lão Tư Diềm ít khách nên ngồi nhìn bâng quơ dòng người qua lại, thấy thằng Sửu có vẻ buồn. Hôm nay nó đến chỗ lão sớm hơn mọi ngày, cũng đang ngồi ngẩn ngơ ngó mông lung, lão

để ý nó lơ đãng hơn, không còn thích thú nhìn lũ chim bồ câu sà xuống mổ thức ăn nữa, chắc nó có tâm sự gì đây nên mở lời trước:

- Này Sửu, mày có chuyện gì buồn sao?

Sửu liếc lão với cặp mắt hiếc:

- Không có gì đâu lão ơi.

Lão Tư Diềm nói như chặn đầu:

- Mày đừng giấu tao, tao biết hết.

Thằng Sửu hấp háy đôi mắt lé của nó:

- Lão biết gì, nói tui nghe coi.

- Cuối năm mày nhớ nhà nhớ quê chứ gì? Ủa, mà sao tết đến nơi rồi mày lại không về nhà?

- Ối dào! Tui đâu có quê để về, lão biết mà.

- Sao vậy?

- Về đó để bị đánh, để bị hành hạ như con chó ghẻ hả lão?

- Dù gì cũng phải về mà. Ai cũng mong có nơi để mà về trong mấy ngày tết. Mày không thấy sao, năm nào mấy người xa xứ tha hương kiếm sống, họ cũng cố dành dụm tiền để về thăm quê mấy ngày tết, mua chút quà cho người thân ở quê nhà rồi qua tết họ lại vô kiếm tiền để năm sau lại về.

- Họ khác tui khác lão ơi.

- Vậy sao mày buồn?

- Tui buồn là tại mấy ngày hôm nay mấy người trọ chung với tui lần lượt về quê ráo trọi. Hôm nay anh Quân cùng quê với tui cũng là người cuối cùng đi rồi. Trước khi đi, anh ấy hỏi tui có về chung không, tui lắc đầu, chỉ gởi ảnh một triệu cho bà già xài tết thôi. Chỗ trọ bây giờ chỉ còn có một mình tui thôi. Nghĩ tới tối nay về cái chòi ấy không còn một ai mà buồn muốn chết.

- Mầy có thương bà già không?

- Thương chớ. Bà ấy là mẹ tui mà sao tui không thương.

- Thế sao tết mày không về thăm bà ấy?

- Về làm gì? Về thấy mặt thằng cha dượng là tui chịu không nổi, nói thiệt là tui mà có sức, tui đánh cho thằng chả một trận nên thân rồi ra sao thì ra.

- Sao mày căm ghét thằng chả quá vậy?

- Không ghét sao được. Cái thứ chỉ ăn bám váy đàn bà thôi. Mẹ tui làm việc cực khổ chỉ để nuôi thằng chả mà thằng chả tối ngày chỉ biết rượu chè, số đầu số đuôi thôi. Tui chịu không nổi mới bỏ đi đó.

- Vậy bây giờ mày tính sao?

- Tính sao nữa, tối nay cũng phải về cái chỗ ở chết tiệt đó thôi. Cố ở cho qua mấy ngày tết rồi bọn họ cũng trở lại thôi mà.

Lão Tư Diềm nghe thằng Sửu nói vậy cũng buồn. Lão thấy hoàn cảnh của thằng nhỏ có khác gì lão đâu. Không người thân thích bên cạnh mỗi khi thui thủi về nhà. Lão buồn cho thằng Sửu thì ít mà buồn cho thân phận mình thì nhiều. Ngày trước lão cũng từng có một gia đình êm ấm đó chớ. Vợ lão mất sớm, để lại một thằng con trai, lão cố công nuôi dạy nó khôn lớn, tuy không học hành giỏi giang như con người ta nhưng cũng là đứa con biết vâng lời. Nó lập gia đình rồi có con, một thằng cháu nội thật kháu khỉnh. Không biết sao từ đó vận xấu cứ đeo đuổi gia đình lão, thằng con đang làm việc tự dưng đổ bệnh, chở vào bệnh viện, bác sĩ chẩn đoán bị khối u não phải mổ, lão phải bán cả căn nhà để lo cho nó nhưng cũng không qua khỏi. Vợ thằng con lão một tháng sau ngày chồng mất, đã dẫn thằng cháu đi biệt dạng. Lão nghe phong phanh nó bỏ lên Sài Gòn làm ô sin cho người ta để kiếm sống. Cũng tội

nghiệp, đành vậy chứ biết làm sao hơn, nó ở lại cũng không biết lấy gì để nuôi con? Số phận lão là thế, lão sống cô độc trong một căn chòi nhỏ do người quen thương tình cho cất tạm. Hằng ngày lão đem đồ nghề ra góc đường này sửa xe đề mưu sinh, ấy vậy mà cũng hơn mười năm rồi còn gì, con dâu và thằng cháu nội chưa một lần về thăm, không chừng con dâu đã có chồng khác rồi cũng nên. Lão không trách gì con dâu, nó còn trẻ quá, chỉ tội cho thằng cháu nội bây giờ không biết sống chết ra sao, nếu tính ra chắc cũng bằng tuổi thằng Sửu. Bất chợt sự thương cảm dâng lên, lão hỏi thằng nhỏ:

- Vậy bây giờ mày tính sao?

Thằng nhỏ trả lời tỉnh khô:

- Còn tính gì nữa lão ơi, đành sống cheo queo trong mấy ngày tết vậy thôi.

- Này Sửu, tao tính vầy mày xem có được không?

- Chuyện gì lão?

- Mày về nhà trọ lấy hết đồ rồi về ở luôn với tao. Tao chỉ ở một mình, có thêm mày thì vui nhà vui cửa, lại không phải tốn tiền điện tiền nhà. Tết nhất rồi, ở một mình buồn lắm làm sao chịu nổi.

Thằng Sửu trả lời tưng tửng:

- Thôi đi lão ơi! Khi vui thì lão cho ở, lúc không vừa ý lão đuổi đi thì tui biết tính làm sao?

Lão Tư nghiêm nét mặt:

- Mày coi tao là người thế nào mà nói hai lời vậy Sửu? Mày thấy tao có bao giờ cau có với mày không, đừng lo xa quá, tao hứa với mày đó, được chưa?

Thằng Sửu liền ra điều kiện:

- Vậy thì tui có điều kiện, lão đồng ý thì tui mới về ở chung.

Lão Tư Diềm trố mắt kêu lên:

- Trời đất! Cho mày ở không mà còn có điều kiện nữa hả?

- Chứ sao? Để mai mốt có gì lại mích lòng nhau đó.

- Được rồi! Mày nói thử tao nghe.

- Tui qua nhà lão ở thì mọi chi phí sinh hoạt trong nhà tui và lão cùng đóng góp, lão cũng già rồi, tui không muốn người ta nói tui ăn nhờ ở đậu đâu, nếu lúc nào đó tui không thích thì tui đi, lão cũng không được cản trở tui đó nghe. Tánh tui cũng kỳ cục lắm, lão có chịu nổi không?

Lão Tư Diềm phì cười:

- Tưởng chuyện gì chứ chuyện đó thì tao đồng ý cả hai tay. Mà này, tao đã cho mày ở đàng hoàng thì làm gì có chuyện đuổi mày đi chứ?

- Thì tui lo xa vậy thôi.

Lão Tư Diềm bỗng nhiên hớn hở nói với Sửu:

- Thôi hôm nay mình dẹp đồ sớm, chúng ta đi mua vài thứ chuẩn bị cho mấy ngày tết, chịu không nhỏ?

Thằng Sửu gật đầu cười híp mắt:

- Tui cũng tính nói với lão như vậy đó.

Thằng Sửu lúi húi giúp lão thu dọn đồ nghề bỏ vào một cái thùng gỗ khá lớn được đặt trên một giá đỡ có 4 bánh xe, một đầu có cán đẩy. Lão đẩy xe về nhà nhưng thằng Sửu giằng lại giành lấy:

- Từ nay lão để cái này tui đẩy cho được không?

Lão Tư Diềm vui vẻ buông tay, thằng Sửu vừa đẩy chiếc xe đồ nghề tự chế vừa hát một bài nhạc tình bolero ướt át mà nó nghe được trên các game show của đài truyền hình. Lão Tư Diềm lếch thếnh đi phía sau lắc đầu cười có vẻ dễ dãi.

Trên đường về cái nhà nhỏ bé đó, hai người một già một trẻ lại mang hai tâm trạng khác nhau: Lão

Tư Diềm thấy ngôi nhà từ nay không còn buồn tẻ nữa, mỗi ngày khi về nhà lão không còn làm bạn với rượu để quên đi những đêm dài cô độc, trong lòng có cái rộn rã một niềm vui sống chung với người thân mà từ lâu lão không cảm nhận được. Còn thằng Sửu đang nghĩ đến một ngôi nhà đầm ấm, trong đó có người thương yêu nó, bảo bọc cưu mang những khi nó gặp khó khăn cần sự giúp đỡ.

Ánh sáng chiều đã dịu xuống từ lâu, trong lòng của hai người cô đơn đó như tìm thấy một nguồn ánh sáng của sự tin yêu mà ở đó lòng yêu thương, sự ấm áp đang lan tỏa tâm hồn lão Tư Diềm và thằng Sửu.

Mùa xuân đang trở về cùng đất trời. Mùa xuân cũng đang nở hoa trong lòng của hai kẻ nghèo khổ

**Tháng 1/2021**

# DỐC ĐỢI

Văn chợt thấy Hà đang đứng trên dốc đợi, hai tay dang rộng ra như hai cánh bướm, gió vẫn thổi phần phật làm tóc và áo nàng ngược về phía sau, mái tóc dài và mượt mà mà có lần anh nói rất yêu thích, nàng như có ý định thả mình về phía trước như một cánh chim đang chuẩn bị cho cuộc hành trình xa xôi nào đó và sương mù bắt đầu chùng xuống thật nhanh. Bỗng anh nghe như có tiếng nàng gọi tên anh trong không gian dày đặc sương mù và mơ hồ như từ thế giới bên kia vọng lại, anh vội vã chạy theo tiếng gọi không chút suy nghĩ và gần như hụt hơi nhưng chắc là không kịp nữa rồi, nàng đã biến mất trong đám sương mù quánh đặc kia như chưa từng có mặt vài giây trước đó. Văn giật mình tỉnh giấc, người lạnh toát mồ hôi. Anh dụi mắt và xoa má mình một hồi cho tỉnh táo, đó chỉ là giấc mơ nhưng có chuyện quái quỉ gì đang xảy ra thế, lòng anh bâng khuâng lo lắng cho Hà biết bao.

Văn nhìn đồng hồ, đã gần một giờ sáng của ngày mới. Bần thần, anh lo không biết có chuyện gì xảy ra cho Hà không, trong giây phút hoảng loạn đó anh vội bấm điện thoại, màn hình bật sáng và thấy tin nhắn của Hà gửi cho anh hình như từ đầu hôm:

- Anh ơi! Cuộc sống của em sao mệt mỏi quá. Xung quanh em chỉ thấy toàn màu xám. Có lẽ em phải buông thôi. Em đuối quá rồi anh ạ.

Văn chợt nghe thấy tiếng Hà thoang thoảng bên tai: Những lúc em cô đơn nhất, cần anh nhất thì anh đang ở đâu hở anh? Anh hoảng hốt bấm vội vào số máy một hãng xe, sau vài tiếng bíp, đầu bên kia đã được nối máy:

- A lô! Đây là hãng xe VT, chúng tôi có thể giúp gì cho quý khách ạ?

Anh nói nhanh đại khái xem có chuyến xe nào sớm nhất lên Đà Lạt không, cô trực tổng đài cho biết có chuyến xe 2 giờ sáng còn một chỗ ngồi duy nhất của một vị khách nào đó vừa trả lại vì bận việc không đi được. Văn đề nghị cô giữ vé đó cho mình và sẽ ra trước giờ xe khởi hành. Anh biết lúc này

nàng cần có, nhưng không biết có còn kịp không nhưng anh vẫn quyết định đi.

Văn vội vàng rửa mặt qua loa, xếp vội vài bộ quần áo vào ba lô, xỏ giày và đón xe ra bến. Cũng may anh đến sớm 15 phút rồi lấy vé lên xe. Đến lúc đặt mình trên ghế giường nằm và xe cũng bắt đầu xuất bến, anh mới bình tâm nghĩ về Hà.

Đây là lần thứ hai Văn có một giấc mơ về cái dốc nào đó của thành phố sương mù. Cái dốc mà một lần trong câu chuyện trao đổi giữa hai người khi kể cho nhau về một giấc mơ và nó trùng hợp một cách kỳ lạ. Lần đó nàng kể: Đêm qua em nằm mơ thấy mình đang đứng trên một con dốc như chờ một ai đó mà em biết mình rất yêu thương nhưng chờ mãi không thấy ai mà sương khói càng lúc càng nhiều, đến nỗi không còn thấy đường xuống nữa, em giật mình thức giấc và khóc. Tôi trả lời nàng cũng ngạc nhiên không kém: Thật sao? Anh cũng vừa trải qua một cơn mơ tương tự như thế: Anh cũng đang đứng trên một con dốc, thấy em đang bước tới bỗng một con lốc cuốn em đi khi tay anh chưa kịp nắm lấy bàn tay em. Cả hai dừng giây lâu rồi viết ra cùng một

suy nghĩ: Vậy anh em mình gọi đó là dốc đợi đi nhé. Trong thâm tâm anh có một suy nghĩ nhưng không thể nói cùng nàng trong thì hiện tại và cũng có thể không bao giờ nói trong thì tương lai: Anh muốn được đưa em đi qua con dốc đợi mà em đã vì nó rơi nhiều nước mắt như thế có được không em?

Văn quen Hà có thể xem đó là sự tình cờ hay định mệnh cũng không biết nữa. Cả hai đều có một trang blog trên hệ thống máy chủ blog TV. Anh thường post lên blog của mình những bài thơ hay truyện mà anh viết như để trang trải niềm đam mê văn chương của mình. Một hôm anh nhận được một tin nhắn của một tác giả cùng trên hệ thống:

- Xin phép nhà thơ cho em được giới thiệu bài thơ "Có một mùa phượng tím trong mắt em" về trang của mình vì em thích nó và vì một lý do riêng tư em chưa thể nói được ạ.

Dĩ nhiên là anh vui vẻ nhận lời vì người làm thơ, ai mà không thích người khác đọc và yêu thơ của mình. Sau đó thì nàng thực hiện một bức tranh thơ thật đẹp có chép bài thơ trong đó gởi lại tặng anh. Anh kết bạn và sang blog của nàng để tìm hiểu.

Nàng tên Hà, Thu Hà, cô giáo dạy văn ở một trường THPT tại một huyện ven thành phố Đà Lạt. Điều ấn tượng đầu tiên của anh về Thu Hà: Nàng có mái tóc dài thật đẹp như mái tóc của một người con gái nhiều năm về trước anh đã từng yêu. Anh đọc hết các đề mục trên blog của Hà, qua các đề mục, anh biết Hà rất yêu nhạc, thích đọc thơ nhưng sáng tác chỉ viết những bài thơ ngăn ngắn mà nàng cho là cảm xúc bất chợt chứ không phải là thơ, anh thấy buồn cười trước suy nghĩ ngây thơ như thế của nàng. Có một đề mục làm anh chú ý: TÂM SỰ CÙNG BẠN. Đó là một đề mục nàng muốn truyền tải thông điệp đến một người bạn tên T. Cùng dạy chung trường, chung tổ khối, thân nhau như hai chị em, mỗi lần viết những câu chuyện ngắn về T, Hà thường có câu nhắn nhủ ở cuối câu chuyện của T đại loại như: Cố lên T, dũng cảm lên T nhé, Hà luôn luôn ủng hộ ý kiến và hành động của bạn. Qua các bài viết, anh hình dung được khái quát về T: Có một mối tình đầu rất đẹp nhưng lại là một chuyện tình không vui của T thời con gái: Có một chàng khờ lẽo đẽo đi theo một nàng khờ vào những ngày đi lễ nhà thờ, rồi

trong một chiều mưa, chàng khờ cũng mở cửa được trái tim của nàng khờ nhưng cuộc tình không đi hết con đường hoa gấm của nó: chàng khờ không vượt qua ngưỡng cửa tôn giáo để đến với nàng khờ vì chàng khờ là người ngoại đạo và nàng khờ đã khóc hết một mùa mưa khi chàng khờ lập gia đình, cô dâu lại là một trong những bạn học của nàng khờ.

Mấy năm sau, mối tình đầu ấy dần nguôi ngoai, T lập gia đình qua một cuộc mai mối của người thân: Cuộc sống ban đầu rất đầm ấm hạnh phúc nhưng rồi sóng gió bắt đầu nổi lên khi hai người sống với nhau hơn 3 năm mà vẫn chưa có con, mẹ chồng dù thương con dâu nhưng cũng lộ vẻ nóng lòng, cả hai vợ chồng quyết định về Sài Gòn khám, T nhận được kết quả không mong đợi: chồng nàng vô sinh. Nhưng để mẹ chồng an lòng, T nói dối là cả hai người đều có chút vấn đề về sức khỏe, cần phải có thời gian theo dõi và điều trị. Mẹ chồng không vui, chồng T bắt đầu sinh tật, rượu chè gái gú. T bắt gặp chồng ngoại tình và nói với mẹ. Bà không nói gì chỉ an ủi T và nói nó chơi chán thì về nhà thôi nhưng T biết bà mong chồng nàng có con với người đàn bà khác

bà sẽ bắt về nuôi cho có cháu nội. T không nỡ nói ra sự thật vì sợ gây sốc làm bà ngã bệnh. Cho đến một hôm, bà vào phòng vợ chồng cô, thấy phòng hơi lộn xộn bèn dọn dẹp lại, tình cờ bà phát hiện tờ giấy kết quả khám nghiệm nguyên nhân không con là do sự vô sinh của con trai mình. T đi dạy về, bà kéo T vào phòng ôm con dâu khóc ngất, chìa giấy kết quả ra nói sao không cho bà biết và xin nàng giấu chuyện này với con trai và đừng bỏ rơi con bà. T thương mẹ chồng và hứa cho bà yên lòng. Rồi bà kêu con trai lại bắt phải xin lỗi vợ và hứa từ nay không còn đàn đúm nữa. Anh chồng cũng là người con có hiếu nên nghe theo. T tha thứ cho chồng nhưng trong lòng mang đầy sự tổn thương này. Sau đó mấy năm mẹ chồng mất, anh chồng lại sinh hư, một người bạn gái của T đã chụp được cảnh ăn uống đi vào khách sạn của chồng T với người đàn bà khác gởi cho T, T sốc và suy sụp, muốn ly hôn nhưng lại nhớ đến tình thương của mẹ chồng, lời van xin thiết tha của bà lúc còn sống nên T cố gắng chịu đựng. Tình yêu không còn, chuỗi ngày sống chung dưới một mái nhà chỉ còn là những chuỗi ngày buồn tẻ, đi dạy về

T thường ở trong phòng và bắt đầu bị trầm cảm.

Đọc mấy đề mục khác trên blog của nàng, đột nhiên Văn lóe lên một suy nghĩ không biết đúng hay không nữa nhưng cũng thử liều một phen. Anh hỏi nàng:

- Đọc mấy đề mục của Hà, anh chú ý đến đề mục TÂM SỰ CÙNG BẠN nhiều hơn.

Nàng tò mò:

- Vì sao thế anh?

- Anh thấy T, bạn em thật yếu đuối và tội nghiệp quá.

- Ừ! Bề ngoài bạn em trông thật cứng cỏi nhưng thật ra tâm hồn thật yếu đuối và rất dễ bị tổn thương anh ạ.

- Hà này, cho anh nói thật, em đừng giận, có phải T là Hà và Hà cũng là T không?

Bên kia bỗng ngưng một hồi lâu mới có câu trả lời:

- Sao anh hỏi vậy? T là bạn thân của em mà. Em rất yêu bạn ấy, vì hoàn cảnh gia đình chúng em có nhiều điểm giống nhau.

- Hà đừng giấu anh. Linh tính của một người viết văn mách bảo anh điều đó.

Thật lâu Hà mới trả lời:

- Thật không thể qua mắt được ông nhà văn. Em viết trên blog cho vơi bớt nỗi buồn anh ạ. Cuộc sống bây giờ sao khó tìm được người bạn san sẻ buồn vui với mình biết bao, nhất là chuyện gia đình.

Văn an ủi nàng vì theo anh trong cuộc sống không phải gia đình nào cũng sóng yên biển lặng cả, ngay cả trong gia đình anh cũng thế, có vượt qua những trở ngại, có đau khổ có nhẫn nhịn mới có yêu thương và mới có hạnh phúc...

Một thời gian sau không thấy Hà viết blog nữa, nàng bỏ thế giới ảo đó không một lời từ biệt nhưng số phận run ruổi họ gặp lại nhau trên facebook, lại kết bạn với nhau, trao đổi thân tình như hai người bạn quen nhau lâu ngày mới gặp lại. Anh biết tình trạng của nàng cũng không sáng sủa gì hơn lúc trước, mẹ chồng đã mất cách đó không lâu, nàng mất đi một chỗ dựa và ngôi nhà chung càng vắng vẻ lạnh tanh. Anh buồn cho nàng nhưng không biết nói gì hơn.

*

Hôm Văn lên Đà Lạt dự trại sáng tác văn học do Hội Nhà Văn tổ chức, nàng biết và mời anh đi uống cà phê. Lần đầu tiên gặp mặt sau mấy năm quen

trên blog rồi facebook anh thấy nàng đẹp, cái đẹp dịu dàng của người con gái phố núi, không sang cả nhưng rất đỗi gần gũi thân thương. Anh tự hỏi sao một người đàn bà như thế lại chịu đựng sự mất mát và nhiều tổn thương không đáng có. Nàng hỏi:

- Mai anh có bận gì không, nếu không em đưa anh đi tham quan phố núi.

Dĩ nhiên là Văn bằng lòng, nói với đoàn ngày mai anh có chuyện riêng không tham gia đi thực tế với đoàn được.

Sáng sớm, Hà chạy xe tới và đón anh ở dốc đường Yên Thế của trại sáng tác, Hà giao xe cho Văn chạy, anh hỏi:

- Mình đi đâu đây em?

- Trước hết mình đi ăn sáng rồi uống cà phê cái đã, em biết có chỗ này bán điểm tâm rất ngon.

Văn chạy xe theo sự chỉ dẫn của Hà. Suốt ngày hôm đó hai người lang thang về miệt Đơn Dương, nơi có những đồi trà trải mình xanh mướt trong nắng mai, những vườn su hào đang mùa thu hoạch và những vườn hồng trĩu quả, nơi mà một thời họa sĩ Đinh Cường và Trịnh Công Sơn trú ngụ ở đó và anh

đã chụp cho nàng nhiều tấm hình đẹp, loanh quanh về thành phố thì trời đã tối. Văn gửi xe vào chợ đêm, cả hai cùng thưởng thức những món ăn dân dã trong chợ. Hà chọn một quán cà phê trên sân thượng, ngồi trên đây chúng tôi có thể bao quát cả một góc thành phố đang rộn rịp phía dưới, anh nói với nàng:

- Thành phố Đà Lạt về đêm đẹp quá em nhỉ?

- Đẹp nhưng buồn lắm anh ạ.

Văn nhìn nàng, anh hiểu tâm sự của nàng. Anh chợt đưa tay giữ bàn tay nhỏ bé của nàng trong lòng bàn tay của mình. Hà thoáng bối rối tỏ vẻ ngạc nhiên, anh nói:

- Để yên trong tay anh một chút Hà nhé. Anh muốn truyền cho em sức mạnh để em cứng cỏi hơn vậy mà.

Nàng bật cười:

- Thiệt hông? Em không tin điều đó.

- Rồi em sẽ tin thôi.

Khi về đến trại sáng tác, tôi trao xe lại cho nàng, nàng nói:

- Anh vào đi.

- Anh lại có ý khác: Em về trước đi. Nhìn em về rồi anh mới vào.

Hà cười, quay đầu xe chạy xuống dốc đường Yên Thế, anh chờ cái bóng nhỏ bé mặc áo đỏ khuất đi mới lững thững vào trại.

*

Sau ngày đó, viêc trao đổi tình cảm giữa anh và Hà trên facebook cởi mở và thân tình hơn, nàng thường xuyên vào trang của anh đọc thơ và đôi lúc comment vài câu dí dỏm, đôi lúc sửa cho anh vài lỗi chính tả mà anh mắc phải, anh đùa:

- Vậy là từ nay Hà là người sửa mo-rát cho anh nghe.

Một hôm bỗng nhiên nàng nhắn tin cho tôi:

- Anh ơi! Mọi việc trong nhà lớn nhỏ đều vào tay em. Chỉ có mình em, không biết phải bơi như thế nào. Đôi lúc em lại có ý định buông xuôi.

Văn trả lời với vẻ bất an:

- Sao thế Hà? Gia đình lại có chuyện gì không ổn sao? Cứng cỏi lên đi em nhé, mọi chuyện đều có cách giải quyết hết thôi mà.

- Em có một ngôi nhà mà ai cũng tưởng là rất ấm êm nhưng họ đâu biết những sóng gió thường xuyên xảy ra trong đó. Nó quá cô quạnh vắng vẻ, không có

cả tiếng cười của trẻ thơ, người đàn ông trong nhà càng lúc em càng thấy xa. Em biết phải làm sao đây anh?

- Em đừng buồn, bên cạnh em vẫn còn bao nhiêu người quan tâm yêu thương em, trong đó có anh nữa mà.

- Em cám ơn anh đã chịu khó lắng nghe em nói. Thật ra cuộc đời em rất cô đơn, em không có nhiều bạn cả ngoài đời lẫn trên facebook. Em không biết có thể mở lòng với ai ngay cả với người thân của mình. Đôi khi em thấy ngộp thở quá và muốn bỏ đi thật xa.

Văn chỉ còn biết an ủi nàng chứ còn biết làm sao được nữa. Mạnh mẽ lên và vững bước đi trên đôi chân của mình, sẽ có lúc người đàn ông nhận ra lỗi lầm của mình và quay lại thôi mà. Giữa anh và nàng có một khoảng cách quá lớn không thể xích lại gần nhau, anh không muốn chen vào cuộc đời riêng của nàng vì biết đó là điều không thể, dù đôi lúc anh thấy mình muốn phá tung bức tường ngăn cách đó để đến với nàng hay lại tạo cho nàng một tổn thương khác. Trong thâm tâm anh luôn mong muốn nàng có được hạnh phúc và anh có thể đánh

đổi tất cả những gì anh có được cho người đàn bà mà anh yêu quí.

Một lần khác nàng nhắn tin có vẻ nghiêm trọng hơn:

- Em khóc suốt từ chiều hôm qua, anh ấy về với vẻ rất nghiêm túc đòi ly hôn với em vì người bàn bà anh ta lang chạ báo với anh ta biết đã có thai. Anh ta muốn có con như những người đàn ông khác.

Anh ngạc nhiên kêu lên:

- Người đàn bà đó có thai sao? Sao em không nói sự thật cho anh ta biết.

- Em không muốn. Em muốn giữ lời hứa với mẹ chồng. Nhưng nói ích gì khi anh ta khăng khăng đòi ly hôn. Em muốn cho anh ta nhận lấy quả báo khi sau này biết rõ sự thật đứa con trong bụng người đàn bà anh ta lang chạ lại không phải là con ruột của mình.

- Như thế có quá tàn nhẫn không em?

- Em cũng không biết nữa? Em bây giờ rối và mệt mỏi quá anh à. Em ngủ không được và gần như thức trắng.

- Em phải biết giữ gìn sức khỏe chứ, nếu kéo dài như vậy em sẽ quỵ mất, nghe lời anh đi được không?

Sau đó tất cả lại rơi vào im ắng. Nàng đã tắt máy.

*

Xe vẫn chạy trong đêm. Văn miên man nghĩ về Hà và cái dốc đợi mà hai người gặp trong mơ. Đôi lúc vui Hà kể cho anh nghe về mấy cái dốc đặc biệt ở Đà Lạt mà đôi khi người ta còn gọi thành phố sương mù là thành phố dốc. Này nhé, dốc Nhà Làng là lối đi tắt nhanh nhất dẫn đến đường Nguyễn Văn Trỗi để vào trung tâm phố là khu Hòa Bình thay vì phải chạy lòng vòng. Dốc Sông Lô nổi tiếng với độ dốc đổ từ một đồi cao xuống đường Trương Công Định. Dốc Nhà Bò chỉ là con dốc nhỏ nhưng cực kỳ nên thơ cho ra nhiều bộ ảnh đẹp. Rồi Dốc Tin Lành... Nổi bật nhất là Dốc Đa Quý, nó còn được mệnh danh là "Con đường Mai Anh Đào", nếu du khách dừng chân ở Dốc Đa Quý vào mùa xuân, chắc hẳn sẽ phải ngẩn ngơ trước vẻ đẹp hoàn mỹ của những hàng mai anh đào mọc san sát trải dài tít tắp. Vẻ đẹp của nó được ví von như một dải lụa hồng vắt mơ màng giữa nền trời xanh thẳm...

Nhưng những con dốc đó dù đẹp, dù nên thơ đến đâu có giúp gì cho anh lúc này? Còn có một cái dốc mà anh và nàng chưa bao giờ đặt chân tới đó là

con dốc đợi, nó ở đâu trong thành phố cao nguyên này? Chỉ có ở đó anh mới có thể tìm được nàng hay nói khác hơn là nàng tìm gặp anh và nơi đó không còn ai có thể chia cắt tình cảm của cả hai người nhưng nó nằm ở đâu kia chứ. Anh chìm vào giấc ngủ chập chờn và trong giấc ngủ chập chờn đó, anh mơ hồ nghe có tiếng va đập mạnh, có tiếng người la hét vì sợ hãi hoảng loạn, người anh như bị hất tung lên quay cuồng theo những vòng xoay của chiếc xe đang lăn xuống vực. Anh cảm thấy bước đi của mình bây giờ sao nhẹ nhàng đến thế và anh thấy Hà đang đứng trên dốc đợi vẫy tay với anh với gương mặt hân hoan đầy thánh thiện trong một màn sương khói mù mờ dày đặc, anh chạy lên dốc và cố gắng hét to lên cho nàng nghe thấy:

- Hà ơi! Anh đã đến rồi đây.

Bỗng khối không khí trên dốc đợi dường như đông cứng lại. Văn thấy mình như bị nhốt cứng trong khối không khí mơ hồ đó và bóng Hà càng lúc càng mờ dần và biến mất.

**Tháng 11/2020**

# HOA ĐÀO VƯỜN CŨ

Thôi Hộ[1] đưa ngòi bút lông chấm vào nghiên mực một cách thong thả rồi nhẹ nhàng vuốt lên thành nghiên để mực đọng lại vừa đủ và lăn tròn để se đầu ngọn bút lại cho mảnh hơn, có như thế chàng mới vẽ được những nét nhỏ và sắc sảo, chàng đang thực hiện công đoạn cuối của bức tranh: vẽ đôi mắt của thiếu nữ ở vườn đào mà chàng đã gặp năm ngoái. Một bức tranh mà chàng bỏ nhiều công sức, mong muốn nó trở thành một bức tranh tuyệt mỹ về một ý tưởng bắt đầu bằng một cảm xúc trong lòng chàng: Bức tranh vẽ người con gái dưới cội hoa đào, à không mà cả một rừng đào thì phải, đang thấp thoáng phía sau. Không biết đây là lần thứ mấy khi ngòi bút của Thôi Hộ vừa đặt lên bức tranh định điểm nhãn cho gương mặt thì bàn tay cầm bút trở nên run rẩy không chủ động được, mà vẽ mắt không được thì xem như bức tranh bị bỏ đi, phí bao công sức đã bỏ ra, chàng cũng không hiểu sao lại xảy ra tình trạng kỳ lạ như thế.

Trong số các bạn học đồng song, các môn cầm kỳ thi họa thì chàng là người nổi tiếng với nét vẽ tài hoa, phóng khoáng nhất. Nhiều bức tranh của chàng được nhiều người khen ngợi và được treo ở các nơi trịnh trọng nhất, nay chỉ vẽ đôi mắt cho một bức tranh thôi cũng không xong thì còn ra thể thống gì nữa. Chàng gác bút lên nghiên mực nhìn bức tranh một cách buồn bã.

Đây là bức tranh chàng vẽ thiếu nữ trong vườn đào mà tình cờ chàng gặp được trong lần du xuân năm ngoái ở phía Nam thành Lạc Dương. Chàng không phải là người xứ kinh kỳ nhưng được thân phụ gửi gắm lên trọ nhà người quen ở Lạc Dương để sôi kinh nấu sử ở trường một danh nho có tiếng, chờ ngày triều đình mở khoa thi Hội. Chàng Thôi là một người thông minh sáng dạ, sống phong lưu, thơ hay vẽ giỏi nhưng lại là một sĩ tử không may mắn chốn trường thi, chàng thi đến lần thứ hai rồi mà bảng vàng vẫn chưa được nêu danh. Buồn chán trong lòng nên nhân tiết thanh minh, chàng theo bè bạn du xuân, mải mê ngắm phong cảnh đẹp, chàng vô tình lạc bước vào một con đường

nhỏ dẫn đến thôn Đào Hoa, chàng thấy trước mắt mình hiện ra một rừng hoa đào với cây cối xanh tươi đang rộn ràng khoe sắc giữa gió xuân thổi từ phương Đông về.

Say sưa trước cảnh đẹp thiên nhiên của hoa đào, Thôi Hộ ghé lại một trang viên, gõ cửa xin nước uống. Và người mang nước cho Thôi Hộ là một thiếu nữ độ tuổi trăng rằm, dáng người thanh tú, mặt đẹp như hoa đào mới nở. Nàng mang nước mời Thôi Hộ uống còn mình thì e lệ đứng nép dưới cành đào. Giữa một khung cảnh của hoa đào khoe sắc thắm, thiếu nữ lại ửng hồng đôi má, miệng chỉ chúm chím cười như hoa đào che nụ kín đáo chẳng nói năng chi thì chàng trai trẻ chưa vợ như Thôi Hộ làm sao không đắm đuối nhìn, không biết có phải sắc hồng của hoa đào khiến khuôn mặt người đẹp hồng tươi hay lại là đôi má hồng của thiếu nữ tỏa sắc hồng thắm tươi lên những nụ hoa đào mà cảnh thêm đẹp. Quả là hoa đẹp mà người cũng thật là đẹp! Thôi Hộ thấy mình đang sống trong cảnh thần tiên nào đó chỉ có trong truyện cổ tích mà thôi.

Trước cảnh vật tươi sáng, tinh khôi, đầy chất lãng mạn ấy đã ngay lập tức như một cú sét ái tình làm say đắm trái tim thư sinh Thôi Hộ. Tuy nhiên khi lí do xin nước uống đã hết, dù cảnh đẹp người xinh, Thôi Hộ cũng thấy nếu đứng lại thêm nữa thì thành ra vô duyên nên đành bịn rịn giã từ người đẹp ra về, mặc dù trong lòng đầy luyến tiếc. Công việc học hành thi cử lo cho tương lai sắp tới đã làm Thôi Hộ quên đi chuyện gặp gỡ người con gái đẹp ở Đào hoa trang. Một năm lại trôi qua, cũng nhân ngày hội du xuân, Thôi Hộ lần về chốn cũ, hoa đào vẫn rực rỡ trong tiết xuân ấm áp mà lòng chàng lại cảm thấy buồn bã không vui. Cảnh cũ vẫn còn đó, nhưng người xưa đã vắng bóng. Nhìn trang viên thì cửa đóng then cài, chỉ có hoa đào bạt ngàn rực rỡ vẫn đang mơn man trong gió như mỉm cười chào đón khách du xuân mà thôi. Thẫn thờ, Thôi Hộ ngậm ngùi đề thơ trước cổng rồi ra về trong tâm trạng ngổn ngang trăm mối.

Đang suy nghĩ vẩn vơ, Thôi Hộ bước tới bàn nhìn chồng sách, định đọc một vài trang sách nhưng thôi, tâm trạng không vui thì đọc sách có thích thú gì. Thời may có lá thư của một bạn đồng môn do

người nhà mang tới mời sang nhà dự tiệc vui xuân, uống rượu ngâm thơ. Chàng vui mừng bảo người đưa thư về trước, mình sẽ sang ngay. Chàng bước tới cuốn bức tranh bỏ vào ống tre đem theo hy vọng lúc ngâm vịnh có thể tìm được cảm hứng nào chăng để hoàn tất bức tranh người đẹp.

Qua đến nơi thì bàn tiệc đã bày biện sẵn, ba chàng thư sinh đồng môn Trương Tịch, Đào Minh, Giả Đảo đều đã có mặt, họ đang trò chuyện râm ran về một buổi bình thơ sắp diễn ra hay một bài thơ của ai đó mà trông gương mặt của mỗi người có vẻ thật phấn khích. Thấy chàng bước vào, chủ nhà Trương Tịch lộ vẻ vui mừng, bước tới ân cần nắm lấy tay chàng:

- Bữa tiệc hôm nay mà thiếu huynh là mất vui một nửa.

Thôi Hộ vội đỡ lời:

- Huynh làm như đệ là người quan trọng nhất không bằng vậy.

Đào Minh nói thay bạn:

- Chẳng là hôm nay chủ nhân bày tiệc, nhân ngày xuân hãy còn, cùng nhau uống rược đọc thơ cho vui. Huynh nổi tiếng là người làm thơ hay nhất

thành Lạc Dương này, ai mà không biết, không có huynh thì bữa tiệc này không xong rồi, tôi nói thế chư huynh thấy có đúng không nào?

Cả bọn cả cười, Thôi Hộ ngồi vào bàn tiệc cùng mọi người:

- Chư huynh khen đệ làm đệ rất cảm kích, chẳng phải các huynh cũng có những ngón nghề không ai sánh kịp hay sao? Tiếng đàn của Giả huynh, Bá Nha còn không sánh bằng, còn nước cờ của Trương huynh khi xuất chiêu có ai đỡ nổi, nghề thuốc và thuật số của Đào huynh đã thật sự đến chỗ cao diệu rồi, đệ tiếc là không theo kịp các huynh rồi.

Cả bốn người cùng vỗ tay chúc mừng rồi nhập tiệc. Qua vài tuần rượu, Trương Tịch đề cập đến mục đích của buổi tiệc tân xuân:

- Như đã nói trước với chư huynh, hôm nay chúng ta ngồi uống rượu, nhân ngày xuân chưa tàn, tửu hứng lâng lâng lòng người lay động, chúng ta hãy cùng đọc một bài thơ có liên quan đến tiết xuân để thưởng thức, chư huynh thấy thế nào?

- Uống rượu mà không đọc thơ thì thú vui mất đi một nửa. Đệ xin đề nghị lấy hoa làm đề tài chính,

đọc thơ mình viết hay thơ của người khác cũng được, miễn là có từ hoa là được, các huynh nghĩ sao?

Giả Đảo cao hứng xin đọc trước:

*Huyền Đô Quán Đào Hoa*
*Tử mạch hồng trần phất diện lai,*
*Vô nhân bất đạo khán hoa hồi,*
*Huyền Đô quán lý đào thiên thụ,*
*Tận thị Lưu lang khứ hậu tài*

*(Lưu Vũ Tích)*

Tạm dịch

*Hoa Đào Trong Quán Huyền Đô*
*Bụi đỏ đường xanh chạm mặt người,*
*Chẳng ai dám nói mới đi coi,*
*Ngàn đào trong quán Huyền Đô ấy,*
*Trồng lúc chàng Lưu đã vắng rồi.*

Cả bọn vỗ tay khen hay, Đào Minh hắng giọng nói đến lượt tôi đọc nhé, rồi chàng đọc ngay sau đó:

*Xuân Mộ*
*Môn ngoại vô nhân vấn lạc hoa,*
*Lục âm nhiễm nhiễm biến thiên nha,*

*Lâm oanh đề đáo vô thanh xứ,*
*Thanh thảo trì đường độc thính oa.*
*(Tào Mân)*

Tạm dịch

*Cuối Xuân*
*Không ai ngoài cổng hỏi hoa rơi,*
*Bóng chập chờn xanh khắp cuối trời*
*Giọng hót oanh rừng xa thẳm hết*
*Chỉ nghe tiếng ếch rộn ao ngoài.*

Đọc xong, Đào Minh nhìn Trương Tịch cười nói:

- Đến lượt huynh rồi.

Trương Tịch cười nói, tôi xin hầu các huynh vậy, rồi cất cao giọng đọc:

*Xuân Tình*
*Vũ tình sơ kiến hoa gian nhụy,*
*Vũ hậu toàn vô diệp để hoa,*
*Phong điệp phân phân quá tường khứ,*
*Khước nghi xuân sắc tại lân gia*
*(Vương Giá)*

Tạm dịch

*Sau Trận Mưa Xuân*
*Trước mưa, vừa thấy hoa phơi nhị,*

*Mưa tạnh còn trơ lá trụi hoa,*
*Ong bướm vượt tường bay lớp lớp,*
*Lại ngờ xuân thắm ở bên nhà*

Đọc xong, cả bọn nhìn Thôi Hộ, chàng đang lúng túng không biết đọc bài của ai, chợt nhớ đến bài thơ mình viết ở thôn Đào Hoa, liền nói:

- Đệ cũng xin góp vui cùng chư huynh một bài vậy. Bài nầy đệ viết cách đây không lâu nhân dịp du xuân, có gì chưa hay, chư huynh lượng thứ cho vậy.

*Đề Đô Thành Nam Trang*
*Khứ niên kim nhật thử môn trung*
*Nhân diện đào hoa tương ánh hồng*
*Nhân diện bất tri hà xứ khứ*
*Đào hoa y cựu tiếu đông phong*

Tạm dịch

*Viết Ở Phía Nam Thành Đô*
*Hôm nay năm ngoái cổng này,*
*Hoa đào soi ánh đỏ hây mặt người.*
*Mặt người đã ở đâu rồi?*
*Hoa đào nay vẫn còn cười gió đông*

Mấy người bạn học vỗ tay khen hay, cả tình lẫn ý đều không chê vào đâu được, nỗi lòng như thấm vào từng cánh hoa đào run rẩy trước làn gió đông vô tình, đoạn hỏi chàng viết bài thơ trong trường hợp nào. Thôi Hộ bèn kể lại câu chuyện du xuân lạc vào thôn Đào Hoa, gặp người con gái đẹp như hoa đào thế nào nhất nhất kể cho các bạn nghe.

Giả Đảo nhìn Thôi Hộ một lát rồi nói:

- Tình ý trong bài thơ huynh viết dành cho cô gái ấy thì đã rõ, còn duyên nợ có hay không thì không thể nói trước được. Hình như huynh có tâm sự thì phải? Chắc phải nhờ Đào huynh bói cho một quẻ xem sao.

Thôi Hộ chợt nhớ đến bức tranh vẽ cô gái dưới gốc hoa đào còn đang bỏ dở, bèn mang ống tre lấy bức tranh cho các bạn xem đoạn nói không biết sao khi vẽ đến đôi mắt thì tay lại run lên, tâm thần bấn loạn. Các bạn đều lấy làm lạ, Đào Minh ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nhìn bạn nói:

- Tôi vừa bấm cho huynh một quẻ, ứng vào đường nhân duyên của huynh nhưng sao nó như một đám mây mù vừa hợp lại tan, vừa tan lại hợp.

Chuyện nhân duyên của huynh thật khó đoán được nó xoay theo chiều hướng nào, theo tôi huynh hãy trở lại thôn Đào Hoa một chuyến thử xem, đường đi ngang qua Lam Kiều, sẽ có một chuyện lạ đang chờ huynh ở đó. Thôi huynh đi đi kẻo muộn.

Thôi Hộ cũng không biết chuyện gì nhưng nghe lời bạn, từ giã mọi người rồi lên đường. Trên đường qua cầu Lam thấy đang họp chợ, không khí mua bán ồn ào náo nhiệt, chợt thấy mọi người đang bàn tán xôn xao về một ông già kỳ lạ đang rao bán cành đào ở một góc chợ. Điều đặc biệt là những đóa hoa đào trên cành nở rất đẹp và lớn gần gấp đôi hoa đào bình thường được trồng, giá lại cao ngất ngưởng. Nhớ lời bạn, chàng dừng lại xem. Trong chợ, tiếng ông già vang lên:

- Ai hoa đào không? Hoa đào này rất linh thiêng hiệu nghiệm, đem lại may mắn cho gia chủ: Ai cầu tài được tài, ai cầu lộc được lộc, ai cầu duyên được duyên, linh nghiệm vô cùng, mỗi hoa một lượng vàng.

Dân trong chợ nghe rao thì phì cười, bảo sao mắc thế liệu có linh nghiệm như lời nói không, có người lại chế nhạo ông già, nếu đúng như lời rao

sao ông không để ở nhà mà hưởng, bán chi cho thiên hạ hưởng phước thay mình. Ông già không nói gì trước những lời đàm tiếu dị nghị đó mà vẫn bình thản rao bán như cũ.

Thôi Hộ thấy chuyện cũng lạ nhưng cảm thấy không liên quan đến mình, hơn nữa muốn mua cũng không có tiền, chàng bước tới lấy trong túi vải mấy đồng tiền trao cho ông già:

- Ông lão ơi, tiểu sinh thật sự không đủ tiền để mua hoa đào giúp ông, tiểu sinh có mấy đồng tiền xin tặng ông uống nước vậy.

Ông già xua tay không nhận:

- Cám ơn công tử, lão không nhận đâu. Lão muốn đem cái may mắn đến cho mọi người, xem ra không ai tin cả. Họ chê mắc ư? Với một lượng vàng để đổi lấy được tài lộc, tình duyên cho cả một đời xem ra lão bán còn quá rẻ. Thói đời người ta chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt chứ có ai nghĩ tới chuyện lâu dài đâu. Xem ra chỉ có công tử là người hiểu chuyện mà thôi. Tiếc thay tiếc thay.

Thôi Hộ từ giã ông già bán hoa, định đi thì ông lão kêu lại:

- Ta xem ra công tử đang có chuyện cần phải đi. Nghĩ tấm lòng của công tử, xin nhận một cánh hoa đào của lão, tin hay không tin sự hiệu nghiệm của nó tùy công tử vậy, sẽ có lúc công tử cần đến nó, xin hãy nhớ lời của lão.

Chàng chưa kịp nói lời nào, ông lão đã ngắt cánh hoa đào dúi vào tay chàng rồi đi thẳng. Bên tai chàng chỉ còn nghe câu hát của ông già mỗi lúc một xa:

*Hoa Đào một cánh se duyên*
*Tơ hồng khéo buộc phỉ nguyền lứa đôi*

Thôi Hộ đứng tần ngần nhìn theo ông lão, không hiểu ông lão muốn gửi gắm điều gì qua hai câu hát đó, ông hát cho vui hay ám chỉ chuyện của mình? Chuyện lạ mà Đào Minh nói với mình có phải là chuyện này chăng?

Đi một đỗi nữa đến thôn Đào Hoa, khác với cảnh đìu hiu vắng vẻ tháng trước, chàng thấy nhiều người ra vào cổng trang viên, nét mặt lộ vẻ lo âu, vội vã. Chàng ngạc nhiên, chặn một người thanh niên đang đi tới hỏi xem điều gì đang xảy ra, anh ta gạt ngang rồi cắm cúi vội vã đi. Tần ngần một chút chàng lại thấy một ông lão vẻ mặt phúc hậu bước ra

cổng, mặt buồn bã như đang chờ đợi điều gì chốc lát quay lưng định bước vào trong, Thôi Hộ bước nhanh tới hỏi thăm, ông lão nhìn chàng lắc đầu nói:

- Gia đình lão đang có chuyện buồn, công tử là người ngoài không nên quan tâm làm chi cho mệt lòng.

Thôi Hộ vẫn tha thiết hỏi nguyên do, ông lão đành phải nói:

- Con gái lão đang bệnh nặng, lão nhờ gia nhân đi khắp để tìm người có tên Thôi Hộ, nếu không tìm được người này chắc tính mạng con lão nguy mất.

Chàng ngạc nhiên quá đỗi nói chính mình là Thôi Hộ. Ông lão sửng sốt nắm chặt lấy tay chàng hỏi có phải chàng là người viết bài thơ dán trước cửa tháng trước phải không? Thôi Hộ gật đầu, ông lão bỗng rơi nước mắt:

- Công tử đã hại chết con gái lão rồi.

Rồi ông lão kể lại cho chàng nghe. Hôm thanh minh, gia đình lão về quê để tảo mộ người thân, khi về nhà thấy có bài thơ dán trước cửa, ý tình thật tha thiết nhớ nhung, cô gái biết đó là bài thơ của người khách du xuân năm ngoái trở lại tìm

nàng, nhưng nàng đã vắng bóng nên để lại bài thơ gửi gắm niềm bâng khuâng thương nhớ.

Đọc xong bài thơ, hiểu được tình cảm của chàng trai đối với mình, con lão buồn bã thở dài, hối tiếc cho duyên phận bẽ bàng của mình. Ngày qua ngày nó mòn mỏi đợi trông người khách năm nào trở lại nhưng vẫn vô vọng, dung nhan ngày càng tiều tụy, cuộc sống giờ như chỉ mảnh treo chuông mà thôi.

Thôi Hộ nghe chuyện thì ân hận vô cùng vì bài thơ mình viết mà khiến thiếu nữ sắp chết, mang theo mối tuyệt tình khôn nguôi. Chàng theo ông lão bước vào trong quỳ xuống cạnh giường nàng, ôm lấy cái thi thể bắt đầu lạnh giá của thiếu nữ mà khóc lóc thảm thiết. Nước mắt của Thôi Hộ rơi xuống thi thể người con gái như minh chứng cho một tình yêu oan trái.

Chàng vô cùng đau xót khẽ gọi:

- Đào nương ơi! Ta là Thôi Hộ đây, Thôi Hộ đã đến với nàng rồi đây.

Cái xác khô héo mòn mỏi ấy vẫn bất động lạnh giá. Chàng bỗng nhớ lời ông lão gặp ở Lam Kiều, lấy vội cánh hoa đào trong túi vải đặt lên ngực nàng, kỳ lạ thay một lát sau ngực nàng bắt đầu đập mạnh

trở lại, cơ thể nóng dần lên, gương mặt đã thoáng nét hồng, chàng mừng quá lay gọi thiếu nữ nhưng không biết sao cô vẫn nằm im bất động không mở mắt, ông lão cũng mừng rỡ ngạc nhiên không kém. Thôi Hộ chợt nghĩ ra điều gì, bèn lấy bức tranh trong ống tre treo lên tường, xin người nhà chén nước để pha mực. Lần này thì ngọn bút lông của chàng chấm phá nhanh trên bức tranh, hoàn chỉnh phần khiếm khuyết của nó. Thật diệu kỳ khi đôi mắt trên bức họa vừa vẽ xong thì bức tranh sống động hẳn lên, cô gái đẹp như hoa đào trong tranh như nhìn chàng đang mỉm cười e lệ, cũng là lúc cô gái nằm bất động trên giường bệnh như bỗng bừng tỉnh giấc nồng giống như mới trải qua một giấc ngủ dài, nàng từ từ mở mắt, khuôn mặt ửng lên màu hoa đào đầy sức sống. Thôi Hộ mừng rỡ vô cùng, quỳ xuống bên cạnh thiếu nữ, cầm lấy tay nàng run run nói:

- Cám ơn nàng đã sống lại, cám ơn nàng đã vì ta mà tỉnh giấc. Nàng biết ta nhớ thương nàng biết dường nào. Từ nay nàng cho ta được gần gũi chăm sóc nàng đến suốt cuộc đời nhé.

Cô gái để yên tay mình trong bàn tay ấm áp của Thôi Hộ gật đầu nhẹ, mặt ửng lên niềm hạnh phúc vô biên. Lúc đó Thôi Hộ mới hiểu được lời của Đào Minh, người chàng gặp ở Lam Kiều chính là Nguyệt Lão và cánh hoa đào là dây tơ hồng kết nối hai con người yêu nhau đến được gần nhau.

Hoa đào vườn cũ ngoài kia vẫn còn những cành hoa đang khoe sắc.

Một cuộc sống mới đang đón đợi đôi uyên ương phía trước.

---

*(1) Thôi Hộ: (sinh vào khoảng trước sau năm 804 cuối thời Trinh Nguyên, đời Đường Đức Tông), tự Ân Công, người quận Bác Lăng, nay là Định huyện, tỉnh Trực Lệ. Lận đận trên đường thi cử, mãi đến năm thứ 12 niên hiệu Trinh Nguyên (796) mới đậu Tiến sĩ, sau cùng làm đến tiết độ sứ Lĩnh Nam. Nguyễn Du trong Truyện Kiều có lấy sự tích này qua hai câu:*

*Trước sau nào thấy bóng người*
*Hoa Đào năm ngoái còn cười gió đông.*

# GỬI LẠI MÙA TRĂNG

Những viên đá cuội vang lên tiếng xào xạo sau những bước chân của tôi và Thanh. Tiếng lá thì thầm, xôn xao như chào đón. Vi vu làn gió thổi tạt vào mặt mát lạnh. Đêm nay trăng sáng quá, ánh trăng bàng bạc trải đều xuống vạn vật, cỏ cây. Ánh trăng huyền hoặc soi trên mái tóc Thanh trải dài như một làn lụa mỏng, trắng bạc. Những bóng đen di động trên đám cỏ dại trước mặt. Tôi chỉ cho Thanh thấy, nàng mỉm cười. Lẫn trong hơi gió, tôi nghe tiếng cười của Thanh cao vút trong khoảng không gian tĩnh mịch, hơi thở của Thanh thơm nồng mùi cỏ dại hòa quyện trong sương đêm đang bắt đầu xuống.

Chúng tôi im lặng đi quanh bờ hồ, cả hai nhìn nhau không nói. Thanh ngồi xuống ven bờ, cúi xuống lấy một viên đá cuội trắng ném xuống mặt hồ, viên đá chạm mặt nước tạo ra những lượn sóng có vòng tròn đồng tâm càng lúc càng xa dần nơi xuất phát, làm ánh trăng chiếu trên mặt nước như

tan ra thành từng mảnh, nhấp nhô lên xuống. Tôi chỉ xuống mặt hồ nói với Thanh:

- Em thấy không? Trăng đã vỡ rồi.

Thanh cười:

- Chính em muốn làm cho nó vỡ đấy.

Tôi hơi ngạc nhiên nhìn nàng:

- Tại sao thế?

- Thấy trăng đẹp quá em ghen.

Tôi ngồi xuống bờ hồ cạnh Thanh, nhìn khuôn mặt rạng rỡ của nàng dưới ánh trăng rồi nói:

- Em chỉ nghĩ bậy. Sao lại ghen?

- Vì em muốn không ai đẹp hơn em. Anh đi rồi sẽ gặp những cô gái khác đẹp hơn em, anh sẽ quên em mất.

Tôi hơi giận Thanh:

- Sao em lại nói thế? Không tin anh sao, cô bé?

Thanh nhìn tôi, tóc nàng nhờ ánh trăng soi ửng sáng càng tăng thêm vẻ đẹp lạ lùng. Nàng cười vang:

- Em đâu biết được, anh đi dạy chắc thế nào cũng có nhiều cô học trò xinh xắn lắm, mê anh cho coi.

- Nhưng anh chưa đi dạy mà.

Thanh ngắt lời tôi:

- Rồi anh sẽ đi dạy. Chẳng phải đêm nay anh đến từ giã em ngày mai để lên đường đi dạy học sao?

- Phải rồi, nhưng anh chưa là thầy của ai hết thì làm sao có học trò đẹp hay xấu? Mà anh chắc chắn với em rằng học trò anh sau này đều "xí" hết.

Thanh nheo nheo mắt:

- Xí như thế nào? Xí hơn em hôn?

Tôi kêu lên:

- Trời ơi! Em đẹp nhất đời này.

Thanh nguýt tôi:

- Anh chỉ giỏi tài nịnh.

Tôi giơ tay lên trời:

- Anh xin thề…

Thanh vội kéo tay tôi xuống:

- Em nói chơi mà. Ai đời thầy giáo mà đi thề thốt với học trò, người ta biết cười chết cho coi.

Tôi xoa hai tay vào nhau cười:

- Có được cô học trò như em kêu anh thề vạn lần còn được nữa là…

Thanh kêu lên:

- Nè, chưa gì đã muốn làm thầy người ta rồi nhỉ? Oai ghê ta. Thôi thì xin thầy ngồi ngoài đây chơi, học trò buồn ngủ rồi, học trò đi ngủ đây.

Nói xong Thanh dợm bước đứng dậy, làm tôi hoảng hốt vội nắm tay Thanh kéo ngồi xuống lại:

- Chưa chi đã giận rồi, tính sao hay dỗi thế.

- Ừ, tính "tui" dễ ghét vậy đó. Đâu có biểu ai thương tôi làm chi.

Tôi nói đùa:

- Ai thương đâu mà nói.

Thanh dí ngón tay lên trán tôi:

- Thật nhé! "tui" vô đừng có năn nỉ ở lại nghe.

Tôi làm bộ nói cứng:

- Ừ, coi ai năn nỉ ai thì biết.

Nói rồi tôi quay mặt đi nơi khác. Thanh đứng lên một hồi lâu, tôi làm bộ giận không quay lại, Thanh phải năn nỉ:

- Giận thiệt hở? Có chút vậy cũng giận.

Tôi vẫn im lặng. Thanh ngồi xuống nói nhỏ:

- Nè, cho em xin lỗi nghe.

Tôi bậm môi:

- Hông.

Thanh nói như muốn khóc:

- Hông hở? Thiệt hông?

Tôi thấy tội nghiệp cho Thanh. Tính nàng như vậy đó. Đụng một chút là giận, đụng một chút là khóc, nhưng tôi lại yêu thật nhiều tính trẻ con của Thanh. Thanh làm cho tôi nhớ lúc mình còn nhỏ cũng ưa mè nheo với mẹ. Có lẽ vì đặc điểm này mà khi mới quen, tôi đã yêu Thanh ngay. Tôi với Thanh học chung với nhau từ lớp đệ tam (lớp 10 bây giờ), sau khi đậu tú tài hai, tôi thi vào sư phạm, còn Thanh ghi danh vào học luật. Được ít lâu sau Thanh bỏ học đi làm, còn riêng tôi vẫn đeo đuổi con đường mình đã chọn. Ngày mai sẽ tôi lên đường đi dạy ở một vùng quê nào đó và có lẽ chúng tôi sẽ xa nhau một thời gian.

Tôi vẫn không quay lại nhưng nghe giọng nói run run của Thanh là tôi biết nàng sắp khóc, không hiểu tại sao lúc bấy giờ tôi lại cứng rắn lạ lùng:

- Thiệt.

Thanh nghe xong đứng lên ù chạy vào nhà. Tôi hoảng hốt chạy theo nắm lấy tay Thanh dìu ngồi lại chỗ cũ:

- Gì vậy? Em chạy đi đâu đó?

- Em vô nhà.

- Chi vậy? Trời ơi! Có chút xíu mà cũng khóc, trông kìa, nước mắt ướt tèm lem cả mặt rồi.

Tôi vừa nói vừa lấy khăn lau nước mắt cho Thanh. Tôi bắt qua chuyện khác cho nàng vui:

- Trông em khóc giống như nàng công chúa ngủ trong rừng được vị hoàng tử đánh thức vậy. Cảm ơn tấm lòng của vị hoàng tử nên những giọt nước mắt của nàng công chúa rơi xuống thành những hạt châu đẹp nhất trên đời.

Thanh nhìn tôi, chớp chớp mắt:

- Thật hở anh? Nàng công chúa cũng biết khóc nữa kia à? Vậy mà em tưởng làm công chúa ngày xưa sung sướng lắm chứ?

Tôi trả lời:

- Sung sướng lắm chứ em. Suốt ngày nàng công chúa có làm gì đâu, chỉ biết mơ mộng thôi. Thế mà nàng lại bị một người ganh ghét bắt nàng ngủ say

từ năm này qua năm khác trong khu rừng già đầy thú dữ hiểm nguy với lời nguyền rằng khi nào có vị hoàng tử nào hôn lên đôi môi xinh mộng thì nàng mới thức dậy được.

- Người nào mà ác quá vậy anh?

Tôi nhìn Thanh cười nói:

- Đó là bà tiên giận hờn đó em. Mà em không phải là nàng công chúa ngủ trong rừng là gì?

Thanh hiểu ý tôi muốn phá nàng, nàng dí dí tay lên trán tôi:

- Nè, hổng giỡn nữa nghe. Người ta đang nói chuyện đàng hoàng đó.

- Thì anh cũng đang nói chuyện đàng hoàng mà.

Thanh xí dài:

- Đàng hoàng mà như vậy đó hở?

Tôi dí nhẹ mũi giày xuống đám cỏ dại dưới chân mình nói:

- Vậy thế nào mới là đàng hoàng?

Tới phiên Thanh giễu cợt lại tôi:

- Là phải mang kính cận nè, phải nghiêm nghị như… ông giáo nè, phải không dám nhìn thẳng vào các cô học trò xinh nè, phải…

Tôi vội xua tay, mặt nhăn nhó:

- Thôi! Thôi! Đừng tố khổ nữa cô ơi, nghe mà muốn xỉu.

- Thì anh bảo muốn đàng hoàng phải làm thế nào mà, em nói cho anh nghe rồi đó.

Tôi nhìn Thanh lắc đầu:

- Đàng hoàng kiểu đó chắc anh thành ông cụ non mất.

- Anh thành ông cụ non em càng mừng nữa cơ.

Tôi kí nhẹ lên đầu Thanh một cái:

- Giỏi lắm! Tôi thưởng cho cô học trò cưng của tôi này.

Thanh nhăn mặt:

- Người ta đã nói rồi, người ta không phải là học trò của thầy mà. Đừng ỷ làm thầy giáo rồi muốn kí ai cũng được à nghe.

Tôi đưa tay lên như muốn kí đầu Thanh lần nữa. Thanh tưởng tôi kí thiệt vội chạy qua bên kia hồ, lúc lắc cái đầu:

- Xí hụt.

Tôi cười, trông Thanh hồn nhiên, dễ thương quá, tôi ngoắc tay về phía Thanh:

- Qua đây với anh, trời khuya ở bên đó lạnh lắm.

- Lạnh thì lạnh, qua đó để anh kí em nữa sao?

Tôi lắc đầu:

- Không kí nữa.

- Thiệt hông?

Tôi giơ tay lên cao:

- Xin chừa.

Thanh bỏ phía bên kia hồ đi dần về phía tôi:

- Anh làm em thấy mắc cười quá à. Trông anh giống ông Ba Bị ấy.

Tôi vừa chồm tới, Thanh đã vội chạy ra xa, nàng cười lớn, tiếng cười thật trong trẻo:

- Đã bảo chừa rồi kia mà, thầy giáo nói mà không biết giữ lời.

Tôi chối quanh:

- Thì anh có làm gì đâu, anh định giữ em lại thôi mà.

- Chối hé.

- Anh nói thật.

Thanh ngồi xuống cạnh tôi, giọng vẫn còn đùa cợt:

- Nói thật như anh có ma nó tin.

- Sao lại không tin? Em không tin nhưng có một người tin.

Thanh hỏi:

- Ai thế?

Tôi ỡm ờ:

- Một người con gái.

Thanh chớp mắt:

- Cô nào tin anh thì chết cả cuộc đời.

Tôi cầm lấy tay Thanh, nhẹ nhàng nói:

- Người đó chính là tác giả của câu nói vừa rồi.

Thanh vẫn để yên bàn tay nàng trong lòng bàn tay tôi, mắt nàng nhìn xuống mặt hồ mơ màng. Ánh trăng chênh chếch, vàng lườm, huyền hoặc. Những gợn sóng nhỏ lăn tăn trên mặt hồ như ngàn con cá bạc quẩy đuôi nhởn nhơ bơi lội một cách thong dong. Trên mặt hồ nước như bốc hơi thành một làn sương mỏng la đà. Chúng tôi ngỡ mình đang sống trong cảnh hư huyền nào khác mà không gian, thời gian chỉ còn lại hai chúng tôi mà thôi.

Thời gian như trôi chậm lại, không gian chỉ còn ánh trăng vàng mông lung rải trên mặt nước, cảnh vật như im lặng sẻ chia. Ngày mai tôi đã đi rồi, thật sự bước vào nghề gõ đầu trẻ. Ở phương trời nào đó tôi vẫn nhớ Thanh, nhớ khu vườn nhỏ, nhớ mùa

trăng huyền hoặc soi trên lối cỏ, nhớ mái tóc dài dịu mềm của Thanh bay theo gió mỗi khi đi học về.

Tôi ngước lên, ánh trăng thượng tuần vẫn sáng vằng vặc. Tình tôi đối với Thanh cũng sáng như ánh trăng vàng. Mùa trăng trong khu vườn nhỏ, có vài chiếc lá rơi xào xạc, tiếng chim ăn đêm kêu từng tiếng rời rạc, khắc khoải. Sương đã rơi đầy trên lối cỏ mù mờ. Tôi chợt thấy lạnh, cái lạnh của sương đêm xuống nhiều, cái lạnh của ngày mai tôi sắp xa Thanh. Tôi đứng lên, dìu Thanh đi về phía nhà:

- Vào nhà đi em. Khuya rồi, sương xuống nhiều quá, chắc em lạnh lắm.

Tôi thấy bờ vai nàng run run, tôi kéo Thanh sát vào người tôi như muốn chuyền hơi ấm cho nàng. Chúng tôi bỏ sau lưng lời than vãn của đá cuội, của ánh trăng vàng soi trên mặt hồ, lung linh diệu vợi…

**1975**

# MÙA HOA Ô MÔI

Theo cánh tay chỉ của Hà, tôi ngạc nhiên đến bàng hoàng khi lần đầu tiên nhìn thấy màu hoa hồng tím rực rỡ nở rộ trên cây ô môi ở đầu vàm sông mà Hà nói đó là nhà ngoại của Hà. Cả một cây toàn hoa là hoa, đứng ở xa nó như một cây nấm hồng khổng lồ giữa một màu xanh của dừa, cam và những cây ăn trái khác. Ngày nhỏ tôi chỉ biết ô môi qua những khúc trái ô môi được người bán hàng trong xóm bày trên sạp hàng xen kẽ với bánh kẹo, cóc ổi hay trong những cái mẹt của những người bán hàng rong trước cổng trường. Trái ô môi giống như cây gậy đen dài, thô cứng cong cong. Người bán mua về chặt thành từng khúc chừng một gang tay, chỉ cần một đồng bạc là học trò nhỏ chúng tôi sẽ là chủ nhân của những khúc ô môi đó. Muốn ăn phải róc vỏ cứng hai bên đường gân của trái rồi dùng tay ép mạnh lên xuống hai bên đường gân qua lại cho nó xệu xạo đi rồi mới lấy từng múi ô môi tròn tròn đen lánh nhựa bỏ vào miệng nhai một

cách ngon lành, nếu người nào mới ăn ô môi lần đầu tiên sẽ không cảm nhận được cái ngon của nó vì mùi vị ngòn ngọt nhưng hơi hăng hắc, cay nồng, còn đối với tuổi thơ chúng tôi đó là món quà dân dã mà học trò chúng tôi rất ưa thích. Tôi không ngờ trái ô môi xấu xí, đen đúa như thế mà hoa của nó lại đẹp, quyến rũ vô cùng.

Tôi và Hà học chung với nhau ở trường trung học tư thục TV nằm trên đường Phan Đình Phùng. Thuở ấy học sinh thi rớt vào đệ thất (lớp 6 bây giờ) trường công lập học sinh phải ra trường tư học. Hiệu trưởng trường TV nơi tôi và Hà học là một vị linh mục công giáo nhà tận đâu ở tận Sài Gòn, năm thì mười họa mới thấy ông có mặt ở trường, người điều hành trực tiếp là ông giám học S, lùn tịt, đầu hói chạy chiếc xe 67 sơn màu đỏ, mỗi lần ông này lên xuống chiếc honda đó là học sinh chúng tôi quay mặt nhìn nhau cười vì như đang trông thấy một hình ảnh ngộ nghĩnh quá giống như ông đang đánh vật với chiếc xe gắn máy đó vậy. Lớp đệ nhị A1 của tôi năm ấy rất đông học sinh, gần 60 mạng chứ ít sao, mà thành phần cũng rất hỗn tạp. Để tránh

việc mất tập trung trong giờ học, tôi chọn dãy bàn đầu gần bảng, vì thế tôi và Hà ngồi chung bàn với nhau. Hà không phải người thành phố mà ở tận vàm Thới An Ô Môn. Vì ở huyện không có trường cấp 3 nên Hà được cha mẹ cho xuống nhà bà ngoại ở thành phố học. Nhà ngoại Hà cách thành phố gần 4 cây số qua cầu Đầu Sấu nên mỗi ngày Hà phải đón xe lam đến trường. Ngày bình thường thì không nói làm gì, cực nhất là những ngày mưa dầm và những ngày đổi tiết học bù vào buổi chiều. Vì là trường tư nên số giáo viên cơ hữu rất ít, đội ngũ giáo viên thường là giáo viên công lập được mời dạy thêm và có đôi ba ông sĩ quan có bằng cấp xin dạy thêm giờ nên mỗi lần họ bận công tác là chúng tôi bị bắt học bù vào buổi chiều. Vì nhà xa nên buổi trưa Hà phải ở lại trường đợi học xong mấy tiết buổi chiều rồi mới đón xe lam về. Hà lớn hơn tôi hai tuổi, có mái tóc rất đẹp, dài mịn xõa chấm vai, bọn con trai trong lớp tôi nhiều đứa mê mái tóc đó đặt tên là tóc hoàng kim vì nó không đen nhánh mà ửng một màu vàng rất đẹp. Hà giỏi toán còn tôi lại giỏi văn do đó chúng tôi thường trao đổi, giúp đỡ nhau trong học

tập rất ăn ý. Mỗi lần học buổi chiều, Hà thường rủ tôi ở lại trường cho vui. Mỗi lần như thế Hà rất chu đáo, đem cơm theo sẵn để tôi cùng ăn chung. Sau khi ăn xong, chúng tôi tìm một góc yên tĩnh để ôn bài vì năm nay là năm chúng tôi thi tú tài một nên bài vở rất nhiều, có người học chung lại có dịp trao đổi với nhau nên chúng tôi học, hiểu bài rất nhanh. Hà thường nói với tôi về ước mơ tương lai của cô sau này sẽ thi vào trường sư phạm, trở thành cô giáo dạy học cho mấy đứa nhỏ ở quê nhà vì chiến tranh mà nhiều đứa thất học rất tội nghiệp. Ước mơ của Hà thật bình thường giản dị như bao cô gái vùng quê khác.

Một ngày tháng tư gần cuối năm học, đột nhiên Hà rủ tôi về nhà bà ngoại chơi, tôi cũng háo hức muốn biết nhà ngoại của Hà như thế nào nên đồng ý ngay. Thế là sau buổi học ngày thứ bảy, tôi lấy xe đạp chở Hà về nhà. Qua khỏi cầu Đầu Sấu, chúng tôi xuống xe dẫn bộ đi dọc theo con sông, qua mấy cây cầu dừa được một khoảng khá xa, Hà chỉ cho tôi thấy nhà ngoại nằm dưới bóng cây ô môi rực hoa hồng tím ấy.

Hôm ấy tôi được ngoại Hà đãi cho một bữa cơm canh chua cá lóc bông súng và cá rô kho tộ thật ngon. Tôi cũng góp sức bằng cách lội xuống ao ngắt những cọng bông súng to ụ để nấu canh. Ăn cơm xong, tôi và Hà ra ngoài bờ sông, ngồi dưới gốc cây ô môi để ngắm cảnh, nói chuyện học hành với nhau. Thấy tôi chăm chú nhìn lên cây ô môi đang mùa trổ bông, Hà giải thích cho tôi biết cây ô môi mỗi năm chỉ trổ hoa một lần vào khoảng cuối xuân, đặc biệt trước khi bắt đầu kết nụ, cây ô môi rụng hết lá rồi mới bắt đầu trổ bông, bông trổ trên những cành dài mấy sải tay nhìn giống như hoa đào. Bông ô môi hồng thắm, chỉ lớn gấp đôi hoa khế nhưng khi trổ dày đặc, oằn trĩu cả thân cành. Chỉ cần qua một đêm, những cành cây khẳng khiu xấu xí của ô môi như bỗng thức dậy với những chùm bông hồng tím rực rỡ đến lạ kỳ. Hà nói hoa ô môi đẹp lắm, nó được nhiều người ví như hoa đào phương Nam, nó đẹp quyến rũ một cách lạ lùng, nhất là những ngày nắng vàng tươi, những chùm hoa ô môi khoe sắc lung linh trong gió, óng mượt như tơ. Mùa hoa ô môi có thể kéo

dài cả tháng, những cánh hoa khi nở xong lần lượt lìa cành, nhuộm đỏ cả sân vườn, dòng kênh. Ô môi bắt đầu kết trái mãi đến tận mùa hè năm sau mới có thể thu hoạch được.

Hà cúi xuống đất nhặt một cánh hoa ô môi đưa cho tôi rồi nói:

- Bình cài lên tóc của Hà đi.

Hà thường xưng hô bằng tên với tôi như vậy. Tôi cầm lấy cánh hoa cài nhẹ lên mái tóc của Hà, cô hỏi tôi:

- Bình thấy Hà thế nào?

Tôi hơi bối rối:

- Chị đẹp lắm, trong lớp nhiều anh thích chị lắm, chị biết không?

Đột nhiên Hà cầm lấy tay tôi, run rẩy:

- Còn Bình có thích Hà không?

Mặt tôi đỏ lên, lần đầu tiên được một người con gái cầm tay, lại hỏi mình có thích cô ấy hay không, một sự rung động nhẹ nhàng len vào lòng mình một cảm giác êm dịu khó tả, tôi nói nhỏ:

- Sao chị hỏi như vậy? Không thích sao mình làm bạn với nhau bấy lâu nay?

Hà nhìn tôi hơi buồn, rồi buông tay tôi ra, nhìn ra bờ sông. Vài cánh hoa ô môi rơi rụng xuống dòng sông trôi dật dờ trên mặt nước, nói bâng quơ:

- Sợ sau này Bình không còn thích Hà nữa.

Tôi lặng im không nói, cũng nhìn ra bờ sông, không phải tôi không biết Hà có nhiều tình cảm đối với tôi, nhưng từ lâu tôi đã vạch một hướng đi riêng cho mình. Ánh sáng của thành phố Sài Gòn lúc bấy giờ đang hấp dẫn đối với tôi, tôi như con thiêu thân muốn bay về đó bằng bất cứ giá nào. Tôi phải lên đó học tập và thực hiện những ước mơ hoài bão của mình. Tôi không thể ở lại vùng quê nhỏ bé cùng Hà thực hiện ước mơ bình thường giản dị của cô nhưng tôi không dám nói dự định của mình sợ làm Hà buồn, thôi đành vậy cứ để thời gian qua đi. Mọi việc sẽ được giải quyết thôi mà.

Sau mùa thi tú tài năm ấy, có kết quả xong, Hà nộp đơn thi vào trường sư phạm Vĩnh Long để thực hiện mơ ước làm giáo viên mà mình ấp ủ từ bấy lâu nay, còn tôi thì lên Sài Gòn tiếp tục học để thực hiện những ước mơ xa vời viển vông của mình. Lúc ấy ở miền Tây, muốn làm giáo viên dạy tiểu học, thí sinh

đều phải qua Vĩnh Long để thi vào trường sư phạm. Vì nhà xa nên Hà xin vào ở nội trú trong trường luôn, vài tuần hay một hai tháng Hà mới về Cần Thơ thăm ngoại hay về Ô Môn thăm gia đình. Tôi và Hà gần như không còn có dịp gặp nhau, chúng tôi chỉ còn thăm hỏi nhau qua thư từ, những lời hỏi thăm, động viên nhau trong học tập, đôi lần Hà hỏi bâng quơ tôi có bạn gái chưa, tôi chỉ trả lời ỡm ờ rằng chuyện đó còn xa xôi quá tôi chưa nghĩ tới. Rồi tôi cũng hỏi Hà câu đại để như thế nhưng trong thư trả lời sau đó, Hà không nhắc tới, lời trong thư có vẻ hơi buồn. Rồi thư từ giữa chúng tôi mỗi ngày cũng một thưa dần, thưa dần.

Lần cuối tôi nhận được thư của Hà, cô báo tin là đã ra trường gần một năm, xin về quê nhà ở Ô Môn để dạy, cô cũng cho hay bà ngoại cô, người mà cô thương yêu rất mực đã mất tròn một năm rồi, ngôi nhà cũ với khu vườn nhỏ không người trông coi đã được sang cho người quen và quan trọng hơn hết là Hà báo tin sắp lập gia đình với một giáo viên cùng trường. Anh là người ở xa nhưng vì thương Hà nên đồng ý đổi về quê Hà cùng dạy chung, nếu tôi thời

gian đó có rảnh thì về quê Hà dự đám cưới cho vui và Hà cũng mong muốn tôi sẽ tìm được người mà mình yêu thương. Tôi trả lời lại với Hà rằng tôi rất vui khi cô tìm được một nửa của mình, hạnh phúc bên người chồng yêu thương cô, hứa sẽ cố sắp xếp việc học hành để về dự nhưng trong thâm tâm tôi lại do dự không muốn về. Một cảm giác buồn buồn như đánh mất một thứ gì đó mà tôi nghĩ mãi vẫn không ra, trong tâm trí tôi lại hiện ra hình ảnh cây ô môi bên bờ sông Đầu Sấu cạnh nhà ngoại của Hà, cái cây ô môi mọc ve ra ngoài mé sông đến cuối xuân là bắt đầu rụng hết lá để bắt đầu cho một mùa hoa mới với những chùm hoa hồng phớt rực rỡ, đứng mãi đằng xa vẫn có thể trông thấy màu hoa tươi tắn đến nao lòng của nó. Những cánh hoa ô môi chỉ sau một đêm nở bung hết mình một cách mạnh mẽ nhưng cũng rất thầm lặng, lặng lẽ nở rồi từng cánh cũng lặng lẽ rơi trôi theo dòng nước ra sông cái và không biết sẽ trôi về đâu, không ai biết nữa. Dưới gốc cây ô môi ngày ấy có một người con gái có mái tóc hoàng kim dịu mềm hỏi một thằng con trai vừa lớn râu mới lún phún lông tơ xem có thích

cô ấy không, khiến trái tim thằng con trai ấy bắt đầu biết xao xuyến, rung động nhưng lại tự kiềm chế vì không muốn dừng lại ở một ước mơ bình dị của cô gái nên đã lặng lẽ rời xa. Sau này lớn lên trải qua nhiều thăng trầm trong cuộc sống, những đắng cay đổ vỡ trong tình cảm tôi mới hiểu được cái cảm giác buồn buồn khi được Hà báo tin sắp lập gia đình, đó là sự mất mát một thứ tình yêu hồn nhiên ngây thơ của tuổi học trò, sự rung động đầu đời đã qua đi và nếu ta không biết giữ lấy nó sẽ không bao giờ trở lại lần thứ hai trong cuộc đời mình nữa.

Bỗng nhiên tôi lại nhớ bài ca vọng cổ của soạn giả Viễn Châu về hoa ô môi nghe buồn tha thiết:

*"...Ô môi rụng cánh ngoài sân*
*Mấy mùa hoa nở mấy năm đợi chờ*
*Ô môi rụng cánh tơi bời*
*Chuông tắt lâu rồi, tôi còn đứng đợi ai?".*

# ĐỌC TÁC PHẨM CHÉN NGỌC TRƯƠNG CHI CỦA NGUYỄN AN BÌNH

**Nguyên Bình**

Trong những năm gần đây, tác phẩm của nhà thơ, nhà văn Nguyễn An Bình xuất hiện đều trên văn đàn trong và ngoài nước với hình ảnh một nhà giáo hiền hòa của miền sông nước Cần Thơ, cùng những bài thơ đằm thắm, ý từ dung dị, vần điệu ngọt ngào, chinh phục tâm hồn bạn đọc gần xa. Thơ anh được các nhạc sĩ phổ nhạc rất nhiều và có lẽ anh là nhà thơ đang giữ kỉ lục về số thơ phổ nhạc với khoảng 900 bài. Năm 2020, anh lại vừa xuất bản tập truyện ngắn ***Tiếng đàn đá trên đỉnh Sơn Trà,*** và năm nay, tôi vinh dự được anh gửi tập bản thảo truyện ngắn ***Chén ngọc Trương Chi,*** với hơn 15 truyện, đan xen những truyện dã sử mang màu sắc truyền thuyết, giai thoại lịch sử bên cạnh một số truyện phản ánh những vấn đề của xã hội đương đại.

Qua các tác phẩm đã in và những hoạt động văn nghệ không mệt mỏi của anh, có thể nói rằng, Nguyễn An Bình viết với tất cả sự nhiệt thành của trái tim mẫn cảm, đầy ắp tính nhân văn, với kiến văn sâu rộng, uyên bác trong nhiều lĩnh vực, nhất là trong văn chương kim cổ. Đại văn hào Tolstoy nói**:** ***"Một tác phẩm nghệ thuật là kết quả của tình yêu. Tình yêu con người, ước mơ cháy bỏng vì một xã hội công bằng, bình đẳng, bác ái, luôn luôn thôi thúc các nhà văn sống và viết, vắt cạn kiệt những dòng suy nghĩ, hiến dâng máu nóng của mình cho nhân loại"***. Nguyễn An Bình cũng đã dồn hết tâm lực trong quá trình sáng tác để viết về tình yêu đất nước, con người và xã hội với bao khát vọng cao đẹp của một cây bút chân chính. Giọng văn điềm đạm từ tốn thể hiện sự chín chắn của một cây bút đã trải nghiệm qua bao biến chuyển của xã hội.

Tập truyện ***Chén ngọc Trương Chi*** bao gồm nhóm các truyện viết về các truyền thuyết và giai thoại: ***Chén ngọc Trương Chi, Chiếc áo thiên nga***, ***Chuyện kể ở Động Đình hồ***, ***Rồng đá thành nhà Hồ, Hoa đào vườn cũ, Sương khói Thần Phù.***

Trong truyện ***Chén ngọc Trương Chi,*** Trương Chi - Mỵ Nương là giai thoại lưu truyền trong dân gian với nhiều truyện, thơ, kịch bản sân khấu, điện ảnh của nhiều cây bút qua nhiều thời kỳ văn học. Ở đây, nhà văn Nguyễn An Bình có ý đồ làm mới hồn phách và phẩm chất nhân vật qua góc nhìn của mình*: "Từ ngày được kết bạn với Trần Công Tử, tiếng sáo của Trương Chi không còn u oán, buồn bã nữa, tiếng sáo lại cất lên âm điệu réo rắt, yêu đời... "*. Để rồi, khi kịch tính xảy ra, cơn gió lốc đột ngột lật tung chiếc nón che mặt khiến nàng Mỵ Nương hoảng loạn rồi lâm trọng bệnh, Trương Chi rơi vào sầu thảm rồi chết trong nhớ thương thì câu chuyện chuyển sang màu sắc huyền thoại*: "Khi lấy tro cốt của Trương Chi đi rải sông, lão ngư phát hiện trái tim của chàng không tan thành tro bụi mà lại kết thành một khối đá cứng..., viên đá lấp lánh màu đỏ huyết như viên ngọc..."...* Viên đá được chế tác thành chén ngọc và: *... "Ngày nọ, Mỵ Nương rót trà vào chén ngọc, bỗng nhiên dưới đáy chén hiện lên hình ảnh con đò, văng vẳng tiếng sáo vi vu như kể lể nỗi nhớ nhung thương tiếc...*

*Cuối cùng cả chén ngọc hóa thành làn khói xanh tan vào khoảng hư không mất dạng."* Chủ đề tình yêu chân thành, chung thủy trong hoàn cảnh ngang trái được tác giả cho kết thúc thật đẹp, lung linh huyền ảo, chuyện tình trở thành bất tử trong lòng bạn đọc.

Khi viết ***Chiếc áo thiên nga***, tác giả lấy chuyện tình Trọng Thủy – Mỵ Châu để quyết liệt lên án tham vọng bá quyền, đề cao phẩm giá con người, bảo vệ tình yêu sắc son chung thủy. Theo tác giả, trái tim yêu đương của Mỵ Châu trong trắng, nàng không mảy may có ý đồ bán đứng tổ quốc cho ngoại bang. Nhân vật Vũ Sinh được tác giả cho đảm nhận vai trò hóa giải oan khiên: *"Thiên đình cảm thông cho nỗi oan tình của thiếp cả ngàn năm... nên nhờ chàng giải tỏa những oan tình mà thiếp phải gánh lấy trong lịch sử."*. Phải chăng, Nguyễn An Bình muốn nhận lấy sứ mạng giải nỗi oan ngút trời mà ngay cả thần Kim Quy cũng nhầm lẫn khi phán xét: "Giặc đang ngồi sau lưng ngươi đó!". Truyền thuyết trong dân gian luôn để ngỏ nhiều cánh cửa để lịch sử phán xét.

***Chuyện kể ở Động Đình hồ*** lại thể hiện đạo lý ngàn đời của dân tộc: *"Xin ân nhân đừng ngại. Tiệc rượu này thiếp bày ra để chào đón ân nhân đó thôi"… : "Ân nhân ư? Ta với nàng có mối ân nghĩa gì sao?... "Chàng thật mau quên. Có phải chàng cho rằng thi ân bất cầu báo chăng? Nhưng người thọ ân không thể quên được. Đạo lý thánh hiền từ ngàn xưa đã dạy như thế…".*

Bên cạnh đó, tác giả tái hiện vụ án Lệ Chi Viên với nhiều tình tiết mới mẻ để vạch trần bộ mặt tàn bạo, bất nhân của vua quan ở chốn thâm cung. Tôi khâm phục thái độ làm việc nghiêm túc, dày công tra cứu tư liệu, giai thoại văn học, các địa danh cụ thể: *"... Ngoài sông Dương Tử ra, hồ còn được bốn con sông khác đổ nước vào là Tương Giang, Tư Giang, Nguyên Giang và Lệ Thủy. Ngoài ra còn có sông Tiêu đổ vào sông Tương gần Trường Sa trước khi sông Tương đổ vào hồ vì thế khúc sông này được gọi là Tiêu Tương. Sông Tiêu, sông Tương là những con sông nổi tiếng được nói tới rất nhiều trong văn chương Trung Hoa và Đại Việt mà chàng đã từng đọc qua.*

Truyện ***Rồng đá thành nhà Hồ,*** tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng Hồ Quý Ly, một ông vua có tài, có lòng yêu nước nhưng lại ấp ủ nhiều tham vọng, hung bạo khi thực hiện ý đồ, không màng đến mạng sống của lương dân vô tội. Đối lập với Hồ Quý Ly, hình ảnh nàng Bình Khương dân dã mà chí tình, đầy ắp nhân nghĩa, nhưng không kém phần đanh thép*: "Thưa thượng hoàng, đối với người, cái chết của một chàng cống sỹ chẳng qua chỉ là con giun cái kiến mà thôi"..., "Âm đức của hoàng thượng không dầy, chính chính sách hà khắc, coi sinh mạng dân đen như ngọn cỏ, bao nhiêu xương máu người dân vô tội đã đổ xuống để xây thành đắp lũy..."* Đó là một thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm cho muôn đời. Đằng sau truyện là những tư liệu lịch sử mà tác giả dụng công truy cứu để đưa ra những dẫn chứng thú vị:… *Nếu tính từ năm 1400, khi Hồ Quý Ly truất ngôi nhà Trần, tự lập làm vua, đóng đô ở Tây Đô cho đến tháng 4 năm 1407, khi cha con Hồ Quý Ly bỏ thành chạy về Kỳ La lánh nạn và bị giặc bắt, thời gian chỉ hơn 6 năm, phải chăng ứng với lời tiên đoán nhà Hồ chỉ*

*tồn tại được 6 năm của Hồ Hán Thương hay là ý trời trong bài đồng dao mà nàng Bình Khương đã đọc cho Hồ Quý Ly nghe?*

Các truyện còn lại cũng mang màu sắc truyền thuyết, thi thoại, ở đó tác giả vận dụng kiến văn sâu rộng uyên bác của mình về văn học sử, đã đem lại cho độc giả những giây chiêm nghiệm, thưởng lãm và thư giãn bổ ích khi đọc truyện.

Nhóm thứ hai bao gồm 8 truyện, ***Lãng đãng Mai Châu, Tạm biệt Mimosa, Trên chuyến xe chiều cuối năm, Quỳnh Hương, Lão Quyền, Mùa xuân của Sửu, Dốc đợi, Gửi lại mùa trăng, Đuổi chuột đêm trăng,*** với thể loại pha trộn truyện ký hay bút ký, cảm xúc chủ đạo bộc phát từ tâm thức người kể chuyện. Chủ đề chính là cảnh sắc tuyệt đẹp của quê hương đất nước lồng trong những chuyện tình sâu lắng, những mối cảm hoài đẹp đẽ, những số phận bi thương, éo le mang tính bi kịch trong xã hội hiện đại với nhiều hoàn cảnh và giai đoạn khác nhau của đất nước.

***Lãng đãng Mai Châu*** ghi lại dấu ấn đặc sắc của vùng núi rừng Tây Bắc điệp trùng núi và hoa, mây

và điệu khèn muôn thuở. Có lẽ tác giả là người trải nghiệm nhiều trên vùng đất này, nên dễ dàng khắc họa hình ảnh những nơi mình từng đặt chân đến một cách chân thực, gây ấn tượng mạnh mẽ: *Hoa Ban là loài hoa biểu tượng của vùng cao, biểu tượng của tình yêu trong sáng và thủy chung của núi rừng Tây Bắc... Hoa mận không chỉ đẹp bởi vẻ mỏng manh, tinh khiết mà khi nở nó làm cho cả đất trời cao nguyên nhuộm trắng bởi một màu tinh khiết trong ngần ấy bên cạnh đó lại xen kẽ sắc hồng của những cành đào lung linh trong nắng sớm khiến bao du khách như lạc vào chốn thần tiên trong chuyện cổ tích*... Con người vùng cao trong mắt Nguyễn An Bình đẹp và hồn nhiên như những đóa hoa rừng và cái dạ thủy chung của thiếu nữ ở đây cao quý như hương hoa ban e ấp, thể hiện ở đoạn thoại đắc địa, chủ đề của truyện:

*"Chợt Hào thẳng thốt sững người, trước mặt anh là cô gái trẻ khá xinh, mặt tươi tắn, nụ cười như luôn gắn trên môi..., ...Hào nhìn Thảo, anh thì thầm:- Anh yêu Thảo. - Em không thể yêu anh được. – Em đã có người yêu... Nhưng mà thôi cũng không*

*có gì anh ạ, người yêu em đã mất cách đây hơn hai năm rồi..".*

Trong truyện ***Tạm biệt Mimosa,*** xứ sở ngàn hoa được nhà văn yêu mến, trân trọng như chính quê hương mình. Anh am hiểu từng địa danh, từng bộ tộc bản địa và thuộc lòng những truyền thuyết của vùng đất của sử thi: *"Lang Biang là khu du lịch sinh thái cách trung tâm thành phố Đà Lạt khoảng 12km về phía Bắc thuộc địa phận thị trấn Lạc Dương, được đánh giá là khu du lịch sinh thái mang vẻ đẹp hoang sơ thuần khiết nhất vùng sơn cước hoang dã của tỉnh Lâm Đồng, nó được ví như nóc nhà của thành phố Đà Lạt. Lang Biang gắn liền với truyền thuyết về một đôi trai tài gái sắc yêu nhau tha thiết: chàng K'Lang - người dân tộc Cill và nàng H'Biang- người dân tộc Lạch".* Thú vị làm sao khi qua nhân vật bé Vân, tác giả kể cho chúng ta nghe truyền thuyết về loài hoa vàng của thơ và nhạc: *"... Từ đó trên vùng núi cao của đất nước Australia thơ mộng, nơi đôi tình nhân chết cho mối tình bất tử xuất hiện một loài cây thân mộc, lá màu xanh biếc, lấp lánh từng chùm hoa vàng thơm ngát. Đó chính*

*là loài hoa mimosa vàng tràn ngập trên thành phố Đà Lạt này đó"*. Và tình cảm bâng quơ mà sẽ mãi khắc sâu vào kí ức để trở thành hoài niệm dấu yêu giữa chàng và cô bé: *"...Tôi ngẩn ngơ giây lát, rồi tự mỉm cười một mình, thầm nghĩ: - Nếu có duyên chúng ta sẽ gặp lại nhau cô bé ạ... Đột nhiên hình ảnh ngôi nhà có hoa mimosa vàng hiện ra trong trí óc tôi và có lẽ đó là hình ảnh tôi không thể quên trong cuộc đời của mình"*.

Những truyện ***Trên chuyến xe cuối năm, Quỳnh Hương, Lão Quyền*** phản ánh bi kịch của cuộc sống xã hội hiện đại.

***Trên chuyến xe chiều cuối năm,*** tác giả phơi bày sự tha hóa của một bộ phận công chức, cán bộ có chút quyền hành, khi tiếp cận với phù phiếm của xã hội đang thay đổi thì tự biến chất lúc nào không hay. Đó là Quân: *"Sau nhiều năm tháng làm việc cống hiến, anh ấy được đề bạt lên trưởng công an huyện Đ. Trong công việc thì tận tụy, trong gia đình anh ấy là một người chồng, người cha rất có trách nhiệm... Vậy mà tất cả đều sụp đổ khi anh ấy suốt một thời gian dài che giấu phản bội tôi..."*. Tác giả

không phê phán trực diện mà chỉ nêu tình tiết để cho độc giả tự suy ngẫm về nhân vật này và dành hết thiện cảm cho Ba Hồng, người phụ nữ cam chịu thiệt thòi với niềm tin: *"...Cuộc đời không hề bất công với ai bao giờ cả, còn nhiều điều tốt đẹp đang ở phía trước để chúng ta thấy mình còn đáng sống và cuộc sống còn đáng yêu biết bao nhiêu phải không Ba Hồng, em gái của người bạn thân tôi thuở nào?*

***Quỳnh Hương*** lại đề cập đến vấn đề nóng hổi, mang tính thời sự rất cao: một nhà báo trẻ, nhiệt tình, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lợi ích nhóm và cuối cùng bị thế lực đen tối ám hại trong khi tác nghiệp: *"...Bọn tội phạm đã theo dõi và dàn dựng, mướn sát thủ hại Quỳnh Hương để bịt đầu mối một vụ ăn chia đất đai rất kinh tởm của bọn quyền thế mà Quỳnh Hương đang theo đuổi để đưa ra ánh sáng."*

***Lão Quyền,*** theo tôi là truyện thành công nhất của Nguyễn An Bình, anh khắc họa khá rõ nét thân phận bọt bèo của cá nhân trong guồng máy chiến tranh: con người luôn bị vùi dập lãng quên cho dù

họ phục vụ cho lí tưởng nào. Lão Quyền là một điệp báo viên, mỏi mòn chờ đợi ngày tổ chức nhận ra mình sau nhiều năm âm thầm hoạt động. Lão sống vật vờ như một bóng ma và ôm hy vọng: *"… Suốt ngày lão Quyền lang thang trong xóm… lâu lâu lại ra ngoài đầu đường ngó qua ngó lại như trông ngóng ai, suốt ngày không ai thấy lão nói một tiếng nào giống như một người câm."… "…lão như người mắc bệnh tâm thần, điên dại nhưng trong sâu thẳm tiềm thức như mách bảo đồng đội cũ sẽ tìm được ông…".* Và cuối cùng khi người cùng đơn vị nhận ra lão thì lão đã chết và hình ảnh lão cũng chìm dần vào quên lãng như thân phận lão trong những ngày thấp thỏm chờ đợi.

Tràn ngập trong tác phẩm ***Chén ngọc Trương Chi*** là cảnh sắc quê hương đẹp đẽ, chân dung cuộc sống, tình người, tình yêu được nhà văn viết với tất cả sự trân trọng bằng cái nhìn cảm thông, yêu mến và bao dung, những kết luận khoan hòa khi chạm vào những góc khuất trớ trêu của cuộc đời cho thấy tác giả viết với tâm thế hướng thiền, nhận rõ cuộc đời chỉ là bóng mây. Có thể tìm thấy nét đẹp tình

người đầy cảm động trong các truyện ***Mùa xuân của Sửu, Gửi lại mùa trăng...***

Tôi xin phép gấp lại tập truyện và xin phép nói thêm rằng, một truyện ngắn cần phải hội đủ yếu tố cần thiết để được xem là một tác phẩm thành công. Đó là chủ đề, tư tưởng, tính cách nhân vật, sự xung đột kịch tính, bút pháp và sự súc tích của cách kể chuyện. Nhà văn Sê- Khốp, một bậc thầy của truyện ngắn nói*: "Nếu tác giả không có lối đi riêng thì người đó không bao giờ là nhà văn cả… Nếu anh không có giọng riêng, anh khó trở thành nhà văn thực thụ*".

Nhà văn Nguyễn An Bình đang trên bước đường tìm tòi và thể nghiệm bút pháp kể chuyện theo cách riêng của mình. Theo tôi, đó là cách kể chuyện khoan hòa, từ tốn, như cùng bạn bè thưởng lãm văn chương lúc trà dư tửu hậu và tác phẩm CHÉN NGỌC TRƯƠNG CHI là kết quả của quá trình thể nghiệm sáng tạo trong lĩnh vực khá mới mẻ bên cạnh sở trường làm thơ đã định hình và được bạn bè trong và ngoài nước thừa nhận và ngưỡng mộ.

Chúc nhà giáo, nhà thơ, nhà văn Nguyễn An Bình tiếp tục sáng tạo sung mãn, đóng góp nhiều hơn nữa cho văn chương nước nhà.

**Bà Rịa, ngày 10/7/2021**

**Nguyên Bình**

# MỤC LỤC

CHẤT LIỆU CUỘC SỐNG VÀ TƯ TƯỞNG THẨM MỸ
TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN AN BÌNH ..... 5
CHÉN NGỌC TRƯƠNG CHI ..... 23
LÃNG ĐÃNG MAI CHÂU ..... 39
CHIẾC ÁO THIÊN NGA ..... 57
TẠM BIỆT MIMOSA ..... 78
CHUYỆN KỂ Ở ĐỘNG ĐÌNH HỒ ..... 92
TRÊN CHUYẾN XE CHIỀU CUỐI NĂM ..... 114
QUỲNH HƯƠNG ..... 138
ĐUỔI CHUỘT ĐÊM TRĂNG ..... 163
RỒNG ĐÁ THÀNH NHÀ HỒ ..... 174
LÃO QUYỀN ..... 201
SƯƠNG KHÓI THẦN PHÙ ..... 217
MÙA XUÂN CỦA SỬU ..... 235
DỐC ĐỢI ..... 247
HOA ĐÀO VƯỜN CŨ ..... 263
GỬI LẠI MÙA TRĂNG ..... 280
MÙA HOA Ô MÔI ..... 291
ĐỌC TÁC PHẨM CHÉN NGỌC TRƯƠNG CHI
CỦA NGUYỄN AN BÌNH ..... 301

Chén Ngọc Trương Chi

**tập truyện ngắn**
Nguyễn An Bình

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN**

Tầng 11, lô D29 Phạm Văn Bạch,
Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 024 22147 825
Website: nxbthanhnien.vn
email: info@nxbthanhnien.vn

Chi nhánh miền Nam
145 Pasteur, P6, Q3, tp.Hồ Chí Minh
Tel: 028 391 069 62 - 028 391 069 63

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*
*Giám đốc – Tổng biên tập*
LÊ THANH HÀ

In 500 cuốn; khổ 13.5x20.5cm
tại Công ty CP Văn hóa in Lạc Việt,
Khu nhà máy Pin Văn Điển
Thanh Trì, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: số … - 20…/
CXBIPH/… – …/TN
Số quyết định xuất bản: số …/QĐ-
NXBTN; ký ngày …/…/20…
In xong và nộp lưu chiểu năm 20…
Mã ISBN: 978-604-303-…-…

Biên tập: NGUYỄN THỊ HẢO
Thiết kế bìa: LƯƠNG THIẾU VĂN
Trình bày: NGUYỄN SƠN HÀ
Sửa bản in: NGUYỄN AN BÌNH